

— *tiếng* —
CÚ KÊU

PATRICIA HIGHSMITH

MAI TRANG dịch



Patricia Highsmith

Tiếng Cú Kêu

~ The Cry Of The Owl ~

Người dịch: Mai Trang

Phát hành: Bách Việt
Nhà xuất bản Thanh Niên 2019

Chương 1

Robert tiếp tục làm thêm khoảng một tiếng sau khi tan làm lúc năm giờ chiều. Anh chẳng phải vội về nhà làm gì, hơn nữa ngồi lại bàn làm việc còn giúp anh tránh được đám đông hỗn loạn trong khoảng thời gian từ năm giờ đến năm rưỡi khi dàn xe nhân viên rời khỏi bãi đỗ của công ty Langley Aeronautics. Robert để ý thấy Jack Nielson cũng làm việc muộn, cả Benson già, người thường ra về cuối cùng. Robert tắt cây đèn huỳnh quang trên bàn mình đi.

“Chờ tôi với,” Jack nói. Giọng anh ta vang vọng trong phòng phác thảo vắng tanh.

Robert lấy áo ra khỏi tủ đựng đồ.

Họ chào tạm biệt Benson và đi ra sảnh tiếp khách với bức tường kính dài dằng dặc, nơi đặt thang máy.

“Vậy là anh đã mua đôi giày không gian này rồi à?” Robert nói.

“Ừ.” Jack nhìn xuống đôi chân to bè của mình.

“Buổi trưa anh đâu có đi đôi này đâu đúng không?”

“Không, lúc ấy chúng nằm trong tủ đồ của tôi. Mới đầu đi loại giày này, anh không nên xỏ chúng vào nhiều hơn hai tiếng một ngày.”

Họ vào thang máy.

“Nhìn cũng được đấy,” Robert nói.

Jack cười. “Chúng trông phát gớm, nhưng bạn à, chúng thoải mái lắm. Tôi có chuyện muốn nhờ anh. Anh có thể cho tôi mượn mười đô từ giờ tới ngày lương được không? Ngày hôm nay tình cờ...”

“Ôi, được mà.” Robert rút ví ra.

“Hôm nay là kỷ niệm ngày cưới của Betty và tôi, chúng tôi định ra ngoài ăn tối, nhưng anh có muốn ghé qua uống một ly với chúng tôi không? Chúng tôi sẽ khui một chai sâm-panh.”

Robert đưa cho anh ta mười đô. “Kỷ niệm ngày cưới - anh và Betty phải ăn mừng riêng chứ.”

“Thôi mà. Chỉ một ly sâm-panh thôi. Tôi đã nói với Betty là sẽ cố rủ anh tới rồi mà.”

“Không đâu, cảm ơn anh, Jack. Mà anh có chắc số tiền đó là đủ không, nếu anh định ra ngoài ăn tối?”

“Tuyệt đối chắc chắn, vả lại tôi chỉ cần tiền để mua hoa. Sáu đô là đủ rồi nhưng số mười thì dễ nhớ hơn. Tôi đáng ra không cần vay anh đâu nếu như không phải là hôm nay tôi vừa trả nốt khoản tiền mua giày cuối cùng. Bảy mươi lăm đô, tốt nhất là đi chúng phải thoải mái. Ghé qua nhà tôi nhé, Bob.”

Họ đang đứng trong bãi đỗ xe. Robert sẽ không đi cùng anh ta nhưng anh không tài nào nghĩ ra nổi một cái cớ từ chối thích hợp. Anh nhìn khuôn mặt dài, có phần xấu trai của Jack với mái tóc đen nhuộm bạc cắt ngắn hai bên. “Kỷ niệm năm thứ bao nhiêu vậy?”

“Thứ chín.”

Robert lắc đầu. “Tôi phải về nhà đây, Jack. Gửi lời chúc của tôi tới Betty nhé!”

“Năm thứ chín có liên quan gì tới chuyện đó chứ?” Jack nói vọng theo lưng anh.

“Không gì hết! Gặp lại anh ngày mai!”

Robert vào xe và lái đi trước Jack. Jack đã kể là bọn họ có một căn nhà khiêm tốn, tẻ nhạt ở Langley, và cả hai luôn trong tình trạng cạn tiền vì tình trạng ốm đau triền miên của mẹ của Jack và bố của Betty, vậy nên mỗi khi họ nghĩ họ dư ra chút tiền để đi nghỉ dưỡng hay cải thiện nhà cửa thì hoặc mẹ anh ta hoặc bố của Betty chắc chắn sẽ cần đến nó. Nhưng bọn họ có một cô con gái nhỏ năm tuổi và họ hạnh phúc.

Màn đêm nhanh chóng buông xuống, như một đại dương đen ngòm trực trù xuống Trái đất. Khi Robert lái xe qua các nhà nghỉ, qua các quầy hamburger bên ven đường ở Langley, cơ thể anh

chống đối lại ý nghĩ lái xe vào thị trấn. Đi về đường nhà anh. Anh rẽ vào một trạm xăng, quành xe lại, và quay lại con đường vừa đi qua. Hẳn là do chạng vạng, anh nghĩ thầm. Ngay cả trong mùa hè, khi thời khắc đó tới chậm rãi và dễ chịu hơn, anh đã không thích rồi. Vào mùa đông, trong khung cảnh thiên nhiên Pennsylvania hiu quạnh mà anh không quen thuộc, nó còn đến nhanh một cách đáng sợ, và làm anh thấy trầm cảm. Như cái chết đến đột ngột vậy. Vào thứ Bảy và Chủ nhật, hai ngày không làm việc, anh kéo rèm cửa xuống từ bốn giờ chiều, bật đèn lên, và chỉ nhìn ra ngoài cửa sổ sau sáu giờ, khi bóng tối đã bao trùm, đã yên vị, đã xong. Robert lái xe tới một thị trấn nhỏ có tên là Humbert Corners, cách Langley khoảng mười lăm cây số, rẽ vào một con đường đá dăm nhỏ hẹp để ra khỏi thị trấn và tiến vào vùng ngoại ô.

Anh muốn nhìn cô gái ấy một lần nữa. Có thể là lần cuối cùng, anh nghĩ. Nhưng trước đây anh cũng đã từng nghĩ vậy rồi, và chưa có lần nào là lần cuối cùng hết. Anh tự hỏi có phải cô gái đó chính là lý do hôm nay anh làm việc muộn một cách không cần thiết, có phải anh ở lại muộn chỉ để đảm bảo trời đã tối khi anh rời khỏi chỗ làm?

Robert bỏ xe lại trên một con đường mòn trong khu rừng gần nhà cô gái và sỏi bước đi bộ. Khi tới đường vào nhà cô ta, anh đi chậm lại, vượt qua cột bóng rổ ở cuối đường và tiến vào cánh đồng cỏ ở phía sau.

Cô gái lại đang ở trong bếp. Căn bếp rộng bốn mét vuông sáng ánh đèn và thỉnh thoảng bóng cô ta đi qua đi lại trong phòng, nhưng chủ yếu là ở phía bên trái, nơi đặt bàn ăn. Trong tầm mắt của Robert, ô cửa sổ như một ống kính máy ảnh nhỏ xíu. Không phải lúc nào anh cũng tiến lại gần ngôi nhà. Anh rất sợ bị cô ta nhìn thấy, bị cảnh sát lôi đi như một gã nhìn trộm biến thái hay thị dâm. Nhưng tối nay trời đen như mực. Anh tiến lại gần ngôi nhà hơn.

Đây là lần thứ tư hay thứ năm gì đấy anh tới đây. Lần đầu tiên anh nhìn thấy cô ta là khi đang lái xe rong ruổi khắp thôn quê vào một ngày thứ Bảy cuối tháng Chín rực rỡ, ngập nắng. Cô ta đang rũ một cái thảm nhỏ ở hiên trước khi anh lái xe ngang qua, chắc anh chỉ kịp nhìn cô ta tầm mười giây, vậy nhưng hình ảnh ấy gây ấn tượng cho anh như một khung cảnh đã từng thấy, một tấm hình hay

một người mà anh đã gặp đâu đó. Từ các thùng giấy các-tông trên hiên trước và ô cửa sổ không rèm, anh đoán là cô ta chỉ mới chuyển tới. Đó là một căn nhà trắng hai tầng với cửa chớp và viền gỗ màu nâu, rất cần được sơn lại, bãi cỏ thì quá rậm rạp, hàng rào trắng dọc đường vào nhà đã đổ sập và xiêu vẹo. Cô ta có mái tóc màu nâu sáng và khá cao. Đó là tất cả những gì anh có thể nói về cô ta từ khoảng cách mười tám mét. Cô ta xinh hay không anh cũng chẳng rõ, mà điều đó cũng chẳng quan trọng. Vậy điều gì mới quan trọng? Robert không thể diễn tả nổi. Nhưng trong lần thứ hai và lần thứ ba anh nhìn cô ta, mỗi lần cách nhau từ hai đến ba tuần, anh đã nhận ra mình thích điều gì ở cô ta. Đó là vẻ ngoài điềm tĩnh của cô, tình yêu hiển hiện mà cô ta dành cho ngôi nhà tương đối xập xệ của mình, cùng sự mãn nguyện với cuộc sống của cô ta. Tất cả những điều đó anh đều có thể nhìn thấy rõ qua ô cửa sổ phòng bếp.

Khi còn cách nhà khoảng ba mét, anh dừng lại, và đứng sát rìa vùng ánh sáng phát ra từ cửa sổ. Anh nhìn sang hai bên và đằng sau lưng. Ánh đèn duy nhất gần đó ở ngay sau lưng anh, từ bên kia cánh đồng xa xôi, có thể phải cách đến hai mét, từ một ngọn đèn lẻ loi sau cửa sổ của một nông trại. Trong bếp, cô gái đang chuẩn bị bàn ăn cho hai người, điều đó có nghĩa là nhiều khả năng bạn trai của cô ta sắp ghé qua ăn tối. Robert đã thấy cậu ta hai lần, một thanh niên cao ráo với mái tóc đen gọn sóng. Họ từng hôn nhau một lần. Anh đoán là họ yêu nhau, có thể sẽ kết hôn, và hy vọng cô gái được hạnh phúc. Robert di chuyển lại gần hơn, lê chân để không dẫm lên một cành cây nào, rồi đứng lại, một tay nắm lấy một cành cây khẳng khiu.

Tối nay cô gái đang rán gà. Có một chai rượu vang trắng trên bàn. Cô ta đeo tạp dề để bảo vệ bản thân, nhưng Robert nhìn thấy, cô ta giặt mình và xoa cổ tay lên chỗ vừa bị mỡ gà bắn phải. Anh có thể nghe thấy tiếng bản tin phát ra từ cái đài radio nhỏ trong bếp đang phát bản tin. Lần trước anh ở đây, cô gái đã cất giọng hát theo một giai điệu trên đài. Giọng cô ta không hay cũng chẳng dở, chỉ tự nhiên và chân thật. Cô ta khoảng hai mươi đến hai lăm tuổi, cao tầm một mét bảy, khung xương lớn, bàn chân bàn tay to. Khuôn mặt sáng sủa, thanh tú, có vẻ chẳng bao giờ cau có, mái tóc màu nâu

sáng gọn sóng nhẹ rủ xuống vai. Tóc được chia ngôi giữa và được cài lại bằng hai chiếc kẹp vàng trên tai. Miệng cô ta rộng, mỏng, và thường mang bộ dạng nghiêm nghị rất trẻ con, cũng hết như đôi mắt xám của cô ta. Mắt cô ta khá nhỏ. Đối với Robert, cô ta hội tụ đủ mọi yếu tố, như một bức tượng được tạc một cách phù hợp. Kể cả đôi mắt của cô ta quá nhỏ thì chúng cũng phù hợp với các bộ phận khác trên cơ thể, và nhìn chung thì anh nghĩ là xinh đẹp.

Bất kỳ lúc nào Robert nhìn cô ta vào buổi tối, lần đầu tiên sau cứ hai đến ba tuần, anh đều thấy chấn động hoặc mê đắm theo một cách khiến tim anh đập gấp gấp trong vài giây. Một tối cách đây khoảng một tháng, dường như cô ta đã nhìn thẳng vào anh qua cửa sổ, lúc ấy trái tim của Robert như ngừng đập. Anh đã nhìn thẳng vào cô ta, không sợ hãi, không cố gắng ẩn núp bằng cách đứng bất động, nhưng trong vài giây ngắn ngủi ấy anh phải đối diện với nhận thức không mấy dễ chịu, là cảm giác hãi hùng khi cô ta nhìn anh, và cả khả năng là cô ta - *chuyện này* - có thể hồng bét trong vài phút tới: cô ta sẽ gọi cảnh sát, cô ta sẽ nhìn anh thật kỹ, anh sẽ bị giam vì tội nhìn trộm, đó quả là cái kết ngớ ngẩn cho hết thảy mọi chuyện. May mắn thay, cô ta không hề nhìn thấy anh và việc cô ta nhìn thẳng về phía anh qua cửa sổ chẳng qua chỉ là do tình cờ chứ không vì một nguyên nhân nào khác.

Tên cô ta là Thierolf - nó được ghi trên hòm thư ven đường - và đó là tất cả những chi tiết riêng tư mà anh biết về cô ta. Trừ một việc nữa là cô ta lái một chiếc xe Volkswagen màu xanh dương nhạt. Nó nằm trên lối vào nhà, vì căn nhà không có cái gara nào. Robert chưa bao giờ thử bám theo cô ta vào buổi sáng để xem cô ta làm việc ở đâu. Anh nhận ra niềm vui sướng của mình khi quan sát cô ta cũng phần nhiều gắn liền với ngôi nhà. Anh thích vẻ đảm đang của cô ta, thích nhìn cô ta tìm niềm vui trong việc treo rèm và tranh ảnh. Anh thích nhất là ngắm cô ta làm việc lật vạt trong bếp, một điều thật may mắn vì căn bếp có ba cửa sổ, tất cả đều bị cây cối che khuất một phần, tạo thành chỗ ẩn náu cho anh. Trên khoảng đất này còn có một nhà kho nhỏ cao tầm hai mét, cộng thêm cột bằng gỗ đã hồng ở cuối đường vào nhà, nó đã từng một lần che chắn cho anh

khi bạn trai của cô ta xuất hiện trên đường vào nhà với đèn pha sáng choang.

Có lần Robert đã nghe cô ta gọi cậu ta là “Greg! Greg!” khi cậu ta đang ra khỏi nhà. “Em cần cả một ít bơ nữa! Trời ơi, trí nhớ của em chán thật!” Và Greg đã lái xe đi mua những món bị quên.

Robert tựa đầu vào tay và nhìn cô gái lần cuối. Giờ cô ta đã làm xong việc và đang dựa vào kệ bếp cạnh bếp lò, hai chân vắt chéo, mắt nhìn chăm chăm xuống sàn với biểu cảm xa xăm như thể đang nhìn một thứ cách xa cả dặm. Cô ta cầm một cái khăn lau chén màu xanh dương pha trắng trong đôi bàn tay đang thả lỏng, gần như rũ xuống trước người. Rồi cô ta đột ngột mỉm cười và nâng người dậy, gấp khăn lại, và móc nó lên một trong ba cái móc đồ gắn trên tường, cạnh bồn rửa. Robert đã nhìn thấy cô ta buổi tối cô ta gắn giá treo khăn lên tường. Giờ thì cô gái đi thẳng về phía ô cửa sổ nơi Robert đang đứng, và anh chỉ có vừa đủ thời gian để kịp tránh ra sau một cái cây nhỏ.

Anh ghét việc hành động như một tên tội phạm, và - đúng lúc đó - anh dẫm lên một cành cây chết tiệt! Anh nghe tiếng đập ở cửa sổ và biết đó là âm thanh gì - một cái kẹp tóc của cô ta va vào kính - và trong giây lát anh nhắm mắt lại vì xấu hổ. Khi mở mắt ra, anh thấy cô đang nghiêng đầu ép vào cửa kính, nhìn sang hướng khác, về phía lối vào nhà. Robert liếc nhìn cột bóng rổ, tự hỏi có nên lao ra đẩy trước khi cô ta ra khỏi nhà không. Rồi anh nghe thấy tiếng đài radio được vặn to hơn và anh mỉm cười. Anh đoán là cô ta cũng sợ hãi nên đã bật radio to hơn để có bạn. Một hành động phi logic nhưng cũng rất logic và thôi thúc người ta thực hiện. Anh hối hận vì đã gây ra khoảnh khắc bất an ấy cho cô ta. Và anh biết đó cũng không phải là lần đầu tiên. Anh là một gã nhìn trộm rất vụng về. Có lần anh đã đá vào một cái can bẫy lít cũ ở cạnh nhà, và cô gái, đang ngồi một mình làm móng trong phòng khách, đã nhảy bật dậy và cẩn trọng mở cửa trước, hét vọng ra, “Ai ở đó thế? Có ai ở đó không?” Rồi cửa đóng sập lại và then được chốt. Rồi lần mới đây, vào một tối trở gió, khi một cành cây đập qua đập lại các tấm ván ghép của căn nhà, cô ta đã nghe thấy, bước tới cửa sổ, rồi quyết định không làm gì cả và quay lại xem tiếp chương trình tivi của mình. Nhưng tiếng

xột xoạt vẫn vang lên, cuối cùng Robert đã túm lấy cành cây và bẻ cong nó, cành cây cào qua tường nhà lần cuối. Rồi anh bỏ đi, để cành cây bị quặt xuống nhưng chưa gãy. Giả như sau đó cô ta thấy cành cây và bảo bạn trai mình chú ý đến nó thì sao?

Sự nhục nhã khi bị tóm như một kẻ nhìn trộm thật khó mà có thể tưởng tượng được. Những kẻ nhìn trộm thường ngắm phụ nữ cởi đồ. Bọn chúng cũng có những thói quen trái đạo đức khác nữa, Robert đã nghe nói vậy. Còn thứ mà anh cảm thấy, thứ anh có trong đầu chỉ như một cơn khát khủng khiếp cần được tiếp nước. Anh phải nhìn thấy cô ta, phải quan sát cô ta. Khi thú nhận điều đó, anh cũng đồng thời thừa nhận mình sẵn lòng chịu rủi ro một tội nào đó sẽ bị phát hiện. Anh sẽ mất việc. Bà chủ nhà tốt bụng của anh, bà Rhoads của chung cư Camelot, sẽ phát hải và bắt anh chuyển đi ngay lập tức. Các đồng nghiệp ở văn phòng - À, trừ Jack Nielson, Robert có thể dễ dàng mượn tượng họ nói với nhau, “Không phải tôi vẫn luôn nói gã đó có vẻ gì đấy kỳ kỳ rồi sao?... Có bao giờ chơi poker với chúng ta đâu?” Phải mạo hiểm thôi. Cho dù sẽ chẳng bao giờ có ai hiểu được việc chỉ quan sát một cô gái bình lặng làm việc nhà cũng khiến anh cảm thấy yên bình, khiến anh thấy rằng đối với một vài người cuộc sống cũng có thể có mục đích và niềm vui, và khiến anh đôi phần tin tưởng rằng mình cũng có thể tìm lại được mục đích và niềm vui sống đấy. Cô gái đang giúp anh.

Robert rùng mình, nhớ lại trạng thái tinh thần của mình hồi tháng Chín, khi anh mới chuyển tới Pennsylvania. Anh không chỉ thấy tuyệt vọng hơn bao giờ hết trong đời, mà còn thật lòng tin rằng chút lạc quan ít ỏi còn lại, ý chí cũng như trạng thái tỉnh táo của anh, đang tuột đi như những hạt cát cuối cùng trong đồng hồ cát. Anh phải làm tất cả mọi việc theo lịch trình định trước, như thể đang tham gia vào quân đoàn một người: ăn, tìm việc, ngủ, tắm, cạo râu, rồi lặp lại tuần tự như thế, không thì anh sẽ vỡ vụn thành từng mảnh. Bác sĩ tâm lý của anh ở New York, bác sĩ Krimmler, hẳn cũng sẽ tán đồng, Robert cảm thấy vậy. Họ đã từng nói chuyện vài lần về vấn đề này. Robert: “Tôi có cảm giác rất rõ ràng rằng nếu mọi người trên thế giới này không còn quan sát và theo dõi người khác làm gì nữa thì tất cả chúng ta đều sẽ phát điên lên thôi. Bị bỏ mặc một

mình thì mọi người sẽ không biết phải sống ra sao.” Bác sĩ Krimmler, nghiêm nghị và đầy sức thuyết phục: “Trạng thái bầy đàn mà anh liên tục nói đến này không phải trạng thái bầy đàn thật sự. Đó chỉ là những thói quen mà nhân loại đã sinh ra qua nhiều thế kỷ. Chúng ta ngủ về ban đêm, làm việc về ban ngày. Ba bữa một ngày tốt hơn là một bữa hay bảy bữa. Những thói quen đó giúp xây dựng một tinh thần khỏe mạnh, anh nói đúng.” Nhưng nó chưa thỏa đáng.

Bên dưới đó là cái gì, Robert muốn biết. Sự hỗn loạn? Sự không? Sự độc ác? Sự bi quan và tuyệt vọng cũng hoàn toàn có lý do xác đáng chứ? Hay chỉ là cái chết đơn thuần, sự kết thúc, một sự trống rỗng đáng sợ đến mức không ai thèm nói về nó? Mà thực ra anh cũng không quá nhiệt tình thảo luận toàn bộ suy nghĩ của mình với Krimmler, dù có vẻ như tất cả những gì họ làm là nói chuyện và tranh luận, chẳng mấy khi có khoảng thời gian im lặng. Nhưng Krimmler là một bác sĩ tâm lý chứ không phải chuyên gia phân tích. Dẫu sao đi nữa thì những lập luận của ông ta cũng đã giúp anh, vì Robert đã nghe theo lời khuyên này và sống chuẩn mực, vả lại anh chắc chắn là nó cũng có ích khi anh phải nhận những cuộc gọi từ cô vợ cũ Nickie, bằng cách nào đó mà cô ta đã lần ra anh, có thể là qua công ty điện thoại, có thể là qua một trong những người bạn của họ ở New York mà anh đã báo số điện thoại.

Robert, không thèm liếc nhìn xung quanh, di chuyển từ chỗ ẩn nấp dưới tán cây nhỏ, vòng qua khoảng ánh sáng hình chữ nhật rọi ra từ cửa sổ, hướng về lối vào nhà. Đúng lúc ấy thì một đôi đèn pha tiến đến từ bên phải đường. Bằng hai bước nhảy, Robert đã tới được cột bảng rỗ và nấp sau đó, ngay khi chiếc ô tô rẽ vào đường vào nhà. Đèn pha của xe chiếu qua người Robert, chiếu thẳng vào hai mặt của nhà kho rộng mét tám. Nhớ đến các khe hở trên mấy tấm ván cũ, anh cảm thấy bị lộ tẩy, như thể người anh in một bóng đen lên bảng rỗ vậy.

Đèn pha tắt ngóm, cửa xe mở ra, rồi đến cửa nhà.

“Chào Greg!” Cô gái nói.

“Chào em yêu. Xin lỗi vì anh đến muộn. Có mang một cái cây cho em này.”

“Ôi, cảm ơn anh. Nó đẹp tuyệt trần Greg ơ!”

Giọng nói dừng lại, bị cắt đứt khi cánh cửa đóng sập.

Robert thở dài, không muốn ra về ngay lập tức, dù bây giờ là thời điểm an toàn để anh làm vậy, khi họ vẫn còn đang loay hoay quanh cái cây. Anh muốn hút một điếu thuốc. Anh cũng đã lạnh cóng cả người. Rồi anh nghe tiếng một ô cửa sổ được nâng lên.

“Ở đâu? Ngoài này à?” Greg hỏi.

“Ngay ở đây, em đoán thế. Nhưng em chẳng nhìn thấy gì hết.”

“À, tối hôm nay là một dịp tốt đấy,” Greg nói vui vẻ. “Trời quang lại tối thui. Có thể sẽ có chuyện gì đó xảy ra.”

“Sẽ không có chuyện gì đâu nếu anh dọa người đó sợ bỏ đi,” cô gái nói, cười, giọng to như đàn ông.

Họ không muốn tìm ai đâu, Robert nghĩ. Ai lại muốn thế cơ chứ? Đôi giày của người đàn ông nện xuống hàng hiên cạnh nhà. Greg đang đi một vòng quanh nhà. Robert nhẹ nhõm khi thấy cậu ta không có đèn pin. Nhưng cậu ta vẫn có thể sẽ đi vòng quanh bằng rồ. Cô gái đang nhìn ra ngoài cửa sổ, nó được kéo lên khoảng hai chục phân. Greg kết thúc việc đi tuần tra quanh nhà và quay vào qua lối cửa bếp. Cửa sổ được kéo xuống rồi lại được Greg nhắc lên, cao hơn lúc trước một chút, rồi cậu ta quay đi. Robert đi từ cột bằng rồ về phía ngôi nhà, chỗ ô cửa sổ đang mở. Anh sai bước một cách gần như ngẫu nhiên, như để chứng minh cho bản thân thấy rằng anh không bị uy hiếp chỉ vì phải ẩn núp trong vài phút. Anh đứng đúng nơi đã đứng lúc trước, cạnh cái cây nhỏ, cách cửa sổ khoảng một mét. Dũng cảm, anh nghĩ. Đơn thuần là can đảm và liều lĩnh một cách đại dột.

“... cảnh sát,” Greg nói bằng giọng chán chường. “Nhưng để anh nhìn một vòng trước đã. Anh sẽ ngủ trong phòng khách nhé, em yêu, vì ngủ ở đây anh dễ chạy ra ngoài hơn là ngủ trên gác. Anh sẽ mặc nguyên quần và đi nguyên giày để ngủ, nếu anh tóm được kẻ nào đó...” Nhấn nhó, cậu ta giơ nắm đấm bụi chẳng của mình lên trước mặt.

“Muốn lấy một thanh củi làm dùi cui hay gì không?” Cô gái hỏi bằng giọng nhẹ nhàng, mỉm cười, như thể hoàn toàn không nhận thức được tính bạo lực trong lời nói của cậu ta. Tuy vậy, cô ta là kiểu

con gái sẽ vẫn mỉm cười và bình thản khi lo lắng, Robert cảm thấy như vậy và anh cũng thích điều đó. Cô ta chẳng bao giờ trông lo lắng. Anh yêu điều đó. Cô ta còn nói thêm điều gì nữa mà anh không nghe được, nhưng anh chắc chắn cô ta sắp đi vào phòng khách để cho Greg xem thanh củi vừa được nhắc đến. Cô ta có một chiếc xô đựng than đen cạnh lò sưởi chất đầy củi.

Tiếng cười của Greg vang vọng từ phòng khách, to và mạnh mẽ.

Robert nhún vai, mỉm cười. Rồi anh cởi áo khoác, đút hai tay vào túi quần và ngẩng cao đầu, sải bước rời khỏi nhà, theo lối dẫn vào nhà.

Cô gái sống ở đường Conarack, đi thẳng thêm sáu cây số nữa trên đoạn đường nhiều đồi núi là tới Humbert Corners, nơi mà Robert đoán là chỗ cô làm việc. Robert đi qua Humbert Corners trên đường tới Langley, nơi anh sống, một thị trấn rộng hơn nhiều, nằm ven bờ sông Delaware. Langley nổi tiếng như một trung tâm mua sắm, bản doanh của những nhà phân phối xe cũ lớn nhất quận - "Bình Đoàn Xe Cũ của Red Redding" - và là nơi tọa lạc Langley Aeronautics, nhà máy chế tạo linh kiện cho máy bay tư nhân và trực thăng. Robert đã làm việc ở đó với tư cách kỹ sư công nghiệp từ cuối tháng Chín. Đó không phải là một công việc quá thú vị nhưng được trả lương khá hậu hĩnh, và Langley Aeronautics rất vui khi tuyển được anh vì anh đến từ một vị trí danh giá ở New York, từ một công ty chuyên thiết kế lại máy nướng bánh mì, bàn là điện, radio, máy thu âm, và gần như mọi thiết bị điện tử trong một căn nhà Mỹ. Robert đã đem theo một dự án từ New York, dự án hoàn thiện một bộ sưu tập gồm hai trăm năm mươi có lẽ tranh vẽ chi tiết của các loài côn trùng và nhện mà một thanh niên trẻ ở Pháp đã khởi động cho Giáo sư Gumbolowski. Peter và Edna Campell, bạn của Robert, đã giới thiệu anh với vị giáo sư này ở New York, và khăng khăng ép Robert mang các bức tranh vẽ hoa diên vĩ của anh theo vào buổi tối gặp ông. Vị giáo sư cũng mang theo vài bức tranh cho quyển sách mà ông đã ký hợp đồng với một nhà xuất bản Mỹ. Anh chàng người Pháp vẽ các bức tranh đầu tiên và cũng gần như hoàn thành được hơn một nửa số đó thì đã chết. Bản thân chuyện đó đã đủ để khiến Robert từ chối dự án này - không phải vì anh mê tín, nhưng tình

huống ấy có phần ảm đạm và anh đã có đủ sự ảm đạm trong đời rồi. Anh cũng không mê đắm gì loài côn trùng và loài nhện. Nhưng vị giáo sư mê mọt các bông hoa diên vĩ của anh, những bức tranh mà Robert chỉ bắt chợt nảy ra ý định vẽ khi nhìn những bông hoa trong căn hộ của anh và Nickie, và ông ta chắc chắn anh có thể hoàn thành bộ tranh của anh chàng người Pháp theo cùng phong cách mà họ đã bắt đầu. Trước khi buổi tối kết thúc, Robert đã nhận dự án đó. Chắc chắn là nó rất khác những gì mà anh đã từng làm trước đó, và anh đang cố tạo dựng cho mình một cuộc sống “khác.” Anh đã chia tay Nickie và đang sống trong một khách sạn ở New York, chuẩn bị nghỉ việc và đang cố chọn một thành phố để tới sống và ổn định lại. Quyển sách côn trùng có thể dẫn tới các dự án khác tương tự, anh có thể mê mẩn hoặc căm ghét nó, nhưng ít nhất thì anh cũng sẽ biết mình muốn gì. Nên anh đã tới Rittersville, Pennsylvania, một thị trấn lớn hơn Langley, ở lại đó mười ngày và hoàn toàn không tìm được công việc nào khả dĩ, sau đó anh chuyển tới Langley để khám phá Langley Aeronautics. Thị trấn buồn tẻ nhưng anh không hối hận vì đã rời khỏi New York. Dù người ta phải mang theo cái tôi cũ kỹ của mình tới bất kỳ nơi nào thì việc thay đổi hoàn cảnh cũng là đủ và có ích với anh. Anh sẽ nhận được tám trăm đô la khi hoàn thành bộ tranh vào cuối tháng Hai. Robert tự đặt chỉ tiêu cho mình phải xong bốn bức tranh một tuần. Anh vẽ lại từ các bản phác họa chi tiết và các bức ảnh phóng to mà giáo sư đã đưa cho anh. Robert nhận thấy mình thích công việc này và nó giúp anh vượt qua những dịp cuối tuần dài đằng đẵng.

Robert đi vào Langley từ phía đông và lái qua “Bình Đoàn Xe Cũ của Red Redding.” Nơi đây có những chiếc ô tô có mui và không mui đậu thành từng khu hình vuông, được chiếu sáng một cách ma quái bởi những ngọn đèn đường trên những con đường xi măng hẹp chạy giữa các xe. Các cỗ xe trông như một đội quân khổng lồ gồm toàn những chiến binh mặc áo giáp đã chết, liệu những chiếc ô tô này có thể thuật lại trận chiến nào, Robert tự hỏi? Có phải sau một vụ va chạm, chúng được đem đi sửa nhưng chủ xe thì đã chết? Hay một gia đình đã bị phá sản nên phải đem bán xe?

Khu căn hộ Camelot, nơi Robert sống, là một tòa nhà bốn tầng ở mé tây của Langley, chỉ cách nơi anh làm việc gần hai cây số. Hành lang căn hộ được chiếu sáng bởi hai cây đèn bàn rọi qua các chậu cây ráy thơm. Một bảng tổng đài điện thoại bị bỏ quên ở góc nhà nhưng chẳng bao giờ bị tháo ra: Bà Rhoads đã kể với anh là bà nghĩ “người” của bà vẫn thích các đường điện thoại cá nhân hơn, dù chúng không thể nào nhận được tin nhắn. Bà Rhoads sống ở căn phòng bên tay phải của tầng trệt, và bà thường ngồi trong sảnh hoặc phòng khách, nơi cửa luôn được mở khi có người đi ra đi vào. Khi Robert bước vào, bà đã ở trong sảnh và đang tưới nước cho các chậu ráy thơm từ một cái bình đồng.

“Chào buổi tối, cậu Forester. Tối nay cậu thế nào?” Bà hỏi.

“Cháu khỏe, cảm ơn bà,” Robert nói, mỉm cười. “Còn bà thì sao?”

“Cũng tốt. Tối nay cậu làm việc muộn à?”

“Không, cháu chỉ lái xe loanh quanh thôi. Cháu thích ngắm nhìn cảnh đồng quê.”

Rồi bà hỏi lò sưởi phòng anh có đủ ấm không, và Robert trấn an bà là mọi chuyện vẫn ổn, dù anh không hề chú ý gì đến cái lò sưởi đó hết. Rồi anh lên gác. Có sáu đến tám căn hộ trong tòa nhà này, và không có thang máy. Căn hộ của Robert nằm ở tầng trên cùng. Anh không hề gặp rắc rối trong việc kết bạn với những người còn lại - hai chàng trai trẻ độc thân, một cô gái tuổi đôi mươi, một quả phụ trung niên đi làm từ rất sớm - nhưng anh vẫn gật đầu và chào hỏi mỗi khi chạm mặt bất kỳ ai. Một trong hai chàng trai, Tom Shive, còn từng rủ anh đi chơi bowling, và Robert đã nhận lời. Bà Rhoads cũng có cái tính hiếu kỳ của một người giữ cửa điển hình, luôn để ý xem ai đến và đi, anh cảm thấy vậy. Nhưng bà cũng tốt tính và thật ra thì anh thấy thích cảm giác có người trong nhà quan tâm, hay ít nhất là có ý kiến về việc anh ở một mình hay ở cùng ai đó, liệu anh sẽ về nhà lúc năm giờ, bảy rưỡi tối, hay một giờ sáng. Cùng khoản tiền ấy, chín mươi đô một tháng, Robert có thể thuê được một căn nhà vừa phải ở đâu đó quanh Langley, nhưng anh không muốn ở một mình. Đến cả đồ nội thất xoàng xĩnh trong căn hộ hai phòng của anh cũng có phần dễ chịu sao đó: có những người khác đã sống ở đây trước

anh, đã xoay sở sao đó để không thiêu rụi cái ghế xô-pha, không gây ra thiệt hại nào lớn hơn một vệt sém thuốc lá trên mặt bàn làm việc, đã đi tới đi lui trên chính tấm thảm màu xanh lục sậm này, và có thể là còn chịu khó hút bụi cho nó vào các ngày thứ Tư và thứ Bảy. Những người khác đã từng sống ở đây trước anh và rồi chuyển tới một nơi nào đó, sống những cuộc sống hoàn toàn bình thường và có thể là hạnh phúc hơn. Anh thuê nhà bà Rhoads theo tháng. Anh không muốn ở lại đây quá một, tối đa là hai tháng nữa, anh nghĩ. Hoặc anh sẽ tìm một căn nhà ở vùng ngoại ô hoặc chuyển tới Philadelphia, nơi Langley Aeronautics đặt nhà máy chính làm công việc lắp ráp. Anh có sáu nghìn đô la trong tài khoản ngân hàng và chi phí tiêu pha của anh ở đây ít hơn ở New York. Anh vẫn chưa nhận được hóa đơn thanh toán thủ tục li dị nhưng Nickie đang xử lý điều đó qua các luật sư của cô ta ở New York. Cô ta sẽ tái hôn và không muốn nhận bất kỳ khoản tiền cấp dưỡng nào từ anh.

Robert bật lò điện trong căn bếp nhỏ của mình lên, nhìn về phía mấy hộp đồ đông lạnh, rồi mở chúng ra và đẩy vào lò mà không thềm làm nóng lò trước. Anh nhìn đồng hồ đeo tay rồi ngồi xuống ghế bành cùng một quyển sách nhỏ về cây cối của Mỹ. Anh đọc về “Cây Du Trơn.” Đoạn văn miêu tả khô khan, chân thực này đọc khá dễ chịu.

Vỏ trong của các cành cây du trơn trước kia được nhai để chữa đau họng. Các cành cây có nhiều lông tơ nhưng không gồ ghề... To, cứng và nặng, nó làm thành các hàng rào.

Anh lật trang một cách sung sướng và đọc tiếp cho tới khi mùi thức ăn cháy khét khiến anh bật dậy khỏi ghế.

Chương 2

Mười ngày sau, khoảng giữa tháng Mười hai, Jennifer Thierolf và Gregory Wyncoop ngồi uống cà phê trong phòng khách nhà cô và xem một chương trình tivi. Đó là một buổi tối Chủ nhật. Họ ngồi trên chiếc ghế xô-pha kiểu Victoria cũ mà cô đã mua lại được ở một buổi đấu giá và tân trang lại bằng dầu hạt lanh và đồ giặt vải nhung và họ đang nắm tay nhau. Đó là một bộ phim trinh thám giết người, nhưng không quá hấp dẫn như phần lớn những tập khác của cùng chương trình mà họ đã xem.

Jenny lơ đãng nhìn màn hình. Cô đang nghĩ về quyển sách mình đang đọc, *The Possessed* của Dostoevski. Cô không hiểu Kirilov, ít nhất không hiểu bài diễn thuyết dài dòng cuối cùng của ông ta, nhưng hỏi Greg chuyện đó chẳng để làm gì. Anh nói mình đã đọc cuốn sách ấy, nhưng câu hỏi mà cô có thể hỏi anh, dù rất rõ ràng trước bữa tối, giờ lại có vẻ mù mịt. Nhưng cô không nghi ngờ gì về việc khi đọc xong cuốn sách, hoặc có thể là vài ngày sau khi đọc xong, khi đang rửa bát hoặc lúc ngồi trong bồn tắm một tối nào đó, tất cả mọi thứ sẽ trở nên rõ ràng và quen thuộc.

“Em đang nghĩ chuyện gì vậy?” Greg hỏi.

Jenny, thấy xấu hổ, ngồi tựa lưng ra sau và mỉm cười. “Chẳng lẽ lúc nào em cũng phải nghĩ tới một chuyện gì đó à? Lúc nào anh cũng hỏi em câu đó.”

“Chừng nào em còn không nghĩ về ngôi nhà rẻ rách này hoặc lo lắng về...”

“Đừng có nói ngôi nhà rẻ rách nữa.”

“Được rồi.” Greg ngả người về phía cô, nhắm mắt lại, và dụi mũi vào cổ cô. Một âm thanh trầm đục vang lên khiến anh bật dậy và lại nhìn màn hình, nhưng không có gì xảy ra hết. “Dấu sao đi nữa, đây

là một căn nhà cũ và tất cả các căn nhà cũ đều tạo ra những thứ âm thanh kỳ quái hết. Theo ý của anh gác mái kêu cọt kẹt vì toàn bộ phần trên của ngôi nhà đều dịch chuyển theo gió.”

“Em không lo lắng. Chính anh mới là người lo lắng về ngôi nhà này hơn em đấy,” Jenny nói với điệu bộ bất chợt đầy tính chống chế.

“Về các tiếng động này à? Còn các tiếng động bên ngoài thì chắc chắn. Anh nghĩ là có kẻ nhìn trộm đấy. Em đã hỏi Susie xem cô ấy có nhìn thấy ai như anh đã dặn em chưa?”

Susie Escham là cô gái sống cùng bố mẹ trong căn nhà cạnh nhà Jenny.

“Em chưa, em quên mất đấy,” Jenny nói.

“Thế thì hỏi cô ấy đi. Ngoài một người lãng mạn như em ra thì có ma mới chuyển vào một căn nhà biệt lập như thế này. Nếu có một trận bão tuyết thực sự lớn, các dây điện đổ sập xuống hết thì em sẽ hối hận đấy.”

“Anh tưởng em chưa thấy vài trận bão tuyết ở Scranton à?”

“Nhưng ở Scranton em không sống trong một căn nhà như thế này. Anh biết chắc là thế vì anh đã thấy căn nhà em từng sống.”

Jenny thờ dãi, nghĩ đến căn nhà hai tầng ảm cúng, được chăm chút kỹ lưỡng của bố mẹ cô ở Scranton - được xây toàn bằng gạch và hoàn toàn vững chắc trong gió, tất nhiên. Cô hai mươi ba tuổi, đã bỏ học vào năm thứ ba đại học và làm nhân viên kế toán cho một văn phòng ở Scranton, sống ở nhà tới tận cuối mùa hè năm ngoái. Rồi cô muốn tự mình làm một việc gì đó, và đã đấu tranh xem nên đi tới châu Âu với số tiền đã dành dụm được hay chuyển tới sống ở San Francisco, và rồi cô quyết định chuyển đến một thị trấn nhỏ nên đã chọn Humbert Corners. Cô muốn có một ngôi nhà của riêng mình, một ngôi nhà thú vị mà cô có thể tự trang trí, một ngôi nhà không ở quá gần những căn nhà khác, như kiểu của bố mẹ cô. Vậy nên cô rất thích chỗ này, bất chấp những âm thanh kỳ cục thỉnh thoảng vẫn đánh thức cô dậy giữa đêm và làm cô sợ hãi.

“Điều duy nhất phải làm với căn nhà này là quen với nó,” Jenny nói một cách nghiêm trang. “Ngoài ra không có vấn đề gì với căn nhà hết.”

“Được rồi, Jenny, nhưng em đừng nghĩ anh sẽ sống ở đây hay bất kỳ một ngôi nhà nào như thế này một khi chúng ta kết hôn. Và anh hy vọng ta sẽ cưới trước tháng Sáu.”

“Em đâu có bảo anh phải làm vậy, nhưng trong khoảng thời gian đó, em sẽ tận hưởng căn nhà này.”

“Anh biết như vậy, em yêu.” Anh hôn má cô. “Chúa ơi, em đúng là trẻ con.”

Cô không thích điều đó cho lắm. Anh cũng chỉ lớn hơn cô có năm tuổi. “Tin tức kìa,” cô nói.

Đến giữa bản tin, bên ngoài có tiếng nghe như tiếng người ho. Jenny nhảy bật dậy và Greg đứng lên ngay lập tức, cơ thể cao to lao về bếp tìm chiếc đèn pin đang đặt trên bàn. Anh cầm nó trở lại phòng khách và mở cửa trước ra.

“Ai ở ngoài đấy?” Anh hét lên, quét ánh đèn quanh cây đầu xuân trụi lá, cây vân sam cao hai mét, quét dọc đường lái xe vào nhà xuống tới cuối con đường. Anh chuyển ánh đèn sang hướng khác, không thấy gì ngoài hàng rào trắng đã đổ và một cột đèn gỗ cũ kỹ với một cái lồng đèn đã vỡ treo bên trên.

“Có nhìn thấy gì không?” Jenny hỏi, đứng sát sau lưng anh.

“Không, nhưng anh sẽ đi nhìn một vòng.” Anh nhảy xuống các bậc thềm phía trước và vòng ra góc nhà, chiếu đèn vào sân sau, rồi chậm rãi tiến lên, cẩn thận nhìn ra sau các hàng giậu cao có thể dễ dàng che giấu một người đàn ông. Anh di chuyển song song với băng rổ để xem có ai đứng phía sau không. Anh chĩa đèn về phía nhà chứa dụng cụ và đi vòng quanh nó, thậm chí còn nhìn cả vào bên trong. Rồi anh đột ngột chĩa đèn về phía đường vào nhà và chiếu loạn sang hai bên.

“Không có gì. Không một thứ gì hết,” Greg nói khi quay vào nhà. Giờ tivi đã tắt. Một lọn tóc đen loăn xoăn rủ xuống trán anh. “Nghe giống tiếng ho nhỉ?”

“Đúng thế,” cô nói quả quyết, nhưng thờ ơ.

Anh mỉm cười trước vẻ nghiêm trọng và thờ ơ của cô, và anh lại nghĩ đến việc ở lại thêm một đêm. Giá mà họ có thể nằm cùng nhau trên ghế xô-pha trong bộ pyjama - nhưng anh sẽ không thể ngủ

được trừ khi làm tình với cô, và họ đã ngừng việc đó rồi. Họ đã làm việc đó hai lần, và thỏa thuận sẽ đợi tới khi sau kết hôn mới tiếp tục. Một thỏa thuận không chính thức, đặc sệt kiểu Jenny mà anh có thể tìm cách phá vỡ. Nhưng không phải tối nay. Không phải khi có thể có ai đó đang nhìn trộm họ, hoặc đang cố gắng nhìn trộm, qua rèm cửa phòng khách. “Anh có ý này!” Anh đột ngột nói. “Mua một con chó. Anh sẽ mua một con chó cho em. Giống Doberman là tốt nhất. Một con chó giữ nhà.”

Cô dựa vào một cái gối trên ghế xô-pha. “Em không ở nhà nhiều. Làm sao em có thể để một con vật một mình ở đây tám tiếng một ngày được.”

Anh biết việc đó vô vọng rồi. Cô có thể bị thuyết phục trong hầu hết tất cả mọi việc, nhưng anh sẽ không thể khiến cô đổi ý về chuyện động vật, một thứ mà cô nghĩ có thể phải chịu khổ vì cô. “Có thể một con chó nào đó ở trại nhốt động vật hoang sẽ mừng đến chết đi được nếu có một mái nhà - thay vì bị ép phải chết.”

“Ôi, đừng nói về chuyện đó nữa.” Cô đứng dậy và đi vào bếp.

Anh nhìn theo cô, ngờ ngác, tự hỏi có phải mình lại vừa khiến cô thấy khó chịu không. Em trai của cô mất cách đây ba năm vì viêm màng não. Jenny đã dành rất nhiều thời gian ở viện với thằng bé. Điều đó đã tác động mạnh mẽ tới cô, quá mạnh mẽ. Anh không bao giờ nên nói đến từ “chết” với cô mới phải.

“Có biết em cảm thấy thích cái gì không?” Cô nói vọng ra từ bếp. “Một cốc sô-cô-la nóng. Anh có muốn một cốc không?”

Anh mỉm cười, nỗi lo lắng hoàn toàn biến mất trên gương mặt. “Chắc chắn rồi, nếu em muốn.” Anh nghe tiếng sữa sừng sánh trên chảo, tiếng bật lò điện - món đồ hiện đại duy nhất trong nhà. Anh châm một điếu thuốc và đứng ở cửa bếp, quan sát cô.

Cô đang khuấy sữa từ từ. “Anh có biết tội ác kinh khủng nhất mà một người có thể thực hiện là gì không? Em đang nghĩ về nó.”

Tội giết người xuất hiện trong đầu anh, nhưng anh mỉm cười và nói, “Là gì?”

“Cáo buộc nhằm một người tội hiệp dân.”

“Ha!” Anh cười và vỗ lên trán. “Điều gì khiến em nghĩ như thế?”

“Một chuyện mà em đọc được trên báo. Một cô gái nào đó buộc tội một ai đó. Họ vẫn chưa chứng minh được điều đó.”

Anh nhìn cô, lúc này đang tập trung khuấy sữa, nhìn từ cơ thể trẻ trung và rần rỏi của cô xuống đôi giày bệt bằng da lộn màu đen trên chân cô, trông không trẻ con cũng chẳng thanh lịch, mà ở đâu đó giữa hai thái cực. Anh nghĩ, nếu có kẻ dám cưỡng hiếp cô thì anh sẽ giết gã, bóp chết gã một cách sung sướng. “Nói anh nghe, Jenny, em chưa hề nhìn thấy người lạ nào ở quanh đây phải không? Em sẽ kể cho anh nghe đúng không?”

“Tất nhiên là em sẽ làm vậy. Anh đừng có ngó ngẩn thế chứ.”

“Anh không ngó ngẩn. Em có quá nhiều bí mật, những bí mật nhỏ. Đó là điều biến em thành một người phụ nữ thú vị đến thế.” Anh vòng tay ôm lấy cô từ sau lưng và hôn lên sau đầu cô.

Cô cười, một tiếng cười chậm rãi, e thẹn. Cô quay người lại, vòng tay qua cổ anh và hôn anh.

Họ uống sô-cô-la trong bếp và ăn vài cái bánh quy nâu lấy thẳng từ trong hộp. Greg nhìn đồng hồ đeo tay và thấy đã gần nửa đêm. Anh phải dậy lúc sáu rưỡi để kịp tới Philadelphia trước chín giờ. Anh là một người bán dược phẩm, và ngày nào cũng phải lái xe. Chiếc Plymouth mới của anh chưa gì đã đi được ba nghìn bốn trăm cây số. Anh có một căn hộ trên một gara trên đất của bà Van Vleet ở Humbert Corners, chỉ cách nhà Jenny tám cây số, và khoảng cách đó chẳng đáng là bao khi anh đến gặp cô mỗi tối, một cảm giác sung sướng mê ly sau một ngày lái xe từ hai trăm đến ba trăm cây số. Cũng giống như chính Jenny - một sự đối lập buồn cười với những thứ anh bán cả ngày dài, thuốc ngủ, thuốc tỉnh táo, thuốc giúp người ta dừng việc uống rượu, hút thuốc hay ăn quá nhiều, thuốc kìm hãm một số dây thần kinh và kích thích một số dây thần kinh khác. Người ta hẳn sẽ nghĩ thế giới này đầy rẫy người ốm; không thì anh hẳn đã thất nghiệp. “Chết tiệt!” Jenny đã nói khi lần đầu tiên anh mở vali của mình ra và cho cô xem những món mà anh rao bán. Hàng trăm chai thuốc đủ mọi màu sắc và kích cỡ, tất cả được dán nhãn với những cái tên tự đặt, liệt kê những thành phần không đọc nổi tên. Thứ thuốc duy nhất mà Jenny giữ trong tủ thuốc ở nhà là aspirin, và cô nói mình chỉ uống chúng khoảng hai lần một năm, nếu cảm thấy sắp

bị cúm. Đó là điều anh thích ở cô, một trong những điều anh thích ở cô - cô vô cùng khỏe mạnh. Có thể không được lãng mạn khi thích một cô gái vì cô ta khỏe mạnh, nhưng điều đó khiến Jenny xinh đẹp và rạng ngời. Nó cho cô một lợi thế rất lớn so với bất kỳ cô gái nào mà anh từng đi chơi hay yêu đương trước đây. Trước cô mới chỉ có hai người, hai cô gái ở Philadelphia, và cả hai đều ỡm ờ từ chối khi anh cầu hôn. Jenny khiến bọn họ trông thật ốm yếu khi so sánh. Jenny muốn có con. Cô sẽ sinh con ngay sau khi kết hôn. *Mẹ của các con mình*, Greg thường xuyên nghĩ đến điều đó khi nhìn cô. Anh có thể mừng tượng ra cảnh cô với các con của họ, có thể là hai, ba, hoặc bốn đứa, cùng trò chuyện, cùng cười đùa. Cô đối xử với lũ trẻ như là những người trưởng thành dù chúng có hành động ngớ ngẩn, và trên hết là cô luôn kiên nhẫn và tốt tính, không bao giờ nổi giận. Greg nghĩ rằng Jenny sẽ là người mẹ tốt nhất thế giới.

Anh lắng nghe, có phần bực bội với chuyện cô kể về Rita ở ngân hàng. Rita là một người trực điện thoại luôn ăn trưa về muộn, điều đó có nghĩa là Jenny phải phụ trách hộ cô ta và do đó cũng bị lẹm vào chính thời gian ăn trưa của cô, vì cô ăn ngay sau cô ta. Jenny không phàn nàn mà ngược lại, cô luôn cười đùa về chuyện đó và giờ thì cô đang cười vì ông chủ của cô, ông Stoddard, ngày hôm qua đã mời cô đi ăn trưa và cô thì không thể đi cho tới khi Rita quay lại, điều đó làm ông Stoddard cáu tiết và ông ta đã nói chuyện với Rita khi cô ta trở về, tay cầm đầy túi mua sắm, về việc đi ăn lâu hơn một giờ đồng hồ.

Greg khoanh tay lại. Công việc ngớ ngẩn của Jenny đằng nào cũng sẽ không kéo dài lâu. Có thể tới tháng Hai, hoặc tháng Ba, khi họ kết hôn. “Sao ông Stoddard lại mời em đi ăn trưa? Anh không chắc là mình thích chuyện đó đâu.”

“Thôi nào. Ông ấy đã bốn hai tuổi rồi!”

“Kết hôn rồi à?”

“Em không biết.”

“Em không biết à?”

“Em không biết vì em không quan tâm.”

“Đó có phải là lần đầu tiên ông ấy mời em không?”

Greg không biết phải nói gì nữa nên anh im lặng. Một lát sau, anh đứng dậy ra về. Anh dịu dàng hôn cô, đứng lại cạnh cửa bếp. “Đừng quên khóa cửa đấy. Anh đã khóa cửa trước rồi.”

“Vâng.”

“Chẳng lâu nữa là đến Giáng sinh rồi.” Họ sẽ đến nhà anh ở Philadelphia trong đêm Giáng sinh và về nhà cô ở Scranton vào ngày Giáng sinh.

“Một Giáng sinh nữa,” cô nói, mỉm cười và thở dài, bằng một giọng điệu chứa vô vàn hàm nghĩa.

“Em mệt rồi đấy. Ngủ ngon nhé. Chào em, em yêu.” Anh lao ra cửa, gần như trượt chân trên các bậc thềm tối om, mò mẫm tìm tay nắm cửa xe.

Gần một tiếng sau đó Jenny vẫn chưa lên giường. Cô dọn dẹp căn bếp một cách hết sức từ tốn, cất từng cái đĩa lại sau khi đã rửa chúng. Cô không nghĩ về bất kỳ một điều gì cả. Thỉnh thoảng những suy nghĩ thú vị và dễ chịu nhất lại đến sau khi cô thử làm như vậy. Tối nay cô cảm thấy mệt mỏi và hết sức mãn nguyện. Suy nghĩ dễ chịu duy nhất xuất hiện với cô như một ảo ảnh hay một bức tranh: một con cá màu sắc rực rỡ như cá vàng, chỉ có điều to và đỏ hơn, bơi qua một rừng cỏ đẹp đẽ dưới nước. Cát vàng rực như thể mặt trời rọi qua làn nước xuống tới tận đáy biển. Nó là một bức tranh êm đềm và tĩnh lặng, đủ để đưa cô vào giấc ngủ. Cô lại nhìn thấy nó khi nhắm mắt lại trên giường.

Chương 3

Robert đã hy vọng sẽ nhận được một bức thư từ Nickie hoặc luật sư của cô ta vào ngày thứ Bảy, nhưng chẳng có gì đến hết. Anh mang áo sơ mi và khăn trải giường đi giặt, lấy một bộ vest từ tiệm giặt là, ngồi trong thư viện Langley cổ kính để đọc sách trong khoảng một tiếng, và rồi đi bộ về căn hộ của mình với một quyển tiểu thuyết của John O'Hara và một quyển tiểu sử về Franz Schubert, người mà vì một lý do kỳ lạ nào đó anh đã nghĩ tới trong sáng nay. Từ hai đến hơn bốn giờ chiều, anh vẽ *bọ đuôi bết*, thành viên của bộ đuôi bết. Một trong các bức phác họa của Giáo sư Gumbolowski về loài *bọ đuôi bết* khá hấp dẫn, dù hiển nhiên là ông không chủ tâm làm vậy. Hai chân trước của con côn trùng được miêu tả như cựa chĩa của một đấu sĩ bò tót chuẩn bị đâm giáo vào một con bò. Robert tự giải trí bằng cách vẽ một bức tranh riêng biệt lên một tấm bưu thiếp, hình *bọ đuôi bết* đeo bọc đầu gối của đấu sĩ bò tót trên đôi chân gầy nhẳng, đội mũ tam giác, và cầm các mũi phi tiêu có đính tua rua vui nhộn trong tay. Anh gửi nó cho Edna và Peter Campbell kèm lời nhắn: “Đang có những tiến triển rất khả quan! Gửi tình yêu tới cả hai, Bob.”

Điều anh muốn làm là lái xe tới nhà của cô gái. Tính đến giờ đã sáu ngày anh không đến nhà cô ta rồi, và thứ Tư vừa rồi, mà cũng có thể là thứ Ba, khi anh chống lại thôi thúc muốn tới đó, anh đã thề sẽ không đến nó nữa. Đó là một hành động nguy hiểm. Chúa ơi, nếu có ngày Nickie phát hiện ra! Cô ta sẽ cười phá lên, gào rít, và giễu cợt! Anh cảm thấy mình nên cảm ơn thần may mắn của mình vì đến giờ vẫn chưa bị phát hiện, và anh nên chấm dứt. Vậy nhưng nó ảnh hưởng đến anh hết như cái cách rượu ảnh hưởng đến những kẻ nghiện rượu, anh nghĩ, những người đã thề sẽ từ bỏ rồi vẫn quay lại với thần Lưu linh. Có thể vì chẳng còn điều gì khác lấp đầy cuộc

sống của anh, hiện tại xung quanh anh chẳng còn gì hấp dẫn trừ cô gái mang tên Thierolf ấy. Đó cũng là những gì mà người ta hay nói về những kẻ nghiện rượu, chẳng còn gì thú vị hơn để làm trong đời nên họ cứ uống. Còn điều mà anh cảm thấy, khi đi quanh căn phòng của mình lúc sáu giờ mười phút một tối thứ Bảy, là sự cảm dỗ. Anh tự trấn an bản thân là không phải mình không thể kháng cự lại cảm dỗ ấy. Cứ đi xem một bộ phim dở tệ nào đó, nếu cần. Hoặc mạnh mẽ hơn, ăn tối ở đâu đó, quay về, và đọc sách cả tối. Viết thư cho nhà Campell và mời họ xuống đây chơi một cuối tuần nào đó. Anh không thể mời họ ở lại nhà được, nhưng khách sạn Putnam không phải là một chỗ tồi. Đẩy cô gái ra khỏi tâm trí mình đi. Những hành động điên rồ như là thăm dò một cô gái ở nhà cô ta không thể xem là góp phần tạo dựng một cuộc sống ngăn nắp gọn gàng được. Hay tăng cường sức khỏe tinh thần. Robert khẽ cười. Nó đi ngược với mọi yêu cầu của bác sĩ.

Giờ trời đã tối om. Sáu giờ mười tám phút. Anh bật đài radio lên nghe tin tức.

Anh ngồi xuống tràng kỷ, vừa nghe các tin tức tóm tắt vừa đấu tranh xem tối nay có nên đi hay không. Lần cuối này thôi. Có thể cô ta không ở đó, vì tối nay là tối thứ Bảy. Robert nhận thức rõ là một phần não bộ của anh đang lập luận như một diễn giả hùng hồn đứng dậy phát biểu khi phải im lặng một lúc lâu: “Đi thêm một lần nữa thì có làm sao? Đến giờ mà đã bị bắt đầu. Cô ta mà nhìn thấy mà thì có gì nghiêm trọng? Trông mà đâu có giống một gã tâm thần.” (Giọng nói thứ hai: “Mấy gã tâm thần có nhất thiết phải trông giống như bị tâm thần không? Chắc chắn là không rồi.”) “Đầu sao đi nữa, mà đâu có quan tâm xem có bị tóm hay bị nhìn thấy. Mà có gì để mất đâu? Không phải mà vẫn luôn nói như vậy hay sao?” Diễn giả ngồi xuống. Không, đó không phải là điều anh vẫn luôn nói, và anh cũng lo lắng việc bị cô gái nhìn thấy. Vậy nhưng ở nhà tối hôm đó cũng giống như đi chết vậy, một cái chết chậm rãi và lặng lẽ, còn được nhìn thấy cô gái giống như sống lại. Robert Forester, mà sẽ chọn phe nào? Sao sống lại khó khăn thế?

Ra khỏi đại lộ chính dẫn ra khỏi Langley, anh rẽ vào con đường hai làn gồ ghề đi tắt tới Humbert Corners. Không có một cây đèn

đường nào ở đây hết, và vì vài tư gia mà anh đi qua đều nằm cách đường rất xa, anh cảm thấy như đang lái xe xuyên qua một thế giới đen kịt. Anh đi với tốc độ dưới sáu mươi cây số một giờ vì phải liên tục tránh ổ gà. Ở Humbert Corners, anh quành qua một khúc quanh, rẽ phải ở trụ sở ngân hàng với hòm thư màu xanh dương-đỏ ở góc, tiếp tục leo lên một ngọn đồi dốc đến mức anh phải chuyển sang số hai. Cuối cùng ngôi nhà tối om với hàng cửa chớp trắng xóa bên trái cũng xuất hiện, điều đó có nghĩa là con đường mòn nơi anh luôn đỗ xe lại chỉ còn cách tầm nửa cây số. Anh đi chậm lại và giảm ánh đèn xuống, cho tới khi chỉ còn lái xe nhờ đèn đường. Anh đi vào con đường mòn khoảng mười mét, dừng xe và ra ngoài, rồi thò tay vào ngăn cạnh cửa để lấy đèn pin. Cứ cách quãng anh lại chiếu đèn pin xuống đường, chủ yếu để xem nên bước chỗ nào để tránh một con xe đi ngang qua, dù những lần tới đây anh thấy có rất ít xe đi ngang qua.

Có một ánh đèn ở cửa sổ trước, cửa sổ phòng khách, và cả ở cửa sổ sau, trong bếp. Robert từ tốn bước đi, đến giờ vẫn nghĩ là mình có thể quay lại, và biết rằng mình sẽ vẫn đi tiếp. Anh loáng thoáng nghe thấy tiếng nhạc cổ điển từ căn nhà - không phải Schubert, cái tên đầu tiên xuất hiện trong đầu anh. Anh nghĩ đó là một bản giao hưởng của Schumann. Anh đi vội qua ánh đèn cửa sổ phòng khách, vòng qua bảng rỗ, đi về phía những cái cây nhỏ sau nhà. Anh chưa tới gần hàng cây khi cửa bếp mở ra và có tiếng bước chân bước trên hiên bằng gỗ. Bước chân của cô gái, anh chắc chắn. Cô ta đi về hướng bảng rỗ. Cô ta đang cầm một cái giỏ lớn. Một cái khăn choàng cổ màu trắng bay phấp phới sau lưng. Cô ta đặt giỏ xuống và anh nhận ra cô ta sẽ đốt rác trong cái giỏ kim loại nằm phía sau, bên trái con đường lái xe vào nhà. Vì gió thổi, cô ta mất khoảng một phút để châm mồi lửa. Rồi ngọn lửa bùng lên, chiếu sáng mặt cô ta. Cô ta đang đứng đối diện với anh, nhìn chằm chằm xuống ngọn lửa. Họ chỉ cách nhau chừng mười mét. Cô ta cầm giỏ và đổ tất cả chỗ rác còn lại vào ngọn lửa, và nó bùng lên cao đến mức cô ta phải bước lùi lại. Tuy vậy, cô ta vẫn nhìn ngọn lửa chăm chú với vẻ mê mẩn xa xăm mà anh đã thấy rất nhiều lần trên mặt cô khi cô dừng một việc gì đó đang làm dở trong bếp.

Rồi đột nhiên cô ta ngược mắt lên và nhìn thẳng vào anh. Môi cô ta hé ra và cô ta thả cái giỏ xuống. Cô ta cứ đứng đờ ra đó.

Vô thức thực hiện một cử chỉ để tỏ ra đầu hàng và xin lỗi, Robert dang rộng hai cánh tay. “Chào buổi tối,” anh nói.

Cô gái thờ dốc và trông có vẻ muốn bỏ chạy, dù không hề cử động.

Robert tiến một bước về phía cô ta. “Tên tôi là Robert Forester,” anh thốt ra tự nhiên và rõ ràng.

“Anh đang làm gì ở đây?”

Robert im lặng và bất động, một chân định bước lên mà không dám.

“Anh sống gần đây à?”

“Không hẳn. Tôi sống ở Langley.” Robert cảm thấy phải cầu xin lòng thương hại của cô ta, mà nếu không nhận được thì đành vậy. “Tôi không có ý dọa cô sợ,” Robert nói, vẫn giơ hai tay hai bên người. “Cô có muốn quay vào nhà mình không?”

Nhưng cô gái không cử động. Có vẻ cô ta đang cố ghi nhớ gương mặt anh vào ký ức của mình, nhưng giờ ngọn lửa đã tắt ngóm. Bóng tối trở nên dày đặc giữa họ. Robert không còn đứng trong vùng ánh sáng chiếu ra từ cửa sổ phòng bếp nữa.

“Cứ đứng đó đi,” cô ta nói.

“Được rồi.”

Cô ta bước đi chậm rãi, bỏ cái giỏ lại, suốt quãng thời gian ấy vẫn quan sát anh. Còn Robert, để cô ta có thể nhìn được mình, nhích tới trước để đi qua góc nhà. Cô gái đứng trên hàng hiên, tay đặt trên nắm cửa.

“Anh vừa nói tên mình là gì?”

“Robert Forester. Tôi đoán là cô sắp gọi cảnh sát.”

Cô ta cắn môi dưới, rồi nói, “Anh đã từng tới đây rồi phải không?”

“Phải.”

Tay nắm cửa kêu ken két trong tay cô ta nhưng cô ta không mở cửa.

“Tôi đoán là cô muốn gọi cảnh sát. Cứ gọi cho họ đi. Tôi sẽ đợi.” Anh di chuyển để đứng trong ánh đèn lò mờ tỏa ra từ cửa sổ hông phòng bếp và bình thần nhìn cô gái. Tất cả thật trùng khớp, anh nghĩ - để mình bị phát hiện trong một tối mà anh đã thề sẽ không tới, đứng trong ánh lửa khi mà anh có thể dễ dàng bước lùi vào bóng tối ở mé nhà bên kia, rồi hứa với cô gái là anh sẽ đợi cảnh sát tới.

“Tôi không muốn gọi cảnh sát,” cô ta nói một cách dịu dàng và thành thật, với một giọng mà anh đã nhìn thấy nhưng chưa bao giờ được nghe, “nhưng tôi không muốn một kẻ rình mò quanh nhà mình. Nếu tôi có thể chắc chắn anh sẽ không bao giờ làm phiền tôi nữa...”

Robert khẽ cười. “Tôi có thể đảm bảo.” Anh mừng vì có thể hứa hẹn một điều gì đó với cô. “Tôi rất tiếc vì trước đây đã dọa cô sợ. Rất xin lỗi. Tôi...” Những từ ngữ không dự kiến trước của anh ngừng lại.

Cô gái run rẩy trong gió lạnh. Cô ta không rời mắt khỏi mặt anh nhưng giờ đôi mắt ấy không còn vẻ sợ sệt nữa, mà chỉ có vẻ mãnh liệt và bối rối. “Anh vừa định nói gì thế?”

“Tôi muốn xin lỗi. Tôi thích... tôi thích nhìn cô trong bếp. Nấu ăn. Treo rèm. Tôi không phải đang cố giải thích gì đâu. Tôi không thể. Nhưng tôi không muốn cô thấy sợ hãi. Tôi không phải là một tên tội phạm. Tôi cô đơn, trầm cảm, và tôi đã nhìn một cô gái trong bếp. Cô hiểu chứ?” Trong sự im lặng của cô ta, anh cảm thấy cô ta không hiểu, không thể hiểu. Mà ai có thể chứ? Răng anh va lập cập. Cơ thể anh lạnh vì mồ hôi túa ra. “Tôi không mong cô hiểu được điều đó. Tôi không hy vọng cô sẽ bỏ qua. Tôi chỉ đơn giản muốn cố gắng giải thích nhưng không thể. Ngay bản thân tôi còn không rõ lý do thật sự là gì. Lý do thật sự cả tôi cũng không biết.” Anh liếm đôi môi lạnh cóng của mình. Giờ cô gái sẽ khinh miệt anh. Anh sẽ không bao giờ có thể nghĩ tới cô mà không nhớ tới việc cô ta biết về anh và chán ghét anh. “Có lẽ cô nên đi vào trong nhà. Trời lạnh quá.”

“Tuyết đang rơi,” cô gái nói bằng giọng ngạc nhiên.

Robert nhanh chóng quay đầu về phía đường lái xe vào nhà, thấy có vài bông tuyết nhỏ đang rơi xuống, rồi một nụ cười nở ra trên môi anh. Trận tuyết này có vẻ thật ngớ ngẩn, và đề cập tới nó

vào lúc này còn ngớ ngẩn hơn. “Chúc ngủ ngon, cô Thierolf. Chào tạm biệt.”

“Chờ đã.”

Anh quay lại.

Cô đang đứng đối mặt với anh, tay không còn đặt trên cái nắm cửa nữa. “Nếu anh đang tuyệt vọng, tôi không nghĩ anh nên thấy tội tệ hơn vì... vì tôi...”

Anh hiểu. “Cảm ơn cô.”

“Cảm giác tuyệt vọng có thể rất khủng khiếp. Nó như một thứ bệnh vậy. Khiến người ta mất trí.”

Anh không biết phải đáp lại như thế nào.

“Tôi hy vọng anh không trở nên quá tuyệt vọng,” cô nói thêm.

“Tôi hy vọng cô không bao giờ thấy tuyệt vọng,” anh nói như thể đang ước nguyện. Một ước nguyện không cần thiết, anh nghĩ.

“À, tôi từng có lúc như vậy rồi. Cách đây ba năm. Nhưng gần đây thì không, tạ ơn Chúa.”

Âm điệu chậm rãi, nhấn nhá của cô khi nói những từ cuối khiến anh cảm thấy bứt căng thẳng. Cô đã nói bằng giọng điệu như thể với một người quen lâu năm. Làm anh không muốn rời đi.

“Anh có muốn vào nhà không?” Cô hỏi. Cô mở cửa, vào nhà, giữ cửa mở cho anh.

Anh đi về phía cô, trong thời khắc ấy quá sửng sờ để làm bất kỳ việc gì khác. Anh bước vào bếp.

Cô cởi áo và khăn choàng trắng, treo chúng vào trong một tủ đồ nhỏ cạnh cửa, liếc nhìn anh qua vai như thể vẫn còn hơi sợ sệt.

Anh đang đứng giữa nhà.

“Tôi chỉ nghĩ thật ngớ ngẩn khi đứng nói chuyện ngoài trời lạnh giá như vậy,” cô nói.

Anh gật đầu. “Cảm ơn cô.”

“Anh có muốn cởi áo ra không? Anh có muốn uống một chút cà phê không? Tôi vừa pha đấy.”

Anh cởi áo khoác, lộn ngược nó lại, và vắt nó lên lưng một cái ghế cạnh cửa. “Cảm ơn cô nhiều, nhưng tôi đã ngừng uống cà phê

rồi. Nó làm tôi mất ngủ.” Anh nhìn chăm chăm vào cô một cách khó tin, nhìn mái tóc mềm mại đang ở quá gần với anh, chỉ cách có hai mét, rồi đôi mắt xám với những tia sáng màu xanh dương bên trong. Mọi thứ gần đến nỗi anh có thể chạm vào, cạnh tấm rèm trắng mà anh đã thấy cô treo lên, cánh cửa lò điện mà anh thường xuyên thấy cô cúi xuống để mở ra. Và anh còn nhận ra một điều nữa: cảm giác sung sướng hay thỏa mãn khi được nhìn cô ở khoảng cách gần thế này cũng chẳng nhiều hơn khi nhìn qua cửa sổ, và anh còn lường trước rằng chỉ cần hiểu một chút về cô thôi cũng sẽ làm giảm giá trị và ý nghĩa của cô đối với anh - hạnh phúc, bình yên, không dấu vết của sự căng thẳng.

Cô đang đun bình thủy tinh đựng cà phê. Trong khi nhìn nó, cô cũng quay đầu lại hai đến ba lần để nhìn anh. “Tôi đoán là anh nghĩ tôi bị điên khi mời anh vào nhà,” cô nói, “nhưng sau vài phút, tôi không còn sợ anh nữa. Anh sống ở gần đây à?”

“Tôi đến từ New York.”

“Thật à? Tôi từ Scranton. Tôi chỉ mới đến đây bốn tháng.” Cô rút một tách cà phê.

Thế điều gì đưa cô tới đây, anh đã dợm hỏi vậy. Nhưng anh thậm chí còn không quan tâm muốn biết điều đó. Anh rút một bao thuốc ra. “Cho phép tôi nhé?”

“À, tất nhiên.” Cô lắc đầu khi anh mời cô hút một điếu. “Anh có công việc ở Langley chứ?”

“Có. Tôi làm ở Langley Aeronautics. Trong ba tháng qua. Tôi sống ở khu căn hộ Camelot.”

“Vì sao anh lại rời New York? Tôi cứ nghĩ...”

“Tôi muốn có sự thay đổi. Thay đổi hoàn cảnh.”

“Đó cũng là lý do duy nhất của tôi. Tôi kiếm được nhiều tiền hơn ở Scranton. Mọi người đều nghĩ tôi bị điên mới bỏ việc, nhưng lúc ấy tôi sống ở nhà bố mẹ và tôi nghĩ mình đã hơi già để tiếp tục làm vậy rồi,” cô nói với một nụ cười e thẹn.

Anh ngạc nhiên, ngạc nhiên đến mức im lặng vì sự ngây thơ của cô. Cái cách cô nhả chữ không phải để thêm phần kịch tính mà giống kiểu một đứa trẻ nhả chữ, do vô tình hoặc do thói quen. Cô

hắn ở độ tuổi chớm hai mươi, anh nghĩ, nhưng cô trông trẻ hơn nhiều, như một thiếu nữ vị thành niên.

Cô mang bình cà phê của mình tới một cái bàn có thể gấp lại và đặt nó lên một miếng lót màu xanh dương sậm. “Đây là gạt tàn thuốc,” cô nói, đẩy nó về phía anh khoảng năm phân. “Anh không muốn ngồi xuống à?”

“Cảm ơn cô.” Anh ngồi xuống một cái ghế đối diện với cô. Ngay lập tức, anh muốn đứng dậy, muốn bỏ đi. Anh thấy xấu hổ, và anh không muốn cô gái nhìn thấy sự xấu hổ của mình. Ngay khi hút xong điếu thuốc anh sẽ ra về, anh nghĩ. Anh nhìn bàn tay dài, thả lỏng của cô đang khuấy cà phê bằng muỗng trà.

“Anh có tin vào các cuộc gặp gỡ kỳ lạ không?”

Anh nhìn vào mặt cô. “Ý cô là gì?”

“Ý tôi là - do vô tình, tôi đoán vậy. Như việc tôi gặp anh tối nay. Chúng có mặt trong mọi cuốn sách kinh điển. À thì, không phải tất cả, tôi đoán vậy, nhưng phần lớn. Những người vô tình gặp nhau là do có duyên gặp gỡ. Nó có ý nghĩa hơn nhiều so với việc được giới thiệu cho một ai đó, vì điều đó chỉ đơn thuần là có ai đó đã biết họ rồi và giới thiệu anh cho họ. Tôi đã gặp Greg - hôn phu của tôi - qua Rita, ở ngân hàng nơi tôi làm việc, nhưng vài người bạn thân thiết nhất của tôi là do vô tình gặp gỡ.” Cô nói chuyện một cách chậm rãi và từ tốn.

“Ý cô là - cô tin vào số mệnh.”

“Tất nhiên. Tôi cũng tin việc mỗi người là đại diện cho một điều gì đó.” Mắt cô trông xa xăm và buồn bã.

“Phải,” anh tán đồng một cách mơ hồ, nghĩ rằng trước cuộc trò chuyện này, cô chắc chắn cũng đại diện cho một điều gì đó với anh. Nhưng còn bây giờ? Có vẻ cô không có trí tuệ hay hiểu biết thường thức, chắc vậy, như anh đã đánh giá khi quan sát cô qua khung cửa sổ. “Thế với cô tôi đại diện cho điều gì?”

“Tôi chưa biết. Nhưng là một điều gì đó. Tôi sẽ sớm biết thôi. Có thể là ngày mai hoặc ngày kia.” Cuối cùng cô cũng nhấc tách cà phê của mình lên và nhấp nhẹ. “Hồi tôi thấy tuyệt vọng, đã có một người lạ ở trong nhà tôi, một người bạn của bố tôi ở cùng chúng tôi vài

ngày. Tôi không hề thích ông ta và cảm thấy ông ta đại diện cho sự chết chóc. Rồi một tuần sau khi ông ta rời đi, em trai tôi bị mắc bệnh viêm màng não và ra đi.”

Robert nhìn cô ta chăm chăm, sửng sốt tới mức im lặng. Cái chết là điều cuối cùng anh mong đợi cô ta nói đến. Và lời nói của cô ta gợi anh nhớ tới giấc mơ của chính anh, cái giấc mơ chết tiệt tái diễn liên tục của anh.

“Đối với anh tôi đại diện cho điều gì?” Cô gái hỏi.

Anh háng giọng, xấu hổ. “Một cô gái với một mái nhà, một công việc - một vị hôn phu. Một cô gái hạnh phúc và mãn nguyện.”

Cô ta cười, tiếng cười chậm rãi, dịu dàng. “Tôi chưa từng nghĩ mình mãn nguyện.”

“Tôi đoán là mọi người đều như vậy. Chỉ là đối với tôi thì cô có vẻ như thế. Tôi cảm thấy chán chường và tôi trông cô thật hạnh phúc. Đó là lý do tôi thích nhìn cô.” Anh không còn cảm thấy mình phải xin lỗi hay thấy xấu hổ về điều đó nữa. Cô không phải loại con gái sẽ nghĩ rằng anh đã nhìn trộm cô cởi đồ. Cô có vẻ quá trong sáng để nghĩ vậy.

“Anh thấy tuyệt vọng vì điều gì vậy?” Cô ta hỏi.

“À, không phải chuyện tôi có thể kể được.” Anh cau mày. “Chuyện này sẽ thật khó hiểu trừ phi tôi nói rằng cuộc sống thật vô nghĩa nếu không phải cô sống vì một người khác. Tôi đã sống vì cô từ tháng Chín - dù tôi không hề biết cô.” Anh cau mày nhìn xuống bàn, cảm thấy mình như vừa có một bài diễn văn Gettysburg vậy. Cô gái sẽ cười phá lên, lờ nó đi, hoặc chỉ nói, “Ra vậy.”

Cô thở dài. “Tôi hiểu ý anh. Thật sự hiểu đấy.”

Anh ngẩng lên khỏi bàn, mặt nghiêm nghị. “Cô làm việc ở Humbert Corners à?”

“Phải, trong ngân hàng ở đó. Tôi là người trực tổng đài và tôi cũng giúp xử lý sổ sách, vì tôi đã được đào tạo ngành đó ở đại học. Chuyên ngành của tôi là xã hội học nhưng tôi chưa bao giờ học xong đại học. Tôi đoán mình sẽ là một trong những người lập gia đình đã rồi mới quay lại trường học cho xong.”

Cô ta chắc hơi lười biếng, anh nghĩ, rất dễ gần và lười biếng. “Cô sẽ sớm kết hôn à?”

“Vâng, vào mùa xuân. Greg muốn tổ chức sớm hơn, nhưng sau cùng thì, chúng tôi mới chỉ quen nhau bốn tháng. Tên anh ấy là Greg Wyncoop. Anh ấy bán dược phẩm.”

Robert đột nhiên cảm thấy không thoải mái. “Tối nay cô sẽ gặp anh ta à?”

“Không, tối nay anh ấy đi làm. Mai anh ấy mới quay lại.” Cô ta lơ đãng nhận điều thuốc lá mà anh mời, cầm lấy bật lửa của anh như thể không quen hút thuốc.

“Cô yêu anh ta lắm à?” Anh muốn cô ta như vậy.

“Tôi nghĩ vậy,” cô ta trả lời một cách thành thật. “Không phải loại cảm xúc phấn khích hoang dại. À, có một anh chàng ở Scranton mà tôi thích hơn, từ hai năm trước, nhưng anh ta đã kết hôn với người khác rồi. Greg là một thanh niên tuyệt vời. Anh ấy tử tế vô cùng. Và gia đình chúng tôi cũng mến nhau, điều đó có lợi. Gia đình tôi không tán thành anh chàng tôi từng thích ở Scranton. Dù tôi cũng không quá bận tâm điều đó, nhưng nó cũng khiến mọi chuyện khó khăn hơn.”

Robert thấy nó thật nhạt nhẽo và đáng buồn. Theo cách cô ta nói thì cô ta không yêu Greg cho lắm. Nhưng cô ta có thể là kiểu con gái vẫn có một cuộc hôn nhân tốt đẹp với một người đàn ông mà cô ta không mê đắm nhưng rất quý mến. Hãy xem chuyện gì đã xảy ra với anh và Nickie sau khởi đầu cuồng nhiệt của họ. Anh vừa chuẩn bị đẩy lùi ghế ra sau và đứng dậy thì cô nói, “Tôi nghĩ mình sợ hôn nhân.” Cô đang nhìn chăm chăm vào gạt tàn thuốc, tay chống cằm, các ngón tay cụp lại.

“Tôi đã từng nghe nhiều cô gái nói như vậy trước khi họ kết hôn. Cả đàn ông cũng thế.”

“Anh đã từng kết hôn chưa?”

“Chưa.”

“Tôi không thể hình dung ra ai dễ kết hôn hơn Greg, nên tôi đoán nếu có kết hôn thì sẽ là với anh ấy.”

“Tôi hy vọng cô sẽ rất hạnh phúc.” Anh đứng dậy. “Tôi phải đi đây. Cảm ơn... cảm ơn... vì...”

“Anh có thích bánh quy không?”

Anh nhìn cô mở cửa lò, rồi lôi một ít giấy sáp ra khỏi một cuộn giấy và xé ra. Mỗi cái bánh quy đều có nho khô ở chính giữa. Cô đặt khoảng nửa tá bánh lên tờ giấy sáp.

“Tôi biết,” cô nói một cách xấu hổ, “anh nghĩ tôi điên rồ hay sao đó. Có thể là do tinh thần Giáng sinh. Nhưng tặng bánh quy cho ai đó thì đâu có gì là sai, đúng không?”

“Tôi nghĩ điều đó rất tử tế,” anh đáp lại và cả hai cùng bật cười. Anh nhẹ nhàng cất bánh quy vào túi áo khoác. “Cảm ơn cô nhiều.” Anh ra cửa.

“Nếu anh còn muốn nói chuyện - à thì, cứ gọi cho tôi và ghé qua. Tôi muốn anh gặp Greg. Chúng ta không cần phải cho anh ấy biết chúng ta đã gặp nhau như thế nào. Chắc anh ấy sẽ không hiểu đâu. Tôi sẽ bảo với anh ấy - à thì, anh là một người bạn mà Rita giới thiệu cho tôi chẳng hạn.”

Robert lắc đầu. “Cảm ơn, cô Thierolf. Tôi chắc chắn là Greg sẽ không hiểu đâu. Tốt nhất là tôi không gặp cậu ta.” Ngay lập tức anh thấy rằng cô xem đó như là lời từ chối gặp mặt cả chính cô nữa. À, cứ thế đi, anh nghĩ.

“Tôi hy vọng thỉnh thoảng anh sẽ gọi điện,” cô nói một cách đơn thuần khi đi ra cửa. “Anh có xe chứ?”

“Cách đây một đoạn đường.” Toàn bộ sự xấu hổ của anh quay trở lại. “Chào tạm biệt.”

“Tạm biệt.” Cô bật đèn hiên lên cho anh.

Ánh đèn giúp anh nhìn được vài mét trên lối vào nhà, rồi anh dùng đèn pin. Khi đã ra đường chính, anh bắt đầu huýt sáo một giai điệu nào đó, vì lo lắng, xấu hổ, điên rồ, hoặc cả ba.

Nửa tiếng sau, anh đã về đến nhà. Anh vừa châm một điếu thuốc lá thì điện thoại reo. Đó là Nickie gọi từ New York.

“Anh đã ở đâu thế?”

Robert ngồi xuống và ườn người trên ghế để giữ giọng thoải mái và dễ chịu. “Vừa ra ngoài một lát. Xin lỗi. Cô đã gọi cho tôi à?”

“Suốt mấy tiếng rồi đấy. Tôi mang tin tức tốt lành đến cho anh đây. Anh sẽ thành người tự do trong một tháng nữa. Tôi sẽ cưới Ralph ngay khi có thể.”

“Tốt lắm. Tôi mừng vì mọi chuyện có tiến triển. Tôi không nghe được thông báo gì từ luật sư hết.”

“Thật sao? Tôi mới ra chỉ thị cho anh ta mà.” Giọng cô ta có phần hào hứng quá mức.

“À, thế cảm ơn nhiều vì đã báo cho tôi.”

“Hóa đơn sẽ được gửi cho anh khi đến hẹn. Cửa đôi, nhất trí?”

“Chắc chắn rồi.”

“Đạo này đầu óc anh thế nào? Mất trí chưa?”

“Tôi không nghĩ vậy.” Anh thấy thật hối hận vì đã từng nói chuyện với Nickie về “sự tỉnh táo” của mình. Anh đã vô ý nói ra trong một cuộc trò chuyện của họ về tâm trạng tuyệt vọng của anh, nói rằng sự tuyệt vọng là một trò tra tấn khủng khiếp có thể khiến một người mất đi sự tỉnh táo, hoặc điều gì đó tương tự như vậy, và Nickie đã tỏ ra thương cảm, bảo anh nên tới gặp bác sĩ tâm lý, nên anh đã làm theo. Và rồi, chỉ sau có vài ngày, cô ta bắt đầu quăng chính những từ ngữ của anh vào mặt anh, nói rằng anh đã thừa nhận mình bị điên, nên lẽ tự nhiên anh điên thật, và cô ta sợ phải ở chung nhà với anh, làm gì có người bình thường nào có thể yêu hay tin tưởng một người điên được cơ chứ?

“Vẫn vùi đầu trong cái hố nhỏ đấy à?” Cô ta vẫn tiếp tục và anh nghe tiếng bật lửa thuốc lá của cô ta kêu tách khi cô ta đóng nó lại.

“Nó hoàn toàn không phải là một thị trấn tồi tệ. Nhưng tôi cũng không dự định sống ở đây đến cuối đời.”

“Tôi đâu có hứng thú với kế hoạch của anh.”

“Được rồi, Nickie.”

“Có gặp cô gái nào thú vị không?”

“Veronica, sao cô không dính lấy Ralph và mấy bức tranh của cô, rồi để tôi yên?”

“Tôi sẽ để anh yên. Đương nhiên. Anh là một tên bệnh hoạn và tôi phát ớn mấy tên bệnh hoạn lắm rồi. Còn về tranh của tôi, hôm nay tôi đã vẽ được hai bức và đang thực hiện dở một bức sơn dầu đây. Thế nào? Ralph truyền cảm hứng cho tôi, anh thấy không? Anh ấy không như anh, ủ rũ...”

“Phải, tôi biết. Tôi hiểu.”

Cô ta cười khinh khỉnh. Trong vài giây khi cô ta đang nghĩ xem phải nói gì, anh vội nói:

“Cảm ơn lần nữa, Nickie, vì đã gọi điện cho tôi để thông báo.”

“Chào!” Cô ta dập điện thoại xuống.

Robert cởi cà vạt, vào phòng tắm và rửa mặt. Anh tự hỏi vì sao lúc nào cô ta cũng giận dữ, xác xược, hăm dọa muốn làm tổn thương người khác như vậy? Anh cũng ớn việc cứ tự bản thân điều đó rồi, vậy nhưng đó lại là một việc hoàn toàn tự nhiên, anh nghĩ. Đến cả Peter Campbell - hay đó là Vic McBain nhỉ? - từng hỏi anh điều tương tự khi Robert kể cho anh ta nghe về một trận cãi vã của anh với Nickie. Đó là một cuộc cãi vã kỳ cục về chuyện hiểu nhầm màu sắc của vở bọc ghế sofa, đó là lý do anh kể lại. Nhưng kết cục của nó thì chẳng vui vẻ chút nào, vì Nickie cứ nhai đi nhai lại tai nạn đấy cả ngày lẫn đêm, sang cả ngày hôm sau, và đến cả cuối tuần, theo Robert nhớ. Anh đã kể chuyện đó cho Peter, và giờ anh nhớ là nụ cười của anh ta nhạt dần và Peter hỏi, “Nhưng tại sao cô ta lại giận dữ vì chuyện đó đến vậy?” Robert có thể đưa ra vài câu trả lời cho bản thân, chẳng hạn như Nickie không thích anh vì anh hay tuyệt vọng, u sầu thất thường, và anh không thể trách cô vì điều đó. Hay Nickie rất tham vọng với sự nghiệp hội họa mà người đàn ông của đời cô lại đại diện cho một nguy hiểm tiềm tàng, có thể lấy đi thời gian của cô hoặc một thứ gì đó khác, cô có nguy cơ bị áp đảo chẳng hạn (cần nhắc đến việc cô ta chọn Ralph Jurgen để kết hôn, một người có cá tính khá yếu đuối, một người mà Nickie có thể dễ dàng lấn át). Hay cái tôi của Nickie quá yếu ớt và nhạy cảm, cô ta không thể chịu nổi dấu chỉ một sự chỉ trích nhỏ nhất, và đến giai đoạn cuối của cuộc hôn nhân, cô ta bắt đầu buộc tội anh nói những điều anh không hề nói, và khi anh chối thì cô ta lại bảo anh mất trí. Robert có thể liệt kê một loạt, nhưng chúng vẫn không lý giải được sự giận dữ

mà cô ta nhằm vào anh, những lý do ấy chưa khiến anh thỏa mãn. Hẳn phải có một mắt xích bị thiếu, và anh nghĩ mình sẽ chẳng bao giờ tìm được nó, sẽ chẳng có ngày nó nảy ra trong đầu anh để anh có thể nói, “à giờ thì mình hiểu rồi, tất cả đã hợp lý rồi.”

Anh đứng nhìn ra ngoài cửa sổ, thấy căn nhà trắng hai tầng bên kia đường, với ô cửa sổ trên tầng hai đầy chậu cây. Thỉnh thoảng một ông già sẽ ngồi đọc báo trong cái ghế bành sau các chậu cây, nhưng tối nay cái ghế trống trơn. Anh có thể nhìn thấy một cái xe ba bánh của trẻ con trong bóng râm trên hiên. Ở góc trái, có một tiệm dược phẩm đồng thời là cửa hàng ăn nhỏ đầy mùi siro sô-cô-la, nơi Robert đã hai lần mua kem đánh răng và lược dao cạo. Cuối góc phố, khuất khỏi tầm mắt của anh, là một trụ sở Y.M.C.A trông khá u ám. Cách đó hai đến ba dãy phố, thẳng trước mặt, là ga tàu, nơi anh đến lấy cái hộp mà Nickie gửi những vật dụng anh đã để quên. Phần lớn trong số đó không phải anh quên, vì đa số đều là những thứ anh mua cho căn nhà - một cái chổi chải quần áo đất tiền, một lọ hoa, một cái gạt tàn thủy tinh lớn, một bức tượng Maya cao hai lăm phân mà anh tìm thấy trong một cửa hàng ở trung tâm mua sắm Village. Nhưng gửi chúng cho anh là một cách để Nickie nói, “Chúng ta đã kết thúc hoàn toàn rồi, mau mang tất cả những thứ của nợ của anh đi ngay!” Phải, cô ta đã chấm dứt với anh một cách đột ngột, hết như cách cô ta ngừng sử dụng một bút danh để vẽ. Đến giờ cô ta đã dùng đến cái tên thứ tư hay thứ năm gì đấy rồi - Amat. Hoặc có thể Ralph đã truyền cảm hứng cho cô ta lấy một cái tên khác rồi. Và Robert tự hỏi đến lúc nào thì Ralph bắt đầu được nhận cách đối xử như anh lúc này. Kiểu hành xử thất thường, những trận cãi cọ có chủ đích, những cơn thịnh nộ theo sau đó là lời xin lỗi thống thiết. Khi nào thì Ralph chán ngấy với những gã say xỉn ngủ quên trong bồn tắm, trên xô-pha phòng khách, hay trên chính cái giường của anh ta?

Robert đi vào bếp và tự lấy cho mình một ly Scotch pha nước. Anh đã mất tròn sáu tháng để hiểu ra rằng Nickie đang chơi một trò chơi, chơi giỏi đến mức cô ta có thể tự nặn ra những giọt nước mắt nóng hổi, chân thành khi cô ta nói lời xin lỗi, khi cô ta bảo với anh là cô ta yêu anh, cô ta vẫn tin họ có thể đi tiếp cùng nhau. Và lần nào

hy vọng cũng dâng lên trong Robert, và anh đã nói, “Tất nhiên là chúng ta có thể. Vì Chúa, chúng ta yêu nhau mà!” Và theo lệnh của Nickie, anh sẽ chuyển ra khỏi khách sạn mà chính cô ta đã bảo anh đã vào ở, và rồi trò chơi sẽ lặp lại, với một trận cãi vã có chủ đích: *“Cút về cái khách sạn đơ dáy của anh đi! Tối nay tôi không muốn thấy mặt anh ở trong nhà! Về mà ngủ với một con điếm nào đấy đi, tôi cóc quan tâm!”* Và chậm rãi nhưng bền bỉ, Ralph Jurgen xuất hiện trong cuộc chơi, khi Nickie chặc chấn hơn về anh ta thì hứng thú mà cô ta dành cho trò chơi với Robert cũng biến mất.

Anh và Nickie đã khởi đầu một cách khác hẳn, hai người yêu nhau nồng nhiệt, và không biết bao nhiêu lần cô ta nói rằng “Em sẽ yêu anh đến cuối đời. Anh là người đàn ông duy nhất trên thế gian này dành cho em,” và anh có đủ lý do để tin rằng cô ta thật lòng. Bạn bè của họ cũng kể với anh rằng cô ta cũng nói với họ như vậy về anh. Đây là cuộc hôn nhân thứ hai của Nickie, nhưng những người quen người chồng đầu tiên của cô ta - thật ra là rất ít, tầm hai đến ba người gì đó, vì rõ ràng là Nickie đã cắt đứt liên lạc với tất cả những ai cô quen cùng Orrin Desch - đều nói cô ta chẳng bao giờ quan tâm nhiều đến Orrin. Robert và Nickie đã lên kế hoạch đi du lịch vòng quanh thế giới trong hai năm - anh nhận ra giờ là một rồi. Anh còn nhớ cô ta đã từng đi tới tận Brooklyn chỉ để tìm mua cho được một cây cọ vẽ mà anh muốn. Và có thể trong một giai đoạn, chắc là khoảng một năm, Nickie đã thực sự yêu anh. Rồi các xô xát bắt đầu ập đến, những cơn cãi vã nho nhỏ bị Nickie thổi bùng lên thành một trận bão. Chẳng hạn, tại sao các bức thư mà Marion - cô người yêu cũ từ bốn năm trước - gửi lại nằm trong ngăn kéo bàn làm việc ở nhà của anh? Robert thậm chí đã quên mất là mình vẫn giữ những bức thư đó. Nhưng Nickie lại tìm được chúng và đã đọc hết tất cả. Cô ta nghi ngờ anh thỉnh thoảng còn hẹn hò với Marion - một người đã kết hôn - ở New York, có thể là đi ăn trưa, hoặc có thể khi anh nói mình phải làm thêm giờ ở văn phòng. Cuối cùng Robert đã phải mang những bức thư ra ngoài hành lang tòa nhà và ném chúng vào lò đốt rác - rồi sau này thấy hối hận. Nickie có quyền gì mà lục lọi ngăn bàn của anh? Robert nghĩ cảm giác bất an của cô ta về bản thân - có vẻ là vậy - có thể đến từ việc cô ta không thỏa mãn

với nghiệp họa sĩ của mình. Robert đã gặp cô ta vào thời điểm cô ta bắt đầu nhận ra mình không thể có mặt trong các phòng triển lãm ở khu phố trên chỉ bằng việc tổ chức các bữa tiệc xa hoa cho các nhà bình luận và chủ phòng tranh. Nickie có một khoản tiền nhỏ từ gia đình và với số tiền đó, cộng thêm lương của Robert, cô ta có thể chi trả những bữa tiệc hào nhoáng. Nhưng có vẻ như mọi quản lý phòng tranh đều bảo cô ta hãy thử trưng bày tranh ở đường 10 trước rồi tiến lên dần, và cuối cùng Nickie đã chấp nhận thực tế là cô ta phải làm như vậy. Và đến cả việc được trưng bày tranh trên đường 10 cũng đủ khó rồi. Trong vòng hai năm sáu hay bảy tháng gì đấy mà họ kết hôn, Nickie hình như chỉ có ba buổi triển lãm và đều được tổ chức trong các buổi triển lãm nhóm ở đường 10. Không có mấy lời đánh giá.

Robert đi ra tủ đồ và sờ thấy tờ giấy sáp gói bánh quy trong túi áo khoác. Chúng ở đó, hữu hình, thậm chí là có thể ăn được. Anh mỉm cười. Sau cùng thì, trên thế giới này vẫn có những người tử tế, tốt bụng, thân thiện, thậm chí là cả những cặp đôi đã kết hôn mà không cãi nhau như kẻ thù một mất một còn. Robert tự trách mình vì đã quá đặt nặng việc chia tay của anh và Nickie chỉ vì họ từng là một đôi, còn giờ nỗi đau của anh quá lớn vì nó là của mình anh. Người ta phải nhìn nhận sự việc theo tỷ lệ. Đó là điều tạo nên sự khác biệt giữa một người tỉnh táo và một người mất trí. Hãy nhớ lấy điều này, anh tự nhủ.

Anh nhám nháp một chiếc bánh quy và nghĩ về Giáng sinh. Jack Nielson đã mời anh tới dự Giáng sinh với anh ta và Betty, và Robert nghĩ mình sẽ nhận lời. Anh sẽ mua rất nhiều đồ chơi cho đứa con gái nhỏ của họ. Chuyện đó có vẻ tuyệt hơn hẳn việc đi tới tận Chicago để gặp mẹ anh và chồng bà, ông Phil, và nếu anh đi thì chắc chắn anh sẽ phải kể cho họ nghe một chuyện gì đó về cuộc chia tay của mình với Nickie, dù mẹ anh không phải là kiểu người hỏi han quá trớn. Cha dượng của Robert có hai cô con gái từ cuộc hôn nhân đầu tiên và họ đều có con nhỏ, nên đằng nào thì trong Giáng sinh căn nhà cũng đông vui lắm rồi. Lời mời của gia đình Nielson hấp dẫn hơn đôi ba lời mời khác mà anh đã nhận được từ

bạn bè ở New York, vì những người này còn là bạn chung với Nickie nữa.

Chương 4

“Xin chào,” cô nói. “Anh cảm thấy khỏe hơn chưa?”

“Ai đấy nhỉ?”

“Jenny Thierolf đây,” giọng nói cười cười, nhả nha nói. “Em vừa nghĩ hay là gọi điện chào một câu và hỏi xem anh thế nào. Anh đã có một Giáng sinh tuyệt vời chứ?”

“Rất tuyệt vời, cảm ơn. Tôi hy vọng em cũng vậy.”

“À, chắc chắn rồi. Ở nhà bố mẹ em và bố mẹ Greg. Rất ấm cúng.”

“À, Giáng sinh nên như thế mà. Em có bị kẹt trong bão tuyết không?”

“Có bị hay không à? Em đang mắc kẹt đây này. Anh đang ở đâu thế?”

Anh cười. “Trong thị trấn. Tôi cho là ở những chỗ thế này sẽ dễ chịu hơn.”

“Ngay sáng mai sẽ có người cào tuyết giúp em ra ngoài. Tám đô một lần. Đây là lần thứ ba rồi đấy. Đúng là một mùa đông khó chịu! Điều tốt đẹp duy nhất là đường dây điện thoại của em không bị hỏng nhưng có đêm điện nhà em cũng bị cắt mất.”

Im lặng. Anh không nghĩ ra được điều gì để nói. Tâm trí anh nấn ná vài giây trong dòng suy nghĩ mình đã không gửi hoa tặng cô hoa nhân dịp Giáng sinh, anh đã có phút bốc đồng muốn làm điều đó nhưng kiềm chế lại được. Anh đã chẳng gửi cho cô một thứ gì cả.

“Giọng anh không còn đượm vẻ tuyệt vọng nữa rồi,” cô nói.

“Mọi chuyện khá lên rồi.”

“Em đang nghĩ một tối nào đó trong tuần này anh có thể muốn ghé qua chỗ em ăn tối. Thứ Tư thì thế nào?”

“Cảm ơn em, nhưng... sao tôi không thể mời em nhỉ? Em không thích ra ngoài à?”

“Em thích ra ngoài lắm chứ.”

“Có hai nhà hàng khá được ở gần đây. Em có biết nhà hàng Jasserine Chains ở Cromwell không?”

“Jasserine Chains à?”

“Đó là tên của một nhà trọ nhỏ. Kèm một nhà hàng. Tôi nghe nói đồ ăn ở chỗ đó ngon lắm. Vậy gặp nhau ở đó nhé?”

“Được đấy.”

“Lúc bảy giờ nhé?”

“Bảy giờ cũng được,” cô nói.

Cuộc điện thoại của cô làm anh vui vẻ được vài phút, cho tới khi một suy nghĩ nảy ra trong đầu anh: Cô sẽ đi cùng Greg và Greg sẽ giao anh cho cảnh sát. Rồi ý tưởng đấy biến mất. Đơn giản cô gái đó không phải kiểu người như thế, không tính toán như thế, anh cảm thấy chắc chắn như vậy. Robert thấy hài lòng, rằng anh đã định trước mà đề nghị gặp cô ở một nhà hàng thay vì đến đón cô. Nó khiến cho cuộc hẹn của họ trở nên tự nhiên hơn một chút.

Vào tối thứ Tư, mưa đá rơi xuống những đồng tuyết đã nằm ỳ ra cả mươi ngày nay, khiến đường sá trơn trượt và nguy hiểm. Robert cứ nghĩ cô gái sẽ đến muộn, có khi còn gọi cho anh báo không thể tới được cũng nên, nhưng cô đã không gọi điện và đã có mặt ở Jasserine Chains vào đúng bảy giờ. Robert đang chờ ở sảnh nhà hàng, ở đó có một cái cầu thang bằng gỗ gụ, thảm, gương và các bức tranh, như đại sảnh của một dinh thự riêng. Cô đi boots có lót lông, đôi giày cao gót được cầm trong tay, và cô bám vào tay anh để thay giày trước quầy gửi đồ.

“Thời tiết này kinh khủng thật đấy,” cô nói một cách hối lỗi.

Họ được dẫn vào một chiếc bàn nằm cách lò sưởi một khoảng cách dễ chịu. Khi anh đề nghị uống một ly cocktail, cô nói mình sẽ uống Manhattan. Cô mặc một chiếc váy họa tiết màu xanh dương-đen mà Robert thấy có phần quá già dặn và nhạt nhẽo đối với cô. Khuyên tai của cô có hình nửa khối cầu bằng bạc. Cuộc nói chuyện của họ, trong khoảng mười lăm phút đầu tiên, thật vô vị. (“À, nếu có

loại xe nào có thể di chuyển trong tuyết tan thì phải là Volkswagen,” Jenny nói.) Robert thì lấn cấn không thoải mái về mùi hương trên tóc mình: anh vừa cắt tóc, người thợ cắt tóc đã xịt đầy mùi thơm vào tóc anh trước khi anh kịp ngăn anh ta lại. Đôi mắt của cô gái nấn ná trên người anh, nhìn anh chăm chú, nhưng cô đang nghĩ gì về anh thì Robert không dám chắc, và những câu nói của cô cũng không đưa ra được một manh mối nào. Cô ngẫu nhiên kể về gia đình mình ở Scranton, về ông bố cổ lỗ sĩ của cô, người không muốn cô lên đại học và khăng khăng ép cô học mấy khóa kinh doanh cũng như lớp về xã hội học. Cô hỏi thăm về trường của anh. Anh đã học ở Đại học Colorado. Anh kể rằng phải tới năm hai mươi tư tuổi anh mới học xong, vì vấn đề tiền nong, anh kể với cô như vậy, dù thật ra thì anh không thể học xong sớm hơn vì năm mười chín tuổi, một năm sau khi mẹ anh tái hôn, anh đã rơi vào một trạng thái khủng hoảng cùng cực. Robert đánh giá đó là thời điểm tồi tệ nhất cuộc đời mình, một giai đoạn mà anh thấy có phần xấu hổ khi nghĩ lại. Anh đã suy sụp vì cảm thấy gia đình mình đã sụp đổ, dù anh thật sự ủng hộ việc mẹ mình tái hôn và anh cũng mến người đàn ông mà bà cưới. Bố đẻ của Robert uống rượu quá nhiều, chưa bao giờ biết cách kiểm soát tiền nong, và chỉ nhờ sự kiên nhẫn của mẹ anh mà gia đình anh còn gắn kết thành một mối - ba người họ, vì anh không có anh trai hay em gái - cho tới khi bố anh tự giết mình trong một tai nạn xe hơi năm Robert mười bảy tuổi. Nhưng anh không muốn kể những chuyện này cho Jenny.

“Anh sẽ ở Langley trong bao lâu?” Cô hỏi.

“Tôi chưa biết. Có chuyện gì sao?”

“Vì anh trông không giống một người sẽ ở lại đó lâu. Một người mê thành phố lớn hơn.”

Robert rót thêm cho cô một ít rượu, để cốc của cô chỉ đầy một nửa. Anh nhận ra mình đang dùng cặp khuy măng sét vàng mà Nickie đã tặng anh nhân kỷ niệm ngày cưới đầu tiên, và anh kéo ống tay áo khoác xuống để che chúng đi. “Em và Greg sẽ sống ở đâu sau khi hai người kết hôn?”

“À, Greg thích Trenton. Vì lí do công việc. Nơi đó xấu xí hơn khi so với Princeton, nhưng Princeton thì đắt đỏ quá. Anh ấy đã chọn

được một căn nhà ở Trenton và chúng em dự định nhận nó vào ngày mừng một tháng Sáu.”

“Em có thích căn nhà đó không?”

Cô mất một lúc lâu để cân nhắc, rồi nghiêm túc nói, “Em nghĩ vấn đề ở đây là em không chắc mình có nên cưới Greg hay không.”

“Ồ? Vì sao?”

“Em không nghĩ là mình yêu anh ấy đủ nhiều.”

Robert không có lời bình luận nào xem chừng thích hợp. Cô đã dùng xong bữa tối.

“Em sẽ không kết hôn với anh ấy đâu,” cô nói.

“Em đã quyết định như vậy từ khi nào?”

“Ngay sau Giáng sinh.” Cô dụi mẩu thuốc lá còn lại vào gạt tàn.

Người bồi bàn đến dọn đĩa rồi nghe họ gọi món tráng miệng. Robert không muốn ăn món tráng miệng, nhưng món bánh táo tự làm được chào mời nhiệt tình trên thực đơn, và Jenny cũng đồng ý khi anh gợi ý, nên anh đã gọi hai phần dùng cùng cà phê.

“Lời khuyên của tôi dành cho em là,” anh nói, “hoãn đám cưới lại vài tháng. Có thể em chỉ đang thấy lo lắng vì bị Greg giục giã.”

Hàng lông mày mảnh của cô khẽ nhíu lại. “Trì hoãn chẳng có ích gì đâu. Em đang nói đến một chuyện mà em đã quyết.”

“Em đã trao đổi chuyện này với Greg chưa?”

“Rồi, nhưng anh ấy nghĩ em sẽ đổi ý. Em đã nói chuyện với anh ấy trong khoảng thời gian từ Giáng sinh tới trước năm mới.”

Bánh táo và cà phê được mang ra. Robert gọi thêm hai ly cô nhắc hiệu Courvoisier anh nghĩ. Rốt cục rồi cô sẽ kết hôn với Greg thôi, anh nghĩ.

“Em có thể hỏi anh một câu hỏi hết sức riêng tư được không?” Jenny hỏi.

“Chắc là được. Gì vậy?”

“Anh rời bỏ New York vì một cô gái đúng không?”

Robert nhìn cô không chớp mắt. “Không phải. Vì một vụ cãi lộn ở chỗ làm của tôi. Bên cạnh đó, tòa nhà mà tôi sống lúc ấy cũng sắp sửa bị phá hủy.”

Cô không còn hỏi thêm câu nào nữa. Anh cảm thấy cô biết là anh đã nói dối. Họ nhấp rượu brandy trong im lặng.

“Chúng ta có thể về sớm được không?” Cô nói.

“Được chứ. Chắc chắn rồi.” Anh nhìn quanh tìm bồi bàn.

Robert thanh toán hóa đơn ở cửa rồi quay lại bàn, để lại tiền tip.

Cô gái đang xỏ đôi boot đi tuyết vào ở cạnh tủ đồ. Anh giữ áo khoác hộ cô.

“Chúng ta lái xe dạo một vòng được chứ?” Cô hỏi.

“Được thôi,” anh nói, ngạc nhiên. “Xe của em hay của tôi?”

“Xe của anh.”

Robert không biết phải phán đoán thế nào về trạng thái của cô. Anh thấy xe của cô đỗ trong bãi đỗ xe của nhà hàng. Anh mở cửa xe mình ra cho cô. Đó là một chiếc mui trần hiệu Oldsmobile, là xe chung của anh với Nickie trong khoảng một năm, nhưng Nickie nói cô ta không muốn giữ nó khi họ chia tay. Ralph Jurgen có tới hai cái xe ô-tô.

“Em muốn đi đâu?” Anh hỏi cô.

“Đâu cũng được.”

Những con đường duy nhất không có tuyết và đá là đường cao tốc chính, và lái xe ở chỗ đó thì thật nhạt nhẽo. Anh chỉnh nhiệt độ lên cao vì cô gái đang co rúm người lại trong áo khoác. Cô ta nhìn thẳng qua kính chắn gió trước mặt. Anh quyết định không cố gắng tán gẫu nữa, nhưng sau vài phút anh bắt đầu cảm thấy không thoải mái. Vì sao cô lại muốn đi cùng xe với anh trong một buổi tối như thế này chứ - trận mưa đá giờ đã chuyển thành một cơn mưa rả rích lạnh lẽo - không có mục đích gì thật chứ? Cô đang cố làm gì, dụ dỗ anh đỗ xe lại đâu đó và gạ gẫm cô sao? Một cô gái bình thường có đề nghị một người đàn ông đã từng rình trộm mình đưa mình đi một vòng trong xe của gã ta không? Đột nhiên Robert cảm thấy đau khổ và tuyệt vọng. “Tối nay không phải là một dịp thích hợp để lái xe,” anh nói và đỗ vào một trạm xăng. “Em có muốn chúng ta quay lại không?” Anh quay xe và đi về hướng nhà hàng.

“Em không ngại một tối như thế này. Thỉnh thoảng em cảm thấy mình phải chuyển đi, tới bất kỳ đâu cũng được.” Cô vẫn đang nhìn

chầm chầm xuyên qua kính chắn gió. “Mỗi lần cảm thấy như thế này thì em lại đi bộ thật lâu.”

Sự căm ghét và thù địch trong lòng Robert từ từ rút xuống. Cô ta hoàn toàn không nghĩ về anh. Cô ta đang hoàn toàn chìm đắm trọn vẹn trong dòng suy nghĩ của mình. Đột nhiên trong anh dâng lên một cảm xúc đồng cảm và thân thiết đầy hiếu kỳ với cô - anh cũng hay có tâm trạng như vậy. “Mất liên kết với thực tại,” theo như Nickie gọi.

Họ quay về bãi đỗ xe của nhà hàng, và cô gái mở cửa ngay khi anh dừng xe lại.

Anh theo cô ra ngoài. “Biết đường về chứ? Em có đủ xăng chứ?”

“À, chắc chắn rồi.” Giọng cô có vẻ đượm buồn và lạc lõng.

Robert thất vọng với cái cách buổi tối kết thúc. Anh muốn cô thật vui vẻ và anh đã nghĩ đến một ly brandy thứ hai, hai người sẽ nấn ná tại bàn cho tới khoảng mười một giờ. Giờ còn chưa đến mười giờ nữa. “Cảm ơn nhiều vì buổi tối,” anh nói.

Cô có thể không nghe thấy anh. Cô vào trong xe.

“Jenny, nếu tối nay tôi có nói điều gì đó xúc phạm em thì tôi thực sự xin lỗi. Đáng nhẽ tôi không nên nói gì về Greg mới đúng. Đó không phải là chuyện của tôi.”

“Không, đó là chuyện riêng của em,” cô nói. “Anh không hề làm gì xúc phạm em cả, thật lòng đấy. Chỉ là thỉnh thoảng em không thể nói nổi một điều gì. Thật là tởm tợ, em biết, nhưng em không làm sao kiểm soát được.”

Anh mỉm cười. “Tôi không bận tâm đâu.”

“Thỉnh thoảng anh ghé qua nhà em được chứ?”

“Được chứ, nếu em muốn. Một dịp nào đó khi Greg cũng ở đây thì sao? Em có thể giới thiệu tôi là bạn của Rita.”

“Em sẽ không gặp Greg cho tới ngày hai mươi tháng Một. Chúng em đã thỏa thuận như vậy. Đó là sinh nhật của anh ấy.”

“À, vậy thì sau đó đi.”

“Thế tuần sau thì sao?” Cô hỏi, nở nụ cười một cách bẽn lẽn, như không thể kiềm chế. Thứ Hai có được không? Hay Chủ nhật? Em có thể nấu ăn, anh biết đấy.”

Anh nên biết mới phải. Robert không muốn tới nhà cô ta khi chỉ có mình cô ta ở đó. Anh đột nhiên nhìn nhận hành vi của cô gái dưới một góc độ khác hẳn. Anh nói một cách đau đớn nhưng quả quyết, “Tôi muốn đợi tới... tới sau ngày hai mươi tháng Một.”

“Đừng cứng đầu thế, em đang mời anh đấy. Hay anh bận đến thế cơ à?”

“Không. Không, tôi không quá bận.”

“Vậy thì tới ăn tối Chủ nhật này nhé. Đến tầm năm giờ ấy. Buổi chiều em sẽ đi trượt tuyết với một người bạn, nhưng em sẽ quay lại lúc bốn giờ. Anh có biết trượt tuyết không?”

“Trước đây thôi. Nhưng giờ tôi không có đồ trượt.”

“Anh có thể thuê chúng ở nơi chúng ta trượt tuyết. Chủ nhật này đi cùng chúng em nhé. Anh có biết Vreckville ở đâu không?”

Anh không biết chỗ đó nhưng cô đã tả cho anh và cũng còn hướng dẫn anh cách tới trạm trượt tuyết nằm cách thị trấn một cây rưỡi. Cô có vẻ vô cùng hạnh phúc vì anh có thể sẽ đến cùng, Robert không thể nói là anh sẽ không đến. Anh đồng ý hẹn gặp cô lúc hai giờ chiều và sau đó ăn tối với cô ở nhà cô.

Tối hôm đó Robert ngủ không yên giấc. Có thể là do cà phê, do rượu. Hoặc do cái buổi tối ấy. Anh đã uống hết lọ Seconals mà anh mang theo từ New York nhưng lại không chịu đi tìm một vị bác sĩ ở Langley để được kê đơn lại. Anh đã nghĩ mình sẽ không cần thuốc ngủ nữa, nhưng rõ ràng là anh đã nhầm.

Chương 5

Susie Escham, bạn của Jenny, là một cô gái tầm hai mươi tuổi. Cô ta kể là mình sống kế bên nhà của Jenny, tức là chỉ cách đó khoảng một cây số trên cùng một con đường, và cô ta sẽ học kinh doanh ở Langley. Cô ta đã tự nguyện khai toàn bộ những thông tin này cho Robert. Và từ sau đó, dù là khi họ đang trượt xuống đường dốc thoải thoải tới bìa rừng, hay tự bám vào sợi dây thừng đu lên, Robert đều cảm thấy Susie đang đánh giá anh, quan sát anh với vẻ hứng thú và đầy tò mò. Không nghi ngờ gì Susie biết Greg, biết Jenny và Greg đã đính hôn, và do đó thấy kỳ lạ khi Jenny có một “anh bạn trai” khác. Robert cảm thấy mình thật già cỗi, như một người trưởng thành ở giữa đám thanh thiếu niên. Anh cố gắng tỏ vẻ thờ ơ và vô tâm với Jenny. Cô đang trong tâm trạng phấn khích, cười lớn Robert khi anh ngã, và anh bị ngã đến hai lần, rồi lao xuống để giúp anh đứng dậy. Cô có vẻ trượt tuyết khá giỏi và có thể trượt xuống những ngọn đồi có tính thách thức hơn thế này.

“Anh có biết Greg không?” Susie hỏi Robert.

Họ đang uống cà phê nóng từ chiếc bình giữ nhiệt mà Susie mang theo. Jenny đã uống hết cốc của mình và đứng cách đó vài mét, chuẩn bị tiếp tục trượt xuống đồi.

“Không, tôi chưa từng gặp cậu ấy,” Robert nói.

“Ồ? Tôi tưởng anh quen Jenny lâu rồi chứ.”

Robert không rõ Jenny đã kể gì với cô ta. Đôi mắt đen, sáng ngời của Susie dính chặt vào anh. Cô ta có một cái miệng nhỏ, đầy đặn, luôn trực nở nụ cười, và giờ thì đang cười một cách tinh quái, môi mím chặt lại. “Không, chưa lâu.” Lâu hay không lâu là một vấn đề có tính chủ quan, Robert nghĩ.

“Anh đã gặp Jenny như thế nào?”

Những câu hỏi tọc mạch khiến anh thấy vừa thú vị vừa bực bội. “Qua một người bạn chung,” anh đáp. Rồi anh đứng dậy khỏi băng ghế gỗ và lần tìm thuốc lá. “Cô có muốn một điếu không?”

“Tôi không hút thuốc, cảm ơn anh. Jenny bảo anh làm việc ở Langley nhỉ?”

“Phải. Langley Aeronautics.” Robert liếc nhìn xuống hai ống quần của mình, chúng được nhồi bên trong đôi bốt trượt tuyết đi thuê một cách què mùa. “Tôi nghĩ mình sẽ thử trượt lần nữa đây,” anh nói, đi về phía hàng người đứng xếp hàng. Jenny đang bám dây leo lên.

“Anh có một căn nhà ở Langley à?”

“Không, chỉ là một căn hộ thôi,” anh nói vọng lại rồi lùi ra xa quá tầm nói chuyện.

Jenny bỏ một tay ra khỏi dây và chìa về phía anh. “Chà!” Cô hớn hển nói, hai má ửng hồng lên. “Sao họ không lắp cáp treo ở đây nhỉ?”

Robert kiểm chế thôi thúc muốn nắm lấy tay cô và kéo cô lên nốt đoạn còn lại. “Tôi không nghĩ mình sẽ trượt xuống lần nữa đâu,” anh nói, cau mày nhìn xuống đoạn đường dốc. “Không, tôi đã chơi đủ rồi.”

“Anh bắt đầu già rồi đấy,” Jenny nói.

“Em nói chuẩn đấy.”

“Anh bao nhiêu tuổi rồi?”

“Đến tháng Sáu này tôi sẽ tròn ba mươi.”

Họ ra về trước bốn giờ, Susie và Jenny ngồi trong xe của Jenny còn Robert lái xe của mình. Anh giữ một khoảng cách vừa phải sau xe của họ cho đến tận nhà của Jenny. Cô lái xe qua nhà mình để đưa Susie về, và xe của cô nhanh chóng khuất khỏi tầm mắt khi Robert rẽ vào nhà cô. Anh hy vọng Jenny không kể cho Susie biết việc anh chuẩn bị được mời tới nhà cô ăn tối. Lời tạm biệt mà Robert nói với Jenny được tính toán để nghe như lời chào cho cả ngày hôm đấy luôn. Anh đợi ở chỗ xe của mình tới khi chiếc Volkswagen của cô đỗ lại bên cạnh.

“Đốt lửa lên nào,” Jenny nói.

Căn nhà cũng đủ ấm, dù Jenny nói nó bị gió lùa khủng khiếp, và cô vẫn đang tìm chỗ để lắp len cách nhiệt và vật chắn gió. Họ đốt lửa trong lò sưởi ở phòng khách, và Robert ra ngoài để lấy thêm củi. Jenny đang ninh gà với sủi cảo. Họ uống rượu bourbon Manhattan trong phòng khách và xem album ảnh của Jenny. Phần lớn các bức ảnh chụp gia đình cô, dù có năm đến sáu anh “bạn trai.”

“Đây là anh chàng mà em đã mê mẩn,” Jenny nói, chỉ một chàng trai tóc vàng vạm vỡ mặc đồ tuxedo.

Đối với Robert thì trông cậu ta hoàn toàn không có vẻ gì là phi thường hay thú vị. “Cái người mà gia đình em không thích đấy à?”

“Phải. Giờ thì em mừng vì họ không quý anh ta. Năm ngoái anh ta đã kết hôn với một cô nàng đàn độn. Em nghĩ mình chỉ bị cảm nắng thôi.”

Lật tiếp vài bức ảnh nữa. Jenny và cậu em trai tuổi teen mặc đồ tắm ở trại hè của gia đình cô gần Scranton. Eddie, em trai của Jenny, đã mất năm lên mười hai tuổi.

“Eddie vẽ giỏi lắm. Em nghĩ nó đã có thể trở thành một họa sĩ,” Jenny nói. “Em vẫn còn giữ vài bức tranh của nó.”

Robert liếc nhìn cô. Mặt cô buồn bã nhưng không có giọt nước mắt nào. “Người đàn ông mà em nhắc tới, người tới ở nhà em trước khi em trai em ốm - ông ta trông như thế nào?”

“Ồ...” Jenny nhìn xa xăm. “Như một người bình thường,” cô nói. “Tóc nâu, mắt nâu. Tầm bốn lăm tuổi. Hơi nặng cân. Ông ta đeo răng giả.”

Robert mỉm cười với cảm giác nhẹ nhõm kỳ cục. Ông ta trông không hề giống Người Anh em Tử thần trong giấc mơ của anh chút nào. Robert đã sợ như thế.

“Sao vậy anh?” Jenny hỏi.

“À... thỉnh thoảng tôi lại mơ một giấc mơ kỳ lạ. Tôi sẽ tới chỗ một người đàn ông mặc đồ thầy tu ngồi một mình ở bàn. Tôi nói ‘Anh là anh Green à?’, hay đôi khi là ‘anh Smith’ hay ‘anh Jones’ hay một cái tên bất kỳ. Rồi anh ta sẽ ngẩng lên nhìn tôi, cười và nói, ‘Không. Người Anh em Tử thần đây.’”

“Và rồi sao?”

“Rồi tôi tỉnh giấc.”

“Anh ta trông như thế nào?”

“Anh ta có mái tóc đen dài lổm đổm bạc ở hai bên thái dương. Một cái răng bên mép của anh ta mạ vàng. Đeo kính gọng đen.” Robert nhún vai. Anh có thể kể nhiều hơn, thậm chí còn vẽ được một bức chân dung chính xác của Người Anh em Tử thần trên giấy. Anh rời mắt khỏi khuôn mặt đang nhìn chăm chú của Jenny.

“Và rồi anh tuyệt vọng,” cô nói.

“À, không lâu đâu. Chỉ khoảng hai phút thôi,” Robert mỉm cười nói rồi đứng dậy. “Tôi không thể làm gì để phụ em nấu nướng sao?”

“Không, cảm ơn. Em nghĩ cái chết sẽ đến như vậy, dưới hình dạng một ai đó. Khi anh gặp hoặc nhìn thấy người đó, em nghĩ anh sẽ biết thôi vì nó sẽ liên quan rất mật thiết tới anh.”

Robert đang định nói rằng suy nghĩ đó thật ngớ ngẩn nhưng lại thôi. Jenny rất nghiêm túc coi trọng các ý nghĩ của mình, điều đó đã rõ mồn một. “Tôi chưa lên xem tầng trên nhà em. Có muốn dẫn tôi đi tham quan một vòng không?”

Trên gác có bốn căn phòng vuông vức hai bên hành lang, cộng thêm một phòng tắm. Các căn phòng được trang trí một cách vừa phải và dễ chịu, và nơi nào cũng có bình hoa, không quá nhiều mà chỉ vừa đủ, có bình còn được đặt trên bục hoa kiểu Victoria cao hơn một mét.

“Em có tua vít không?” Robert hỏi.

“Có. Để làm gì vậy?”

Anh hát đầu về phía một cánh cửa tủ bị long ra, anh đã cố để đóng nó lại. “Tôi có thể sửa nó trong một phút. Cả cửa sổ trong phòng ngủ của em nữa. Nếu tôi gắn lại then cửa thì em không cần dùng sách chống nó lên nữa.”

Cô xuống bếp lấy tua vít và quay lại cùng một cái búa và một hộp vít.

Bốn mươi lăm phút sau, khi Robert xuống nhà thì anh đã gắn lại hai then cửa, một then cửa sổ, và đã tháo một cái giá bằng thủy tinh trông có vẻ xiêu vẹo một cách nguy hiểm trong phòng tắm và gắn nó

vào thanh gỗ dưới tủ thuốc. Jenny đã phải lên nhà xem xem anh đã làm gì.

“Trời ơi, là em thì sẽ mất một tuần để hoàn thành tất cả các việc đó!” Cô ta nói.

Robert nhận thấy cô ta đã xúc nước hoa. “Tôi có mang rượu vang đây,” anh nói, sực nhớ ra. Anh xỏ giày đi tuyết của mình vào rồi ra ngoài lấy rượu. Một chai rượu vang trắng, may mắn thay còn có món gà đi kèm.

Họ chỉ mới ngồi xuống bàn được năm phút thì một chiếc ô-tô tiến vào lối vào nhà.

“Chúa ơi, ai vậy không biết,” Jenny vừa nói, vừa đi ra cửa.

Phanh xe thắng lại, cửa sập mạnh.

“Greg, anh đã hứa rồi mà,” Jenny nói, và Robert đứng dậy. Greg bước vào tới cửa và không cười.

“Greg, đây là... đây là...”

“Robert Forester,” Robert nói. “Chào cậu.”

“Chào anh.” Greg liếc nhìn bàn rồi Jenny, và quay sang Robert. “Tôi đã nghĩ mình phải tới gặp anh.”

“Giờ anh đã gặp rồi đấy. Bọn em đang ăn dở, Greg.” Jenny trông thật khốn khổ. “Anh không thể về được à? Ít nhất là trong lúc này?”

Đó tuyệt đối không phải là điều nên nói ra, vì Robert thấy mắt Greg bùng lên về tức giận.

“Anh không cố ý xông vào giữa bữa ăn, nhưng anh cũng không hiểu vì sao mình nên ra về. Vậy anh sẽ đợi ngoài phòng khách nhé?”

Jenny phát ra một cử chỉ vô vọng và quay về phía Robert.

Greg hùng hổ đi vào phòng khách trên đôi chân xỏ tất, rõ ràng đôi giày của cậu ta đã bị tuột theo đôi ủng cao su.

“Greg, anh có thể đợi ở tầng trên được không?” Jenny nói từ cửa bếp.

Robert mỉm cười lo lắng. Giọng cô nghe như giọng một người em gái đang cầu xin một ân huệ từ một ông anh trai. Greg là một gã

trai đô con, cao hơn mét tám. Robert không thích thú gì với suy nghĩ phải đánh một trận với cậu ta.

“Không,” Greg nói và Robert nghe tiếng giầy kêu xột xoạt khi cậu ta ngồi xuống xô-pha.

Ít nhất thì Greg không thể nhìn được họ trong bếp. Jenny ngồi xuống và Robert ngồi theo. Mắt cô ta ầng ậng nước. Robert nhún vai và mỉm cười với Jenny, cầm đĩa lên và ra hiệu cho cô làm theo. Cô nhấc đĩa của mình lên rồi lại đặt xuống. Rồi cô ra phòng khách và cho đĩa nhạc vào máy quay đĩa. Robert đứng dậy khi cô quay lại bàn.

“Em có muốn tôi ra về không?” Anh thì thầm.

“Không. Em không muốn anh ra về.”

Họ ăn từng miếng nhỏ nhưng đầy kiên quyết. Bản ballet *Hồ Thiên Nga* vang lên. Tình huống đậm chất kịch này khiến Robert thấy nó càng thêm lố bịch, nhưng Jenny đang khó khăn đến mức anh không thể cười nổi. Anh đưa cho cô ta chiếc khăn tay trong túi áo ngực của mình.

“Không có gì phải lo đâu,” anh nói một cách dịu dàng. “Tôi sẽ về ngay lập tức. Em sẽ không bao giờ phải gặp lại tôi nữa.” Anh chạm vào cổ tay trái của cô, bóp nhẹ an ủi rồi thả ra, nhưng cô đã túm lấy tay anh.

“Chuyện này thật thô lỗ và không công bằng. Susie đã gây ra tình cảnh này. Em biết chắc là vậy. Quỷ tha ma bắt cô ta đi.”

“Nhưng có gì quá bi kịch đâu.” Anh rút tay ra khỏi tay cô ta, phải mất đến hai lần mới thoát được. Cà phê có vẻ đã sôi nên anh đứng dậy và tắt máy đi. Jenny đang cúi gầm mặt. Anh chạm vào vai cô ta. “Tôi đi đây,” anh nói rồi nhận ra Greg đang đứng ở cửa. Cậu ta đã tắt nhạc đi.

“Anh... anh...”

“Forester,” Robert nói.

“Tôi không có thói quen quấy rầy người khác, nhưng trong hoàn cảnh như thế này... Anh thấy đấy, tôi đã đính hôn với Jenny.”

“Phải, tôi biết,” Robert nói.

Jenny đột ngột quay phắt lại và nói, “Greg, anh đừng có làm lớn chuyện được không?”

“Không. Được rồi. Anh sẽ không làm gì cả,” Greg nói, thờ hờn hển đầy tức giận, “nhưng anh nghĩ mình xứng đáng được nghe một lời giải thích.”

“Giải thích cái gì?”

“Thì... có phải anh ta là lý do em không muốn gặp anh không? Không muốn cưới anh?”

“Greg, anh đang khiến chuyện này trở nên thật bẽ mặt đấy!” Jenny nói. “Đây là nhà của em và anh không có quyền...”

“Anh có quyền được nghe giải thích!”

“Greg, tôi không có ý định gì với Jenny cả,” Robert xen vào.

“Không à?” Greg hỏi.

“Tôi chắc chắn cô ấy cũng không có ý định gì với tôi,” Robert nói. “Tôi không biết cậu đã nghe được những gì.”

Yết hầu của Greg nhô lên hạ xuống. “Em đã quen anh ta bao lâu rồi hả Jenny?”

Jenny nhìn thẳng vào Greg và nói, “Em không thấy muốn trả lời câu hỏi đó.”

“Susie đã kể hết cho anh rồi,” Greg nói.

“Thế thì em còn biết làm gì... Em chưa hề nói gì với Susie hết. Em không biết cô ta lấy chuyện đâu ra để kể, nhưng em nghĩ cô ta nên lo chuyện của mình đi thì hơn.” Jenny vẫn ngồi lì trong ghế. Tay cô túm chặt lấy lưng ghế.

“Đấy cũng là việc mà anh đang làm đấy, lo chuyện của mình,” Greg nói. “Anh không nghĩ một cô gái đã đính hôn nên có những cuộc hẹn hò bí mật với một người đàn ông khác mà cô ta mê mẩn, nghe đồn là mê mẩn, ít nhất là khi chưa nói gì với anh cả.”

“Ai đã nói thế? Susie à? Em không kể một chuyện gì cho Susie hết.”

“Anh đoán là Susie cũng tự nhận ra được.”

Robert đưa tay quệt trán. “Greg, điều Susie nói là sai, và tôi sẽ hứa với anh là tôi sẽ không gặp lại Jenny nữa nếu chuyện đó gây ra

nhiều rắc rối thế này.”

“*Nếu nữa cơ đấy!*”

Robert lấy áo khoác của mình ra khỏi tủ đồ.

“Anh từ đâu đến, anh Forester? Anh từ đâu đến đây?”

“Tôi sống ở Langley,” Robert nói.

“Anh đi khá xa nhà đấy nhỉ.”

“Greg, em không thích cái cách anh đang nói chuyện đâu,” Jenny nói. “Anh đang xúc phạm khách của em đấy.”

“Anh có quyền được biết lý do cô gái mà anh đã đính hôn lại từ chối gặp mặt anh nhiều tuần liền và muốn chấm dứt quan hệ chứ,” Greg trả lời.

“Tôi không phải là nguyên nhân,” Robert nói gọn lỏn khi đi giày cao su vào. “Tạm biệt, Jenny. Và cảm ơn em. Tạm biệt,” anh nói với Greg.

Jenny đã đứng dậy. “Em xin lỗi... vì người bạn thô lỗ của mình. Em vô cùng xin lỗi, Robert.”

“Không sao,” Robert nói, mỉm cười, và ra ngoài. Anh nghe giọng Greg vang lên sau lưng mình, qua cánh cửa đã khép lại. “Được rồi, anh ta là ai?”

Một sai lầm khác, Robert nghĩ khi lái xe đi. Nhưng có thể nó lại có lợi. Greg giờ sẽ đặt ra luật với Jenny và cô sẽ không thể gặp hay gọi điện cho anh nữa. Robert chỉ trích bản thân vì đã gặp cô hôm nay. Anh nên kiên định nói “Không, cảm ơn” khi cô rủ đi trượt tuyết ngoài trời. Khuôn mặt của Greg có vẻ trẻ trung nhưng thô kệch - cái mũi gồ lên mạnh mẽ, hàng lông mày đen rậm, đôi bàn tay to, xương xẩu. Cậu ta mặc bộ vest len sọc màu xám mà Robert đã từng thấy trước đây - trên ve áo có một vết dầu loang, như hôm nay Robert để ý thấy - và áo sơ mi phồng lên dưới mép áo gi-lê và cạp quần. Cậu ta hẳn phải pha đậm dòng máu Ai-len.

Chương 6

Điện thoại của Robert reo lên sau khi anh về nhà được chừng mười lăm phút.

“Chào anh Robert, Jenny đây. Greg đã đi rồi. Trời ơi, Robert, em rất xin lỗi vì chuyện hôm nay.”

“Em không cần phải làm vậy. Tôi rất tiếc vì nó làm hỏng bữa tối tuyệt vời của em.”

“À, một lúc nào đó chúng ta có thể lại ngồi ăn với nhau. Nghe này, Robert, em muốn gặp anh. Giờ vẫn còn sớm. Mới bảy rưỡi. Em có thể tới chỗ anh không? Em vừa nói chuyện xong với Greg. Anh ấy đã biết là em sẽ không làm đám cưới nữa nên anh ấy không có quyền can thiệp vào việc em làm gì hay gặp ai. Em nghĩ cuối cùng anh ấy cũng hiểu ra là em thật sự quyết tâm.”

Greg chắc sẽ kiểm tra để xem tối nay cô có ra ngoài không, Robert nghĩ. Hoặc thậm chí là theo dõi nhà cô để có thể đi theo sau xe nếu cô ra ngoài. “Jenny, em vẫn có vẻ rối trí lắm, sao em không ở nhà tối nay nhỉ?”

Cô rên rỉ. “Xin hãy cho em gặp anh. Em không thể tới chỗ anh được à?” Cô rất kiên định.

Có một cách để kết thúc chuyện này, anh nghĩ và anh sẽ làm vậy. Anh đồng ý, cô sẽ tới đây, và anh báo cho cô địa chỉ cách khu căn hộ Camelot hai con phố. Cô nói sẽ đi ngay lập tức.

Năm phút sau, điện thoại lại reo và anh hy vọng Jenny gọi lại để báo là đã đổi ý.

Lần này là Nickie. Cô ta đang dự một bữa tiệc cocktail và hơi ngà ngà say, cô ta nói đang ở với Ralph nhưng muốn chúc anh ngày kỷ niệm ngày cưới lần thứ ba hạnh phúc, dù biết thừa nó đã trôi qua được vài tuần rồi nhưng muộn còn hơn không.

“Cảm ơn,” anh nói. “Cảm ơn, Nickie.”

“Có nhớ ngày kỷ niệm thứ hai của chúng ta không?” Cô ta hỏi.

Anh nhớ rất rõ. “Tôi thích nhớ ngày đầu tiên hơn.”

“Thật ửy mị. Có muốn nói chuyện với Ralph không? Ralph!”

Robert muốn dập máy. Nhưng như thế có nóng nảy quá không? Hay hèn nhát? Anh giữ máy, nhìn lên trần nhà và chờ đợi. Các giọng nói xa xăm đâu đó ở Manhattan, làm bầm và réo ùng ục, như một cái nồi đang sôi. Rồi có tiếng tí tí. Cô ta đã dập máy hoặc ai đó dập máy hộ cô ta.

Robert pha một cốc Scotch với nước. Phải, anh vẫn nhớ ngày kỷ niệm thứ hai. Họ đã mời tám đến mười người bạn đến nhà, và Robert đã mua rất nhiều hoa hồng và hoa mẫu đơn về để trang trí nhà cửa, anh lại còn mua một cái vòng vàng mảnh cho Nickie nữa. Nhưng chẳng có ai đến hết. Mọi người đáng ra phải có mặt lúc tám giờ để uống cocktail và ăn buffet, nhưng đến chín giờ kém mười lăm rồi mà vẫn không thấy mống nào, nên Robert đã nói, “Chết tiệt, em có nghĩ chúng ta mời mọi người sai ngày không?” Và Nickie, tay chống hông, nói, “Không ai đến đâu, cục cưng, đây là một bữa tiệc dành riêng cho đôi ta thôi. Nên hãy ngồi xuống cái bàn xinh đẹp này và để em nói cho anh nghe một, hai điều.” Nghe có vẻ say nhưng cô ta thậm chí còn không uống thêm một cốc rượu nào sau cốc đầu tiên đã pha lúc anh mới đến. Robert có thể nhận ra được đâu là cốc rượu đầu tiên, cốc thứ hai, và cốc thứ ba của cô ta. Và cách đây mười ngày, lúc lên kế hoạch cho buổi tối hôm ấy cô ta không hề say - hay nói đúng hơn là cô ta đã lên kế hoạch trong những khoảnh khắc tỉnh táo. Việc mời khách là nhiệm vụ của cô ta. Tối hôm ấy cô ta đã nói liên tục ít nhất một tiếng đồng hồ, át hết mọi cố gắng xen ngang của anh chỉ đơn giản bằng cách nâng giọng. Cô ta liệt kê mọi lỗi lầm nhỏ nhất của anh, kể cả việc anh thỉnh thoảng bỏ lại lưỡi dao cạo trên mép bồn rửa thay vì cất nó lại trong tủ thuốc; kể cả việc mấy tuần trước anh đã quên đi lấy một chiếc váy ở chỗ người giặt là hộ cô ta; kể cả nốt ruồi trên má anh, nốt ruồi trứ danh mà đường kính còn chẳng được ba milimet (anh đã một lần lấy thước sắt nhỏ của mình ra đo trong phòng tắm), Nickie lúc đầu đã khen nó thật nổi bật, sau quay sang chê nó xấu xí, cuối cùng bảo nó là u ác tính, sao

anh không tầy đi? Robert nhớ là đã pha cho mình một cốc rượu thứ hai giữa bài diễn thuyết của cô ta, một cốc rượu đặc ngon lành, vì hành động khôn ngoan nhất trong hoàn cảnh ấy là tỏ ra kiên nhẫn, và cốc rượu như một liều thuốc giảm đau. Thực tế thì, sự kiên nhẫn của anh tối hôm đó đã chọc giận cô ta, đến mức lát sau cô ta nhảy bổ vào anh, lấy cả người xô anh trong phòng ngủ khi anh đang thay đồ đi ngủ, và nói, “Anh không muốn đánh em sao, anh yêu? Đánh đi, đánh em đi, Bobbie!” Kỳ lạ thay, đó là một trong những lần anh cảm thấy không hề muốn đánh cô ta chút nào, nên anh đã có thể điềm tĩnh trả lời một câu “Không.” Rồi cô ta mắng anh bất bình thường. “Một ngày nào đó anh sẽ có hành vi bạo lực. Hãy nhớ lấy lời em.” Vẫn tối hôm đó, khi họ đang nằm trên giường, cô ta nói, “Đùa như thế không vui sao, Bobbie?” Tay cô ta áp lên má anh, không phải đầy vẻ trêu mếu mà để chọc giận anh và ngăn anh ngủ. “Đùa thế không buồn cười sao, cục cưng?” Cô ta đã theo anh vào phòng khách khi anh cố gắng ngủ trên ghế xô-pha ngoài đó. Cuối cùng, cô ta ngủ trong phòng ngủ vào khoảng năm giờ sáng và thức dậy khi Robert dậy để đi làm. Cô ta rất đau đầu sau khi say, và như thường lệ, sau khi say, cô ta luôn thấy ăn năn, nắm lấy tay anh, hôn chúng, nói cô ta thật khủng khiếp, xin anh tha thứ, hứa sẽ không bao giờ, không bao giờ hành động như thế nữa, và anh đúng là một thiên thần, cô ta không thật sự nghĩ về lỗi lầm của anh như những gì đã nói, mà sau cùng thì chúng đều chỉ là những sai lầm nhỏ nhất.

Anh nghe một tiếng còi rú to như còi thuyền tuần tra sông. Hoặc ai đó đang bị lạc trên thác hoặc một con thuyền đang gặp nguy hiểm, anh cho là thế. Tiếng còi vang lên liên tục, u sầu, khẩn cấp, nản lòng. Robert cố gắng hình dung cảnh bị lật đi lật lại trên đá, đập đến mức mờ mắt, cố bám lấy các tảng đá nhưng phát hiện ra chúng quá trơn hoặc anh quá yếu để có thể giữ lấy. Trong khi còi kêu không ngớt thì đèn thuyền cứu hộ quét trên mặt sông Delaware, không tìm được thứ muốn tìm. Các đồng nghiệp ở văn phòng đã bảo anh là nếu có người bị rơi xuống thác - và có cả tá chỗ như vậy trên dòng sông - thì chỉ vô vọng. Việc tốt nhất mà đội tuần tra sông có thể làm là tìm được xác. Một người ở văn phòng còn kể đã từng thấy một cái xác nằm ở bờ sông đoạn sân sau nhà anh ta, xác một

ông già được vớt lên cách nơi ông ta đã rơi xuống khoảng ba mươi cây số. Hoặc cái xác có thể trôi xuống tận Trenton. Robert nghiêng rặng. Vì sao lại nghĩ đến chuyện đó khi anh không có ý định đi bơi, chèo thuyền, hay thậm chí là câu cá khi mùa hè tới chứ?

Robert về bàn làm việc và nhìn bản phác thảo một cây du ngoài cửa sổ mà anh đã vẽ, nó rõ ràng và quá chính xác để được xem là một bản phác thảo, nhưng anh là một kỹ sư và sự chính xác giống như một lời thề độc. Trang đối diện trong quyển sổ phác thảo vẫn để trống, sau này sẽ có hình vẽ một lá du, khi anh nhìn thấy nó vào mùa xuân.

Có tiếng gõ cửa. Robert đặt cốc rượu xuống và đi ra cửa.

“Xin chào,” cô nói.

“Vào đi.” Anh đứng tránh sang bên cho cô. “Bỏ áo khoác ra nhé?”

Cô đưa áo cho anh và anh treo nó vào trong tủ. Lần này cô không đi boots đi tuyết nữa. Cô đi đôi giày cao gót. “Một căn hộ thật dễ thương,” cô nói.

Anh gật đầu, không có lời nào để nói.

Cô đã ngồi xuống giữa ghế xô-pha của anh.

Anh châm một điếu thuốc lá, ngồi xuống ghế bành, rồi đứng dậy lấy cốc rượu của mình trên bàn làm việc. “Tôi rót một cốc cho em nhé? Hay cà phê? Tôi có espresso hoặc em có thể uống loại thường.”

“Không, cảm ơn, em không cần gì cả. Em chỉ muốn nói, Robert, lúc này khi nói chuyện với Greg em không hề đề cập anh là nguyên nhân của việc hủy hôn. Nhưng là một phần trong đó.”

Anh nhìn chăm chăm xuống sàn.

“Anh khiến em nhận ra một thứ mà trước kia em chưa từng nhận ra. Như một chất xúc tác. Nhưng từ đó cũng không chuẩn lắm, nó chẳng có nhiều ý nghĩa ngoài thay đổi một điều gì đấy, phải không? Còn anh mang một ý nghĩa nào đó. Anh mới là điều em thích. Bất kể nó có nghĩa là gì... vậy đấy.”

“Em chẳng biết gì về tôi hết,” anh nói. “Chẳng hạn như, em không biết là tôi đã kết hôn. Tôi đã nói dối em. Tôi đã kết hôn ba

năm.”

“Ồ. Vậy đúng là anh đã rời New York vì một người phụ nữ. Vì vợ anh.”

“Phải.” Trông cô không ngạc nhiên nhiều như anh dự kiến. “Chúng tôi đã xảy ra bất đồng. Em cũng không biết, chẳng hạn chuyện tôi đã suy sụp tinh thần vào năm mười chín tuổi. Tôi đã phải trị liệu một thời gian. Tôi không phải là người có tính cách ổn định. Tháng Chín vừa rồi tôi đã gần như ngã quỵ ở New York. Đó là lý do tôi chuyển về đây.”

“Chuyện này thì có liên quan gì tới việc em thích anh hay không?”

Robert không muốn nói thẳng tuột ra là khi một cô gái thích một người đàn ông thì thường sẽ quan tâm đến việc người đó đã kết hôn hay chưa. “Em hiểu không, việc tôi chưa ly hôn sẽ khiến mọi chuyện khó khăn hơn.”

“Anh sẽ không ly hôn à?”

“Không. Chúng tôi chỉ muốn dành chút thời gian ở xa nhau, chỉ có thế.”

“Vậy... xin đừng nghĩ em sẽ xen vào. Đằng nào thì em cũng không thể nếu anh đã yêu một người rồi. Em chỉ muốn cho anh biết cảm nhận của em thôi. Em yêu anh.”

Mắt anh chớp lên nhìn cô rồi quay đi. “Tôi nghĩ em càng sớm thoát khỏi cảm xúc đó thì càng tốt.”

“Em sẽ không làm được đâu. Em biết. Em luôn nhận ra khi nó đến với em. Chỉ là em thật đen đui khi anh đã kết hôn, nhưng điều đó cũng chẳng thay đổi được gì hết.”

Robert mỉm cười. “Nhưng em còn trẻ lắm. Mà em bao nhiêu tuổi rồi?”

“Hai mươi ba. Như thế đâu phải là quá trẻ.”

Robert cứ ngỡ cô trẻ hơn. Mỗi lần anh gặp cô là cô lại có vẻ trẻ hơn. “Tôi không rõ về Greg. Có thể cậu ta không phải người thích hợp với em. Nhưng cũng không phải tôi. Tôi là một người rất khó chung sống. Rất nhiều tật xấu. Luôn lạc lối chỗ này chỗ kia.”

“Em nghĩ mình được quyền nhận xét, phải không?”

“Quan sát em qua cửa sổ phòng bếp nhà em không phải là một đức tính tốt đẹp gì, không phải sao? Em nên nghe những gì vợ tôi nói về tôi. Cô ấy nghĩ tôi nên vào trại thương điên.” Anh cười. “Cứ hỏi cô ấy mà xem.”

“Em không quan tâm vợ anh nói gì.” Cô đang nghiêng người chống một tay vào ghế xô-pha, cơ thể thả lỏng nhưng mặt thì rất kiên định. Cô nhìn thẳng vào anh.

“Tôi không thích chơi đùa đâu, Jenny.”

“Em không nghĩ anh đang chơi đùa. Anh đang khá thành thật đấy chứ.”

Robert đứng phắt dậy, cầm theo cốc rượu của mình về chỗ cái bàn ở cuối ghế xô-pha và đặt nó xuống. “Nhưng trước đó thì không, không phải sao? Tôi sẽ nói thật nhé, Jenny, tôi là một người phải nỗ lực hết sức để duy trì sự... tôi gọi nó là gì đây nhỉ? Sự tỉnh táo à?” Anh nhún vai. “Đó là lý do tôi tới đây. Ở đây bớt căng thẳng hơn ở New York. Tôi khá hòa hợp với những người cùng chỗ làm. Tôi đã nghĩ Giáng sinh với một người đồng nghiệp, cùng vợ và con gái nhỏ của anh ta, và mọi chuyện diễn ra êm đẹp. Nhưng họ không biết thỉnh thoảng tôi phải nỗ lực để tỏ ra như vậy, tôi có cảm giác như mình phải cố gắng từng giây từng phút.” Anh dừng lại và nhìn cô, hy vọng lời mình nói có chút hiệu quả.

Mặt cô ta chỉ có vẻ bớt lo âu. “Ai chẳng phải cố gắng từng giây từng phút. Điều đó có gì mới mẻ nào?”

Anh thở dài. “Tôi là người mà người khác phải tránh xa. Đó là điều tôi muốn em hiểu. Đầu tôi có bệnh.”

“Ai nói anh có bệnh? Bác sĩ à?”

“Không, không phải bác sĩ. Vợ tôi. Cô ấy rõ điều đó nhất. Cô ấy sống chung với tôi mà.”

“Nhưng anh đã trị bệnh từ khi nào? Năm anh mười chín tuổi à?”

“Lúc ấy họ đã nói gì nhỉ? Rằng tôi có những phản ứng thật yếu ớt trước một tuổi thơ khắc nghiệt. Như một kẻ nhu nhược. Tôi đã quy ngã, phải. Đó là sự yếu đuối, không phải vậy sao?”

“Anh đã làm gì vậy?”

“Tôi đã phải tạm ngừng học đại học một thời gian. Một tối nọ, tôi đã nổi cơn bốc đồng và đi bơi trong hồ mà mặc nguyên quần áo. Tôi định tự tử, và đã từng thử làm vậy, nhưng rồi lại thôi. Một cảnh sát đã can thiệp. Họ nghĩ là tôi say. Sau một tối trong tù, tôi nộp phạt và ra về. Họ quả quyết là tôi đã uống say nên tôi đành đồng ý với họ. Em nghĩ vì sao cảnh sát lại nghĩ như vậy? Vì những điều điên rồ mà tôi đã nói.” Có vẻ không tài nào thuyết phục nổi cô. Anh động não tìm một cách khác. “Tôi đã từng chĩa súng vào vợ tôi. Cô ấy đang ngủ. Tôi ngồi trên một cái ghế đối diện với cô ấy, súng sẵn chĩa thẳng vào cô ấy. Khẩu súng đã được lên đạn.” Sự thật là nó không hề được lên đạn. Anh dừng lại lấy hơi, nhìn Jenny. Cô đang hơi nhăn mày, nhưng không hề có vẻ sợ sệt mà chỉ đầy tập trung.

“Và chuyện gì đã xảy ra?”

“Không gì cả. Tôi chỉ làm vậy để xem xem - hoặc biết chắc - tôi sẽ không bao giờ kéo cò súng. Ngay trước lúc ấy, cô ấy và tôi vừa mới cãi nhau. Lúc đó tôi đã nghĩ, ‘Mình ghét cô ta đến mức có thể giết cô ta để trả đũa cho tất cả những gì cô ta đã nói.’ Nhưng khi cầm súng trong tay, tôi chỉ ngồi đó, nghĩ rằng chẳng có một ai hay một cái gì đáng để phải giết người hết.”

“Đúng vậy đấy. Anh đã nhận ra điều đó mà.”

“Phải, nhưng em có thể hình dung cảnh tỉnh giấc và thấy có người đang chĩa súng vào em từ bên kia phòng không? Em nghĩ vợ tôi nghĩ gì? Em nghĩ mọi người nghĩ gì khi cô ta kể cho họ nghe chuyện đó? Và cô ta đã kể cho rất nhiều người. Vậy đấy. Cô ta nói tôi rơi vào trạng thái tuyệt vọng và dồn nén, một ngày nào đó tôi sẽ giết người. Cô ta nói tôi muốn giết cô ta. Có thể là thế thật. Ai mà biết được?”

Cô lấy bao thuốc lá của anh trên bàn cà phê. Robert châm hộ cô. “Anh vẫn chưa kể cho em một chuyện gì thật sự gây sốc hết.”

“Chưa à?” Anh cười. “Em còn muốn gì nữa? Ma cà rồng à?”

“Chuyện gì đã xảy ra khi anh phải thôi học?”

“À, tôi chỉ mất có một học kỳ thôi, trong khoảng thời gian đó tôi phải đi trị liệu. Trị liệu và làm rất nhiều công việc quái đản. Khi quay lại trường, tôi tới sống cùng một người bạn quen hồi đại học. Kermit.

Cậu ấy sống cùng gia đình ở gần trường. Cậu ấy có một cậu em trai, một cô em gái, căn nhà thật sự hỗn loạn.” Robert mỉm cười. “Nhưng đây vẫn là một mái ấm, em hiểu không? Nếu chưa từng trải nghiệm điều đó thì dù tôi có nói, em cũng không thể cảm nhận được. Tôi có một căn phòng riêng bé tẹo và khó mà có nổi một tiếng đồng hồ trọn vẹn để học bài mà không bị quấy rầy, trẻ con ra ra vào vào mọi lúc, nhưng đến khoảng nửa đêm, nếu Kermit và tôi vẫn còn thức để học bài thì mẹ cậu ấy sẽ mang bánh nướng, bánh kem và sữa lên cho chúng tôi. Nghe thật ngớ ngẩn, nhưng đó là một mái ấm, nó tốt đẹp hơn những gì tôi từng trải qua ở nhà mình. Tôi cũng không trách cứ gì mẹ mình. Bà ấy cũng có khó khăn riêng với bố tôi, và bà đã làm hết khả năng. Nhưng bà không thể gây dựng một thứ gì vững chắc từ những gì đang có trong tay - bố tôi luôn say xỉn và việc ly dị hay ly thân chỉ là điều sớm muộn. Tôi không biết liệu mình đã trình bày rõ ràng hay chưa. Chắc là chưa.”

“Giờ anh Kermit đó thế nào?”

“Chết rồi.” Anh hút thêm một điếu thuốc nữa. “Cậu ấy đã chết trong một vụ tai nạn ở Alaska. Chúng tôi đang thực hiện nghĩa vụ quân sự và được xếp vào cùng một tổ. Chúng tôi tưởng là sẽ bị đưa tới Hàn Quốc, nhưng cả hai đều chưa bao giờ thấy đất nước đó hay một trận chiến nào. Kermit bị giết bởi một cái máy bắn đá. Bị đá đập trúng lưng. Chuyện xảy ra vào một buổi sáng. Tôi đi lấy cà phê cho cả hai và tôi vừa mới rời khỏi chỗ cậu ấy có năm phút, đang mang cà phê quay lại, thì cậu ấy đã nằm gục trên mặt đất, vài binh lính khác đang đứng xung quanh.” Đột nhiên Robert cảm thấy ngượng nghịu với đôi mắt nghiêm trang, kiên định mà cô đang hướng vào anh. bấy lâu nay anh không hề nhắc đến Kermit cho bất cứ ai, chưa từng kể lại câu chuyện đấy cho một người bạn nào của anh ở New York hết. “Ngay khi hoàn thành nghĩa vụ quân sự, tôi đã tới New York,” anh nói.

Jenny gật đầu. “Vậy là anh cũng hiểu đôi điều về cái chết.”

“Tôi hiểu cảm giác khi mất một người bạn. Nhưng cái chết à? Tôi chưa bao giờ thấy những người đồng đội mà tôi quen biết bị giết sạch trước mắt mình như nhiều người khác từng chứng kiến trong chiến tranh. Cái chết à? Không đâu.” Robert lắc đầu.

“Em hiểu chính xác ý anh định nói về việc duy trì sự tỉnh táo. Em cũng phải làm vậy. Cách đây ba năm khi em trai của em mất, em bỗng nhiên nghĩ rằng chẳng còn điều gì có ý nghĩa nữa. Đối với em dường như tất cả mọi người đều điên rồ trừ em. Anh biết điều mà người ta vẫn luôn nói về những kẻ điên không?” Một nụ cười e thẹn nở trên môi cô và khiến đôi mắt của cô lấp lánh. “Ý em là, cả thế giới này vẫn tiếp tục quòng quay, bố em vẫn tới công ty, mẹ em vẫn dọn dẹp nhà cửa... vậy nhưng cái chết vẫn ở lại nơi ấy với gia đình em.” Cô nhắm mắt, nhìn chăm chăm vào khoảng không trống rỗng trước mặt. “Em từng sợ cái chết. Em đã phải liên tục suy nghĩ về nó cho tới khi có thể thỏa hiệp với nó, theo cách của em. Cho tới lúc nó trở nên quen thuộc... Anh có hiểu ý em không?” Cô liếc lên nhìn anh rồi lại nhìn ra trước mặt. “Giờ thì em không còn sợ nó nữa. Em có thể hiểu vì sao người đàn ông ấy nói ‘Người Anh em Tử thần’ trong giấc mơ của anh.”

“Này, tôi không hề thấy thoải mái khi mơ giấc mơ đó đâu,” Robert nói.

Cô nhìn anh. “Nhưng một ngày nào đó anh sẽ thấy vậy, nếu anh liên tục nghĩ về nó. Dành đủ thời gian để nghĩ về nó.”

Robert lắc đầu một cách vô thức. Rùng mình. Anh nhìn chăm chăm vào khuôn mặt non nớt của cô và thấy bối rối.

“Khi em nhận ra điều ấy về cái chết,” cô tiếp tục, “em đã nhìn thế giới theo một cách khác. Greg nghĩ cái chết làm em thấy tuyệt vọng nhưng anh ấy đã nhầm. Em chỉ không thích nghe những người khác nói về nó với vẻ khiếp đảm thường thấy. Anh hiểu không? Và... sau khi em gặp anh, anh cũng khiến em nhìn thế giới theo một cách rất khác, chỉ là hạnh phúc hơn rất nhiều. Ví dụ, toàn bộ hoạt động của ngân hàng nơi em làm việc. Lúc trước nó thật ảm đạm và nhạt nhẽo. Giờ thì khác rồi. Nó vui tươi. Mọi chuyện đều dễ dàng hơn.”

À, anh biết cảm xúc đấy. Chìm đắm trong tình yêu. Đột nhiên thế giới trở nên tươi đẹp. Đột nhiên các cành cây trơ trọi cất tiếng hát. Cô gái này còn quá trẻ. Giờ cô đang nói đến Dostoevski, và anh chẳng để tâm nghe, vì anh đang cố nghĩ cách chấm dứt câu chuyện mà không làm cô tổn thương. Anh cảm thấy tất cả những gì mà cuộc trò chuyện của họ đem lại là khiến cô xa càng thêm xa với anh.

Anh đi lại trên sàn trong khi cô nói đến “định mệnh” và “vĩnh hằng” - có vẻ như cô tin vào thế giới sau cái chết - và rồi anh nói, “Jenny, tất cả những gì tôi đã cố gắng nói từ trước là tôi không thể gặp lại em nữa. Tôi xin lỗi, nhưng là thế đấy.”

Giờ đột nhiên trông cô thật thống khổ, hai khóe miệng trĩu xuống, và anh thấy có lỗi vì đã nói huých toẹt ra như thế, nhưng anh còn có thể làm gì được? Anh đi đi lại lại, hai tay đút trong túi.

“Anh không thích gặp em à?” Cô hỏi.

“Tôi rất thích. Nhưng làm thế là sai lầm. Tôi thích nghĩ đến cảnh em hạnh phúc. Em có thể hiểu được điều đó không? Hồi tôi quan sát em qua cửa sổ phòng bếp, tôi thích nghĩ đến em hạnh phúc, với một người bạn trai mà rồi em sẽ cưới, và đó là tất cả. Quen em là một sai lầm và...” Nói hết câu dường như không còn cần thiết nữa. Anh ước gì cô sẽ ra về. Anh quay người, nghe tiếng cô sột soạt đứng dậy.

“Có một điều mà em muốn cảm ơn anh,” cô nói, “đó là giúp em nhận ra mình không yêu Greg và không nên cưới anh ấy. Em vô cùng biết ơn anh vì điều đó.”

“Tôi không nghĩ Greg chung cảm nhận ấy đâu.”

“Em không thể can thiệp vào điều đó. Như anh nói, chuyện nó thế rồi.” Cô gượng cười. “Vậ tạm biệt.”

Anh tiễn cô ra cửa. Cô đã lấy áo ra khỏi tủ đồ và mặc nó vào trước khi anh kịp giúp. “Tạm biệt.”

Và đột nhiên cô đi mất. Căn phòng lại trống trải.

Chương 7

“**T**hôi nào, Jen, anh ta sống ở đâu ở Langley?” Greg hỏi. “Anh đã lấy được số điện thoại của anh ta và anh muốn cả địa chỉ nữa.”

“VẬY hỏi anh ấy đi. Nếu anh ấy muốn cho anh biết thì sẽ nói cho anh.”

“À, anh không nghĩ anh ta sẽ muốn cho anh biết. Nhưng *anh* muốn biết.”

Jenny thở dài mắt kiên nhẫn và nhìn qua vai để xem liệu ông Stoddard có đứng gần đó hay không. Ông ấy không thích nhân viên gọi điện thoại cá nhân và cô đã nói với Greg điều đó rất nhiều lần rồi. “Greg, em phải dập máy đây.”

“Anh có quyền được biết và cũng có quyền tới gặp anh ta nếu anh muốn.”

“Em không biết làm sao mà anh lại nảy ra được suy nghĩ này trong vòng hai mươi tư giờ. Anh đang cư xử như trẻ con đấy.”

“Còn em thì đang nhát gan quá đấy, Jenny. Anh chưa bao giờ nghĩ em lại như thế. Còn cái gã...”

“Cứ gọi thế nào tùy thích. Em không quan tâm đâu.” Cô dập máy.

Greg chắc đang ở Rittersville, cô nghĩ. Đó là điểm dừng chân quen thuộc mỗi chiều thứ Hai của anh ta, cửa hàng dược phẩm trong thị trấn và một cửa hàng khác trong trung tâm mua sắm. Cô không nghi ngờ việc khi Greg gọi cho Robert lúc năm rưỡi hoặc sáu giờ hoặc bất kỳ giờ nào mà anh ta đi làm về nhà, Robert sẽ trấn an anh ta rằng anh và cô sẽ không gặp lại nhau nữa. Jenny không muốn tự mình nói điều đó với Greg. Đó sẽ là chiến thắng về phía anh ta, cô nghĩ Greg đã hành xử một cách ghê tởm và không xứng đáng được nhận một chiến thắng nào, dù là nhỏ nhoi, và chắc chắn

chuyện này rất nhỏ, vì nó không hề thay đổi cảm xúc của cô dành cho Greg hay Robert một chút nào.

Giờ cô phải đếm lại số tiền trong két, vì đã không ghi lại con số đang đếm dở khi Steve gọi cô ra nghe điện thoại. Cô bắt đầu lại với tệp năm trăm đô la.

“Òa!” Steve hù, ôm lấy eo cô từ sau lưng. “Ai là người vừa gọi điện cho cô đấy?”

“Dừng lại đi, Steve, tôi đang đếm.”

“Greg không chờ được chứ gì?” Anh ta nói, bỏ đi.

Jenny vẫn cần mẫn đếm, đầu cúi xuống. Hơi nóng bốc lên từ lỗ thông khí dưới chân cô. Khi cô về tới nhà chắc nhà sẽ lạnh lắm. Cô sẽ bật máy điều nhiệt và căn nhà sẽ ấm lên trong vòng mười phút, nhưng tối nay cô sẽ ở một mình, không có ai ăn tối cùng. Nhưng Robert ở đó, ở Langley, cách đó chưa đầy hai dặm cây số. Anh không nói sẽ quay lại New York. Jenny tự hỏi có nên tin những gì anh nói về vợ mình không. Vậy nhưng cô không nghĩ Robert sẽ nói dối hay, cho dù anh có cố làm vậy thì cũng sẽ không giỏi che giấu, hay sẽ không giỏi như ngày hôm qua nếu thực sự lúc đó anh đã nói dối, nên cô buộc phải tin chuyện anh đã có vợ. Có thể họ sẽ không tìm ra cách để hòa giải, cô nghĩ. Ai mà biết được chuyện gì sẽ xảy ra cơ chứ? Chẳng ai cả. Cô không mong Robert sẽ quay lại hay không quay lại với vợ mình, vì ước nguyện về một chuyện như thế chỉ vô ích. Thứ hai nữa, mà thực ra là điểm chính yếu, đó là cô hy vọng Robert được hạnh phúc. Thật kỳ lạ khi anh luôn nói mình cũng mong điều tương tự đến với cô. Jenny tính tổng cộng - mười một nghìn, năm trăm đô la và mười bảy xu - và cất két vào trong hộc, khóa nó lại bằng chiếc chìa nằm trong chùm chìa của cô. Rồi cô mang phiếu gửi tiền, hóa đơn hủy, các khoản trả tiền nợ, gia hạn nợ và phiếu gửi tiền quỹ Giáng sinh tới chỗ Rita, người đang ngồi ở chỗ máy kiểm tiền trong văn phòng.

“Bà McGrath nghĩ là mình bị trả thiếu mười đô,” Jenny nói, “nên hãy báo lại cho tôi nhé. Đây là số tổng của tôi.”

“À, cái bà già đó. Bà ta nghĩ mình bị trả thiếu tiền hai lần một tuần,” Rita nói, không rời mắt khỏi công việc đang làm.

Jenny rời ngân hàng lúc bốn giờ hai mươi. Cô hy vọng Robert sẽ tỏ ra cộc cằn, kiên quyết và không đồng ý gặp Greg. Cô có thể hình dung đến chuyện anh ta trở nên kích động đến mức sẵn sàng tấn công Robert, thậm chí là nện anh như tử. Greg từng tập quyền anh ở một phòng gym và rất tự hào về nắm đấm của mình. Một thứ thật khủng khiếp để thấy tự hào, Jenny nghĩ. Bất kỳ một gã khốn nạn nào cũng có thể học cách đánh vào mặt ai đó. Cô không tưởng tượng nổi cảnh Robert đánh người. Trông anh rất hòa nhã, và đối với Jenny thì đó chính là phẩm chất nam tính nhất trong tất cả, sự hòa nhã. Cô tưởng tượng ra khuôn mặt của Robert trước mặt, mái tóc nâu dày, đôi mắt nâu sáng, khuôn miệng với khóe môi bên trái trễ xuống, cái cằm có một vết chẻ nhạt, cô hình dung ra anh hết như ngày hôm qua sau khi đi trượt tuyết, mặc áo sơ mi trắng, quần màu xám đậm, cúi xuống lò sưởi để quẳng một khúc gỗ vào, và xương cô như tan ra thành nước, và cô phải bám chặt lấy vô-lăng để giữ xe chạy bon bon trên đường.

Về đến nhà, cô mở tủ lạnh rồi cắt xà lách và sườn mà cô đã mua cho bữa tối ở cửa hàng Wayside trên đường từ Humbert Corners về nhà, sau đó cô đi tắm. Đây không phải thời điểm mà cô hay tắm, nhưng cô nghĩ tắm tấp sẽ giúp mình thả lỏng và giết thời gian trong lúc chờ cuộc điện thoại không thể tránh khỏi từ Greg tối nay. Vì sao có người cứ phải làm cuộc sống khó khăn đến như thế? Khi Fritzie Schall ở Scranton, người mà cô đã từng rất yêu, đã cô để theo một cô gái khác, cô đã chấp nhận sự thật đó, không hề cố gắng gọi điện hay tìm gặp anh ta. Nhưng gã Greg này!

Cô mặc một cái áo len và váy cũ, đi đôi giày đế bệt, rồi ra tưới nước cho cây cối. Rồi cô phủ bụi trong phòng khách, rửa nốt hai cái đĩa trong bồn rửa mà cô đã phải bỏ lại sáng hôm nay vì suýt muộn giờ làm. Cô ngồi xuống phòng khách với một tách cà phê cùng cuốn Keats và Shelley ấn bản của Modern Library. Cô mở tới trang về Keats. Nhưng sau cùng thì, Keats không phải là điều cô muốn. Mà là Blake. Cô lấy quyển sách to đùng về Donne và Blake từ trên giá. Cô đã gạch chân vài đoạn trong cuốn *Vần Điệu*:

Dưới mọi đớn đau và khát khao

Là niềm vui xoắn xuýt lựa là.

Cô nhớ nhiều năm trước cô vẫn nghĩ “khát khao” chỉ một loại cây.

*Người giấu cọt niềm tin của đứa trẻ
Sẽ bị giấu cọt bởi tuổi tác và cái chết.
Người dạy đứa trẻ hoài nghi
Nám mồ hôi rữa không thể trốn.
Người trân trọng niềm tin của đứa trẻ
Sẽ chiến thắng địa ngục và cái chết.*

Nhịp điệu mạnh mẽ của các dòng thơ cũng có tác dụng an ủi như ý nghĩa của chúng vậy.

Cô nháy bật dậy trước tiếng điện thoại. Mới sáu giờ năm phút. “Điện thoại đường dài. Xin giữ máy.”

Đó là mẹ của Jenny, gọi điện từ Scranton. Bà thấy buồn bực vì bức thư cô gửi về thông báo sẽ không cưới Greg nữa.

“Có chuyện gì không ổn vậy, Jenny? Con còn làm bố con lo lắng nữa đấy.”

Cô có thể thấy mẹ mình ngồi thẳng người trên một cái ghế lưng thẳng trong sảnh, chắc là đang đeo tạp dề, vì gia đình cô thường ăn tối lúc sáu giờ, và mẹ cô hẳn sẽ lùi bữa tối lại vài phút, vì gọi điện sau sáu giờ rẻ hơn.

“Không có gì xảy ra hết đâu mẹ. Chỉ là con không yêu anh ấy đủ nhiều. Con đã biết từ cách đây vài tuần rồi, vậy nên...”

“Không có người nào khác chứ, Thỏ con?”

Jenny mừng vì Greg chưa gọi điện cho bố mẹ cô. Cô nửa muốn nửa không muốn kể cho họ nghe về Robert. Một người đàn ông đã có vợ, họ sẽ thốt lên một cách hãi hùng. Nhưng cô cũng đã hình dung đến cảnh ngồi ở bàn ăn tối với họ, tiêu khiển cho họ với những gì Robert đã nói, đã làm, miêu tả diện mạo của anh, sự chín chắn của anh - hết như cái cách cô vẫn luôn nói về đám con trai con gái

mà cô đã thích ở trường học. Cô phải kể về những người mình quý mến, dù hành động ấy có thể thật ngây thơ.

“Có đúng không, Jenny? Có, đúng không?”

“Có, nhưng con không nghĩ mình sẽ gặp lại anh ấy vì con không thể. Trời ơi, mẹ, mẹ đối xử với con như đứa con nít vậy!”

“Thế con còn mong đợi gì ở gia đình mình khi chúng ta đã gần đến nước chuẩn bị gửi thiệp cưới và rồi nhận được một bức thư như vậy từ con? Giờ thì người đó là ai?”

“Tên anh ấy là Robert.” Cô thích nhấn nhủ tên anh về tới Scranton qua đường dây điện thoại.

“Robert gì?”

“Mẹ, chuyện đó không quan trọng vì con không nghĩ mình sẽ gặp lại anh ấy.”

“Mẹ chắc chắn như thế là tốt nhất. Vậy con đã gặp anh ta ở đâu?”

“Con đã gặp anh ấy một cách hết sức bình thường,” cô nói, nhấn mạnh chữ “bình” như cô vẫn làm khi muốn tỏ ra nói thật. “Nhưng bọn con đã thống nhất sẽ không gặp lại nhau nữa, thế thôi.”

“Vậy mẹ cho là nó không quan tâm nhiều đến con không thì đã muốn gặp con rồi. Giờ, mẹ gợi ý con nên nguôi nguôi lại một chút rồi nghĩ lại về Gregory. Nó là một chàng trai dễ chịu, ổn định, Thỏ con à, và nó rất mê con, chuyện đã rõ ràng rành rành. Bố con cũng quý nó,” bà nói thêm như thể điều đó đóng đinh mọi chuyện. “Giờ thì mẹ phải dập máy vì đây là một cuộc điện thoại đường dài, nhưng mẹ nghĩ việc phải nói chuyện với con ngay tối nay là rất quan trọng.”

“Don thế nào hả mẹ?”

“Don ổn. Tối nay nó qua nhà bạn làm bài tập về nhà và ăn tối ở đó luôn, nên giờ nó không có ở đây, không thì mẹ đã bảo nó chào con rồi.”

Bài tập về nhà, Jenny nghĩ, trong khi Don đã học năm hai cao đẳng. Mẹ cô nói cứ như thể nó mới mười tuổi.

Cuối cùng họ dập máy, đều hứa sẽ viết thư.

Jenny làm món sườn, nghĩ rằng nếu cô không bắt đầu nấu chúng thì chắc tối nay sẽ chẳng được ăn món gì cho chắc dạ. Món ăn yêu thích của cô là salad, và cô có thể sống với chúng, salad xà lách, củ cải, cần tây, cà chua, đậu que sống, cà rốt, tất cả những thứ có màu xanh mọc trên mặt đất. Đó là lý do gia đình gọi cô là Thỏ con. Bố cô sợ cô thiếu máu. Gia đình cô luôn sợ hãi một thứ gì đó. Một phút sau Jenny cắt một dẻ sườn đi. Một thôi là đủ cho bữa tối. Cô cắt cái dẻ còn lại vào tủ đá rồi bắt đầu làm salad.

Greg gọi điện ngay trước bảy giờ.

“À, chào buổi tối,” anh ta nói. “Anh có tin thú vị cho em đây. Gã Forester sẽ về New York.”

“À thế à?” Jenny nói. “Em đoán là anh thấy tin tức đó thú vị chứ em thì không.”

“Như nhau thôi. Đó là quyết định mới đây của anh ta. Anh ta quá nhát gan không dám cho anh biết địa chỉ nhà. Anh nghĩ điều đó cũng có thể thú vị với em.”

“Không hề.”

“Và anh còn một chuyện nữa phải báo cho em đây. Anh đã gọi tới số điện thoại cũ của anh ta ở New York với tâm lý được chẳng hay chớ và gặp được vợ anh ta. Họ sắp ly dị đấy Jenny, và theo những gì cô ta kể thì anh có thể hiểu vì sao. Anh ta điên lắm.”

“À, thế à?”

“Đúng thế đấy.”

“Đó là lí do để ly dị à? Em nghĩ ngờ đấy.”

“Không, chỉ là do ngoại tình ở New York, em biết đấy. Anh chắc chắn là gã Forester cũng phạm cái tội đó. Nhưng vợ anh ta nói rõ là anh ta bị điên. Em không nghĩ là gã Forester sẽ tự khai điều đó với em chứ? Em có biết là mình đã tự đặt tính mạng vào vòng nguy hiểm khi mời anh ta tới nhà ăn tối không? Mời anh ta ăn tối! Trời đất ơi! Thỉnh thoảng anh nghĩ em cũng cần đi khám não đó, Jenny.”

“Em chán ngấy mấy lời khuyên của anh rồi!” Jenny nói, giận dữ hơn bất kỳ lần nào từng nói chuyện với anh ta. “Cái ý tưởng gọi điện cho vợ anh ấy ở New York! Trời ơi, anh có nghĩ mình đang can thiệp một cách vô lý vào chuyện của người khác không?”

“Anh gọi đó là điều tra và anh mừng vì mình đã làm vậy. Anh đã dọa cho gã khốn đó phải chạy khỏi thị trấn, Jen, và em nên cảm thấy may mắn vì điều đó. Tiện đây, Rita bạn em chưa từng nghe đến tên hắn. Em có gì để nói về điều đó nào?”

“Trời ơi, trời ơi, cả ngày hôm nay anh chỉ dành để nói chuyện điện thoại thôi à?”

“Vì sao em lại bảo hắn là bạn của Rita?”

“Vì anh tọc mạch quá chứ sao, em phải nói điều gì đó để làm anh im lặng.”

“Anh không giữ im lặng đâu, bé à.”

“Nếu anh nghĩ là làm những chuyện này sẽ khiến em quý mến anh hơn thì anh đã nhầm.”

“Không. Không. Có thể anh không. Nhưng biết được sự thật là tốt nhất, không phải sao? Gã Forester chưa tiết lộ hết sự thật. Hắn sẽ không thừa nhận chuyện em say nắng hắn ta hay hắn cũng biết điều đó đâu.”

“Biết điều gì cơ?” Cô vặn lại.

“Ồi, Jenny, đừng cãi nhau vô ích nữa. Chuyện vợ hắn bảo hắn bị điên khiến anh nghĩ đến một chuyện. Có phải thằng đó chính là cái tên biến thái nhìn trộm em không Jen? Có phải vì thế mà em quen nó không? Có đúng không?”

“Anh mất trí rồi,” Jenny nói.

“Em đang khóc vì chuyện gì vậy? Vì Chúa, Jenny, anh không cố ý làm em khóc. Nghe này, anh ghé qua được chứ? Anh đang ở Langley. Mất chưa đầy nửa tiếng để tới đó.”

“Em không muốn gặp anh.”

“Hừ,” anh ta gầm gè. “Gã Forester không kể hắn gặp em như thế nào khi nghe anh nhắc về Rita. Anh đã hỏi có phải hắn rình rập quanh nhà em không sau khi thuật lại những tiếng động mà chúng ta đã nghe thấy. Anh còn kể cho hắn những điều vợ hắn nói nữa. Gã đó buồn bực thấy rõ, cô Thierolf ạ. Hắn sẽ biến khỏi thị trấn, và nếu hắn ta không làm vậy thì anh sẽ tự tay thu xếp chuyện đó.”

Jenny dập máy. Cô đi ra bồn rửa bát và rửa mặt bằng nước lạnh. Greg chết tiệt! Anh ta còn là một kẻ tọc mạch xấu xa hơn cả Susie Escham. Rita có thể đã nắm được tình hình và xác nhận đã giới thiệu Robert cho cô, nhưng chắc là Greg đã chết vẫn mãi không thôi nên mới lộ ra như thế. Và dù không hề xấu tính, Rita lại không được sáng dạ.

Cô rất muốn gọi điện cho Robert, báo rằng mọi chuyện không có gì quan trọng, đừng để nó quấy rầy anh và hãy quên nó đi. Nhưng sau cùng thì, Robert đã nói tất cả những gì muốn nói. Anh không muốn gặp lại cô nữa. Việc đúng đắn phải làm bây giờ là đừng gọi cho anh, dù chỉ để nói một vài lời an ủi thân mật, cô nghĩ. Cô tự hỏi vợ anh là kiểu phụ nữ như thế nào mà lại nói một điều khủng khiếp đến vậy về chồng mình với một kẻ ắt ơ xa lạ.

Chương 8

Trong suốt năm ngày, tôi nào Greg cũng gọi điện đòi gặp cô. Jenny kiên quyết từ chối, một cách lịch sự, và họ không còn dành những lời giận dữ cho nhau nữa. Cô nói muốn được ở một mình một thời gian, và tâm trí cô ngày một kiên định về chuyện đó, do đó lời nói của cô cũng ngày một có sức thuyết phục với Greg. Cô thấy mừng vì ngân hàng của anh ta ở Rittersville chứ không phải là Humbert Corners; cô không muốn nhìn thấy mặt anh ta dù chỉ qua lưới sắt cửa sổ. Mười ngày đã trôi qua, bao gồm cả sinh nhật của Greg, hôm đó Jenny chỉ gửi cho anh ta một tấm thiệp chúc mừng thân thiện nhưng không nhiệt tình. Cô thấy ngạc nhiên và biết ơn vì anh ta không xuất hiện ở đường vào nhà mình. Cô đoán là anh ta đang chờ cô nhận ra cảm giác cô đơn ngày một lớn dần lên khi phải ở một mình trong căn nhà biệt lập, nghĩ rằng chỉ hai tuần nữa thôi cô sẽ sướng rơn khi anh ta trở lại.

Khi nghĩ tới Robert, cô cảm nhận được một nỗi đau rõ ràng, nhưng phai đi dần như ngày lập tức, thế rồi một chuỗi hình ảnh xuất hiện: Robert trông thật nghiêm nghị dưới ánh nến trong nhà hàng, Robert trông ngờ vực ở đường trượt, Robert mặc áo sơ mi đi đi lại lại trong phòng khách của cô, rồi cả lần cuối cô gặp anh, khi anh bước tới bước lui trong phòng một cách lo âu nữa. Nhưng ký ức xúc động nhất mà cô có về anh là lúc nhìn thấy anh đứng trong ánh sáng phát ra từ ngọn lửa cạnh nhà cô - khi anh vẫn còn là kẻ xa lạ. Cô hoàn toàn không thấy e sợ ký ức ấy, chỉ thấy kỳ cục và chán nản khi phần lớn mọi người lại thấy sợ hãi nó. Phần lớn bọn họ không biết gì về cuộc sống cả. Tất nhiên cô không cho là mình biết tất cả, nhưng cô cảm thấy mình đang đi đúng hướng. Cô không bị quan theo cả chục hướng khác nhau như phần lớn mọi người. Có thể mối liên hệ của cô với Robert đã kết thúc, và nếu vậy thì cứ để vậy,

nhưng cũng có khả năng một thứ khác đã được định mệnh sắp đặt - hoặc tốt hoặc xấu. Và có thể cô đang quá thụ động khi cố gắng không liên lạc với anh vào thời gian này.

Một buổi tối, tầm chín giờ, cô gọi vào số điện thoại cũ của Robert ở Langley. Cô cứ nghĩ một người trực tổng đài sẽ nhận máy và thông báo số điện thoại này đã bị cắt. Hoặc một người lạ được chuyển giao số của Robert sẽ nghe máy.

“Cô đang gọi tới một số điện thoại đã bị cắt,” tổng đài viên sẽ nói. “Cô có muốn biết số mới không?”

“Có,” Jenny nói.

“À, tôi xin lỗi, chúng tôi không được phép báo số điện thoại mới. Đó là số điện thoại không công khai.”

“Ý cô là số ở Langley này à? Gọi tới Robert Forester?”

“Phải. Đó là số ở Langley, nhưng không công khai.”

“Cảm ơn cô.”

Greg không biết là Robert vẫn còn ở Langley, Jenny nghĩ thầm. Hai tuần trước anh ta đã gọi cho cô, đặc trưng thông báo là Robert đã rời thị trấn, hẳn anh ta đã dựa vào việc số điện thoại cũ của Robert không còn hoạt động nữa. Có thể tổng đài viên mà Greg gặp không thông báo rằng Robert có một số điện thoại không công khai. Cô có thể gọi cho anh ở văn phòng vì chắc anh vẫn còn làm việc ở đó. Cô lên giường mà vẫn mãi suy nghĩ về điều đó, dù cô biết dưới ánh sáng ban ngày cô sẽ nhìn nhận mọi thứ thấu đáo hơn và sẽ thấy quyết định gọi điện cho anh là một hành động sai lầm.

Sáng hôm sau cô gọi cho anh lúc mười một giờ, lấy cớ để ra khỏi ngân hàng trong giờ nghỉ giữa giờ, vì họ có một cái máy pha cà phê trong căn phòng sau kết sắt. Cô phải nói chuyện với hai người, một người phụ nữ và một người đàn ông, trước khi Robert nghe máy.

“Chào, Robert. Anh khỏe không?” Cô hỏi.

“À, khỏe, cảm ơn em. Còn em thì sao, Jenny?”

“Cho tới tối qua em vẫn không biết anh vẫn còn ở thị trấn.” Cô ép mạnh ống nghe vào tai. “Em đã gọi vào số điện thoại cũ của anh.”

Tất cả những câu xã giao vui vẻ mà cô định nói đều biến đi đâu mất tăm.

“À, tôi đã chuyển ra một căn nhà biệt lập.”

“Anh thật sự vẫn ổn chứ?”

“Tất nhiên rồi. Ổn hơn lần cuối cùng em gặp tôi, tôi nghĩ vậy.”

“Giờ anh đã li dị à?”

“Phải. Tôi đã nhận được giấy tờ.”

“Robert, em vô cùng xin lỗi vì việc Greg đã gọi cho anh. Có vẻ như tất cả những gì em có thể làm là xin lỗi hộ anh ta.”

“À, chuyện đó đã xảy ra từ lâu rồi, cách đây một tháng, không phải sao? Tôi chỉ ước cậu ta đã không gọi đến New York.”

“Em đã điên lên với Greg về chuyện đó. Em đã không gặp anh ta kể từ ngày anh ta phá hỏng bữa tối của chúng ta.” Cô dừng lại, muốn hỏi rằng giờ anh đã li dị, vậy họ có thể gặp nhau không? Cô vẫn nhớ anh đã nói gì về việc nhìn cô, thích ngắm cô qua cửa sổ bếp. Đó cũng là cảm giác cô dành cho anh. Cô chỉ đơn giản muốn nhìn thấy anh mà thôi.

“Tôi nghĩ là mình phải đi bây giờ đây, Jenny. Cảm ơn em vì đã gọi cho tôi.”

Họ đã dập máy trước khi cô kịp nhận ra. Cô tự kiểm điểm lại bản thân vì bật ra chuyện về vụ li dị: đáng ra cô không thể biết điều đó. Nó làm Robert thấy xấu hổ. Và anh hoàn toàn không có hứng thú với việc cô đã lâu không gặp Greg.

Khi công việc của cô kết thúc lúc bốn giờ ba lăm, Jenny lái xe tới Langley. Mặt trời đang lặn và hoàng hôn đã rơi xuống. Cô đoán là nhân viên ở Langley Aeronautics tan làm lúc năm giờ, và việc tìm được xe của Robert giữa hàng trăm con xe khác có lẽ là vô vọng, nhưng anh sẽ có mặt trong số đó, ở đâu đó, có thể cách cô năm trăm mét, có thể gần hơn. Bãi đỗ của Langley Aeronautics trông cũng giống những bãi xe cũ mà cô đã đi qua. Thậm chí còn có một cảnh sát điều tiết xe cộ đi ra khỏi nhà máy, qua các cánh cổng sắt. Và có ít nhất ba lối ra. Xe của Robert là một chiếc mui trần màu đen với khung crôm hai bên nóc - không có nhiều xe trông như vậy, nhưng ở đây có quá nhiều xe. Cô chậm chậm lái qua các lối ra cho

tới khi chỉ còn lại khoảng hai mươi xe trong bãi, nhưng vẫn không thấy xe của Robert đâu. Cuối cùng, cô đành lái xe về nhà. Cô được mời tới ăn tối ở nhà Tesser lúc bảy giờ dù cô không hào hứng với nó cho lắm. Gia đình Tesser nghĩ cô phiền muộn vì vụ chia tay với Greg - một chuyện mà họ không hiểu nổi - và cố gắng làm cô vui lên. Cô chưa hề kể cho họ về Robert. Nhưng có thể tối nay cô sẽ kể. Cô phải chia sẻ cho ai đó nghe.

Điện thoại reo khi cô mở cửa, cô đã hy vọng đó là Robert, nhưng hóa ra lại là Greg. Có một buổi hòa nhạc được tổ chức ở Thính phòng Langley nhân kỉ niệm ngày sinh của Washington, và Greg muốn đưa cô đi nghe. Cô cảm ơn anh ta và từ chối.

“Chuyện này còn kéo dài đến bao giờ nữa, Jenny? Anh đã cho em hơn một tháng rồi. Em đang làm cái gì vậy, vẫn thảm thương trộm nhớ gã Forester hay sao? Em đang nghĩ đến việc tới New York theo hấn à?”

“Em chỉ muốn được ở một mình thôi, Greg.”

“Em sẽ đi gặp ai thế? Susie à? Hay một thằng bạn trai của cô ta?”

“Không!”

“Được rồi, bé con. Anh yêu em. Nhưng có những lúc anh nghĩ em cần ăn no tròn. Em sẽ còn nghe tin từ anh đấy.”

Đó là tối thứ Năm, và cô lại nhận được một bức thư từ anh ta vào thứ Bảy. Bức thư dài bốn trang giấy, được đánh máy, đạt đến đỉnh điểm ở trang thứ tư khi anh ta nói về thái độ tàn nhẫn của cô khi từ chối gặp anh ta lâu đến như vậy, cũng chỉ ra rằng anh ta đã chiều theo cô với một sự kiên nhẫn phi thường mà hiếm có người đàn ông nào có thể sẵn lòng hay đủ khả năng thể hiện.

Vào tối thứ Ba kế tiếp, là lần thứ tư hay thứ năm gì đó khi Jenny cố tìm xe của Robert ở nhà máy Langley Aeronautics, và cô đã tìm ra. Anh ra khỏi một cánh cổng, rẽ về phía bắc, sáu con xe khác đi giữa họ, nhưng cô vẫn nhận ra xe của anh rẽ trái sau khoảng một cây số. Đó là một con đường rời khỏi thị trấn và dẫn thẳng tới một vùng nông thôn. Cô vẫn bám sau anh ở một khoảng cách đáng kể vì bây giờ không còn xe nào chắn giữa họ nữa. Cô chỉ muốn nhìn nhà

anh và biết nó ở đâu. Đèn hậu màu đỏ của xe anh rẽ sang phải rồi dừng lại, đèn pha chiếu sáng một ngôi nhà nhỏ có mái nhọn. Cô đi chậm lại, thấy Robert ra khỏi xe cũ, để yên đèn và đi về phía ngôi nhà. Khi đã ở gần đường vào nhà anh, cô đi chậm hơn nữa, muốn được nhìn thấy, muốn được gọi tên. Nó là một lối vào nhà ngấn.

“Jenny đây à?” Anh gọi.

Cô rẽ vào đường vào nhà anh và dừng lại, nhìn anh bước về phía mình. Anh đang mỉm cười, ngạc nhiên, nhưng trông anh thân thiện chứ không có vẻ bực dọc.

“Ra đó là em,” anh nói. “Có vấn đề gì à?”

“Không.”

“À... muốn ra khỏi xe không? Vào nhà đi.”

Cô tắt động cơ, bước ra ngoài, cùng anh đi về phía căn nhà. Cửa hướng ra đường lái xe vào nhà, một cánh cửa với các ô kính hình kim cương ở nửa trên. Các cột chống mái hiên nhỏ được chạm rãnh hình xoáy ốc. Nó có màu đen và nâu, và đó là tất cả những gì cô có thể nhìn thấy và cô cũng chẳng mấy để tâm, vì còn mãi chú tâm vào Robert, cô không thể tìm ra lời nào để nói với anh, không phải câu xin lỗi, lời bông đùa, không gì cả.

Anh bật đèn sau cửa. “Vào đi. Tôi sẽ vào ngay sau.” Anh ra ngoài để tắt đèn xe của mình.

Căn phòng trông như phòng chính của một lâu đài thời trung cổ. Có một lò sưởi ở bên trái, cao ba mét, khiến cho mặt lò sưởi không thể được dùng đúng chức năng của nó, và một chiếc tràng kỷ kiểu Shakespeare màu đỏ dựa vào tường. Trên ban công trên gác là phòng ngủ, quá rõ ràng, vì phòng khách choán gần hết diện tích tầng trệt.

“Một chỗ khá thú vị, đúng không?” Robert nói, mỉm cười. “Tôi thích nó lắm.”

“Nó như một thứ bước ra từ truyện cổ tích vậy.”

“Để tôi cất áo khoác cho em.”

Anh treo áo khoác của cô vào tủ cùng áo của anh, rồi tới bên lò sưởi, nơi củi đã nằm sẵn sàng chờ nhóm, chúng chỉ chiếm một không gian nhỏ xíu đến mức ngớ ngẩn trong cái lò sưởi rộng hoác.

Anh lấy diêm đốt một mẩu giấy đặt dưới củi rồi mở lưới sắt ra. Rồi anh bật một cây đèn trên cái bàn nằm chính giữa phòng và tắt bóng đèn trên đầu đi. Trên mặt bàn đầy các bức vẽ máy móc bằng bút chì và bút mực.

“Em ngồi đi. Em có muốn uống gì không?”

Cô ngồi xuống một cái ghế bành da gầy lò sưởi.

“Nói xem, tối nay em không nói gì nhiều nhỉ.” Anh đi tới một cánh cửa dẫn vào căn bếp màu xanh dương.

Cô theo chân anh. Căn bếp nhỏ xíu, nhưng rất gọn gàng và sạch sẽ. Anh lấy đá ra và đo rượu Scotch bằng ly jigger, rồi đổ vào một cái cốc thủy tinh cao. Anh liếc nhìn cô qua vai hai lần, khiến cô nhớ lại lần anh tới nhà mình, khi ấy cô - cô phải thú nhận - đã hơi sợ hãi khi nhìn thấy anh. Giờ thì anh đang mỉm cười và trông hạnh phúc. Anh đưa một cốc rượu cho cô, và họ quay lại phòng khách. Cô nhận thấy giờ anh đã có máy nghe đĩa và có một giá toàn đĩa L.P. bên dưới.

“Trông anh như thể đã quyết định định cư ở đây. Anh đã ký hợp đồng thuê nhà chưa?” Cô hỏi, và ngay lập tức thấy ghét bản thân vì câu hỏi tầm thường ấy. Cô uống ba ngụm Scotch lớn từ cốc của mình.

“Rồi, hợp đồng một năm. Một trăm hai mươi lăm đô một tháng, gồm cả tiền khí đốt. Không tệ nhỉ, em nghĩ sao?” Anh nhìn cô với ánh mắt như đang cười. Anh ngồi trên một cái ghế đôn bông cạnh lò sưởi.

“Không có nhiều phòng lắm,” cô nói một cách khó tính, nhìn lên chữ V nhọn ngược của trần nhà.

“Tôi không cần thêm phòng làm gì. Tôi mừng vì em ghé qua đây. Ở chỗ này có hơi cô đơn. Không giống như lúc sống trong một khu căn hộ.”

Trông anh hoàn toàn không cô đơn, cô nghĩ. Rồi cô nghĩ tới vụ li dị. “Em xin lỗi vì đã nhắc đến vụ li dị của anh. Em chỉ biết điều đó qua Greg.”

Nụ cười của anh biến mất rồi quay lại. “Không quan trọng. Tôi mừng vì đã li dị. Điều quan trọng là tôi chắc chắn Nickie cũng hạnh

phức hơn, nên thế là tốt nhất cho tất cả. Greg thế nào? Em đã gặp cậu ta chưa?”

“Em đã bảo anh rồi,” Jenny nói, “em chưa hề gặp lại anh ta từ hôm Chủ nhật chúng ta đi trượt tuyết.”

“À.” Anh đút một thanh củi khác vào lò.

Jenny nhìn giá sách cạnh lò sưởi của anh. Phần lớn chúng đều có bìa mới. Có rất nhiều sách lịch sử và hồi ký. Anh lấy cốc khỏi tay cô.

“Muốn uống thêm chứ? Hay là thôi?”

“Có chứ, cảm ơn anh.”

Rượu nhanh chóng xộc lên đầu cô, khiến cô thả lỏng và buồn rầu. Cô sợ là mình có thể nói hay làm gì đó sai lầm khiến Robert không thích và không bao giờ muốn gặp lại cô nữa. Cô có thể thấy anh bắt đầu trông lo lắng vì cô ngày càng im lặng hơn, rồi anh mời cô ở lại ăn tối, vì anh có một miếng thịt bò đủ lớn cho hai người ăn, anh có thể nướng nó trên lửa và cô đồng ý ở lại. Rồi tâm trí lơ đãng, thực tế của cô tự hỏi miếng thịt ấy đã được rã đông chưa, và điều kế tiếp mà cô biết là Robert đang bọc những củ khoai tây trong giấy bạc, quỳ xuống trước lò sưởi, và miếng thịt đang nằm trên một tấm lưới sắt, sẵn sàng để được cho vào lò, rõ ràng nó đã được rã đông.

“Em trộn salad nhé? Em làm món đó ngon lắm.” Cô loạng choạng đứng dậy và cảm thấy nụ cười ngớ ngẩn của mình làm hai khóe miệng trĩu nặng, vẻ ngoài và cách cư xử của cô cứ như của một đứa con gái mười sáu tuổi, và cô thấy căm ghét bản thân vì điều đó.

Nhưng vào đến trong bếp thì cô quên đi trạng thái căng thẳng của mình khi trộn sốt trong cái bát salad bằng gỗ tối màu của Robert. Anh có tỏi, hành tây, và đủ loại rau thơm. Anh đã buộc một cái tạp dề bằng vải bò trông như của thợ mộc quanh người cô, và cô vẫn nhớ cảm giác khi tay anh lướt qua eo cô. Cô làm salad một cách cầu kỳ, đến lúc xong xuôi thì món thịt bò và khoai tây cũng vừa hoàn thành, Robert đã xếp bàn ăn ở một góc trong phòng khách, đúng điều mà cô định làm. Trên bàn còn có một chai rượu vang đỏ của Pháp.

Trong bữa ăn, Robert kể về công việc của mình và nói rằng có khả năng anh sẽ tới Philadelphia, nơi đặt nhà máy chính của Langley Aeronautics. Anh đang nghiên cứu việc kết hợp hai bộ phận của một thứ gì đó trong động cơ trực thăng và trên bàn làm việc của anh chính là bản vẽ của chúng. Anh cho cô xem một bức và Jenny cố gắng để hiểu nó, nhưng lại nhìn thấy nó nhân đôi. Chắc vì cô chẳng nhận xét gì nhiều về chúng nên anh cho cô xem một tập tranh vẽ côn trùng - thứ duy nhất mà cô từng nghe nói đến là bọ ngựa, trông thật đáng sợ trong bức vẽ của Robert. Anh kể cho cô biết là các bức tranh này sẽ được in thành sách và anh chuẩn bị gửi toàn bộ tới New York. Rồi cô thấy xấu hổ khi Robert thôi kể về công việc của mình và hỏi cô đã bao giờ tới dự buổi hòa nhạc của Mozart và Stravinsky ở Thính phòng Langley chưa, Jenny bảo chưa từng, dù cô không nói rằng Greg đã mời cô đi. Mới đầu cô còn hăm hờ ngấu nghiến món thịt, nhưng rồi đột nhiên cô không thể ăn thêm được nữa. Lúc ăn salad do mình làm, cô cảm thấy muốn khóc nức nở.

“Robert, em yêu anh,” cô ngắt lời anh.

Anh phát ra một âm thanh nửa cười nửa thảng thốt ngạc nhiên, rồi cô thấy mình đã ngồi trên tràng kỷ đồ, tựa lưng vào vài cái gối. Robert đang nói bằng giọng đều đều, “... một chút cà phê. Đây. Espresso mạnh. Tôi không nên đưa cốc Scotch thứ hai cho em. Nhưng em cũng chưa uống nhiều lắm. Chẳng lâu nữa em sẽ cảm thấy đỡ hơn thôi.”

Từ ngữ cứ trôi tuột qua tai mà cô không thể thốt nổi một lời.

Robert đi đi lại lại, hút thuốc lá, dừng lại trước bàn cà phê tròn để nhấp một ít cà phê trong cốc của anh. Cô nghĩ họ sẽ kết hôn và cùng sống ở đây, và cô sẽ quen việc ngủ cùng giường với Robert và anh cũng quen với cô. Cô nhìn người anh xoay qua xoay lại, bước chân gần như không phát ra tiếng động trên thảm. Anh không nhìn cô. Anh quẳng điếu thuốc lá vào lò sưởi. Cô nhắm mắt lại trước hình ảnh cái áo trắng của anh chuyển động qua lại rồi ngủ thiếp đi. Cô tỉnh lại khi anh chạm vào vai cô. Anh đã đắp một cái chăn lên người cô và giờ đang ngồi cạnh cô trên tràng kỷ.

“Cảm thấy đỡ hơn chưa? Mới mười một rưỡi thôi. Tôi nghĩ có thể em muốn về nhà.”

“Em không muốn về nhà.”

“À... vậy thì em cứ ngủ lại đây. Không có ga giường nhưng tôi có thể lấy nó ra trong một phút.” Rồi anh trông có vẻ hoang mang, đi vắn vơ tới chỗ chiếc ghế có một quyển sách đang úp xuống. Anh gập sách lại và đặt nó lên mặt. Lò sưởi như một cái giường làm từ những đốm than màu cam-đỏ. Anh quay về phía cô, nhìn cô như mong cô đổi ý, mong cô tỉnh táo hơn và nói rằng thôi thì em sẽ về nhà.

“Anh có đồ ngủ không?” Cô hỏi.

“Tôi nghĩ là có. Sẽ rộng đấy nhé.”

Cô tắm, vô thức giặt tất và treo chúng trên móc treo trong phòng tắm, dùng kem đánh răng và lấy các ngón tay để chải răng, cô muốn dùng một trong hai cái bàn chải của anh mà không dám. Nỗi xấu hổ của cô vì tự mời mình ngủ lại đã chuyển thành một cảm xúc khác - một hành động trơ trẽn mà cô phải làm cho trót, một việc mà cô có thể sẽ nhận nhó khi sau này nghĩ lại. Khi cô ra khỏi phòng tắm, Robert đã mặc áo ngủ và áo choàng, đứng đó, tay cầm một cốc sữa.

“Tôi nghĩ là có thể em sẽ thích thứ này,” anh nói.

“Không, em cảm ơn. Em muốn uống một cốc rượu vang nữa.”

Anh đi lấy nó từ trong bếp. Cô đứng nhìn anh rót rượu vào một cái ly mà họ đã dùng ở bàn. Căn bếp đã lại sạch bong. Anh đã dọn dẹp bát đĩa. Cô đặt ly rượu lên bàn cà phê mà anh đã kéo tới cạnh giường, trèo lên giường và nhấp rượu. Robert cho một thanh củi khác lên trên đốm than.

“Không phải em sẽ cần lò sưởi để giữ ấm đâu, tôi hy vọng thế, nhưng trông chúng khá đẹp,” anh nói. “Em muốn dậy lúc mấy giờ?”

“Bảy giờ rưỡi.”

“Được rồi. Đó cũng là giờ tôi dậy. Ngủ ngon, Jenny.”

“Chúc ngủ ngon.”

Anh đứng đó nhìn cô, đầu hơi nghiêng, mặt mỉm cười, tay đút vào túi áo choàng. Đối với Jenny, nó thật hoàn hảo, dù anh có muốn hôn cô hay không, chỉ cần ở trên chiếc giường trong nhà anh, căn nhà mà anh đã ngủ lại và họ cùng hít thở một bầu không khí, đã là

hoàn hảo. Cô nhắm mắt lại. Cô đang nằm sấp, một tay úp má, và cô định mở mắt ra lần nữa và ngắm anh đứng đó trong cái áo choàng sọc xanh. Khi cô mở mắt ra, phòng tối om và anh đã đi đâu mất, chỉ còn ánh sáng lờ mờ từ ban công tầng trên. Cô cảm thấy như chưa đầy năm phút trôi qua. Nhưng thời gian đã biến mất. Có thể cô sẽ thức cả đêm, cũng có thể cô sẽ ngủ thiếp đi. Cả hai khả năng ấy đều dễ chịu. Không phải đêm cũng chẳng phải ngày. Cô chỉ cảm thấy đơn giản là mình tồn tại. Từ thích hợp dành cho nó là vĩnh cửu.

Chương 9

Buổi tối mà Greg nhận thấy xe của Jenny không đỗ ở nhà cô lúc một giờ sáng, rằng nhà cô thì tối om, hắn quay lại căn hộ của mình ở Humbert Corners và chờ tới hai giờ hai mươi rồi lại lái xe qua một lần nữa. Xe của cô vẫn không có ở đó. Cũng không có ở nhà của Susie Escham. Hắn đã lái xe qua nhà Susie lúc chín giờ để ngó nghiêng, nửa đêm lại quay lại lần nữa. Suy nghĩ đầu tiên của Greg là cô đã tới New York để gặp Robert Forester. Hoặc một chỗ nào khác để hẹn hò với anh ta. Hay có khả năng cô đã qua đêm ở nhà Tesser không nhỉ? Gần như là không. Theo Greg biết thì cô chưa từng làm vậy. Hắn gọi điện cho Susie lúc hai giờ sáng. Hắn nhận ra gọi điện vào giờ này đúng là thô lỗ, nhưng hắn muốn Susie biết là mình đang buồn bực. Cô ta hiểu rất rõ cảm giác của hắn và luôn về phe hắn.

“Không, em không gặp cậu ấy,” Susie nói, giọng thì thà thì thầm, vì cô ta bảo người nhà cô ta đang ngủ và điện thoại thì mắc trong hành lang.

“Anh có cảm giác cô ấy đang ở cùng Robert. Còn ai vào đây nữa? Các rạp chiếu phim đều đóng cửa lúc mười một rưỡi, kể cả ở Langley. Cô ấy chưa bao giờ ra ngoài muộn thế này vào một tối trong tuần.”

“Em tưởng Robert đã quay lại New York rồi.”

“New York chỉ cách hai giờ lái xe, không phải sao?”

“Thế còn nhà Tesser thì sao?”

“Anh không muốn gọi điện cho họ để tìm hiểu.”

“Muốn em gọi hộ không?”

“Ừm, không, cảm ơn Susie,” Greg khổ sở nói.

“Trời ơi, Greg, em ước gì có thể giúp anh. Anh thật sự yêu cậu ấy phải không?”

“Chắc chắn rồi.”

Ba phút sau, hắn nói chuyện với vợ cũ của Forester ở New York. Qua cô ta, hắn biết Robert vẫn đang ở Langley và vẫn làm việc cho Langley Aeronautics.

“Anh ta đã bảo tôi là mình chuẩn bị rời thị trấn,” Greg nói. “Anh ta nói với chị là sẽ ở lại Langley à?”

“Không, nhưng đó là phỏng đoán của tôi. Cách đây vài tuần anh ta đã đến New York để ký giấy tờ li hôn, nhưng tôi không gặp anh ta. Luật sư của tôi không nhắc gì về việc anh ta chuyển nhà cả,” cô ta nói một cách uể oải. Cô ta nói mình đang ngủ nhưng hoàn toàn không ngại bị đánh thức.

“Chị không biết anh ta sống ở đâu ở Langley à? Anh ta đã đổi số điện thoại và họ không cho tôi biết.”

“Tôi hoàn toàn không biết và cũng chẳng quan tâm,” cô ta nói, phả khói vào điện thoại. “Nhưng tình huống này có vẻ hấp dẫn. Cực kỳ điển hình, đúng là một việc mà Robert sẽ dây vào. Một chuyện tình suốt mướt, lén lút.”

“À, tôi hy vọng chuyện chưa đi xa đến thế. Tôi yêu cô gái ấy. Nếu tôi mà tóm được anh ta... Tôi biết Jenny và cô ấy đang mê đắm anh ta điên cuồng và... tôi không biết phải nói như thế nào, nhưng cô ấy là một cô nhóc lẳng mạn lắm. Khi cô ấy đã xác định một vấn đề gì đó trong đầu...”

“Anh ta điên lắm. Cô ta phải cẩn thận đấy.”

“Như chị nói. Điều đó khiến tôi lo lắng. Ở cùng anh ta ở Langley...”

“Nghe này, Greg, cập nhật thông tin cho tôi nhé? Tôi sẵn sàng giúp bất kỳ việc gì có thể. Được chứ?”

Greg thấy an tâm hơn nhiều sau cuộc trò chuyện ấy. Hắn cảm thấy mình đã có vợ cũ của gã Forester làm đồng minh và cũng là nguồn thông tin khả dụng nhất về Robert. Lần đầu tiên hắn gọi cho cô ta, cô ta đã bảo hắn cứ gọi mình là Nickie. Giờ là Nickie Jurgen. Cô ta đã tái hôn. Greg có cảm giác trận chiến giành lại Jenny sẽ dai

dẳng và gian khổ, nhưng hắn sẽ thắng - dù tối nay cô có ở bên Forester hay không. Hắn bật đài radio lên, châm một điếu thuốc và cởi giày ra. Langley Aeronautics có ca đêm không nhỉ? Cũng đáng thử một lần. Hắn tìm số điện thoại trong quyển danh bạ của mình và gọi điện. Không có ai nghe máy. Sáng mai hắn sẽ gọi cho họ và hỏi địa chỉ của Forester. Nếu họ không cho hắn thì vẫn còn nhiều cách khác - chẳng hạn các cửa hàng giặt khô, các công ty sửa ở Langley cũng sẽ biết nơi Robert sống. Greg xoa nắm đấm bên tay phải to bè của mình và rời khỏi tràng kỷ. Một cú nện đáng nhớ vào cằm sẽ giúp Robert Forester nhận được chút cảnh cáo mà anh ta cần để thoái chí. Trước đây cách này đã hiệu quả với Greg - cũng không hoàn toàn, hắn phải thừa nhận, với hai cô gái ở Philly, nhưng hắn thấy vô cùng thỏa mãn khi đánh hai đối thủ của mình đến bất tỉnh.

Greg vặn to đài radio lên rồi bắt đầu thay đồ. Tủ đồ của hắn quá nhỏ và hắn đã bực bội về điều đó suốt mười tháng tròn hắn ở đây. Đạo gàn đây, mỗi lần mắc một bộ vest vào móc áo và nhét vào trong, hắn đều nghĩ chỉ vài tuần nữa thôi là hắn sẽ sống cùng Jenny trong căn nhà ở Trenton, với các tủ đồ rộng rãi trong mọi căn phòng, thậm chí cả ở bếp. Tối nay hắn cáu tiết khi cảm thấy viễn cảnh êm đềm đó có phần xa vời. Để một gã khốn nạn, điên rồ như Robert Forester làm đảo lộn cuộc đời hắn như vậy! Gần như tối nào hắn cũng lượn lờ qua nhà của Jenny để xem xe của cô có ở đó không, và có vài tối nó biến mất thì hắn nghĩ có thể cô đến nhà Tesser hoặc ở chỗ Rita vì những hôm ấy cô đều về nhà trước nửa đêm. Giờ hắn cảm thấy máy tối đó cô đã ở với Forester, và tối qua có thể không phải là đêm đầu tiên hay đêm trọn vẹn duy nhất cô ở cạnh anh ta, vì không phải hôm nào hắn cũng lái xe qua nhà cô.

Lúc chín rưỡi sáng hôm sau, trong một nhà hàng ven đường cách Langley khoảng sáu dặm cây số, Greg gọi tới Langley Aeronautics. Người phụ nữ nghe máy rất ôn tồn nói rằng họ không tiết lộ địa chỉ của nhân viên. Nửa tiếng sau hắn gọi lại từ một địa điểm khác, đòi gặp Robert Forester. Tốn khoảng ba phút để tìm anh ta vì Greg không biết anh ta làm việc ở bộ phận nào. Cuối cùng, giọng của Robert vang lên, "Xin chào."

"Greg Wyncoop đây. Hôm nay tôi muốn gặp anh sau giờ làm."

“Về việc gì?”

“Tôi sẽ nói khi gặp anh. Anh tan làm lúc mấy giờ?”

“Lúc năm giờ. Nhưng hôm nay không tiện.”

“Không tốn thời gian đâu, anh Forester. Gặp anh lúc năm giờ. Được chứ?”

“Thôi được. Năm giờ.”

Greg có mặt ở đó lúc năm giờ và khi hắn cố gắng đi qua một cái cổng đã có các xe khác túc tắc chạy ra, một bảo vệ chặn hắn lại và hỏi thẻ ra vào. Greg nói mình có hẹn gặp một nhân viên ở đây. Hắn được yêu cầu đỗ xe ở một vị trí cố định gần tòa nhà chính được đánh dấu “GIAO HÀNG - KHÔNG DÀNH CHO NHÂN VIÊN.” Greg mỉm cười. Họ điều hành nơi này như một tổ chức tuyệt mật, trong khi tất cả những gì họ sản xuất chỉ là các linh kiện phụ tùng của các máy bay tư nhân nhỏ xíu. Greg ra khỏi xe và dạo quanh bãi đỗ, tìm kiếm Robert. Hắn cũng nhìn cả những chiếc xe ra ra vào vào trên đường, nghĩ rằng có thể nhìn thấy con xe Volkswagen màu xanh dương của Jenny. Vì sao tối nay gã Forester lại nói không tiện? Greg quẳng điếu thuốc lá của mình xuống khi hắn thấy Forester đang tiến lại gần. Anh đang cầm một cuộn giấy trong tay.

“Chào,” Greg nói, gạt đầu cộc lốc.

“Chào buổi tối.”

“Tôi đoán là anh cũng biết lý do tôi muốn gặp anh.”

“Không hẳn,” Robert nói.

“Tối qua anh ở cùng Jenny à? Hay tôi nên nói là cô ấy ở cùng anh?”

Robert cầm cuộn giấy trong cả hai tay một cách nhẹ nhàng. “Tôi nghĩ anh nên đi hỏi Jenny.”

“Bây giờ tôi đang hỏi anh đấy. Anh sống ở đâu vậy, Forester?”

“Vì sao anh lại muốn biết?”

“Có vô vàn cách để tìm ra. Nói cho tôi đi, tối qua anh ở với cô ấy à?”

“Đó là chuyện riêng của Jenny hoặc của tôi.”

“À, thế à? Tôi vẫn xem là mình còn dính hôn với cô ấy, anh Forester. Có vẻ anh đã quên điều đó. Hồi tháng Một anh còn dũng dục tuyên bố về ‘ý định’ của mình, rằng anh không có dự định nào liên quan đến Jenny hết. Giờ điều đó còn đúng không?”

“Nó vẫn đúng.”

Thái độ bình thản của anh ta khiến Greg cảm thấy giận dữ hơn. Nó không tự nhiên. Hắn vẫn nhớ điều vợ anh ta nói: anh ta không bình thường. “Anh Forester, tôi không nghĩ anh là người bầu bạn thích hợp với bất kỳ một cô gái nào, chứ đừng nói đến cô gái của tôi. Tôi đang cảnh cáo anh đấy. Đừng có gặp cô ấy và cũng đừng cố gặp. Hiểu chứ?”

“Tôi hiểu,” Robert nói, nhưng bằng giọng thản nhiên đến mức Greg không cảm thấy thỏa mãn chút nào khi nghe.

“Đó là một lời cảnh cáo. Tôi sẽ bẻ gãy cổ anh nếu anh động vào cô ấy.”

“Được rồi,” Robert nói.

Greg bước vòng qua người anh và bỏ đi. Máu trong người hắn vẫn đang sôi lên vì giận dữ. Hắn không hề nhìn thấy sự sợ hãi mà hắn đã chờ mong trên mặt của Forester, nhưng hắn cảm thấy mình đã thắng vòng đầu tiên. Hắn đã nói ngắn gọn và vào thẳng trọng tâm. Greg quay lại với một cảm hứng mới vừa trỗi dậy, đưa mắt tìm cái áo choàng đen của Robert nhưng không thấy. Thôi thì hắn cũng nói đủ rồi. Rồi hắn tìm xe của Forester, hắn nhớ nó là một chiếc mui trần hai cửa sẫm màu, nghĩ rằng hắn có thể bám theo nó để tìm ra nơi Forester sống, nhưng có quá nhiều con xe chết tiệt đến mức hắn không thể định vị được nó.

Greg lái thẳng tới nhà của Jenny. Đến lúc hắn tới nơi là sáu giờ kém mười lăm, và xe của cô không có ở nhà. Cô thường về nhà lúc năm giờ hoặc năm giờ ba mươi phút. Hắn lái xe quay lại Langley, biết rằng tối nay có thể đã vô vọng rồi, nhưng hắn sẽ phát điên với chính mình nếu cứ thế về nhà mà không thử cố gắng một lần. Hắn dừng lại ở một tiệm giặt khô còn mở cửa ở Langley. Họ không biết địa chỉ của Forester và còn không biết Forester nào cả, nhưng họ hỏi vì sao hắn lại muốn có địa chỉ đấy.

“Một gói đồ,” Greg nói. “Tôi có một gói đồ phải chuyển cho anh ta.”

“Bưu điện có thể cho anh biết nhưng giờ này nó đóng cửa rồi.”

Tiệm dược phẩm duy nhất mà Greg nhìn thấy cũng tắt đèn tối om. Hắn đã lái xe hai mươi bảy cây số phí công vô ích. Quay lại nữa là năm mươi tư cây. Không quan trọng, ngày mai hắn sẽ tìm ra.

Sáng hôm sau, Greg tới bưu điện Langley ngay khi nó vừa mở cửa. Hắn nói mình có một gói hàng phải chuyển đến cho Robert Forester, hỏi địa chỉ của anh ta và được biết: Nhà số 94, R.D.I, nằm trên đường Gursetter, cách thị trấn khoảng ba cây số. Nhân viên bưu điện chỉ đường cho hắn tới đó. Greg đã muộn hện, nhưng hắn vẫn lái xe tới nhà của Forester chỉ để nhìn nó một cái.

Hắn để ý các hòm thư dọc đường và cuối cùng cũng thấy tên của Forester được viết bằng sơn trắng trên một cái hòm thư. Đó là một căn nhà trông thật ngớ ngẩn với mái nhà cao chót vót, đúng là kiểu nhà mà một gã lập dị sẽ chọn để sống, Greg nghĩ. Trông nó cũng thật u ám. Hắn dừng xe trên đường lái xe vào nhà, liếc nhìn xung quanh, không thấy ai cả nên hắn ra ngoài và nhìn qua tấm thủy tinh trên cửa. Chỗ này khiến hắn rùng mình. Nó trông như một ngục giam hay một góc lâu đài. Hắn đi sang một ô cửa sổ khác, nhìn qua nó vào bếp, và rồi trên bục cửa sổ, hắn thấy một thứ khiến tim hắn nện thình thịch vì giận dữ. Đó là một chậu cây của Jenny. Hắn biết cái chậu và cái cây, không thể nhầm được. Hắn nhớ cô gọi nó là lưỡi mẹ chồng, chậu thủy tinh trắng với các cục tròn gồ lên. Greg quay trở ra xe, lùi thật nhanh khỏi đường lái xe vào nhà và đi tới chỗ hện của hắn.

Lúc sáu giờ, sáu giờ đúng vì hắn đã bắt mình phải đợi tới lúc đó, Greg lại lái xe qua nhà của Forester. Xe của Jenny đậu ở đó và cả xe của Robert cũng vậy. Hiển nhiên là cô sẽ qua đêm ở đó rồi. Đây có thể là lần thứ bảy, thứ mười, hắn cũng không rõ. Giờ đèn đang rọi sáng trong nhà. Hắn tưởng tượng ra họ đang cười đùa, tán gẫu và chuẩn bị bữa tối, Jenny trộn một bát salad khổng lồ quen thuộc, và rồi... Greg không thể chịu đựng được việc phải tưởng tượng xa hơn nữa.

Hắn dừng lại ở một quán bar ven đường mà hắn cảm thấy trông có vẻ rầu rĩ rất thích hợp với tâm trạng của hắn, chỉ có ba người đàn ông đang làm lữ uống bia và xem tivi. Hắn gọi một ly rum, dù chẳng thích mấy, nhưng hắn thích âm thanh của nó với tâm trạng hiện thời. *Rum*. Hắn nốc cạn ly rượu, trả tiền và rồi lấy tiền lẻ để gọi tới New York.

Số điện thoại của Nickie Jurgen không có ai bắt máy.

Greg lái xe về căn hộ của mình và cả tối, cứ cách một lúc lại thử gọi lại số điện thoại ở New York. Phải đến mười giờ đêm mới có người trả lời. Một người đàn ông nghe máy và Greg hỏi gặp bà Jurgen.

“Chào Greg,” Nickie nói. “Cậu khỏe không?”

“À, không khỏe lắm,” Greg nói, dù chưa gì hắn đã cảm thấy khá hơn nhờ giọng nói thân thiện của cô ta. “Tôi đoán, tôi nghĩ... À, nỗi sợ hãi lớn nhất của tôi đã thành hiện thực, như người ta vẫn nói.”

“Ý cậu là gì?”

“À, cô gái của tôi - hôn thê của tôi - có vẻ giờ cô ấy qua đêm ở nhà Robert luôn rồi.”

“Thật vậy sao? Trời ơi, thật khủng khiếp.”

Nickie không thể tỏ ra thông cảm hơn. Cô ta xin địa chỉ của Robert và ghi lại. Cô ta cũng khuyên Greg nên “xử lý Jenny” và cảnh báo anh ta một lần nữa về việc Robert không đáng tin một chút nào, tiềm ẩn nhiều hành vi thất thường và nguy hiểm.

“Tôi chắc nó sẽ kết thúc sớm thôi,” Nickie nói, “trừ phi hôn thê của anh hỏng não rồi, một việc mà tôi không nghĩ là thật. Bất kỳ cô gái nào cũng có thể nhìn rõ bản chất của Robert chỉ trong một thời gian ngắn.”

“Chị không nghĩ là anh ta sẽ hại cô ấy chứ?” Greg hỏi, đột nhiên thấy căng thẳng.

“Không ai nói trước được.”

“Tôi đã cảnh cáo anh ta cẩn thận với cái tay của mình. Cách đây vài tối tôi còn nói chuyện với anh ta. Rồi, cũng chính cái buổi tối chết tiệt ấy, cô ấy tới gặp anh ta.”

“Tôi rất hiểu cảm xúc của cậu. Robert luôn làm những chuyện như thế này, tán tỉnh một người phụ nữ nào đó, nhất là một cô gái trẻ trung và ngây thơ, rồi đá cô ta khi đã chán, thường là trong sáu tuần hoặc ngắn hơn. Đây là lần đầu tiên tôi có cơ hội nói chuyện với một trong những người bất hạnh...”

“Thật bản thủ,” Greg lầm bầm. “Ngày mai tôi sẽ đi gặp Jenny và nói chuyện với cô ấy. Đạo này cô ấy hay cáu bẳn lắm, cô ấy không muốn gặp tôi nên tôi cũng không muốn làm cô ấy bực dọc thêm, nhưng tôi nghĩ đây là điều duy nhất có thể làm.”

“Hãy đưa cô ta về nhà với cậu.”

Greg gượng cười. “Đúng thế. Tôi ước có cách nào đó để đuổi anh ta khỏi thị trấn. Chính xác thì anh ta điên rồ đến mức nào vậy? Anh ta đã bao giờ phải đi khám bác sĩ tâm lý gì chưa?”

“Đã bao giờ chưa ấy à? Tôi phải nói ít nhất là hai lần rồi. Anh ta chính là một trong những người chưa đủ điên rồ để bị nhốt lại, nhưng đã gàn dở đến mức quấy nhiễu cuộc sống của những người khác. Sao cậu không dọa đánh anh ta nhỉ? Trông cậu can đảm thế cơ mà, chứ anh ta thì nhát gan kinh khủng.”

“Chị nói đúng về chuyện đó. Được rồi, tôi sẽ cân nhắc nhưng tôi phải cố gặp Jenny trước.”

“Chúc may mắn, Greg.”

Và Greg định tới gặp Jenny sáng hôm sau, thứ Bảy, hoặc nếu cô không có nhà buổi sáng thì chiều cũng được. Nhưng cả ngày thứ Bảy hay tối thứ Bảy cô cũng không hề về nhà. Xe của cô vẫn đỗ ở nhà của Forester. Cô có thể đã chuyển vào sống cùng anh ta, nhưng Greg không thể tới nện cửa nhà Forester và đòi gặp cô được. Chủ nhật cô cũng không về nhà. Giả sử cô có qua nhà để thay đồ hay tưới cây trước khi đi làm sáng thứ Hai thì hẳn cũng đã bỏ lỡ cô.

Chương 10

Ngay khi Jenny bước chân vào cửa tối thứ Hai, Robert đã biết cô vừa xảy ra chuyện gì đó với Greg.

“Em vừa gặp Greg,” cô nói rồi để ví tiền của mình cùng một cái túi giấy tuột xuống cái ghế cạnh cửa.

Robert giúp cô cởi áo và treo nó lên. “Ở nhà em à?” Anh biết cô đã ghé qua nhà mình sau giờ làm để lấy vài thứ.

“Anh ta ghé qua lúc năm rưỡi. Anh ta lại gọi điện cho vợ anh. Anh ta nói vợ anh bảo anh bị tâm thần.”

Robert rên rỉ. “Jenny, anh có thể làm gì về chuyện đó chứ? Cô ta không còn là vợ anh nữa, đừng quên điều đó.”

“Vì sao họ không thể để cho chúng ta yên chứ?” Jenny hỏi như thể mong nhận được câu trả lời từ anh.

“Greg còn nói gì nữa?”

Jenny ngồi xuống tràng kỷ đỏ, hai vai trĩu xuống, tay buông thõng trong lòng. “Anh ta nói anh sẽ chán em trong vài tuần và chính vợ anh cũng đã bảo như vậy. Trời ơi, có quá đáng không khi muốn có... *sự riêng tư?*”

Robert vào bếp, đổ một khay đá vào xô rồi mang nó quay lại phòng khách. “Jenny này, hãy đối mặt với điều đó đi, việc em ở lại đây bốn năm đêm... Em mong Greg sẽ nghĩ gì chứ? Chúng ta qua đêm với nhau như hai người tu hành, anh ở trên gác còn em ở dưới nhà à?”

“Cái ý tưởng rình mò để tìm xem xe em ở đâu thật nhảm nhí. Anh ta bảo em là anh ta đã đi dò hỏi để tìm ra nơi anh sống. Hỏi cả bưu điện đấy.”

“Thì... ai chẳng rình mò.” Robert lấy một điều thuốc lá ra khỏi cái hộp trên bàn cà phê.

“Nhưng chuyện này có phải việc của họ đâu?”

Anh nhìn cô. “Anh cho là anh ta cũng kể cho Nickie việc em qua đêm ở đây mấy hôm nay rồi phải không?”

“Chắc chắn rồi,” Jenny nói.

Cô đang nhìn anh một cách ngạc nhiên và anh biết đó là vì các suy nghĩ của anh hiển hiện hết trên mặt.

“Không, đó không phải việc của họ,” anh nói. “Chắc chắn càng không phải việc của Nickie.”

Cô đứng dậy và lấy một điều thuốc lá. Robert để cô châm thuốc. Cô đang cau mày, nhìn xuống sàn. Cô giống như một đứa trẻ đang đối diện nguy cơ bị tước đoạt một niềm vui mà cô cho là khá vô hại và trong sáng. Tối thứ Sáu, khi họ ăn bữa tối thứ hai ở đây cùng nhau, cô đã nói, “Robert, cuối tuần này em có thể ở với anh không? Em sẽ không quấy rầy anh đâu, nếu anh muốn làm việc.” Nếu anh từ chối thì anh cảm thấy cuối tuần sẽ chỉ là một khoảng thời gian đằng đẵng ảm đạm với cô. Anh chẳng thể nghĩ ra nổi một lý do phù hợp để nói không. Anh là một người đàn ông tự do và nếu anh có mời một cô gái ở lại chơi cuối tuần thì đó cũng là quyền của anh, không phải sao? Lời đe dọa của Greg, điều mà anh chưa hề kể cho Jenny, đã làm anh bực mình, và anh cảm thấy rằng nếu anh bảo cô không thể ở qua cuối tuần thì một phần là vì anh đã khuất phục anh ta. Nhưng vào cuối tuần, Robert lại thăm ướm một đôi lần rằng anh có vài tiếng đồng hồ riêng tư, không phải vì cô quấy rầy lúc anh làm việc, mà vì anh có thể lường trước được rằng cô sẽ ngày càng dồn nhiều sự chú ý hơn vào anh. Jenny là kiểu phụ nữ sống vì người đàn ông mà cô yêu, và anh hối hận vì đã đồng ý cho cô ở lại chơi cuối tuần. Anh hối hận vì đã để cô quay lại tối nay để ăn tối, chỉ vì cô nghiêm nhiên cho rằng mình sẽ tới đây. Anh nghĩ tới buổi tối thứ Bảy sau bữa tối, khi cô nằm trên cái tràng kỷ đồ còn anh ngồi trên ghế bành, lửa đang lụi dần trong lò sưởi còn đèn đã tắt hết như ý Jenny muốn. Cô nằm ngửa, nhìn lên trần nhà, nói rằng, “Bây giờ em hạnh phúc đến chết đi được.”

“Anh có nghĩ sẽ có ngày anh yêu em không, Robert?” Cô hỏi.

Giờ anh đang yêu em đây, anh nghĩ. Nhưng không phải theo cách mà người ta thường yêu. Đây cũng không phải là cách anh đã yêu Nickie. “Jenny, anh không biết. Có thể. Anh chẳng thể hứa hẹn điều gì.”

Họ im lặng vài giây.

“Anh sợ hứa hẹn? Thành lời?” Cô hỏi.

“Phải. Chúng không thay đổi được các cảm xúc về... anh sợ những lời hứa sẽ bị phá vỡ. Nếu hai người yêu nhau thì mấy câu nói đầu môi cũng sẽ không khiến họ yêu nhau nhiều hơn - hay thay đổi cái gì hết.” Anh nghĩ tới Nickie, nghĩ tới tất cả những gì đã sụp đổ, bất chấp những hứa hẹn ban đầu. “Nếu bây giờ anh đã yêu em thì anh cũng sẽ không nói ra. Anh sẽ không hứa là anh sẽ yêu em. Nhưng nếu có ngày anh yêu em và không nói ra thì nó cũng sẽ không thay đổi được sự thật ấy. Chuyện hoặc xảy ra hoặc không.”

Cô không nhúc nhích. “Em yêu anh Robert, và em không quan tâm đến bất kỳ chuyện gì khác. Em chỉ muốn biết anh cảm thấy như thế nào về em thôi.”

“Thì... anh muốn ở cạnh em. Em là một người dễ chịu ở bên, dù là lúc anh đang làm việc. Em khiến anh hạnh phúc hơn.” Anh không thể nói thêm gì nữa.

“Còn gì nữa?”

“Nhưng chuyện này không thể tiếp tục nữa, Jenny. Việc em qua đêm ở đây, mọi người sẽ bàn ra tán vào. Nếu lần này không phải là Greg thì lần sau sẽ là nhà Kolbe kể bên. Họ biết chuyện anh chưa kết hôn. Họ sẽ thấy xe của em ở đây, họ sẽ biết em là một cô gái hai mươi ba tuổi rất xinh xắn. Còn cả nhà Tesser bạn em nữa, vân vân. Một khi họ bắt đầu bàn tán... Chúng ta không nên gặp nhau mỗi tối, Jenny. Em đâu có gặp Greg mỗi tối đúng không nào?”

“Vì em không yêu anh ta,” cô nói thẳng thừng. Tàn thuốc lá của cô rơi xuống sàn và khi nhận ra điều đó, cô cúi xuống bàn cà phê để dụi điếu thuốc đi.

Robert nhìn dáng người hơi dài lạng của cô trong bộ vest đen và áo khoác ngắn. Kể cả với đôi giày bệt mà cô đang đi vì nghĩ mình quá cao, cô vẫn thật duyên dáng, thậm chí là xinh đẹp. Ngày thứ

Sáu cô đã mặc bộ vest đen, cô nói nó cũ lắm rồi - từ bốn năm trước - nhưng Robert nói anh thích nó nên cô đã mặc lại.

“Được rồi, em không cần phải gặp anh mỗi tối,” cô buồn bã nói, “và em sẽ không tới những hôm anh muốn ở một mình, nhưng chuyện này không phải là vì Greg. Mà vì cả hai chúng ta cùng thống nhất như vậy. Chẳng hạn, tối mai em sẽ không tới gặp anh nếu anh thích thế. Em sẽ đến vào thứ Tư.”

Robert mỉm cười. “Đồng ý.”

Cô không cười đáp lại.

“Tối nay em có muốn ra ngoài ăn không?” Anh hỏi.

“Em đã nấu súp rồi. Nhớ không?” Cô đi về phía cái túi đang đặt trên ghế.

Anh đã quên mất nồi súp. Vì toàn bộ nguyên liệu đều ở nhà cô nên tối qua cô đã về để chuẩn bị, và rồi quay lại ngủ qua đêm ở nhà anh, và hôm nay sau giờ làm cô đã ghé qua nhà mình để nấu nót. Giờ cô đang nghiêm túc chuẩn bị bữa tối cho họ trong bếp - súp tỏi tây, khoai tây và một bát salad rất to - như thể họ đã kết hôn cả năm trời.

Anh cầm một tấm bưu thiếp trên bàn làm việc lên. “Có muốn nhìn đứa trẻ mút ngón tay bụng vàng không?” Anh đi vào bếp.

“Cái gì cơ?” Về cau có đã biến mất khỏi mặt cô. Cô cầm tấm thiếp, nhìn nó và cười tươi. “Anh đã tìm thấy chú chim này ở đâu thế?”

“À, nó toàn đậu ở bụi cửa sổ của anh. Đây là một con khác, chim dây phơi quần áo. Nó kêu ‘É! É!’ hệt như tiếng ròn rọc rĩ sét trên giá treo quần áo vậy.”

Robert đã vẽ hai con chim đậu trên một cái giá treo đầy quần dài và áo sơ mi nhỏ.

“Em biết loài chim ấy. Em đã nghe tiếng chúng kêu,” Jenny nói, “nhưng chưa từng thấy con nào cả.”

Anh cười. Jenny đang xem xét các chú chim của anh một cách nghiêm túc như thể chúng tồn tại vậy.

“Còn nữa không anh?” Cô hỏi.

“Không. Nhưng anh sẽ tạo thêm. Nồi súp phải sôi thế kia à?”

“Ôi, không.” Cô tắt bếp đi và đẩy cái nồi ra. “Em cho là chúng ta sẵn sàng rồi, ngay khi em dọn bàn xong.”

“Anh sẽ làm việc đó.”

Jenny ăn ba đĩa salad của cô. Robert dành trọn tình yêu cho món súp và vài khoanh bánh mì đen với bơ. Rồi họ uống cà phê và brandy bên lò sưởi. Cô tựa lưng vào ghế, im lặng và trầm tư, còn Robert nhìn khuôn mặt xinh đẹp của cô, đang được bao bọc bởi bóng tối, bóng tối từ bộ vest của cô lẫn bóng tối trong phòng. Cô vui hay cô buồn? Một cách bốc đồng, Robert đứng dậy, chạm khế vào vai cô rồi hôn má cô.

“Xin lỗi vì tối nay anh có vẻ buồn bã quá,” anh nói.

Cô ngược lên nhìn anh với ánh mắt sắc sảo và nghiêm trang. “Không phải anh đâu. Có lẽ là do em.”

Cô không di chuyển, hai tay không hề nhúc nhích rời khỏi chỗ tay vịn trên ghế. Và có lẽ thế là tốt nhất, Robert nghĩ, vì anh hối hận đã hôn cô, dù nụ hôn anh đặt lên má cô cũng chẳng khác gì nụ hôn anh trai dành cho em gái. Nhưng mắt cô không hề rời khỏi mắt anh. Anh quăng điều thuốc lá của mình vào lò sưởi và bắt đầu dọn dẹp bàn ăn. Rồi anh đổ đầy nước vào bồn để rửa vài cái đĩa ăn của họ, Jenny ra hiệu và mỉm cười, đẩy anh sang bên, đeo tạp dề vào và tự mình rửa, một cách gọn gàng, không làm ướt ống tay áo một chút nào. Robert lau khô đĩa rồi cô đặt chúng lên giá. Anh cảm thấy mãn nguyện, không lo lắng về bất kỳ chuyện gì. Greg có vẻ không quan trọng và thậm chí có phần ngờ ngẩn. Cậu ta chỉ quan trọng chừng nào Jenny thấy cậu ta quan trọng, còn giờ cô chỉ đơn giản muốn cậu ta cuốn gói khỏi đời mình, vậy đấy. Trên thực tế cả anh và Jenny đều là người tự do. Anh nhìn mái tóc mềm mượt rủ bên mặt cô, một ít tóc đã tuột khỏi cái kẹp sau tai, và anh lại muốn hôn má cô. Cô đang lau bồn rửa bát. Rồi cô đứng thẳng dậy và cởi tạp dề ra, thả nó xuống kệ bếp và dang tay ra chào đón anh. Môi họ chạm vào nhau, ép chặt và đầu lưỡi của cô chạm khế vào đầu lưỡi anh như một con sóc điện ấm áp. Anh ôm chặt cô - cơ thể ấm áp, lạ lẫm của cô, cô cao hơn Nickie và cũng mảnh khảnh hơn, mùi nước hoa cũng khác. Cô gái đầu tiên anh ôm trong tay kể từ khi chia tay Nickie. Rồi anh

thoát ra và đi vào phòng khách. Anh cảm thấy mắt cô vẫn dõi theo từ bếp. Anh đứng nhìn vào lò sưởi suốt một phút, rồi đi về phía máy quay đĩa và lắp đĩa nhạc vào, cái đĩa nhạc đầu tiên mà anh cầm lên.

Anh không muốn cô ở qua đêm, nhưng cô nghiêm nhiên cho rằng mình sẽ ở lại, anh biết vậy và không thể nói “Jenny, cân nhắc những gì chúng ta vừa bàn tối nay...” Tệ hơn nữa, anh có thể ngủ với cô, có thể rủ cô lên phòng của mình mà không gặp chút phiền phức nào tối nay. Tất cả sẽ thật dễ dàng, thật tự nhiên, ai cũng đón đợi. Và có thể là không công bằng nữa. Nếu tối nay chuyện diễn ra như vậy thì anh có thể sẽ không bao giờ muốn nó tái diễn nữa. Nếu chuyện đó xảy ra tối nay, cô có thể sẽ thất vọng - những ảo tưởng nào đang diễn ra trong đầu cô, những lý tưởng không thể hiểu nổi nào? - hay cô sẽ kỳ vọng nó diễn ra “hàng tối hàng đêm,” cụm từ cô đã dùng hôm Chủ nhật khi nói về việc gặp anh thường xuyên. Robert không hề muốn bắt đầu. Ngày mai cô sẽ không ở đây và đó sẽ là khởi đầu để giảm thiểu dần một việc đáng nhẽ không bao giờ nên bắt đầu.

Anh đứng nhìn cô nằm xuống chiếc tràng kỷ đồ, hai tay anh siết chặt trong túi áo choàng ngủ của mình, hết như cái buổi tối đầu tiên cô ngủ lại đây. Cô đã vào giường sau khi tắm, như một đứa trẻ ngoan ngoãn làm đúng những việc được bảo, giờ mắt cô ngược lên nhìn anh dò hỏi, tỉnh táo.

“Chúc ngủ ngon, Jenny.”

Cô cười chậm rãi, như thể thấy anh thật thú vị. “Không có nụ hôn tạm biệt lên trán? Hay lên má sao?”

Anh cười và quay đi tìm thuốc lá. “Không.” Anh tìm được, châm thuốc, và dợm bước lên cầu thang dẫn tới phòng ngủ, dừng chân và quay lại để nói “Chúc ngủ ngon” lần cuối, nhưng trước khi anh kịp cất tiếng, cô đã gọi tên anh.

“Em muốn...” Cô dợm nói, và có một khoảng lặng thật dài. Cánh tay cô kê sau đầu, mắt nhắm lại, và cô tựa quạ như thể đang đau đớn. Rồi cô mở mắt ra và nói, “Em ha-ạnh phúc lắm, Robbert. Em có thể làm gì cho anh đây?”

“Không nghĩ ra cái gì. Cảm ơn.”

“Không gì à? Kể cả một chiếc áo len cũng không?”

Anh lắc đầu. “À, có một việc đây. Nếu em quen một bác sĩ ở đây thì em có thể giúp anh lấy một ít thuốc ngủ. Anh thích loại Seconals.”

“À, chắc chắn em có thể rồi. D-dễ thôi.”

“Anh quá lười không chịu đi tìm bác sĩ. Cảm ơn nhé, Jenny. Giờ thì chúc ngủ ngon.”

“Chúc ngủ ngon.”

Anh trèo lên cầu thang, vào giường và tắt đèn đi ngay lập tức. Đèn của Jenny vẫn sáng thêm khoảng nửa tiếng nữa. Robert đã uống hai viên thuốc an thần nhẹ mà anh mua trong một tiệm dược phẩm mà không cần đơn thuốc, nhưng chúng gần như chẳng có hiệu quả. Đây là một trong những đêm anh cần một liều thuốc mạnh.

Chương 11

Robert dành cả buổi tối thứ Ba để cải thiện các bức vẽ linh kiện hình trụ - vẫn chưa có tên - mà anh đang cố gắng biến thành một hình dạng có thể sản xuất được cho Langley Aeronautics. Nhà máy đã có khuôn sẵn để sản xuất một vật tương tự, một trong những linh kiện truyền động cơ bản có trong mọi trực thăng. Vì khuôn rất đắt nên ông Jaffe và ông Gerard, sếp của Robert và Giám đốc công ty, muốn anh thiết kế thứ này để nó có thể được sản xuất bằng chính cái khuôn mà họ đã có, dù chức năng của hai linh kiện hình trụ này hoàn toàn khác nhau. Ý tưởng của Robert, nếu có thể đưa vào thực tiễn, là loại bỏ hai bộ phận và kết hợp ba bộ phận thành một, do đó cuối cùng sẽ giảm bớt chi phí sản xuất hai khuôn, nhưng Gerard có vẻ không mấy ấn tượng với điều đó. Họ sẽ không chịu bỏ tiền cho một cái khuôn mới chỉ để thử nghiệm. Hoặc có thể họ đang kiểm tra sự khéo léo của anh, để xem liệu anh có thực hiện được không. Thái độ của họ có phần khó chịu. Nhưng nhiệm vụ này mang tính thách thức như một trò chơi hoặc một câu đố mà anh cảm thấy mình có thể giải được, nếu tiếp tục cố gắng. Robert liên tục so sánh các bản vẽ của mình với bản vẽ khuôn truyền động, vẫn bế tắc ở đầu trên. Và chuyện này có gì quan trọng? Anh có thật sự để tâm đến việc cải thiện trực thăng của L.A không? Hay sẽ được tăng lương vì điều đó? Không. Chỉ là một thứ nảy ra trong đầu anh khi nhìn một bộ phận của trực thăng hôm nọ mà thôi. *Anh chả có tí tham vọng gì cả*, giọng Nickie vang lên bên tai. Hiển nhiên cô ta nói đúng. Anh chỉ đơn giản nhảy vào ngành thiết kế công nghiệp vào năm cuối đại học. Anh đã học kỹ thuật và chuyên ngành của anh có thể là bất kỳ thứ gì ngoài kỹ sư công nghiệp. Anh không hề mê mẩn một thứ gì. Robert cho rằng đó là một khuyết điểm, một sự thiếu sót. Có lẽ một ngày nào đó anh sẽ thấy say mê một thứ gì đó mà anh sẽ

phải học thêm nhiều năm trời để tinh thông. Nhiều người khác chỉ tìm thấy đam mê trọn đời hay ít nhất là chuyên môn đặc thù của họ ở tuổi ba mươi.

Anh ngẩng đầu lên khi điện thoại reo, chớp mắt, nhìn đồng hồ. Mười giờ ba lăm. Jenny gọi tới chúc ngủ ngon đây mà, anh nghĩ. Anh đã không nói chuyện với cô nguyên tối.

“Xin chào?” Anh nói.

“Giấu diếm số điện thoại cơ à, cục cưng?” Giọng Nickie nói.

“Ừm. Làm sao cô có được nó?”

“À, tôi lấy từ Greg. Và cậu ta có nó bằng cách nói với tổng đài viên là có tin khẩn về người mẹ đang ốm nặng của anh.” Nickie cười. “Sao phải mất công giấu diếm số điện thoại làm gì nếu anh không thể? Anh nghĩ mình là ai chứ, VIP hay sao?”

“Nickie, tôi đang làm việc. Cô gọi điện có việc gì?”

“Tôi gọi để cho anh chút lời khuyên đây,” cô ta nói, kéo dài từ cuối cùng thành một tiếng rít. “Tay Wyncoop đang cáu điên với anh đây, và ai có thể trách cậu ta nào? Cướp bạn gái, hôn thê của cậu ta. Mà tôi còn nghe nói cô ta đáng tuổi làm con gái anh.”

“Ôi trời, Nickie, dừng lại ngay.”

“Tôi nói điều này là vì muốn tốt cho anh thôi,” cô ta nói một cách đạo mạo với giọng bực bội. “Tay Wyncoop đó là một người nói là làm đấy. Tốt nhất là anh nên bỏ cô ta trước khi quá muộn. Tôi được biết là anh đã ngủ với cô ta. Chúa nhân từ!” Nickie nói với vẻ ghé tởm.

“Nghe này, Nickie, giờ chúng ta đã ly dị rồi, nhớ chứ? Tôi làm gì là chuyện của tôi và không hề...”

“Nể tình cũ mà tôi mới nói với anh điều này. Anh nên bỏ cô ta đi trước khi quá muộn.”

“Ý cô nói quá muộn là sao?”

Cô ta cười. “Ý tôi là, khi đầu óc điên rồ của anh hiểu ra vấn đề thì có thể đã quá muộn rồi. Hiểu chứ? Tôi muốn nói là, coi chừng cái thân anh đấy.”

Giờ đến lượt Robert cười. “Thú vị đấy.”

“Ôi, đồ khốn. Thằng ngu.”

“Chúc ngủ ngon, Nickie.” Anh chờ, cô ta im lặng, và anh gác máy.

Anh quay lại bàn làm việc của mình và ngồi xuống, nhưng các nét vẽ trên bản vẽ của anh không chịu đứng yên một chỗ. Anh sẽ bị nguyên rủa nếu để nó ảnh hưởng đến mình, anh nghĩ. Nếu không phải là Jenny thì cũng sẽ là một cô gái khác, bất kỳ cô gái nào khác mà anh tình cờ quan tâm đến. Nickie sẽ tìm hiểu được bằng cách nào đó, rồi cô ta sẽ dành thời gian và năng lượng để bám chặt lấy cái điện thoại và chất vấn anh về chuyện đó. Anh quẳng bút chì xuống và đứng lên.

Vậy nhưng anh vẫn nghĩ về nó kể cả sau khi đã lên giường. Tất nhiên là Nickie đã lấy số điện thoại của anh từ chỗ Greg, chẳng cần thiết phải hỏi thêm. Điều duy nhất đáng ngạc nhiên là cô ta đã không tự truy nó ra cách đây vài tuần, như cái cách cô ta lần ra số điện thoại của anh ở khu căn hộ Camelot. Thật đáng tiếc khi cuộc hôn nhân mới cũng không thể giữ cô ta bận rộn hơn, hay chỉ là hài lòng hơn đôi chút. Cô ta mới cưới Ralph cách đây khoảng một tháng. Robert đã thấy thông báo trên tờ *New York Times* một hôm Chủ nhật nọ. Họ đã kết hôn trong nhà nguyện gia đình của Ralph ở đâu đó gần ngoại ô New York, theo Robert nhớ, và anh đã nghĩ có gì đó bất thường khi một người như Ralph Jurgen, làm việc trong ngành quảng cáo, lại lựa chọn kết hôn ở một chỗ ủy mỵ như thế. Nhưng thật ra anh cũng không hiểu rõ Ralph lắm. Họ chạm mặt nhau hai hay ba lần gì đấy trong căn hộ, hay khi Robert phải nhận tin nhắn thoại từ Ralph hộ Nickie, họ đã khá thân thiện với nhau, không hơn, không gì khác.

Điện thoại lại reo và Robert ra khỏi giường, nghe máy, cau mày.

“Chào Robert,” Jenny nói. “Em đang băn khoăn không biết anh có muốn gặp gia đình Tesser bạn em vào thứ Tư không. Em định mời họ ăn tối. Họ rất dễ hòa hợp. Được không anh?” Giọng nói dịu dàng và kiên định, như thể cô đã tập trước vài lần.

Robert nhắm chặt mắt lại. “Jenny, anh không chắc là mình có thể đi được hôm thứ Tư đâu. Anh chưa xử lý xong cái xy-lanh này. Anh nghĩ mình nên ở nhà cả tuần này thì hơn.”

“Thế thì thứ Sáu nhé? Thứ Sáu còn hợp lý với họ hơn, em biết, vì...”

“Được rồi. Thì thứ Sáu.”

“Khoảng bảy giờ nhé? Em biết là anh đang dở việc nên sẽ không quấy rầy anh nữa. Chúc ngủ ngon, Robert.”

Anh gặp gia đình Tesser vào thứ Sáu. Dick Tesser là một anh chàng cao, gầy, đầu ba mươi, có mái tóc đen và hàng ria mép đen xỉ rậm rạp. Anh ta là một nhà thầu. Vợ anh ta, Naomi, nhỏ người và tóc vàng, nói rất nhiều và vui vẻ. Họ có vẻ quan tâm đến hạnh phúc của Jenny như người trong gia đình. Và Robert có cảm giác là họ thích và “tán thành” chuyện của anh với cô, hẳn là do những gì cô đã kể cho họ về anh vì tối hôm ấy anh khá ít nói. Robert và Dick lịch sự hỏi thăm công việc của nhau, còn lại cả cuộc nói chuyện tập trung vào ba đứa con của họ và mấy đường ống nước bị vỡ do đóng băng.

“Bọn anh đã nhận được vài cuộc gọi từ Greg kể từ lần cuối gặp em,” Dick Tesser nói với Jenny khi tất cả cùng ngồi trong phòng khách và uống cà phê.

“VẬY Ạ?” Jenny nói.

“Dick, chúng ta có cần phải lôi chuyện đó ra lúc này không?” Naomi hỏi.

“Có, anh nghĩ đây là một thời điểm hết sức thích hợp, xét đến việc chúng ta mới gặp anh Forester tối nay. Anh Forester là lý do Greg luôn nhắc đến em,” Dick nghiêm giọng nói với Robert. Dick đã uống khá khá.

“Greg luôn cúi kính,” Naomi nhún vai nói, và mỉm cười với Robert. “Cũng khá dễ hiểu thôi.”

“Em rất xin lỗi vì anh ta đã quấy nhiễu hai anh chị,” Jenny nói.

“Muốn bọn anh dùng ảnh hưởng của mình để tác động đến em,” Dick tiếp tục. “Có vẻ cậu ta nghĩ rằng em là một con rối nhỏ bị buộc dây. Còn dây ở trong tay bọn anh. Cậu ta đã gọi cho bọn anh ba hay bốn lần gì đấy, đúng không em yêu?”

“Phải, nhưng đừng có làm quá chuyện lên, Dick.” Cô ta nheo mắt nhìn chồng mình, một dấu hiệu bảo hãy ngậm mồm lại, nhưng Dick

phớt lờ.

“Anh không thích gã đó,” Dick tổng kết, “một kẻ cố gắng hất cẳng đối thủ của mình ra khỏi cuộc chiến bằng cách chỉ trích nhân cách của họ. Thế nhưng nhân cách của Greg có gì tuyệt vời nào, anh muốn biết đây? Một thanh niên tầm thường với một công việc tầm thường. Và cậu ta ghen tuông, không sai. Có thể vì anh Forester có một công việc tốt hơn.”

Naomi cười. “À, em không nghĩ đó là vì chuyện công việc đâu!”

Robert nhìn chằm chằm xuống sàn và ước gì họ dừng chủ đề này. Jenny trông cũng không thoải mái gì.

“Lỗi của em là... là đã từng hứa hẹn với Greg,” Jenny nói. “Đáng ra em phải khôn hơn.”

“Ai mà khôn hơn được hả em yêu?” Naomi nói. “Chúng ta đều phạm sai lầm mà.”

“Greg nên tán tỉnh một cô gái tử tế, có lẽ là đứng sau mấy cái quầy bán dược phẩm...”

“Ôi, thôi nào, Dick,” Naomi ngắt lời. “Em vẫn còn nhớ hồi Jenny thích cậu ta, anh vẫn nghĩ cậu ta khá được cơ mà, nên bây giờ đừng có chê bai cậu ta đủ đường như thế.”

“Được rồi, được rồi, nhưng em biết cậu ta đã nói gì với anh rồi đấy, anh không thích điều đó, chỉ có thế.” Dick nhìn vợ với vẻ cứng rắn của một kẻ ngà ngà say.

“Anh ta đã nói gì?” Jenny hỏi.

“Dick, chúng ta có phải như thế này không?” Vợ anh ta nói.

“Anh ta kể chuyện về một kẻ nhìn trộm lảng vảng quanh nhà em,” Dick nói với Jenny. “Rằng em luôn nghe thấy những tiếng động kỳ lạ bên ngoài và bên trong ngôi nhà, và rồi khi em gặp anh Forester thì chúng chấm dứt. Kết luận của Greg: anh Forester chính là kẻ nhìn trộm.” Dick cau mày, chờ tác động đến từ lời nói của mình.

Tác động đó là ba giây im lặng trước khi Jenny nói, “Điều đó hoàn toàn không đúng.”

“Bọn chị cũng không nghĩ rằng đó là sự thật,” Naomi nói.

Dick nhìn Robert. “Cậu ta đã chứng minh bằng rất nhiều chuyện nghe được khi nói chuyện với vợ cũ của anh Forester ở New York,” Dick nói, giờ hướng về Jenny, “cô ta bảo anh Forester đã chuẩn bị vào trại thương điên.”

Cốc của Jenny kêu leng keng trên đĩa và cô suýt làm rơi nó. Cô đứng bật dậy. “Điều đó hoàn toàn không đúng, Dick, sao anh cứ nhắc lại nó thế?”

Dick nhìn cô ngạc nhiên. “Được rồi, Jenny. Xin lỗi. Anh không có ý làm em buồn bực. Anh chỉ nói ra chuyện này vì... vì...”

“Anh nói thế vẫn chưa đủ à?” Naomi hỏi.

Nhưng Robert thấy rằng cô ta cũng ngạc nhiên trước phản ứng của Jenny. Anh nghe thấy Jenny hít vào như thể sắp òa khóc.

“Bởi vì,” Dick tiếp tục, “anh nghĩ em và anh bạn Robert của em phải được biết chuyện này, Jenny. Đó là một câu chuyện xấu xa để bị lan truyền trong một cộng đồng nhỏ như thế này, nhỏ và tọc mạch, anh phải nói thêm là vậy. Và thứ hai là vì... Anh muốn nói rằng chỉ cần nhìn anh Forester là có thể thấy anh ấy không phải là kiểu người đi nhìn trộm người khác. Hoặc sẽ phải vào trại thương điên.”

“Em nghĩ lý do thứ hai của anh nên được giữ trong lòng thôi,” vợ anh ta nói. “Những gì đã hiển nhiên thì không phải nói ra nữa, không đúng sao, anh yêu?”

Dick Tesser nhìn vợ mình, khoe răng trong một nụ cười bực bội, nói, “Được rồi,” và ngồi dựa lưng ra sau.

“Anh Robert, Jenny là cô gái thứ ba mà Greg đánh mất,” Naomi nói, “nên cũng dễ hiểu vì sao anh ta lại bực bội. Tôi biết một trong hai cô còn lại ở Philadelphia. Cô ta đã kể là chưa bao giờ nhiệt tình bật đèn xanh Greg, vậy mà anh ta lại điên lên khi cô ta cưới người khác.”

Robert liếc nhìn cô ta rồi nhìn xuống cốc cà phê của mình. “Xin lỗi vì quá nhiều phiền phức,” anh lầm bầm nói. Anh cảm thấy mắt Naomi và cả Dick nhìn chăm chăm vào mình một lúc lâu. Họ muốn anh làm gì đây? Cười à? Đưa ra một lời nhận xét suông sã nào đó? Anh tự hỏi liệu Jenny, trong lúc cởi mở và hăng hái, có kể với nhà

Tesser là anh và cô đã đính hôn hay chẳng mấy chốc sẽ đính hôn hay không?

Cuối cùng Jenny nói, “Không ai muốn uống thêm cà phê à?”

“Chị nghĩ ông xã chị cần một cốc đấy,” Naomi nói.

Nhà Tesser chỉ ở lại thêm hai mươi phút nhưng mọi chuyện đã diễn ra êm ả hơn. Họ kể lại vài câu chuyện thú vị về một nông dân người Amish ở cuối đường nhà họ, sống hoàn toàn nhờ hệ thống hàng đổi hàng. Robert có cảm giác họ ra về sớm để anh và Jenny có chút thời gian riêng tư.

“Em lấy được thuốc Seconal cho anh rồi đấy,” Jenny nói. “Em để trên tầng. Để em đi lấy.”

Robert đi lại trong phòng khách, hút một điếu thuốc lá. Trên cái giá nằm dưới máy quay đĩa của Jenny, anh nhận thấy có vài cuộn len trắng có que đan thò ra. Len hình dây thừng xoắn. Nó hẳn là cái áo len mà Jenny đã hỏi là cô có thể đan cho anh không. Robert khẽ cười, cảm động bởi việc đó, bởi những nỗ lực được dồn vào đó trong những thời khắc anh không ở cạnh cô.

“Chúng đây. Viên chín mươi milligram. Nó có mạnh quá không?”

Robert mỉm cười. “À, nó là loại mạnh nhất, anh nghĩ vậy. Anh có thể chia chúng ra làm đôi.” Anh lấy hộp thủy tinh đựng các viên thuốc màu đỏ từ tay cô. “Anh rất mừng vì có chúng. Cảm ơn em nhiều, Jenny. Anh nợ em bao nhiêu nhỉ?”

“À, không gì cả.”

Anh đã lường trước là cô sẽ nói vậy. Anh lấy ví ra khỏi túi. “Thế không được. Đây là năm đô. Từng này tiền có đủ không?”

“À, không phải năm đô. Em sẽ không lấy đâu.”

Anh cầm tờ tiền tiến về phía cô, làm bộ như thả xuống đất và cô chìa tay ra, nắm lấy tay anh một phút rồi anh rút tay lại. Bẽn lẽn, cô đặt tờ tiền xuống mặt bàn cà phê.

“Anh thấy nhà Tesser như thế nào?”

“Anh nghĩ họ rất tử tế.”

“Họ luôn bắt đầu đôi co với nhau một chút khi Dick ngà ngà say. Họ mến anh. Cả hai đều bảo em thế, khi mà anh không để ý.”

Anh không nói gì.

“Thỉnh thoảng chúng ta mời họ tới nhà anh ăn tối được không?”

“Chắc là được thôi. Sao lại không?”

“Anh không định ngồi xuống à?”

“Anh nghĩ mình nên về thôi, Jenny. Bữa tối tuyệt vời lắm.”

Cô hài lòng với lời khen sáo rỗng của anh. “Em đã thử cách nấu thịt bê mới mà em vừa đọc được đây.”

Anh lấy áo ra khỏi tủ treo đồ trong bếp.

“Khi nào thì em có thể gặp lại anh?” Cô hỏi. “Tối mai được không?”

Cô nói như thể đã chịu hy sinh nhiều lắm khi không được ở bên anh cả ngày mai, ngày thứ Bảy. “Anh được mời tới nhà Nielson,” anh trả lời và thấy mặt cô dần xỉ xuống. Anh biết cô đang nghĩ gì, vì sao anh không hỏi họ là có thể đưa cô đi cùng được không?

“Một lúc nào đó em muốn được gặp họ,” cô nói.

“À, nhất định rồi. Anh sẽ mời họ về nhà anh. Thôi thì... mai anh gọi cho em nhé, Jenny.” Không hiểu sao anh lại nắm bàn tay phải của cô. Anh lắc tay cô thật nhanh rồi gần như lao ra khỏi cửa.

Trong tuần tiếp theo, Robert mời nhà Nielson tới nhà anh ăn tối và Jenny đã nấu món đùi cừu cho họ. Buổi tối diễn ra tốt đẹp và nhà Nielson cũng mến Jenny, mừng ra mặt vì anh đã có “một cô gái,” và nghiêm nhiên là cô sẽ góp mặt trong mọi lời mời mà anh nhận được từ nhà Nielson trong tương lai. Robert không thể hiện sự quan tâm tới Jenny nhiều hơn lúc ở với nhà Tesser, cũng không nhiều hơn khi hai người ở riêng với nhau dạo này, nhưng ánh mắt mê mẩn mà Jenny dành cho anh ảnh hưởng đến mọi hành động của anh, Robert chắc chắn vậy. Nhà Nielson mặc định rằng anh cũng mê đắm cô như vậy. Sau hôm đó, khi nói chuyện với Jack Nielson ở nhà máy, Robert nói rõ là giữa anh và Jenny không có quan hệ tình cảm lãng mạn, rằng anh chỉ mới gặp cô có vài lần.

Tuần đó, Robert đã tìm ra giải pháp cho vấn đề xy-lanh, trình bản vẽ cho ông Jaffe, và một cuộc hội ý giữa các kỹ sư sản xuất được tổ chức vào thứ Sáu. Địa vị của Robert ở L.A. tăng lên một cách chậm rãi nhưng chắc chắn, và anh dự đoán rằng lời mời tới làm việc ở văn

phòng chính ở Philadelphia sẽ tới sớm. Anh nghĩ việc mình rời đi sẽ ngăn chặn mọi diễn biến phức tạp hơn trong mối quan hệ với Jenny. Philadelphia cách đây hai tiếng lái xe, và dù họ vẫn có thể là bạn, chắc chắn là họ sẽ không gặp nhau thường xuyên. Tuy vậy, bạn bè không phải là một từ mà Jenny hướng đến, và Robert đoán rằng khi anh chuyển tới sống ở Philadelphia, cô sẽ có một giai đoạn cô đơn, hối hận, thậm chí là cay đắng, và có thể muốn cắt đứt hoàn toàn liên lạc với anh. Để chuẩn bị cho chuyện này, Robert cẩn trọng với cô hơn bao giờ hết. Không còn hôn hít hay chạm tay nữa.

Khi Robert đề cập đến Philadelphia, Jenny không thể hiện chút căm ghét nào. Cô thậm chí còn không ám chỉ muốn qua đêm lại nhà anh những hôm cô ở lại khá muộn. Cô có vẻ thỏa mãn với việc anh sắp xếp để họ gặp nhau khoảng hai lần một tuần. Vậy nhưng số ngày hẹn ít hơn càng khiến cô thêm mãnh liệt, Robert cảm thấy vậy. Cô mang cái vẻ ngiên ngầu từng giây từng phút, và một tối nọ, sau bữa tối hoàn toàn bình thường, thậm chí là còn chán hơn bình thường ở một nhà hàng ở Rittersville, Jenny bỗng dưng nói, “Nếu cốc cà phê này mà có chứa thuốc độc thì em nghĩ mình vẫn sẽ uống nó, nếu người bỏ độc là anh.”

Robert ngỡ ngác nhìn cô trong giây lát rồi mỉm cười. “Anh cũng vừa nghĩ là nó khá chết người đấy.”

Jenny không cười. “Em cảm thấy vô cùng hạnh phúc khi ở bên anh. Cái chết không phải là sự chấm dứt bất kỳ một điều gì, mà sẽ là sự kéo dài, nếu anh chết hạnh phúc.”

Robert co rúm người lại, không sẵn lòng gạt nó đi bằng một câu bình luận hài hước và cũng không thể nói nổi một câu gì nghiêm túc tương ứng. Sự im lặng tiếp diễn sau đó có vẻ thật khủng khiếp và không cần thiết. “Jenny, chúng ta có cần phải nói về cái chết không? Ý anh là, em đã từng kể với anh về việc em phải vượt qua nỗi sợ chết. Có thể là anh chưa vượt qua được nó. Anh vẫn coi nó là một chủ đề tuyệt vọng đối với anh.”

“Em xin lỗi, Robert.”

À, em không cần phải xin lỗi đâu. Nhưng nó cực kỳ ngớ ngẩn, một cô gái trẻ trung như em sao lại nói về nó thường xuyên thế. Nó sẽ đến với tất cả chúng ta, đúng thế, nhưng anh cho là còn lâu nữa.

Với chúng ta.” Rồi anh thấy hối hận vì đã nói “chúng ta” và lảng tránh ánh mắt của cô.

“Em xin lỗi không phải vì đã nói về nó. Em xin lỗi vì anh thấy tuyệt vọng về nó. Nhưng em hiểu. Anh phải kê cận với nó một thời gian thì mới vượt qua được. Nó chỉ hơi khác giấc ngủ một chút thôi. Byron từng nói giấc ngủ và cái chết là chị em với nhau.”

Robert thở dài.

Vào ngày mừng hai tháng Năm, Robert nhận được một bức thư từ Ernest Gunnarote, chủ tịch công ty Arrobrit, tên văn phòng chính của Langley Aeronautics ở Philadelphia, mời anh tới làm việc ở bộ phận kỹ thuật của họ. Robert dự tính rời đi vào ngày mừng một tháng Sáu, và bắt đầu cố gắng cho thuê lại nhà của anh trong khoảng thời gian còn lại của hợp đồng thuê. Anh muốn tặng cho Jenny một món đồ trang sức, vòng cổ hoặc cài áo khi anh đi, và anh đã tìm kiếm một thứ gì đó trong mấy cửa tiệm trang sức chẳng có gì hứa hẹn ở Rittersville và Langley. Anh chắc chắn cô sẽ tặng anh chiếc áo len trắng làm quà tiễn biệt.

Chương 12

Robert vừa huýt sáo vừa trèo lên các bậc thang lắc lư dẫn lên tầng áp mái trên chóp nhọn của mình. Anh nắm lấy một thanh ngang, kéo thang ra khỏi cái xà mà nó đang tựa vào, sẵn sàng nắm lấy xà nếu bậc thang trôi đi, và đã tưởng tượng trong đầu cảnh bản thân bị treo lơ lửng trên không, cách sàn nhà năm mét. Nó không tuột xuống. Robert trèo lên gác mái, đi tới chỗ để vali của mình. Anh nhìn vội vào trong, không muốn nhận ra những thứ còn sót lại trong đó - một đôi tất bị bỏ quên, một cái áo cũ mềm, tờ chương trình rạp hát của một vở nhạc kịch mà anh đã xem ở New York cùng Nickie. Anh vẫn nhớ buổi tối hôm đó nhưng sao anh còn giữ lại tờ chương trình nhỉ? Một cái vali khác đựng một bộ vest bằng vải sọc nhẵn, chẳng mấy nữa trời sẽ đủ ấm để mặc. Anh quăng vali xuống cái tràng kỷ đồ. Còn đúng sáu mươi ngày nữa anh sẽ chuyển tới Philadelphia, anh thậm chí còn chưa xuống đó để tìm chỗ ở, nhưng anh muốn giữ vali trong tầm mắt để nhắc nhở bản thân rằng mình sắp rời khỏi đây.

Anh cất thang xếp vào trong cái tủ đồ thấp nằm sau tràng kỷ. Rồi anh lấy bút, lọ mực, và quyển sổ phác thảo cây ra, đặt lọ mực lên bệ cửa sổ. Anh đã để dành cây liều ngoài cửa sổ để vẽ sau vì nó luôn nằm ở đó. Đây là bức vẽ cây thứ ba mươi hai của anh. Ở góc trên các trang bên phải, trên các bức vẽ, là tên và giống cây. Cây liều này thuộc họ *Salix nigra*. Khi anh vẽ xong, anh lấy một tấm bưu thiếp ra khỏi ngăn bàn làm việc và vẽ một chú chim béo ú đang tươi cười cắp một cái vali dưới cánh, đứng trên một tấm thảm trước cửa. Bằng dòng chữ nhỏ, rành mạch ở góc trên bên phải, anh viết:

“Bé Ở-Lại-Đi Bướng Bĩnh” (Stat semper)

Môi trường sống: Nhà của những kẻ khá giả

Màu sắc: Ngực có đốm nhỏ sặc sỡ, màu đỏ trên nền trắng, cánh đỏ viền xanh dương, đuôi chẻ màu đen

Tiếng kêu: Nghe giống như “Tôi ở đây! Tôi ở đây!”

Đây là bức vẽ chim thứ mười hay mười hai gì đấy của Robert. Jenny thích được nhận chúng qua thư và cô đã đóng cả một bộ sưu tập trong quyển sổ nhỏ có bìa lụa màu xanh dương. Anh đã quên mất phần lớn những tấm đã gửi đi. Anh chỉ nhớ đúng con hòng bạc, con gà lôi đuôi dài chân cong, và con chim dây phơi quần áo - con Jenny thích nhất.

Rồi anh nhận ra đã sáu giờ mười lăm phút. Anh phải tới gặp Jenny lúc bảy giờ ba mươi ở Jasserine Chains, nơi họ vẫn chưa từng quay lại kể từ sau bữa tối đầu tiên cùng nhau. Robert tắm và gội đầu, mặc một cái quần dài mới tinh thơm mà anh vừa lấy từ chỗ giặt là, áo sơ mi trắng, rồi ngồi xuống trước máy đánh chữ để viết một bức thư gửi mẹ. Đầu tiên anh viết về việc chuyển tới Philadelphia, vì lần viết thư trước chuyện đấy chưa được xác nhận, và nói rằng nó cũng đồng nghĩa với việc được thăng chức với mức lương cao hơn. Anh chỉ mới nhắc đến Jenny với bà đúng một lần, anh nhớ rõ, và cũng chỉ nói là một người trong nhóm bạn bè ít ỏi mà anh quen. Giờ anh viết:

Con thấy có phần tiếc nuối khi rời khỏi Langley, vì gia đình Nielson và vài người khác ở văn phòng đã trở thành bạn tốt của con, và con cũng nhớ cả Jenny Thierolf nữa. Con rất mến cô ấy, dù cô ấy có vẻ trẻ hơn con nhiều. Tuy vậy cô ấy cũng đã hai mươi ba tuổi. Hoàn toàn không phức tạp, nhưng cũng hoàn toàn không đơn thuần, không phải là một cô gái mà người ta có thể gặp hàng ngày.

Nghe có vẻ cứng nhắc, dờ dang và không giống anh, nhưng anh không thể viết gì về Jenny nữa. Anh cho thêm một đoạn nói rằng anh “đang cảm thấy tốt hơn và nói chung là vui vẻ hơn.”

Robert lái xe theo con đường quanh co men theo bờ sông dẫn tới Cromwell. Có một con đường khác dễ đi hơn ở đường nhánh, nhưng anh đã khởi hành sớm và có thừa thời gian để đi hết mười hai, mười ba cây số. Anh thích bóng tối của đường Bờ Sông - dù mặt đường đầy ổ gà do thời tiết mùa đông tạo ra - anh cũng thích cả những tán cây chuyển màu đen và xám dưới ánh đèn pha lập lòe

của xe anh. Anh nhìn thấy có ánh đèn xe ô-tô phía sau mình và lái chậm lại để con xe kia vượt lên. Nhưng nó cũng đi chậm lại. Robert trở lại tốc độ năm mươi lăm cây số một giờ, kiểm tra thời gian, bảy giờ năm phút, và châm một điếu thuốc lá.

Giờ chiếc xe kia đã đi sát ngay sau xe anh và Robert lại lái chậm lại. Nó dợm vượt lên nhưng lại thôi, và anh đã nhìn thấy màu xe. Nó là con xe Plymouth mũi trần màu xanh lục nhạt của Greg. Anh nhìn thấy điệu bộ của Greg cũng như nghe thấy tiếng cậu ta, nhưng không nghe rõ điều cậu ta đang nói. Greg muốn anh dừng lại và ép anh tấp vào mép phải đường, về phía dòng sông. Robert đỗ lại, một phần là vì an toàn, vì Greg đã suýt tông xe của cậu ta vào xe anh, và một phần là vì anh bực mình trước thái độ thô lỗ ấy và muốn đối đầu trực diện với Greg. Cậu ta tiến lên phía trước xe của Robert rồi đỗ lại với một cái thắng phanh tay thật mạnh. Anh mở cửa và bước ra ngoài. Anh quăng điếu thuốc lá của mình xuống đất và hai tay siết chặt lại.

“Forester à?” Greg nói. “Đang trên đường đi hẹn hò với Jenny sao?” Cậu ta tiến lại gần hơn rồi dừng lại, hai chân dang rộng. Cậu ta đã tắt đèn xe của mình nhưng đèn của anh vẫn bật, chiếu sáng khuôn mặt nâu đen của Greg.

Robert né được và chỉ bị cú đâm của Greg đánh trúng vào vai, nhưng nó vẫn làm anh ngã xuống vì mặt đất ở bên phải của anh dốc thẳng xuống sông và anh đã mất thăng bằng. Robert đứng dậy ngay lập tức trước khi Greg có thời gian thu hẹp khoảng cách mà anh vừa tạo ra khi ngã xuống. Cậu ta hạ nắm đấm xuống đầu của Robert. Anh nắm lấy cánh tay của Greg, tự lòi mình khỏi sườn dốc rồi đẩy Greg vào một thân cây sau lưng cậu ta. Giờ Greg quay lại một cách thịnh nộ, đập mạnh mu bàn tay vào miệng của Robert. Một cú đâm khác trúng vào mắt trái của anh và rồi anh đột ngột quỵ xuống đất, chờ phải đến cả phút trước khi Greg tiến một bước trên sườn dốc và vùng chân phải về phía mặt anh. Robert tóm lấy chân cậu ta và đứng dậy. Greg ngã ngửa vào trong bóng tối, lăn xuống dưới, và tiếng bụi cây gãy lạo xạo vang lên. Anh đi theo cậu ta, thấy quả đầu đen xì của Greg ở đúng tầm tấn công, và Robert dồn toàn bộ sức

lực vào nắm tay phải rồi đấm cậu ta. Những tiếng lạo xạo dài dằng dặc vang lên khi Greg ngã lăn về phía dòng sông.

Robert chậm rãi di chuyển dọc bờ sông, đợi cậu ta trèo lên, nhưng chỉ có những tiếng bụi cây lạo xạo nho nhỏ, rồi Robert nhận ra chính anh đang tạo ra những tiếng động ấy. Trời tối đen. Robert không thể nhìn thấy dòng sông nhưng vẫn nghe được tiếng nước chảy.

Rồi, đột ngột Greg tiến tới sau lưng anh từ bên trái, cả hai tay nắm chặt lấy ngực áo khoác của Robert. Cậu ta quăng mạnh anh về phía dòng sông, và Robert hiểu ra đây không còn là một trận đấu tay đôi nữa mà là một nỗ lực giết người. Một cành cây nhỏ khẳng khiu nằm chéo trên mặt nước đã cứu Robert khỏi bị rơi xuống sông nhưng anh chưa đứng vững lại được thì Greg đã lại tấn công anh, hơi thở rít lên giữa hai hàm răng như tiếng nước rít qua các hòn đá sau lưng Robert, anh né tránh - một hành động cũng chẳng giúp ích gì nhiều vì Greg đã nhắm đến chân anh, nhưng hẳn cậu ta đã trượt chân. Cơ thể đen xì của cậu ta lao qua người Robert và một tiếng tồm vang lên.

Robert trượt xuống chỗ cậu ta, bám chặt lấy các bụi cây. Mặt đất ngay một dốc hơn. Anh nghe có tiếng nước tung tóe, rồi một tiếng rên rỉ vang lên. Anh đặt thẳng tay lên cổ chân của Greg rồi kéo nó. Robert dẫm một chân xuống bùn, chân kia đặt trên một hòn đá đang chìm trong nước, rồi dùng cả hai tay kéo ngực áo khoác của Greg. Mái tóc ướt đẫm của cậu ta sượt qua mặt Robert. Anh quăng cậu ta xuống đất rồi trèo lên cao cách đó khoảng một mét.

Greg đang rên rỉ, ngòì trên mặt đất dốc.

Robert đã giờ nắm đấm lên - và rồi đột nhiên anh không còn khao khát muốn đánh cậu ta nữa. Anh quay người và trèo lên sườn dốc dễ dàng một cách đáng ngạc nhiên. Như thể anh đang bay lên mặt đường vậy. Động cơ xe của anh vẫn đang chạy. Robert lùi xe lại rồi vượt qua xe của Greg và lái tiếp. Anh cảm nhận rõ sự đau đớn ở răng nanh bên trái, một dòng máu ấm áp chảy xuống từ khóe miệng. Anh dừng xe lại và lấy khăn tay ra. Cái răng nanh chết tiệt đã bị mẻ. Anh có thể cảm nhận được mép răng lỏm chồm bằng lưỡi. Có vấn đề gì đó với con mắt trái của anh và rồi anh nhận ra nó đang nhắm

lại. Anh trầy trật đến mức còn thấy có phần buồn cười. Còn buồn cười hơn nữa là xét về một mặt nào đó, anh đã thắng Greg. Cậu ta có thể đã chết đuối nếu không được anh lôi lên vì Greg đã khá choáng váng. Sao anh không mặc xác cậu ta trong cái dòng sông chết tiệt đấy nhỉ? Môi trên của anh cũng đang chảy máu, và Robert có thể cảm nhận vết trầy trên môi, gần cái răng nanh bị mẻ. Anh khởi động lại xe. Những hậu quả mà vài giây đánh lộn có thể tạo ra khiến anh thấy sửng sốt.

Rồi chưa gì anh đã tới Jasserine Chains, cho xe lăn bánh vào bãi đậu được chiếu sáng lờ mờ. Một người phụ nữ lớn tuổi đang trên đường bước ra từ nhà hàng hơi lùi lại khi nhìn thấy anh, rồi bước qua anh. Trưởng nhóm phục vụ đứng ở sảnh nhìn anh và nói, “Thưa anh?”

“Tôi đã đặt chỗ. Robert Forester. Lúc bảy rưỡi. Tôi đến muộn năm phút.”

Người bồi bàn vô thức gật đầu. “À phải rồi. Anh Forester. Anh đã gặp tai nạn sao?”

“Không. Tôi sẽ quay lại ngay,” Robert nói và chạy lên cầu thang trải thảm tới phòng vệ sinh ở tầng hai.

Anh lau mặt và các đốt ngón tay trầy xước bằng giấy ăn, chải tóc, kéo thẳng cà vạt, sau đó trông anh có vẻ ổn hơn nhiều, dù anh cũng chẳng thể làm gì với đôi mắt cứ chớp liên hồi. Anh xuống nhà, gửi áo khoác, và với tư thế hiên ngang hết mức có thể, tiến vào quán rượu nơi anh hẹn gặp Jenny. Cô đang ngồi trên một cái ghế gỗ có lưng vòng cung cạnh lò sưởi, và cô ngồi thẳng dậy khi nhìn thấy anh.

“Không có gì đâu, đừng lo. Hãy ngồi ở bàn này nhé.” Anh kéo một cái ghế ra cho cô.

“Chuyện gì đã xảy ra vậy?”

“Vừa chạm trán Greg. Anh cần một cốc rượu.” Và một người bồi bàn đã đứng sẵn bên cạnh anh. Robert gọi một cốc Manhattan cho Jenny và Scotch nặng cho anh. Rồi trưởng nhóm phục vụ tiến tới và thông báo rất tiếc họ sẽ phải đợi hai mươi phút nữa mới có bàn,

Robert trả lời lại là không có vấn đề gì, họ sẽ uống rượu tại chỗ đang ngồi.

“Greg ở đâu cơ?” Jenny thì thầm.

Robert kể cho cô chuyện vừa xảy ra. “Cậu ta thật sự không đánh thắng. Anh cũng chả rõ ai thắng nữa. Đừng hỏi vì sao anh lại kéo cậu ta lên. Lúc ấy anh cũng bực mình lắm, đáng nhẽ có thể bỏ mặc cậu ta dưới đó cho rồi.”

“Anh đã cứu mạng anh ta.”

Robert cười. “Anh sẽ không tự nhận như thế. Nước rất nóng, anh nghĩ vậy. Ở đó nhiều đá lắm.” Anh cúi người và kéo thẳng ống quần ướt sũng của mình. Giờ mắt anh đã nóng rục và nhắm chặt, như thể có ai đó đang đẩy hai mí mắt lại bằng các ngón tay nóng rục. Anh nhìn Jenny cầm cốc rượu của cô từ trên chiếc bàn tròn và rồi anh cũng nhắc cốc của mình lên. “Nâng ly nào. Em biết đấy, chúng ta có thể sẽ không phải nhận thêm rắc rối nào từ Greg nữa. Hay là cậu ta thích cố gắng tấn công cùng một người đến hai lần?”

“Em nghĩ anh ta đáng phải bị giam lại,” Jenny nói.

Bình luận đó khiến Robert thấy buồn cười. “Anh thích bộ váy này lắm,” anh nói. Cô biết anh thích cô mặc đồ màu đen và cô đã nói sẽ mua một cái váy đen mà cô từng thấy ở Rittersville để mặc cho buổi tối nay.

“Thật à?” Mặt cô sáng lên trước sự tán thành của anh, cô e then chạm vào hông mình rồi trở lại vẻ nghiêm túc, nhìn Robert. “Anh ta đã làm mẻ một cái răng của anh. Em có thể nhìn thấy đấy.”

Robert chỉ vừa nhận ra tóc cô hoàn toàn khác, được buộc lại sau đầu và tạo thành một đám mây màu nâu nhạt rủ xuống một phần tai cô. Nó không còn bông xõa nữa. Cô trông phải già hơn ba đến bốn tuổi. “À, chỉ là một cái răng thôi,” anh nói.

Họ uống cốc rượu thứ hai. Robert bắt đầu cảm thấy khá hơn nhiều. Anh mệt mỗi một cách dễ chịu, khiến anh thả lỏng. Bây giờ không còn chỗ nào đau nữa và anh cảm thấy khá hân hoan thắng lợi. Jenny trông thật xinh đẹp, tóc suôn mượt và sáng bóng, móng tay sơn màu đỏ dễ thương, môi được tô son đúng cách cô vẫn hay tô mỗi khi chưng diện, môi trên trông đầy đặn hơn vốn có. Jenny

luôn nuối tiếc về môi trên mỏng của mình, một việc khiến Robert thấy thật thú vị. Cô có vô vàn điểm hấp dẫn khác, chẳng hạn như sự ấm áp, khiến anh thấy cô thật ngây thơ và quá trẻ con nên mới lo lắng về một thứ vật vãnh như là môi trên mỏng. Khi họ vào phòng ăn và Jenny đi trước anh, Robert nhận ra là cô đã giảm cân. Anh quyết định không đề cập tới nó. Jenny có thể nghĩ đó là lời chê bai.

Ngồi vào bàn, cô nói, “Em cho rằng đây là một trong những buổi tối cuối cùng mà chúng ta được ăn cùng nhau.”

Robert cau mày. “Không. Sao lại thế? Thỉnh thoảng anh sẽ lái xe lên đây. Hoặc em có thể lái xe xuống đó.”

“Em nghĩ mình cũng có thể chuyển tới Philadelphia. Anh có ngại không, Robert?”

Robert im lặng một lát. “Không, nhưng...”

“Sau cùng thì, ở đây có gì đâu? Chỉ là một thị trấn nhỏ khủng khiếp. Em có thể tìm được một công việc tốt hơn ở Philly. Một công việc thư ký sẽ giúp em nhận được nhiều tiền hơn. Em còn biết một chút tốc ký nữa. Thế là đủ rồi. Còn căn nhà em đang ở...” Cô dừng lại.

“Anh tưởng em thích căn nhà đó.”

“Em không nghĩ mình còn thích nó nếu không có anh ở đây. Ý em là ở gần đây, thỉnh thoảng ghé qua thăm em.”

Cuộc đối thoại ngày một trở nên sâu thẳm. Anh biết là những nỗ lực cải thiện bằng cách nói điều gì đó ngớ ngẩn cũng chỉ vô ích. Họ đã gọi món đầu tiên và giờ danh sách rượu vang mà anh đã yêu cầu đang nằm trước mặt. Anh đọc lướt qua và quyết định gọi Chateau Haut-Brion. Jenny ăn phần thăn nơn bò nướng. Rồi đột nhiên Robert nhìn nhận mọi thứ dưới một ánh sáng khác: nếu anh và Jenny cùng chuyển đi khỏi đây thì Greg sẽ bị bỏ lại một mình, vì Philadelphia nằm ngoài khu vực làm việc của cậu ta. Cậu ta sẽ khó quấy rầy họ hơn. Còn có khả năng là một ngày nào đó anh sẽ có cảm xúc khác với Jenny, ba đến bốn tháng nữa kể từ bây giờ anh có thể yêu cô như cô yêu anh vậy. Không phải là bất khả thi.

“Anh đang nghĩ gì thế?” Jenny hỏi.

“Anh đang nghĩ có thể việc em chuyển tới Philadelphia hoàn toàn không phải là một ý tưởng tồi. Nếu em thật sự muốn. Em nên dành thời gian để suy xét về nó trước. Sau cùng thì, anh sẽ ở đây hai năm cơ.”

“Em không cần thêm thời gian đâu. Em đã suy xét nhiều rồi.”

Anh nhìn vào đôi mắt màu xám-xanh dương nghiêm túc của cô. Giờ chúng không hề có vẻ non nớt hay con nít nữa. Có thể là do kiểu tóc, có thể là do bộ váy thời thượng - nhưng giờ trông Jenny như một người phụ nữ trưởng thành.

“Anh có phiền không nếu em chuyển tới sống gần anh?” Cô hỏi.

“À...” Anh thật sự không muốn thế. “Có xe ô-tô mà... Nhưng điều đó có cần thiết không?”

Câu trả lời làm cô tuyệt vọng. Cô trông bị tổn thương, hai khóe miệng trĩu xuống, dù cho cả buổi tối còn lại trôi qua êm ả và Robert kể dăm ba chuyện - về thành phố Albuquerque và San Francisco, thời kỳ quân ngũ của anh ở Florida và Alaska. Cô trông vẫn thất vọng. Về trân quý khoảng thời gian mà họ ở bên nhau đã biến mất.

“Robert, anh không nghĩ là sẽ có ngày anh yêu em đủ nhiều để muốn cưới em đúng không?”

Anh đang ngậm một miếng thuốc lá trong miệng và anh hít vào mạnh đến mức khói gần như làm anh sặc. “Anh không biết nữa, Jenny. Anh sợ hứa hẹn. Và anh không muốn em đặt quá nhiều hy vọng hay lãng phí thời gian chờ đợi.”

“Được rồi. Em hiểu.”

“Anh nói thật đấy. Anh không muốn em chờ đợi.”

Khi họ ra ngoài, Robert nhìn thấy một hòm thư và băng qua đường để gửi bức thư cho mẹ anh và tám bưu thiếp chim của Jenny. Thứ Bảy tới cô sẽ đi cùng anh để tìm một căn nhà hay căn hộ ở Philadelphia cho anh. Hoặc cho cô.

Chương 13

Vào sáng thứ Hai, Jenny nhận được một cuộc điện thoại gọi đến ngân hàng từ chủ nhà của Greg, bà Van Vleet. Bà muốn biết Jenny có biết Greg ở đâu không.

“Không, cháu xin lỗi, bà Van Vleet. Hiện tại thì cháu không biết. Vài ngày rồi cháu không gặp anh ấy.”

“Cậu ta đã mất tích từ hôm thứ Bảy.”

“Mất tích? Có thể anh ấy tới Philly.”

“Bà không nghĩ là hiện giờ cậu ta ở Philly. Ngày hôm qua cảnh sát đã tìm thấy xe của cậu ta trên đường Bờ Sông gần Queenstown. Xe của cậu ta bị bỏ lại, cửa xe vẫn mở. Cảnh sát nghĩ có thể cậu ta đã chết đuối.” Giọng bà run rẩy khi nói ra từ cuối cùng.

“Chết đuối?”

“Đúng thế. Có dấu vết vật lộn ở các bụi cây cạnh dòng sông ở đó, theo lời cảnh sát nói. Họ đang theo dõi dòng sông. Bà nghĩ cậu ta đã bị chơi xấu.”

Cụm từ “theo dõi dòng sông” khiến Jenny ớn lạnh. Cô đã từng thấy trên báo hình ảnh những cái xác bị trôi dạt và mắc lại trên các hòn đá trên dòng sông. “Cháu không biết phải nói gì nữa, bà Van Vleet. Cháu hy vọng anh ấy vẫn ổn. Chiều nay cháu sẽ gọi lại cho bà để xem anh ấy đã trở về chưa.”

Khi họ gác máy, Jenny quay về quầy của mình, ở đó có người đang chờ, trên tay cầm sẵn quyển sổ gửi tiền. Jenny nhìn ông ta trong giây lát rồi nói, “Anh thứ lỗi cho tôi nhé? Tôi không thể...” Cô quay đi rồi bước tới chỗ văn phòng của ông Stoddard ở cuối ngân hàng và báo cho ông là cô phải ra ngoài để gọi một cuộc điện thoại quan trọng. Ông Stoddard luôn muốn được thông báo khi có nhân viên ra ngoài và vì lý do gì, và mọi người đều ngại xin, nhưng lần

này Jenny nói rõ mục đích của mình như thể chắc chắn phải được chấp thuận, và ông Stoddard nói, “Chắc chắn là được, Jenny.”

Cô ra ngoài, tới chỗ hàng được phẩm, đổi một đồng tiền xu lẻ và gọi tới Langley Aeronautics. Phải mất gần năm phút cô mới gặp được Robert.

“Robert, Greg đang mất tích.”

“Mất tích? Ý em là gì?”

“Ngày hôm qua người ta tìm được xe của anh ta trên đường Bờ Sông nhưng lại không thấy anh ta đâu. Bà chủ nhà của anh ta vừa gọi điện cho em. Anh không nghĩ là tối hôm đó anh ta đã rơi xuống sông chứ?”

“Không có chuyện đó đâu. Cậu ta đã ngồi trên bờ khi anh bỏ đi. Anh nghĩ có khả năng... có khả năng khi đứng dậy cậu ta hơi chệnh choáng nên chân bước hơi loạng choạng.”

“Anh để anh ta ngồi lại bờ sông à?”

“À thì, anh đã không đưa cậu ta về xe, phải. Cảnh sát tìm được xe của cậu ta à?”

“Phải. Và giờ thì họ đang theo dõi dòng sông này.” Cô nghe tiếng Robert thở dài vào điện thoại.

“À thì, có lẽ anh nên nói chuyện với cảnh sát. Hay em có nghĩ cậu ta có thể đã tới nhà của một người bạn ở gần đấy không? Chỗ đó gần Queenstown lắm, anh nhớ là thế.”

“Phải, đó cũng là điều bà Van đã nói. Nhưng em không biết một người bạn nào của Greg ở quanh đó hết. Robert, em không muốn anh tới chỗ cảnh sát. Nhất là khi anh đã để anh ta ngồi trên bờ sông. Đó không phải là lỗi của anh và anh không nên bị buộc tội vì bất kỳ điều gì cả.”

“Anh không nghĩ mình sẽ bị buộc tội vì bất kỳ chuyện gì, nhưng nếu cậu ta không xuất hiện thì anh nghĩ mình nên nói chuyện với cảnh sát.”

“Đừng làm vậy hôm nay. Cứ chờ đi, Robert.”

“Được rồi. Anh sẽ đợi.”

“Tối nay em có thể gặp anh không?” Họ không dự định sẽ gặp nhau hôm nay. Họ chỉ đang phân vân về một cuộc hẹn vào thứ Tư.

“Anh chắc là được. Anh sẽ tới chỗ em sau bữa tối nhé? Anh có hẹn với nha sĩ ở Langley lúc năm rưỡi và anh không biết ông ta sẽ mất bao lâu để xử lý xong cái răng. Ông ta cần mài nó đi để hàn.”

“Em không quan tâm, em sẽ hoãn bữa tối. Đến ăn tối nhé, Robert. Bất kể lúc nào cũng được hết. Em hy vọng khám răng không đau.”

Robert cười.

Jenny về nhà lúc năm giờ mười lăm. Cô đã mua một ít thực phẩm và tờ *Gazette* của Langley ở Humbert Corners, và cô đọc báo trước khi dọn túi đồ vừa mua. Trên trang thứ hai, có hình xe ô-tô của Greg với cửa trái hé mở, như nó được phát hiện ở đường Bờ Sông. Một cột báo ngắn bên dưới viết rằng Gregory Wyncoop, hai tám tuổi, ở Humbert Corners, đã mất tích kể từ tối thứ Bảy, khi chủ nhà của anh nhận thấy anh không về nhà. Các bụi cây gãy và dấu chân từ xe tới dòng sông cho thấy có thể đã có một cuộc vật lộn diễn ra. Manh mối duy nhất mà cảnh sát có là ba cái khuy nhỏ từ một bộ vest nam.

Từ bộ vest của Robert, Jenny nghĩ. Mà tại sao lại không phải từ chính bộ đồ của Greg nhỉ? Cô không hề nhận thấy một cái khuy nào bị mất trên bộ vest của Robert tối thứ Bảy. Cô cho là báo chí đang phóng đại mọi chuyện lên thành một vụ án bí ẩn, thu hút sự phấn khích của độc giả đến mức tối đa. Greg hẳn sẽ xuất hiện - trong trạng thái ngà ngà say - ở nhà một người bạn, đúng như Robert suy đoán. Anh ta có một người bạn tên là Mitch ở Rittersville, một kỹ sư sửa xe nghiện rượu nặng, và Greg có thể đã tới thăm người đó. Greg là kiểu người sẽ say xỉn suốt hai đến ba ngày sau khi đánh nhau với Robert. Chính anh ta cũng kể đã say sưa suốt hai ngày sau khi cô hủy hôn. Jenny cố gắng nhớ ra tên của Mitch nhưng bất lực. Có khoảng ba mươi gã Mitchells trong sổ danh bạ của Rittersville. Cô gọi điện cho bà Van Vleet.

Bà Van Vleet cũng không nhận được tin gì từ Greg nhưng bà kể với Jenny là một “biệt đội” gồm sáu tàu tuần tra đang lùng sục khắp dòng sông với đèn pha từ Queenstown tới Trenton để tìm thi thể của

Greg. Jenny đã nghe tiếng còi rú từ lúc ở ngân hàng ở Humbert Corners, chỗ đó gần sông hơn nhà cô.

“Bà Van, bà có biết tên anh Mitch bạn Greg không? Người sống ở Rittersville ấy?”

“Mitch à? Không, bà chưa bao giờ nghe Greg nhắc đến cậu ta. Sao thế? Cháu nghĩ cậu ta có liên quan à?”

“Không, nhưng cháu nghĩ có thể Greg đang ở cùng anh ta. Cháu không nghĩ là Greg đã chết đuối đâu, bà Van.”

“VẬY À? TẠI SAO?”

“VÌ... chỉ là cháu không nghĩ thế thôi.”

“Lần cuối cùng cháu gặp Greg là khi nào?”

“Cháu nghĩ là đúng một tháng trước.”

“Cậu ta đã trở thành một thanh niên hết sức ủ dột sau khi chia tay với cháu, Jenny. Cậu ta cứ ủ rũ suốt mấy tuần liền. Bà không nghe nó kể gì về chuyện đó hết mà chỉ biết qua người khác. Bà chợt nghĩ hay là nó đã tự tử. Nhảy xuống sông.”

“Ồi, không. Cháu không nghĩ vậy đâu, bà Van. Chúng ta hãy cứ đợi xem thế nào. Chào bà.”

Robert đến lúc bảy giờ ba mươi, môi trên nhếch lên. “Một cốc Scotch mát lạnh ngon lành có thể có ích đấy,” anh nói.

Jenny pha một cốc rượu trong khi anh đọc tờ *Gazette*.

“Khuy áo à?” Robert liếc nhìn ống tay áo của mình. Rồi anh đi về phía tủ treo quần áo trong bếp, nơi anh vừa móc áo khoác của mình lên. “À, ba cái khuy bị rơi khỏi ống tay áo bên phải của anh.” Anh quay về phía Jenny. “Anh nghĩ mình nên báo cảnh sát.”

Jenny đứng giữa bếp cùng cốc rượu của anh. “Chỉ vì vài ba cái khuy à?”

“Cảm ơn,” anh nói, nhận cốc rượu từ tay cô. “Ít nhất anh có thể báo cho họ biết là anh đã bỏ lại cậu ta ngồi trên bờ sông Delaware.”

“Hãy kể cho họ là anh đã kéo anh ta ra khỏi sông một lần, nếu anh đi gặp họ nhé.”

Robert mỉm cười khó chịu và uống rượu.

“Em sẽ gọi Susie,” Jenny nói.

“Để làm gì?”

“Cậu ấy có thể biết tên của Mitch. Mitch là một người bạn của Greg.” Cô quay số của Susie.

Susie nghe máy. “Trời ơi, chuyện về Greg là sao vậy? Cậu có nghĩ anh ấy đã tự tử không?”

“Không, tớ không nghĩ vậy,” Jenny nói. Robert đang quan sát cô từ bếp. “Nghe này, cậu có biết tên của Mitch không? Cậu biết đấy, bạn của Greg ở...”

“Charles, tớ nghĩ vậy. Chắc chắn rồi, Charles. Anh ta đã cho tớ số điện thoại hôm chúng ta tới tham gia buổi khiêu vũ lập dị đấy. Cứ làm như sẽ có ngày tớ gọi điện cho gã khỉ đột đấy vậy! Sao cậu lại muốn biết?”

“Cậu có còn giữ số không? Cho tớ biết với?”

“Rất sẵn lòng thôi. Chờ máy nhé.”

Jenny chờ đợi, nhìn Robert nhấp rượu khi anh đi quanh bếp.

“Cleveland 7-3228,” Susie nói. “Cậu có nghĩ là Mitch và Greg đã đánh lộn không?”

“Tớ không nghĩ vậy. Tớ sẽ nói chuyện với cậu sau nhé. Được chứ?” Cô dập máy rồi quay số của Mitch.

Một người phụ nữ nghe máy và Jenny đoán đấy là mẹ của Mitch. Mitch không có nhà.

“Liệu bác có biết Mitch từng gặp Greg hay không? Greg Wyncoop?” Cô hỏi. “Cháu là Jenny Thierolf.”

“Ồ. Sao chứ, không đâu, Jenny. Bác cũng đã đọc báo rồi. Mitch mới vừa ra khỏi nhà cách đây năm phút. Nó nói là Greg có thể đã tự tử vì cậu ta rất buồn bã về... về việc chia tay cháu. Mitch đang đi đâu đấy để gặp một người mà nó bảo là có thể biết điều gì đó về chuyện ấy.”

“Nếu anh ấy tìm hiểu được gì thì bác hãy bảo anh ấy gọi lại cho cháu nhé?” Jenny đọc số của mình ra. “Cháu sẽ ở nhà cả tối. Anh ấy gọi muộn thế nào cũng được.”

“Bác chắc chắn sẽ báo nó, Jenny. Cảm ơn cháu vì đã gọi điện.”

Jenny dập máy. “Mitch là một người bạn của Greg,” cô nói với Robert. “Em tưởng anh ta có thể ở đó, nhưng không phải.”

Robert không nói gì. Anh đang chậm rãi đi lại quanh bếp, nhìn xuống sàn.

Jenny cho hai chiếc bánh nhồi thịt gà đông lạnh vào lò nướng. Rồi cô bắt đầu trộn salad. Robert ra phòng khách. Một giây sau, Jenny có một ý tưởng khác. Cô đứng ở cửa phòng khách và nói, “Anh biết đấy, có thể Greg đang ở Philly với bố mẹ anh ta. Đến giờ chắc cảnh sát đã biết anh ta vẫn ổn rồi. Tờ báo đó đã xuất bản được mấy tiếng rồi.”

Robert chỉ gật đầu. Anh đang ngồi trên ghế xô-pha, tay cầm báo. Anh đặt nó xuống và đứng dậy. “Anh phải gọi điện hỏi mới được,” anh nói, đi về phía điện thoại.

“Gọi ai? Bố mẹ anh ta à?”

“Không, cảnh sát ở đây. Anh chắc chắn là họ đã kiểm tra với bố mẹ cậu ta rồi.”

“Robert, đừng dây vào cảnh sát,” cô nói bằng giọng van nài.

“Từ khi nào em sợ cảnh sát thế? Chúng ta chỉ đang cố gắng tìm ra anh chàng này.” Anh nhìn cô hồi lâu, tay vẫn đặt trên điện thoại, rồi nhắc nó lên. Anh hỏi trụ sở chính của cảnh sát Rittersville. Khi được chuyển máy, anh báo tên và hỏi xem có tin tức gì mới về Gregory Wyncoop không. Viên sĩ quan nói là không có. “Tôi là người mà cậu Wyncoop đã đánh nhau cùng tối thứ Bảy,” Robert nói.

Cảnh sát Rittersville rất quan tâm tới những gì Robert có thể khai.

“Anh ở đâu?” Viên sĩ quan hỏi.

Robert báo cho anh ta - ở nhà một người bạn, Jennifer Thierolf, gần Humbert Corners. Viên sĩ quan nói là anh ta sẽ cử người tới nói chuyện với anh, và Robert chỉ đường tới nhà cho anh ta.

“Ôi, Robert!” Jenny nói.

“Anh không thể làm gì khác được,” Robert nói khi dập máy. “Nếu không phải là bây giờ thì cũng là một lúc khác. Đó là hành động đúng đắn, Jenny. Anh ta sẽ mất ít nhất nửa tiếng. Chúng ta có thể...”

“Món bánh gà sẽ không nấu xong trong nửa tiếng đâu,” Jenny nói.

Robert đứng ở cửa bếp. “Anh xin lỗi, Jenny. Em không thể lấy chúng ra và cất đi à?”

“Không! Anh sẽ nói như thế nào với cảnh sát đây?” Cô giận dữ.

Robert nhìn cô trong giây lát rồi chậm rãi quay người lại, đi về phía ghế xô-pha.

Jenny vặn nhiệt độ lò nướng cao hơn nữa. Miễn là chúng được nướng hoàn toàn, cô nghĩ. Chúng sẽ đỡ tệ nếu họ ăn sau khi cảnh sát ra về. Greg lại gây trở ngại nữa rồi, Greg - dù anh ta còn sống hay đã nhảy xuống Delaware thì cô thật sự cũng chẳng quan tâm. Cô trộn sốt salad một cách nóng nảy rồi đổ vào cái bát đầy rau xanh. Rồi cô gọi Robert ra bàn.

“Chúng ta sẽ ăn salad trước,” cô nói.

Và Robert ngoan ngoãn làm theo.

Cô nhận ra nhà không có chút rượu vang nào. Đây là một bữa tối thật kinh khủng. Một chiếc xe cảnh sát đỗ lại ở đường lái xe vào nhà khi Jenny đang rót cà phê. Robert rời khỏi bàn để ra mở cửa.

Có một cảnh sát và một thám tử, và họ tự giới thiệu là McGregor và Lippenholtz.

“Robert Forester,” anh nói. “Còn đây là Jenny Thierolf.” Anh kể cho họ chuyện đã xảy ra tối thứ Bảy. Anh kể là sáng nay anh mới được Jenny cho biết Greg đang mất tích, nhưng phải đợi tới bây giờ mới báo cho cảnh sát vì cứ nghĩ Greg sẽ xuất hiện. “Ba cái khay rớt ra từ tay áo khoác của tôi.”

Hai viên sĩ quan bình tĩnh và lịch sự lắng nghe. Rồi McGregor, một người trông cao ráo, vạm vỡ, hỏi, “Hai người đánh nhau vì chuyện gì vậy?”

Robert hít sâu. “Tôi nghĩ Wyncoop ghét việc tôi đang gặp gỡ cô Thierolf. Cô ấy đã hủy hôn với cậu ta. Cậu ta đã từng vài lần đe dọa tôi. Tôi vẫn đang cảnh giác chờ cậu ta, nghĩ rằng không sớm thì muộn cậu ta sẽ đến kiếm chuyện đánh nhau.”

Sĩ quan Lippenholtz gật đầu. “Chúng tôi cũng đã nghe nói vậy từ bạn bè của Wyncoop. Một anh chàng khá cục súc phải không?”

“Phải. Thêm vào đó, tôi cũng không đính hôn với cô Thierolf. Cô ấy bảo cậu ta là việc cô ấy hủy hôn không hề liên quan gì tới tôi. Nhưng Greg thì không nghĩ vậy.”

McGregeor đang ghi chép lại vào một tệp giấy.

Lippenholtz nhìn Robert. “Anh kể là anh đã để cậu ta ngồi trên bờ sông. Cậu ta cách bờ sông bao xa?”

“Tôi nghĩ ít nhất là một mét hai,” Robert trả lời. “Trời khá tối. Tôi không nói chính xác được.”

“Ngồi thẳng à? Cậu ta không bị đánh ngất đến mức nằm xuống đất chứ?”

“Tôi chắc chắn là cậu ta đã ngồi thẳng. Tôi không rõ cậu ta đã chệnh choáng đến mức nào.”

“Rất chệnh choáng,” Lippenholtz tiếp tục, “đến mức anh phải lôi cậu ta ra khỏi nước cách đây vài phút còn gì? Cậu ta không thể tự trèo ra phải không?”

“Không. Theo tôi thấy thì không.”

Im lặng, viên sĩ quan còn lại tiếp tục ghi chép.

“Các anh nghĩ sao, cậu ta đã đứng dậy và lại ngã xuống nước à?” Robert hỏi.

“Tôi cho rằng đây cũng là một khả năng,” Lippenholtz nói. Ông ta là một người thấp, gầy với đôi mắt màu xanh dương nhạt và các vết sẹo rỗ bên má trái. “Sau cùng thì phải nói, người ta sẽ không để xe của mình nằm lơ lửng trên đường...”

Hai viên sĩ quan nhìn Robert rồi từ từ quay sang nhìn Jenny, như để quan sát phản ứng của cô.

“Hai anh đã gọi cho gia đình của anh ta ở Philadelphia xem liệu anh ta có ở đó chưa?” Jenny hỏi.

“Chắc chắn rồi,” Lippenholtz nói. “Chúng tôi đã gọi cho họ đầu tiên. Chúng tôi cũng đã nói chuyện với nhiều bạn bè của cậu ta ở quanh Humbert Corners. Không một ai thấy cậu ta hết.”

Robert liếm môi. “Nước ở đây thế nào? Trong bóng tối tôi không nhìn rõ lắm. Tôi biết là có nhiều đá...”

“Ở gần bờ thì có đá. Vài tảng,” McGregor nói. “Nhưng xa hơn nữa thì sông đã sâu xuống ngay lập tức. Phải sâu khoảng ba mét.”

“Vậy chẳng phải các tảng đá gần bờ sẽ đỡ những người bị rơi xuống à?” Robert hỏi.

“Chắc chắn rồi, giả như anh ta không bị ngất khi ngã xuống và đập đầu vào đá,” Lippenholtz nói. “Nếu một người bị bất tỉnh thì anh ta có thể nằm ở đó, bị đuối nước rồi bị cuốn đi.” Viên sĩ quan cau mày. “Anh đã nói gì với Wyncoop khi cậu ta hăm dọa anh? Cậu ta đã đe dọa anh như thế nào?”

“À, bảo rằng sẽ vạ cổ tôi hay một việc gì đó tương tự, nếu tôi không ngừng gặp Jenny.”

“Thế anh đã đáp trả ra sao?”

Robert nhún vai. “Tôi bảo là, ‘Tôi hiểu rồi’. Một câu gì đó tương tự. Tôi không hề đe dọa ngược lại cậu ta, nếu đây là điều anh muốn hỏi.”

“Anh vẫn giữ bình tĩnh,” Lippenholtz nói.

“Đúng vậy, tôi đoán là mình đã chọc giận cậu ta.”

“Anh không nói là sẽ không gặp cô Thierolf nữa à?”

“Không,” Robert nói.

“Cậu ta đã hăm dọa anh ở đâu?”

“Ở bãi đỗ xe của Langley Aeronautics, nơi tôi làm việc. Greg đã gọi cho tôi, nói muốn gặp, nên chúng tôi đã sắp xếp gặp mặt ở đó.”

“Đó là hôm nào?” McGregor hỏi.

“Cách đây khoảng một tháng.”

“Sau đấy anh có nghe gì từ cậu ta không?”

“Không. Cho tới tối thứ Bảy.”

“Cái áo khoác anh mặc lúc đó có ở đây không?” Lippenholtz hỏi.

Robert lấy áo ra khỏi tủ. Lippenholtz nhắc ông tay áo mất khuy lên nhìn, rồi nhìn bên còn lại với ba cái khuy và gặt đầu.

“Chúng tôi sẽ theo dõi dòng sông,” Lippenholtz nói một cách rầu rĩ, thờ dãi.

Điện thoại reo, Jenny cáo lỗi và vào phòng khách để nghe máy. Hai viên sĩ quan chú ý đợi trong bếp, nhìn cô qua cánh cửa.

“À, phải, Mitch... Không, tôi chưa, đó là lý do tôi mới gọi anh... Thế anh đã nói chuyện với tất cả những người quen của hai người chưa?” Jenny thấy viên cảnh sát đổi chân, thể hiện sự thất vọng thấy rõ. “Hãy gọi cho tôi nếu anh nhận được tin gì nhé?... Tôi không biết, Mitch... Tạm biệt.”

Jenny quay vào bếp. “Một người bạn của Greg,” cô nói. “Anh ta không biết gì hết. Tôi muốn nói,” cô nói, nhìn cả hai viên sĩ quan, “thỉnh thoảng Greg lại rượu chè say sưa. Anh ta có thể trốn ở đâu đó, uống rượu suốt vài ngày trời.”

“Có người nào mà cô nghĩ cậu ta sẽ đến ở cùng không?” McGregor hỏi.

“Không. Vì thế mà tôi mới gọi cho Mitch, Charles Mitchell, ở Rittersville. Anh ta là người duy nhất tôi biết mà Greg hay chè chén cùng. Ý tôi là” - cô vuốt tóc sang bên một cách lo lắng - “Greg không thường xuyên làm vậy, nhưng giờ thì rất có thể, sau một vụ đánh lộn như thế.”

“Ừm,” McGregor nói. “Câu hỏi theo thông lệ mà chúng tôi đặt ra, anh Forester. Anh đã từng có bất kỳ tiền án nào chưa?”

“Không hề,” Robert nói.

“Theo anh thì ai đã thắng trong trận đánh nhau giữa hai người?”

Robert nhún vai. “Cả hai bọn tôi đều không thắng. Tôi nghĩ là Greg trông cũng chật vật như tôi vậy.”

“Được rồi, cảm ơn anh, anh Forester,” Lippenholtz nói. “Cả cô nữa, thưa cô.”

Họ chào tạm biệt rồi bỏ đi.

“Em không hề biết anh đã gặp Greg cách đây một tháng,” Jenny nói. “Vì sao anh không kể cho em?”

“Anh không muốn làm em lo lắng.”

“Anh ta còn dọa anh nữa à? Có phải vì thế mà... anh ít gặp em không?”

“Không phải, Jenny. Chúng ta đã gặp nhau ít đi từ trước khi Greg đến nói chuyện với anh rồi.” Anh tránh đôi mắt đau đớn của cô. “Anh xin một ít cà phê nóng được không?”

“Lúc đó anh ta có cố đánh anh không?”

“Trước mặt vài trăm người à? Không phải Greg.” Anh bật bếp điện dưới bình cà phê lên.

“Robert, anh có nghĩ là Greg thật sự đã rơi xuống sông không?”

“Không. Nếu nghĩ như vậy thì anh đã nói vậy với cảnh sát rồi. Từ những gì anh thấy ở các hòn đá đó thì chúng không phải là thác ghềnh. Người ta sẽ phải đi loạng choạng thêm một đoạn dài nữa mới tới chỗ nước sâu. Chỉ lặn xuống bờ không thể gây ra chuyện đó được. Nhưng điểm chính là, anh không nghĩ Greg chệnh choáng đến mức ấy.”

Nhưng Jenny đang nghĩ đến khả năng ấy. Anh ta có thể đi đâu, đi bộ, mà đến giờ vẫn chưa tìm thấy? Cô tưởng tượng ra cảnh Greg đứng dậy một phút sau khi Robert bỏ đi và lảo đảo một cách mất kiểm soát, đi nhằm hướng, muốn đánh nhau tiếp với Robert. Cô biết là Greg hẳn đã cáu điên. Cô nhìn khuôn mặt nghiêm túc của Robert khi anh nhìn bình cà phê, tự hỏi anh đang nghĩ gì. Chắc chắn là không phải nghĩ về cô. “Vì sao anh lại phải mất công kể cho họ chuyện chúng ta không đính hôn?” Cô hỏi.

“Vì... chúng ta thực sự không đính hôn, và anh nghĩ là làm rõ chuyện đó sẽ giảm bớt kịch tính của tình huống này. Có thể là không cần thiết. Nhưng nó cũng vô hại mà, đúng không?”

“Hại gì?”

“Jenny, ôi trời, anh không biết nữa. Nhưng cảnh sát thường hay muốn biết chuyện cá nhân trong một vấn đề như thế này.”

“Ý anh là gì khi nói ‘một vấn đề như thế này’?” Cô vẫn cố chấp hỏi, chính bản thân cũng không biết những câu hỏi đó từ đâu ra hay tại sao cô cứ phải hỏi, chỉ biết là cô phải hỏi cho ra nhẽ.

Giờ thì Robert đang cau mày, vì bực bội hoặc thấy bối rối. “Một người đang mất tích. Cứ cho là vậy. Cảnh sát không quen anh, những người trong thị trấn cũng không quen anh. Làm sao họ biết là anh không cố tình đẩy cậu ta xuống và bỏ cậu ta lại đó, để gạt bỏ

một tình địch?” Anh tắt bếp đi và rót cà phê vào cốc của cô, rồi cốc của anh. “Anh nghĩ cậu ta sẽ xuất hiện, sau khi đã say xỉn tới bến, nhưng trong lúc ấy anh cũng không hề thấy dễ chịu khi bị chất vấn, bị hoài nghi nói dối nữa cũng nên.” Anh cầm cốc cà phê của mình ngồi xuống bàn.

“Anh cảm thấy là họ nghi ngờ anh nói dối à?”

“Không. Anh không nghĩ vậy. Còn em?”

“Em không biết nữa. Họ rất lấp lửng. Nhưng em không nghĩ ta cần phải kể cho họ toàn bộ chi tiết.”

“Ý của em là gì? Chỉ là việc chúng ta không đính hôn à?”

“Phải,” cô nói một cách quả quyết và cảm thấy mình đúng. “Họ không quan tâm đến điều đó. Họ chỉ muốn biết có thật là Greg ngồi bên bờ sông hay không, liệu anh ta có thể đi được hay không thôi.”

“Phải, anh biết. Anh đã cố giải thích vì sao anh lại nói với họ rồi đấy, vì sao anh lại nói về việc chúng ta không đính hôn, Jenny, và anh thấy nó hợp lý. Anh xin lỗi vì em không thấy vậy.”

Giọng anh dịu dàng, đầy vẻ xoa dịu, nhưng Jenny cảm giác có một vẻ cứng rắn mạnh mẽ ẩn sâu bên dưới, nó làm cô ngạc nhiên và cũng thấy tổn thương. Họ không đính hôn, đấy là một thực tế. Có thể là họ sẽ không bao giờ đính hôn. Cảm giác trống rỗng dâng đầy trong cô, một nỗi sợ đau đớn, và trong đầu, cô tưởng tượng ra cảnh Robert đâm mạnh Greg, làm anh ta ngã xuống chỗ mấy hòn đá, Robert đuổi theo để bảo đảm anh ta đã rơi xuống chỗ nước sâu.

“Có vấn đề gì vậy?” Robert hỏi.

“Không có gì. Sao thế?”

“Trông em thật...”

“Em không hiểu nổi anh,” cô nói.

Robert đứng dậy. “Jenny, vấn đề tối nay là gì vậy? Nói cho anh nghe xem nào. Em mệt mỏi chứ gì? Tình huống này gây căng thẳng thật.” Anh dợm bước về phía cô rồi khựng lại, buông thõng cánh tay đang chìa ra. “Ý em là gì khi nói em không hiểu nổi anh?”

“Thế thôi. Anh vẫn là một ẩn số. Lạ thật.”

“Ôi, Jenny! Anh chỉ là một ẩn số như... như cái miếng thủy tinh kia mà thôi!”

“Em mới là người quyết định điều đó phải không? Em cảm thấy là một ẩn số.”

“Jenny, em đang cố nói rằng em không tin những gì anh đã kể cho em về chuyện này à? Anh đã thuật lại từng giây một của buổi tối hôm đó.”

Thật sự thì đó không phải là điều quấy rầy tâm trí cô. Cô thấy Robert đang trở nên nóng nảy và giờ thì cô chẳng quan tâm.

“Em đang cố gắng nói gì nào?” Anh hỏi.

“Em không biết nữa. Nhưng rồi em sẽ biết. Không lâu đâu.” Cô thấy mắt anh hơi nheo lại khi nhìn cô.

Rồi anh châm một điếu thuốc lá nữa và bắt đầu rảo bước quanh bếp. Anh đi vòng quanh bàn và nói, “Anh về đây, Jenny. Để em ngủ sớm một chút.”

Cô cảm nhận được sự chán chường trong anh, đồng thời còn có cả sự giận dữ và lãnh đạm nữa, và cô cảm thấy cơn oán giận của mình bùng lên trước tất cả những cảm xúc ấy. “Được thôi.”

Anh nhìn cô.

Đây là lần gần với cái cọ nhất từng diễn ra giữa họ. Cô nhận ra, chính xác là họ vừa cãi cọ. Phần lớn vẫn chưa được nói ra, chỉ có một chớp nhỏ trời lên trên bề mặt, là được bộc lộ. Anh đang lấy áo khoác. Anh mặc vào và tiến lại gần cô.

“Tạm biệt, Jenny. Anh xin lỗi nếu đã nói chuyện nặng lời với em.”

Đột nhiên cô thấy hối hận và tự xấu hổ về bản thân. “Ôi, Robert, em không cố ý nói điều gì giận dữ với anh đâu. Thật lòng đấy.”

Anh mỉm cười, khẽ chạm ngón trỏ vào đôi môi vẫn còn sưng của mình. “Được rồi, quên nó đi nhé. Mai hãy gọi cho anh nếu em nhận được tin gì đó, được chứ? Tối nay cũng được. Bây giờ mới mười giờ mười lăm thôi.”

“Tất nhiên là được rồi, Robert.”

Chương 14

Đến ngày hôm sau, tức là thứ Ba, Greg vẫn chưa xuất hiện, và cả ngày sau đó cũng thế. Tờ *Gazette* của Langley hay thậm chí cả tờ *Bulletin* của Philadelphia cũng in hình Greg, những tấm ảnh chụp gần đây lần từ hồi xưa hẳn do bố mẹ anh ta gửi cho báo chí. Họ cũng được phỏng vấn. Họ vẫn còn hy vọng, vẫn cầu nguyện, nhưng ngày một lo rằng con trai của mình đã bị cuốn xuống dòng sông Delaware.

Từ ngày thứ Ba trở đi, tên của Robert cũng bắt đầu xuất hiện trên báo. Trận đánh lộn cũng được miêu tả tỉ mỉ, động cơ cũng được tường thuật: sự ghen tuông của một người tình bị bỏ rơi. Greg bị cáo buộc khơi mào cuộc chiến, thái độ của Robert để mặc độc giả tưởng tượng, và anh cho rằng các độc giả tầm thường hẳn sẽ nghĩ anh yêu Jennifer Thierolf và đã chủ đích thay thế vị trí của Greg trong lòng cô.

Hôm thứ Hai, Jack Nielson đã hỏi thăm anh về con mắt tím bầm và cái môi rách, và Robert đã kể cho anh ta - biến câu chuyện trở nên nhẹ nhàng và vui nhộn hết mức có thể - rằng anh đã gặp mặt tên bạn trai cũ của Jenny, một gã đồ con hơn hẳn anh, khi trời tối. Đến sáng thứ Ba, Jack đã đọc câu chuyện trên báo. Robert kể cho anh ta chuyện để Greg ngồi trên bờ dốc của dòng sông Delaware.

“Những gì đã xảy ra giống như báo đưa,” Robert nói. “Tôi phải nói là họ không hề xuyên tạc câu chuyện.”

“Ý anh là gì khi nói ‘xuyên tạc’?” Jack hỏi.

“À thì, họ có thể dễ dàng nói rằng tôi đã đẩy anh ta xuống nước nhưng không chịu thừa nhận.”

“Ừm. Phải. Nhưng bất kể thứ gì rơi xuống dòng sông đó cũng đều trôi lên hết. Có thể ở Trenton, có thể sớm hơn, nhưng cái xác sẽ

trời lên. Cứ hỏi Schriever xem. Anh ta có kể với anh...?”

“Anh ấy đã kể rồi,” Robert nói. Chính là câu chuyện về cái xác ông già dạt vào sân sau nhà Schriever.

“Đừng lo,” Jack nói. “Có thể anh ta đang trốn ở nhà một người bạn nào đó để gây rắc rối cho anh. Hoặc chọc tức anh. Nếu anh ta là loại người gây lộn vì một chuyện như thế này...” Jack lắc đầu.

“Tôi không có ý gì với Jenny hết,” Robert nói. “Tất cả chuyện này thật không cần thiết, chết tiệt thật.”

“À... tôi đã nghe được vài điều về Wyncoop. Anh ta cũng từng đánh như tử vài người đã cướp bạn gái của anh ta rồi, hay một việc đại loại như vậy, đúng không?”

“Phải. Tiếng xấu đồn xa.”

“Ở các thị trấn nhỏ là vậy,” Jack nói, mỉm cười. “Jenny nghĩ sao về việc này?”

“À, tôi nghĩ cô ấy vẫn cho là Greg đang đi nhậu nhẹt ở đâu đó.”

Trong tuần ấy, bầu không khí dần thay đổi. Greg vẫn lặn mất tăm. Tiếng còi trên sông gào rú, thỉnh thoảng vào buổi chiều, thỉnh thoảng vào đêm muộn, làm Robert tỉnh giấc. Không nhất thiết là họ đang tìm Greg, anh tự nhủ. Lúc trước còi chỉ hay rú lên vài đêm một tuần, nhưng giờ thì nó gào thét hàng đêm, và anh cho rằng chúng là một phần cuộc tìm kiếm Greg. Báo chí đã hai lần miêu tả bộ đồ mà cậu ta mặc - áo khoác xám, vest sẫm màu (Robert tự hỏi sao lại có người biết là cậu ta mặc gì nhỉ) - và đã khai thác cạn kiệt các nguồn tin về Greg, từ bố mẹ và bạn bè cậu ta, họ lại in lại những gì đã viết: “Chúng tôi chỉ còn biết hy vọng và cầu nguyện,” bà Wyncoop nói, mắt lấp lánh nước. “Một trong những người bạn tuyệt vời nhất mà tôi từng có,” từ Charles Mitchell ở Rittersville, như thể chắc chắn Greg đã chết. Ở nhà máy không có gì xảy ra, không ai hỏi thêm câu nào, nhưng Robert cảm thấy mọi người đều đang chờ đợi, chờ xem chuyện gì sẽ xảy ra, và anh cảm thấy rằng hầu hết bọn họ, chỉ trừ Jack Nielson, đều thầm hy vọng một cái xác sẽ được tìm thấy trên sông. Robert hủy hẹn với Jenny vào tối thứ Năm, gọi điện cho cô lúc sáu giờ tối để báo anh phải làm thêm giờ vì một việc trong văn phòng, đó là sự thật, nhưng Jenny vẫn bực bội. Nickie, ngà ngà say

và vênh vác, đã gọi cho Robert lúc năm giờ ba mươi ngày hôm đó, nói, “Ôi trời, Bobbie, giờ thì anh tự lòi mình vào cái gì thế này? Có thể nào là một vụ ám sát nho nhỏ chẳng?” Cuối cùng anh phải dập máy để chặn lời cô ta, vì khi anh cố gắng kể lại chuyện đã xảy ra thì cô ta át lời anh với tràng cười điên dại. Tối hôm ấy tiếng còi trên sông lại gào thét. Đó không phải là một buổi tối yên lành để ngủ, và Robert uống một viên Seconals, viên đầu tiên kể từ khi Jenny đưa chúng cho anh.

Chiều thứ Sáu, Robert đang ngồi ở bàn vẽ thì nhận được cuộc gọi từ một trong các thư ký. Nancy, một cô nàng tóc vàng thích đùa giỡn với tất cả mọi người, báo rằng có hai quý ông muốn gặp anh trong sảnh tiếp khách. Cô gái cười nói và nhướn lông mày lên.

“Quý ông à?” Robert nói, đứng dậy. Anh đã biết là ai.

“Không, họ là cảnh sát,” Nancy nói. “Dạ này anh có trả đủ tiền đỗ xe không đấy?”

Robert cười gượng.

Anh đi qua phòng phác thảo, đi hết lối đi giữa những chiếc bàn sáng đèn. Lippenholtz và McGregor đang đứng trong sảnh tiếp khách tường kính. Chính là hai người đã đến hôm tối thứ Hai, Lippenholtz và McGregor. Buồn cười thật khi hai cái tên ấy cứ in trong đầu anh.

“Xin chào,” Lippenholtz nói.

“Xin chào.”

Lippenholtz nhìn quanh đại sảnh trống không để xem có ai nghe lỏm được không, rồi nói, “Thi thể vẫn chưa được tìm thấy - nếu có - nhưng chúng tôi vẫn đang tìm kiếm và chắc sẽ sớm có kết quả. Giờ thì điều chúng tôi muốn từ anh là lời khai tuyệt đối trung thực về chuyện đã xảy ra,” anh ta nói bằng giọng chậm rãi, đầy sức thuyết phục. “Mức án cao nhất có thể là tội ngộ sát. Wyncoop đã tấn công anh. Chúng tôi sẽ tin lời anh về điều đó, vì anh và cô Thierolf có cuộc hẹn lúc bảy rưỡi, và chúng tôi biết rằng Wyncoop khá thích gây hấn với những người mà cậu ta không thích. Điều chúng tôi muốn biết là, anh có đẩy cậu ta xuống sông hay không?” Giọng anh ta không to hơn một tiếng thì thào.

“Tôi đã kể cho các anh chính xác những gì đã xảy ra,” Robert nói, cũng hết sức nhẹ nhàng. “Tôi không thể bổ sung thêm một điều gì nữa. Cậu ta đã rơi xuống sông được khoảng một phút và tôi đã kéo cậu ta lên. Sau đó chúng tôi không đánh nhau nữa. Tôi bỏ lại cậu ta ngồi trên mặt đất. Có thể cậu ta đã đứng dậy và nhảy thẳng xuống sông. Tôi không biết.”

“Anh đang lo lắng chuyện gì vậy?” McGregor hỏi.

“Không gì cả.”

“Sáng nay chúng tôi đã nói chuyện với vợ cũ của anh, anh Forester,” Lippenholtz nói. “Cô ta có nói vài điều về anh - về tính cách của anh.”

Robert lục tìm thuốc lá trong túi áo khoác. “Chẳng hạn là gì?”

“À, cô ta nói anh điên rồ. Có thiên hướng bạo lực. Anh có tự thấy điều đó đúng không?”

Robert rút một hộp diêm ra và ném nó vào trong một chậu cát cạnh thang máy. “Vợ tôi có thể nói bất kỳ điều gì cô ta muốn. Nhưng anh cũng biết đấy, những cặp đã li dị không phải lúc nào cũng nghĩ tốt về nhau.” Mắt viên sĩ quan dán chặt vào anh, ánh nhìn kiên quyết nhưng không quá khôn ngoan, Robert nghĩ thầm, khiến tình huống của anh tệ hơn nhiều. “Còn về thiên hướng bạo lực, Wyncoop mới là người gây sự trước.”

“Phải, nhưng không có chuyện anh cầm một thanh gỗ lên và đập mạnh vào đầu cậu ta đâu nhỉ?” Lippenholtz hỏi.

“Chúng tôi đã đánh nhau bằng tay không,” Robert nói một cách kiên nhẫn.

Lippenholtz gật đầu và liếc nhìn McGregor. “Anh đã gặp cô Thierolf như thế nào?”

McGregor lật sổ sang một trang mới.

“Điều đó thì có dính dáng gì tới chuyện kia?” Robert hỏi.

“Có thể lắm chứ. Anh có ngại kể cho chúng tôi không?” Lippenholtz hỏi với một nụ cười khuyến khích.

Robert nhún vai. “Tôi không hiểu mối liên hệ...” Anh ngập ngừng.

“Chúng tôi đã nói chuyện với cô Thierolf sáng nay. Cô ấy cũng không thích kể đã quen anh như thế nào. Anh nghĩ tại sao lại như vậy? Chuyện đó có gì bí mật ư?”

Robert tự hỏi Jenny đã phản ứng ra sao với câu hỏi ấy. Anh không dám chắc nên không dám trả lời Lippenholtz một cách thản nhiên, “Qua một người bạn. Một cô gái tên là Rita.” Robert thậm chí còn chưa từng gặp Rita.

“Vợ của anh kể cho chúng tôi một câu chuyện về một gã nhìn trộm,” Lippenholtz tiếp tục. “Cô ta nói rằng Wyncoop từng kể với cô ta việc cô Thierolf bị một gã nhìn trộm theo dõi một thời gian. Cô Thierolf nghe thấy tiếng gã ta ngoài nhà. Rồi khi cô ấy gặp anh, hoặc anh gặp cô ấy, tiếng động kia chấm dứt. Không có khả năng anh đã gặp cô Thierolf khi đang rình rập quanh nhà cô ấy chứ?”

“Không,” Robert nói.

“Vợ anh nói đó là một khả năng. Wyncoop...”

“Vợ cũ của tôi,” Robert nói.

“Phải. Xin lỗi. Cô ta kể rằng Wyncoop cũng muốn biết anh đã gặp cô Thierolf như thế nào, cô ấy cũng bảo là qua một người bạn, nhưng Wyncoop phát hiện ra sự thật không phải như vậy.”

Robert quay ngoắt về phía chậu cát và vẩy tàn thuốc lá vào trong đó. “Các anh có thể chuyển hộ lời cảm ơn của tôi đến vợ cũ vì những lời tử tế của cô ta. Và cũng vì đã rời khỏi cuộc đời tôi suốt phần đời còn lại.”

“Anh đang buồn bực chuyện gì vậy?” Lippenholtz đột ngột hỏi.

McGregor đang thấy có đủ thông tin nên ghi chép liên tục không ngừng.

“Tôi không buồn bực, nhưng tôi không thích những gì các anh đang ngụ ý. Và vợ cũ của tôi thì có liên quan gì tới chuyện này?”

“Cô ta hiểu anh, anh Forester, và theo lẽ tự nhiên chúng tôi muốn tìm hiểu tất cả những gì có thể về anh,” Lippenholtz ôn tồn nói.

Nhưng họ không chỉ đơn giản đang điều tra mà đang tra hỏi anh với thành kiến sẵn có trong đầu, tất cả đều là do Nickie đã lèo lái họ. Cô ta sẽ không ngần ngại sử dụng từ “giết người.” Thời gian cứ kéo dài lê thê trong khi hai viên sĩ quan nhìn anh chằm chằm. “Các anh

đã tìm Wyncoop trong các khách sạn chưa?” Robert hỏi. “Tất nhiên là dưới một cái tên khác.”

“À rồi,” Lippenholtz nói. “Anh đã phải điều trị rối loạn tâm thần phải không?”

Lại là Nickie. Đúng lúc Robert định trả lời thì một người vẽ kỹ thuật mà anh không biết tên, từ ngoài cửa đi vào và cả ba cùng liếc nhìn anh ta. Robert chờ tới khi anh ta đi qua cánh cửa vào phòng vẽ phác thảo. “Tôi đã từng tới khám ở một nhà phân tích tâm lý một thời gian hồi tôi mười chín tuổi,” Robert nói. “Tôi đã chủ động đi. Tôi không bị nhốt lại ở đâu cả. Tôi đã quay lại trị liệu cách đây khoảng hai năm - không, là một năm trước. Ở chỗ một bác sĩ tâm lý. Trong sáu tuần. Tôi sẽ cho anh tên của họ nếu anh thích.”

Lippenholtz chỉ nhìn anh. “Vợ anh đã kể cho chúng tôi chuyện anh chĩa súng vào cô ta. Cô ta nói anh đã nổ súng và bắn trượt.”

Robert hít thật sâu, và rồi những từ đầu tiên trong câu mà anh định nói tan rã trong đầu anh. “Đúng vậy - đúng là tôi đã chĩa súng vào cô ấy. Nhưng khẩu súng không lên đạn. Còn cái lần tôi nổ súng là... trong một dịp khác, tôi đã bắn vào lò sưởi. Khi vợ tôi thách thức tôi.”

“Thách thức anh?” Lippenholtz.

“Tôi nghĩ cô ta đã nói là tôi không có can đảm nổ súng hay một câu tương tự như vậy.”

“Một khẩu súng săn?” Lippenholtz nói.

“Phải,” Robert nói.

“Anh không quen dùng súng săn? Anh không đi săn sao?”

“Không.” Robert cho rằng Lippenholtz và McGregor đi săn. “Đó là súng của vợ tôi. Thi thoảng cô ấy có đi săn.”

“Không phải có một khẩu súng săn nạp sẵn đạn trong nhà là rất nguy hiểm sao?”

“Đúng vậy. Vợ tôi đã nạp đạn. Cô ấy có giấy phép, tôi thì không.”

Lippenholtz chống một tay vào bức tường cạnh thang máy và dựa vào đó, một chân vắt chéo và chống mũi chân lên. “Đó không

phải là câu chuyện mà chúng tôi nghe được từ vợ cũ của anh, anh Forester.”

Robert thấy mình bất giác nhìn chăm chăm vào một lỗ thủng ngay trên gót chân trên đôi tất màu xanh dương sậm, mỏng của Lippenholtz. Anh chớp mắt và nhìn Lippenholtz. “Như đã nói với anh, tôi không thể kiểm soát những gì vợ tôi nói.”

“Cô Thierolf có vẻ cũng biết câu chuyện đó. Cô ấy nói đã nghe anh kể rằng khẩu súng được lên đạn nhưng anh không nổ súng. Chúng tôi nên tin vào câu chuyện nào đây, anh Forester?”

“Sự thật như những gì tôi vừa kể.”

“Như thế nào?” Lippenholtz hỏi với vẻ thích thú.

“Súng không có đạn khi tôi chĩa nó vào vợ tôi.”

“Ai đang nói dối đây? Cô Thierolf hay vợ anh? Hay cả hai? Hay anh?” Lippenholtz cười, nghe như ba tiếng chó sủa ăng ẳng.

“Tôi kể cho Jenny Thierolf là nó đã được lên đạn,” Robert nói. “Theo lẽ tự nhiên, cô ấy cũng kể cho các anh như vậy. Nhưng vợ tôi thì biết rất rõ là không phải thế.”

“Vì sao anh lại kể cho cô Thierolf là nó đã được lên đạn?” Lippenholtz hỏi, vẫn đang mỉm cười.

“Tôi không rõ. Nó làm câu chuyện hay hơn.”

“Thế à?”

“Có vẻ vợ cũ của tôi cũng nghĩ vậy.”

“Vì sao anh lại kể chuyện đó cho cô Thierolf nghe?”

Như một bãi lầy. “Tôi không rõ.”

“Tất cả đều có vẻ khá mập mờ,” Lippenholtz nói, lắc đầu như thể Robert đáng tình nghi hơn, bất kể còn lộ ra thông tin nào về quá khứ của anh đi nữa, và họ đã tóm gọn anh, vấn đề chỉ là đến khi nào thì họ thềm tra tay anh vào còng mà thôi. “Được chưa, Mac?” Lippenholtz nói với McGregor, người vẫn đang ghi chép.

“Được rồi,” McGregor nói.

“Chúng tôi muốn anh ở lại trong thị trấn cuối tuần này, anh Forester,” Lippenholtz nói khi đẩy người rời khỏi tường. “Nên hy

vọng anh không có kế hoạch rời đi. Có thể sẽ có thứ gì đó xuất hiện cuối tuần này.”

“Tôi hy vọng là vậy,” Robert nói.

McGregor ấn thang máy.

“Hôm nay chỉ đến đây thôi. Cảm ơn sự hợp tác của anh nhiều, anh Forester.” Gật đầu, khẽ cười, đôi chút lịch sự, Lippenholtz bỏ đi.

“Không có gì,” Robert nói.

Anh quay lại phòng phác thảo, dợm đi về phía bàn mình rồi lại rẽ về phía phòng vệ sinh nam ở góc đằng xa. Suốt vài phút, những suy nghĩ hỗn loạn của anh không đem lại kết quả gì. Rồi Nickie xuất hiện trong đầu anh như một hình ảnh rõ ràng của sự nguy hiểm. Cô ta sẽ làm mọi việc có thể để chống lại anh, điều đó là chắc chắn, và không cần lặp lại câu hỏi vì sao cũ rích nữa. Cứ tin chắc là như thế đi, anh tự nhủ. Cảm giác phẫn uất thôi thúc muốn gọi cho cô ta vừa xuất hiện đã tịt ngóm. Anh sẽ không thể chen nổi một lời. Nickie sẽ cười nhạo sự lo lắng, bần chòn của anh, và anh biết mình sẽ không thể giấu những cảm xúc ấy khỏi giọng mình. Anh có thể viết thư cho cô ta nhưng không muốn có gì lưu lại trên giấy tờ, dù cho sẽ chẳng có gì quy trách nhiệm cho anh hay ngụ ý anh nghiêm túc để tâm đến những gì cô ta kể với cảnh sát. Nhưng chỉ riêng việc viết thư thôi đã cho thấy anh có để tâm đến lời cô ta rồi.

Anh nhận ra là mình đang lo lắng vì đã bắt đầu tin rằng thi thể của Greg sẽ được phát hiện trên sông, ngày mai thôi là nó sẽ dạt vào sân sau nhà một ai đó, và ai sẽ tin rằng anh không cố tình đẩy cậu ta xuống, hay ít nhất là đã làm gì để cứu cậu ta khi cậu ta rơi xuống? Robert ập nước lạnh lên mắt, cố gắng xóa đi biểu cảm mà anh đang nhìn thấy trong gương. Anh nhìn đồng hồ của mình. Một tiếng rưỡi nữa anh có thể gọi cho Jenny lúc năm giờ ở nhà cô. Anh nghĩ rằng việc tới Philadelphia ngày mai sẽ phải hoãn lại, vì như thế là rời khỏi thị trấn. Mà anh cũng chẳng còn bụng dạ đâu để tìm nhà.

Cả buổi chiều còn lại tay anh run run. Thật đúng là tính của Nickie khi có hứng thú dạt dào với vụ tai tiếng nhỏ mà anh đang dính vào ở Langley, đến mức mất công cho cảnh sát biết chuyện Greg không rõ anh và Jenny gặp nhau ra sao, Greg nghĩ anh chính

là kẻ nhìn trộm đã gây ra các tiếng động xung quanh nhà. Cô ta còn rảnh việc đến mức kể chuyện anh đã tới chỗ bác sĩ tâm thần hai lần, và có thể còn nói hay ám chỉ việc anh đã bị đưa tới chỗ họ trong áo bệnh nhân. Thật đúng tính Nickie khi cô ta kể cho họ về khẩu súng săn, với đôi lời thêm thắt. Nickie đã kể chuyện đó cho rất nhiều bạn bè của họ, đến mức Robert biết là cuối cùng cô ta đã dần tin là chuyện đã xảy ra đúng như cái cách cô ta đã kể, rằng lúc ấy anh nổi khùng lên, khẩu súng đã lên đạn, cô ta vùng vẫy và may mắn đẩy nòng súng sang một bên trong gang tấc. Robert cũng nhận thấy là cô ta đã không kể chuyện đó cho những người hiểu khá rõ anh, hay mền anh hơn cô ta, như nhà Campbells chẳng hạn. Chuyện thật sự diễn ra, không có ai khác chứng kiến - tối hôm ấy Nickie đã bảo là anh điên rồ đến mức không nổ súng nổi trừ phi là để giết người, đó cũng là lý do anh ghét việc đi săn. Rồi cô ta nạp đạn vào súng, dúi nó vào tay anh, hỏi anh có đủ can đảm để bắn cô ta hay không, sẵn cơn giận dữ, Robert đã cầm súng, chĩa vào lò sưởi rồi nổ súng - để thoát khỏi cái viên đạn chết tiệt ấy, để gây ra một tiếng động đủ lớn để sau đó sẽ có ít nhất vài giây yên lặng quý giá. Anh không biết vì sao mình lại làm thế, nhưng anh đã làm. Và chẳng một người nào từ bất kỳ một căn hộ nào khác trong tòa nhà tới gõ cửa hết, hoàn toàn không có gì xảy ra, chỉ trừ việc Nickie đã có thêm một mẩu chuyện mới. Cô ta đã thấy dấu vết viên đạn để lại ở sau lò sưởi và tích cực chỉ cho mọi người xem. Robert nhớ lại dáng người cứng ngắc của Ralph khi cúi xuống nhìn dấu vết trên viên gạch, có thể là trong lần thứ hai anh gặp anh ta, trước khi ý định của Nickie với anh ta trở nên tương đối rõ ràng. “Anh đã nổ súng à?” Ralph hỏi. “Phải,” Robert trả lời. “Nhắm vào lò sưởi. Anh nghĩ tôi sẽ nổ súng vào vợ mình chắc?” Lúc ấy Nickie đã ra khỏi phòng. Chuyện đó buồn cười hay chỉ đơn giản là buồn chán? Cả hai, Robert nghĩ. Anh không biết Ralph thật sự tin điều gì và cũng chưa bao giờ quan tâm. Anh tự hỏi liệu có phải bây giờ mình nên bắt đầu quan tâm chẳng?

Đột nhiên anh nghĩ ra: Greg đang ở cùng Nickie. Cô ta đã giấu cậu ta hoặc giúp cậu ta trốn. Cô ta sẽ sẵn lòng làm thế. Bút chì của Robert dừng lại, và anh nhìn chăm chăm vào tờ giấy trắng tinh trước mắt. Thế còn Ralph thì sao? Anh ta chấp nhận điều đó à? Tất nhiên,

còn phụ thuộc vào việc Nickie đã kể gì cho Ralph, và cô ta có thể dựng nên một câu chuyện rất hay, nhưng Ralph cũng biết đọc báo chứ. Hay anh ta yếu đuối đến mức không dám phản đối? Robert không biết nhiều về Ralph Jurgen nhưng anh nghĩ anh ta là người mềm yếu. Và tất nhiên anh ta vẫn còn đang trong giai đoạn mê đắm Nickie. Tốt nhất là cứ cho rằng anh ta sẽ tán đồng mọi thứ mà Nickie muốn.

Lúc năm giờ chiều, ngay trước khi rời khỏi nhà máy, Robert đi vào một booth điện thoại ở cuối hành lang chính và gọi số nhà Jenny. Giọng cô có phần gượng gạo.

“Em ở một mình chứ?” Robert hỏi.

“À, vâng. Lát nữa Susie sẽ ghé qua nhưng giờ em chỉ có một mình.”

“Có vấn đề gì không? Em đã nghe được tin gì à?”

“Không. Sao thế?”

“Giọng em hơi lạ đấy. Hôm nay cảnh sát đã nói chuyện với anh, vẫn hai người hôm trước. Họ bảo cũng đã nói chuyện với em.”

“Đúng thế,” cô nói.

“Có vấn đề gì vậy, Jenny? Em không thể nói cho anh biết à?”

“Không có vấn đề gì hết. Sao anh cứ hỏi thế vậy?”

Robert xoa tay lên hàng lông mày đang nhăn lại của mình. “Họ bảo rằng họ đã hỏi em chúng ta gặp nhau như thế nào. Anh tự hỏi em đã nói gì với họ.”

“Em đã bảo là đó không phải việc của họ.”

“À. Thật tệ là chúng ta đã không thống nhất sẽ nói là gặp nhau ở một tiệm dược phẩm và cùng chọn một loại soda, hay một câu chuyện nào đó gần như vậy. Bất kỳ điều gì...”

“Em không nghĩ đó là việc của họ,” Jenny vẫn nói một cách bướng bỉnh.

“À, có vẻ giờ họ đang dần tin vào câu chuyện có kẻ nhìn trộm rồi. Greg đã kể cho Nickie về chuyện đó. Những gì cô ta nói chỉ khiến họ càng nghi ngờ. Anh...” Anh quyết định không kể cho Jenny hoài nghi

của mình về việc Nickie có thể đang che giấu Greg, hay việc anh muốn tới New York để gặp Nickie.

“Em.., đã chối chuyện đó,” cuối cùng cô nói một cách chậm rãi.

“Jenny, giọng em nghe buồn quá. Anh vô cùng xin lỗi vì mớ rắc rối này.”

“Robert, em yêu anh nhiều lắm,” cô như đang nức nở vào điện thoại.

Cô nói cứ như thể họ bị luật pháp tàn nhẫn cưỡng ép chia lìa vậy. Đó không phải là điều anh muốn nghe. “Em đã nói chúng ta gặp nhau như thế nào? Em có nói gì không?”

“Em đã bảo đó là một câu hỏi không liên quan.”

“Ôi, Jenny. Ngày mai anh không thể tới Philly vì cảnh sát muốn anh ở lại thị trấn vào cuối tuần này.”

“Được rồi,” cô nói cam chịu. “Robert... Anh vẫn nghĩ là anh ta còn sống chứ?”

“Còn. Chắc chắn là vậy.”

Chương 15

Robert lái xe tới New York vào tối Chủ nhật.

Anh đã nghĩ hay là hoãn tới tối thứ Hai, Chủ nhật vẫn bị tính là cuối tuần, nhưng cuộc điện thoại từ chủ nhà của Greg buổi trưa hôm đó khiến anh bưng bưng giận dữ. Anh hoàn toàn không đề cập tới cuộc điện thoại của bà Van Vleet khi Jenny gọi cho anh lúc ba giờ chiều. Cô thấy hơi tổn thương vì anh không muốn gặp cô hôm nay. Cô đã mời anh qua ăn bữa nửa buổi, và cô cũng đã hẹn anh vào trưa thứ Bảy, khi họ gặp nhau ở Rittersville để ăn nhẹ trong một quán ăn gần xưởng sửa xe nơi Robert đang tra dầu xe. Đó là một cuộc gặp gượng gạo. Jenny cứ nhìn anh như thể anh cách xa hàng dặm, không hiểu sao đã xa rời cô, mà có thể đúng là vậy, xét trên quan điểm của cô. Họ cũng không có nhiều điều để nói với nhau, và Robert chỉ muốn được quay về nhà, nơi anh có thể ở một mình, nơi tin tức, dù tốt dù xấu, có thể đến bất kỳ lúc nào, ngay trước cửa hay qua điện thoại. Hoặc đơn giản là những ý kiến chỉ trích, như của bà Van Vleet chẳng hạn. Bà ta đã gọi cho anh để phát biểu cảm nghĩ của mình, Robert cho là vậy, và điều khiến anh ngạc nhiên hơn hết thảy là việc bà ta có thể mồm mép liến thoắng và tự tin đến vậy khi nói chuyện với một người mà bà ta coi là kẻ sát nhân. Không phải người ta hay sợ sệt những kẻ như vậy sao? Nếu bà ta thật sự tin rằng anh là kẻ sát nhân thì không phải bà ta nên sợ rằng anh có thể giận điên lên và tấn công cả bà ta nữa sao? Bà ta đã hỏi Robert có còn làm việc ở Langley Aeronautics không, và khi anh trả lời là có thì bà ta nói, “Tôi lấy làm lạ là cậu vẫn còn có việc làm đấy. Tôi cũng ngạc nhiên vì cậu vẫn có thể ngẩng cao đầu trong cái cộng đồng này, thật sự... Một chàng trai tử tế như Greg... đùa giỡn với người yêu cậu ta... một cô gái trẻ ngoan hiền. Tôi nghe nói cậu thậm chí còn chẳng muốn cưới cô ta. Tôi hy vọng là không! Cậu

là một kẻ sát nhân - hoặc gần như thế!” Và Robert trả lời, “Vâng... Không,” một cách lịch sự, cố gắng mỉm cười cho qua mà đành chịu không làm được, không thể nói quá bốn từ liền mạch trước khi bị ngắt lời. Có tác dụng gì đâu? Nhưng anh biết chỉ cần một cá nhân bé nhỏ lắm chuyện như bà Van Vleet trong cộng đồng là đủ để treo cổ một người đàn ông, theo cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng.

Robert lái xe thật nhanh qua đường trên cao Pulaski về phía hầm Lincoln. Sau tất cả, anh thấy an ủi nhờ hai cuộc điện thoại của nhà Tesser. Ở cuộc gọi thứ hai, Dick có hơi căng thẳng và nói, “Tôi tin chuyện anh đã bỏ cậu ta ngồi lại bên bờ sông, nên nếu cậu ta đứng dậy và ngã lại xuống sông thì đó là do cậu ta tự làm tự chịu. Không phải sao?”

Robert dừng xe ở một cửa hàng dược phẩm trên Đại lộ số Chín và gọi tới số điện thoại cũ của anh và Nickie. Cô ta vẫn đăng ký tên bằng tên thời con gái, Veronica Grace, và trong quyển danh bạ điện thoại một năm tuổi trước mặt anh, số điện thoại vẫn là số cũ của họ. Trước sự ngạc nhiên của anh, Nickie trả lời ngay hỏi chuông đầu tiên.

“Ái chà chà! Tôi tự hỏi điều gì đưa anh tới đây... Phải, anh yêu, nhưng chúng tôi còn chưa ăn tối. Anh có thể cho chúng tôi đâu đó khoảng bốn mươi phút đi?... Chín rưỡi, như thế là được.”

Robert chậm rãi đi bộ về xe, tự hỏi có nên tới thăm nhà Campell hay Vic McBain trong nửa tiếng để giết thời gian hay không. Tuần trước Edna Campbell đã viết thư cho anh, báo rằng họ muốn gặp anh và có thể cho anh ở nhờ nếu anh tới New York, cũng nói họ hy vọng rắc rối mà anh dính vào ở Langley sẽ sớm kết thúc, thật sự thì chuyện gì đã xảy ra vậy? Robert chưa trả lời thư của cô. Anh quyết định sẽ không gọi cho ai cả trước khi gặp Nickie.

Cô ta cho anh một địa chỉ trên đường 82 khu Đông. Robert lái xe từ từ, cố tình dừng lại chờ đèn đỏ, đỗ xe vào một bãi đỗ ngầm ở đại lộ số Ba, và đi bộ qua ba đến bốn dãy phố để tới tòa nhà của Nickie. Đó là một căn nhà năm tầng, sảnh lát đá hoa cương mà anh được đưa vào bằng một cái nút điều khiển từ xa. Anh trèo cầu thang, dù có một cái thang máy nhỏ tự vận hành. Nhà Jurgen nằm ở tầng ba.

“Không sai một giây,” cô ta nói, mở tung cửa chào đón anh.

Cô ta mặc một cái váy ăn tối màu trắng nhạt, dài gần chấm đất và đột nhiên anh nghĩ cô ta có thể có khách, nhưng căn hộ vẫn im lìm. Cô ta lấy áo khoác khỏi tay anh trong sảnh. “Trông cô ổn đấy,” anh nói.

“Không thể khen trả anh một câu tương tự. Greg cũng đâm trúng vài cú đấy chứ hả? Mà anh cũng gầy đi đấy.”

Phải, và bản tính, tóc rụng, nốt ruồi xấu tệ, vân vân và vân vân, Robert nghĩ thầm, và nụ cười của anh làm bờ môi chưa lành hẳn đau nhói. Anh đi theo cô ta vào phòng khách có thảm phủ kín sàn và đặt đầy các chậu cây lớn lá bóng loáng. Một căn hộ đất đỏ trong một khu dân cư đất đỏ. Ralph Jurgen kiếm được rất nhiều tiền. Dấu vết duy nhất của Ralph là một cái tẩu thuốc trên cái bàn dài. Đồ đạc theo Robert nhận thấy phần lớn là đồ cũ của anh và Nickie, và sau khi liếc nhìn thật nhanh, anh tránh nhìn chúng. Có một bức tranh treo trên lò sưởi đá màu trắng đen, một bức tranh của Nickie mà anh chưa từng thấy qua, màu đỏ son trên nền đen kịt, các chấm đỏ gợi nhớ tới vỏ quả chuối xấu xí. Trên tranh có một chữ ký in đậm màu trắng ở góc dưới bên phải: “AMAT.” Anh yêu, cô yêu, nó yêu. Amat là nghệ danh thứ ba hay thứ tư gì đó của cô ta. Cô ta đổi tên khi đổi phong cách và thích nghĩ rằng cô ta lại có những khởi đầu mới tinh, dù tất cả các tác phẩm của cô ta đều mang một phong cách xuyên suốt. “Nếu cậu vẽ một thứ rác rưởi như thế này thì cậu có muốn đưa tên thật lên không?” Robert từng nghe một người đàn ông nói vậy ở một trong các triển lãm tranh tập thể của Nickie trên đường 10, và anh vẫn nhớ mình đã muốn quay phắt lại, thụi gãi ta, nhưng lúc ấy anh thậm chí còn chẳng quay lại. Dựa vào lò sưởi là ba đến bốn bức tranh màu nước nằm chống ngược. Robert cúi xuống để xem chữ ký. Nó là “Augustus John.”

Nickie ngồi xuống, gần như ngã phịch xuống góc ghế xô-pha trắng gần giống với màu váy của cô ta. Cô ta không hề giảm cân mà có lẽ còn tăng cân. Rồi anh đưa mắt lên nhìn mặt cô ta. Cô ta đang mỉm cười với anh, đôi mắt nâu đầy vẻ hứng thú, thậm chí còn có phần đùa giỡn. Mái tóc đen của cô ta ngắn và bông bênh hơn, đôi môi đầy đặn tô màu đỏ sậm.

“Vậy... Tôi nghe nói là anh có một cô bạn gái mới à. Ngồi đi.”

Anh ngồi xuống một cái ghế gần đó, cũng có màu trắng, và lấy điều thuốc của mình ra. “Tôi không tới đây để nói chuyện đó.”

“Vậy anh tới đây để nói chuyện gì?” Rồi cô ta gọi toáng lên, “Ralph! Ralph yêu dấu? Anh không muốn ra đây với bọn em à? Nói xem anh tới đây làm gì? Anh có muốn uống rượu không?”

“Cảm ơn. Tôi nghĩ mình thích cà phê hơn.”

“Thích cái gì hơn?” Cô ta hỏi, rướn người tới, đôi bàn tay liên tục ngo nguậy trên hai đầu gối đang ép chặt vào nhau. Cô ta mỉm cười khiêu khích với anh. Cô ta đã xúc lên người một loại nước hoa mà anh rất quen thuộc. “Ralph yêu dấu đang ngủ, tôi nghĩ vậy.”

Cô ta đang bồn chồn, Robert nhận ra.

“Tôi sẽ uống rượu vậy,” anh nói. “Để kiếm hơn cà phê phải không?”

“Sao lại thế chứ, cục cưng, anh biết rõ là tôi sẽ làm bất kỳ điều gì cho anh mà. Nhưng mà anh cũng chưa bao giờ đánh giá cao cà phê tôi pha còn gì?” Cô ta đứng dậy và đi về phía giá đựng đồ pha rượu, nơi có một xô đá màu bạc ở giữa một tá chai rượu khác. “Tôi sẽ uống cùng anh,” Nickie nói. Đá kêu leng keng ồn ào trong ly. “Nào, kể cho tôi nghe về cô bạn gái mới của anh đi. Tôi nghe nói cô ta vừa tốt nghiệp đại học hả? Hay là trung học ấy nhỉ? Cô ta có còn rước về gã đò con nào cho anh nện không? Anh nên tập thể thao đi. Mà nghĩ lại thì tôi không muốn nghe về cô ta. Tôi hiểu khẩu vị của anh mà, nó tởm chết lên được. Trừ tôi ra.”

Robert rít thuốc lá. “Tôi không tới đây để nói về cô hay cô ấy. Tôi muốn hỏi liệu cô có biết Greg đang ở đâu không.”

Cô ta liếc nhìn anh rồi nhìn anh dăm dăm, không cười cợt mà cũng chẳng nghiêm túc. Cô ta đang cố dò xem anh đã biết gì, Robert nghĩ. Hoặc cũng có thể đó là phán đoán sai lầm. Rất có thể cô ta chỉ giả vờ biết nhiều hơn những gì cô ta biết. “Vì sao tôi lại phải biết cậu ta ở đâu chứ?”

“Tôi nghĩ có thể cô đã nhận được tin từ cậu ta. Tôi được biết là cậu ta nói chuyện khá nhiều với cô qua điện thoại mà.”

“Đúng thế. Cho tới khi anh đẩy cậu ta xuống sông.” Cô ta đưa ly rượu của anh cho anh.

Cánh cửa mà Nickie vừa nói vọng tới mở ra, và Ralph bước vào, mặc áo choàng và quần dài. Trông anh ta bù xù, người đỏ quạch vì vừa ngủ dậy hoặc chắc do rượu. Anh ta có mái tóc màu vàng, mỏng, mắt xanh dương. Anh ta cười gượng gạo với Robert và bắt tay anh một cách nhiệt thành. Anh đã đứng dậy.

“Chào Bob, anh thế nào?”

“Khỏe, cảm ơn, còn anh?”

“Anh yêu ơi, anh không tìm cái áo nào mặc vào được à? Hay quần một cái khăn như mấy tay đấm bốc vẫn hay khoác dưới áo choàng của họ cũng được? Anh biết là em ghét nhìn thấy đám lông lĩa chìa trên ngực anh thế kia mà.” Nickie đưa cọt ra hiệu về phía cổ anh ta.

Không hề có sợi lông nào lộ ra trên cái áo trong màu trắng của Ralph.

Ralph đỏ mặt hơn. “Xin lỗi,” anh ta thì thào. Anh ta có vẻ ngần ngại và do dự về việc quay lại phòng ngủ, nhưng cuối cùng vẫn quay lại, đi về phía cánh cửa mà anh ta vừa từ đó bước ra.

“Đời sống hôn nhân có vẻ làm anh mệt mỏi,” Nickie nói với theo.

Một lát sau, khi Ralph đã đóng cửa, Robert nói, “Tôi vẫn chưa nghe được câu trả lời của cô.”

Cô ta quay về phía anh. “Về vấn đề gì? Greg à?”

“Đúng thế.”

Ralph đã quay lại, vắt một cái khăn tắm quanh cổ, nhét hai đầu khăn vào trong cái áo choàng lụa màu đen xám. Anh ta đi về phía giá đựng rượu.

“Đúng thế, Greg,” Robert nhắc lại và để ý thấy đầu Ralph ngẩng lên đầy quan tâm.

“Tôi thậm chí chưa từng gặp cậu ta,” Nickie nói.

“Điều đó không có nghĩa là cô không có manh mối nào về nơi ở của cậu ta,” Robert nói.

“Nhưng đúng là thế. Tôi không biết mảy may.” Nickie quay lại với vẻ thách thức, cười cọt với Ralph, và trong khoảnh khắc ấy Robert

biết là cô ta đang nói dối. Cô ta nhìn anh. “Ôi trời, từ bỏ cô gái đó đi, Bobbie. Để cô ta gặp một người tốt hơn. Giả như cậu ta còn sống.”

“Cô gái ấy không phải là vấn đề ở đây. Tôi chỉ quan tâm đến việc tìm Greg thôi.”

“Ôi trời, cô gái ấy không phải là vấn đề ở đây!” Nickie nhạo báng.

Robert nhìn Ralph. Khuôn mặt yếu đuối, thô kệch, bốn mươi tuổi chỉ mang vẻ nghiêm trang và ngỡ ngàng. Vẻ mặt ấy có phần chủ tâm, Robert nghĩ, “Anh có biết tôi đang nói về vấn đề gì không, Ralph?”

“Đừng có vặn hỏi Ralph!” Nickie hét lên.

“Sao tôi có thể, nếu anh ta không biết gì?” Robert thấy mắt cô ta gần như nhắm chặt lại khi cô ta trấn tĩnh lại để tấn công, và Robert nói với Ralph, “Tôi nghĩ anh biết là tôi đang rơi vào một tình thế khó khăn, Ralph. Tôi phải tìm ra nơi Greg Wyncoop đang ở, hay liệu anh ta còn sống hay không. Tôi có thể bị buộc tội ngộ sát. Tôi sẽ mất việc...”

Ralph vẫn ngỡ ngàng và bình tĩnh, nhưng Robert cảm thấy anh ta đang quan sát Nickie để tìm ám hiệu.

“Vậy sao anh lại tới đây?” Nickie hỏi. “Nghe giọng anh như muốn lòng sục căn hộ này đây nhỉ. Làm đi.” Rồi cô ta đột nhiên phá lên cười, vẻ sung sướng rõ mồn một, đầu ngửa ra sau, đôi mắt đen lấp lánh.

“Tôi đang nói chuyện với Ralph, làm ơn thôi đi Nickie,” Robert nói.

“Nhưng anh ấy đâu có vẻ đang nói chuyện với anh, đúng không?”

“Tôi nghĩ là anh cũng biết về vụ đánh lộn ở Pennsylvania, phải không, Ralph?” Robert hỏi.

“Có. Tôi biết,” Ralph nói, xoa mũi. Anh ta cầm theo ly rượu dặt ra giữa phòng, đi vòng quanh cái bàn cocktail tròn to bự. Rồi anh ta nhanh chóng uống hết nửa cốc rượu màu hổ phách của mình.

“Ralph thân yêu, em chắc chắn là anh muốn thoát khỏi trò vô nghĩa này,” Nickie nói. “Làm em nhớ đến vài cuộc trò chuyện ngu ngốc, bất tận mà em hay có với anh Forester đây. Em có thể thấy là câu chuyện này cũng sẽ kéo dài như thế cho xem.”

“Ralph vẫn chưa cho tôi một câu trả lời thẳng thắn. Anh có biết Greg ở đâu không, Ralph?”

“Ôi trời! Thật nhàm chán!” Nickie nói, quay ngoắt lại, dùng chân phẩy đuôi váy ra. Cô ta cầm cái bật lửa trang trí bàn, châm một điếu thuốc rồi đập nó xuống.

“Không,” Ralph nói.

“Đấy,” Nickie nói. “Giờ thỏa mãn chưa?”

Robert hoàn toàn không thỏa mãn. Nhưng Ralph đã trốn lại vào phòng ngủ. Anh ta đang đóng cửa lại.

“Tới tận đây để tìm Greg! Anh là một gã khốn nạn làm quen với con gái bằng cách rình rập quanh nhà họ! À đấy, Greg biết rõ anh đã quen cô ta như thế nào! Nếu cậu ta còn sống. Mà có vấn đề gì với cô ta thế? Chắc cô ta cũng lập dị lắm nhỉ. Như thế thì hai người xứng đôi với nhau lắm đấy.”

Họng Robert thít lại. “Greg còn nói gì nữa?”

Nickie khịt mũi và hất tóc. “Đó có phải là chuyện của anh không? Nói thật này, Bobbie, anh đang mất trí đấy. Anh điên rồi. Anh bệ rạc lắm rồi. Nhìn anh xem. Một con mắt đen xì. Môi rách. Anh bệ rạc lắm!” Khi Robert không đáp lại, cô ta nói tiếp, “Nghĩ kỹ vào, Bobbie, và tôi cá anh sẽ nhớ ra mình đã dìm cậu ta xuống nước cho tới khi cậu ta chết đuối.” Cô ta cười. “Anh không nhớ sao, cục cưng?”

Một cách từ tốn, Robert uống hết cốc rượu của mình rồi đứng dậy. Lần nói chuyện này với Nickie cũng giống như những lần khác, đầy những lời sỉ nhục và dối trá, là chuyện thường ngày ở huyện. Ở lại chẳng để làm gì nữa. Anh có cảm giác là Greg đang ở New York, Nickie biết điều đó, anh sẽ làm những gì có thể để xử lý chuyện đó, cũng có nghĩa là nhờ cảnh sát tìm cậu ta ở đây - nhưng liệu họ có chịu tin và làm theo không?

“Ôi, ngồi xuống đi, Bobbie. Chúng ta còn chưa bắt đầu mà,” Nickie nói. “Không nghĩ tới việc cưới cô nàng Jenny này đâu, anh nhỉ? Chơi đùa bất kỳ một cô gái nào như thế cũng là bản thiêu đấy nhé, dù đó là một cô ả lập dị đi nữa.”

“Cô ấy không phải là vấn đề ở đây,” Robert nói. “Tai cô tối nay có vấn đề gì à?”

“Không gì cả.”

Ralph đã quay lại. Anh ta đã mặc áo sơ mi, đeo cà vạt, và khoác áo khoác. Anh ta nhìn Nickie rồi đi ra tủ đồ ở gần cửa, nơi anh ta treo một cái áo bành tô.

“Ra ngoài à?” Nickie hỏi.

“Chỉ đi một lúc thôi. Chào nhé, Bob. Hẹn gặp lại anh lúc khác,” anh ta nói, khẽ nhếch môi cười và mở cửa.

Cửa đã gần đóng lại thì Robert tiến về phía anh ta. Anh đi ra hành lang và cửa nhà đóng sập lại sau lưng.

Ralph quay lại nhìn anh. “Có vấn đề gì vậy, Bob?”

“Anh biết cậu ta ở đâu đúng không?”

Ralph liếc nhìn cửa căn hộ đã đóng. “Bob, tôi không muốn nói gì cả,” anh ta nói bằng giọng trầm thấp. “Xin lỗi.”

“Ý anh là anh biết một điều gì đó và không muốn nói ra à? Nếu anh biết bất kỳ chuyện gì...” Robert dừng lại vì Ralph đang nhìn chăm chăm vào má anh, hoặc vết rách trên môi anh.

“Vậy ra đó là nốt ruồi trên má anh,” Ralph nói. “Đâu có quá to, phải không?”

“Anh đã gặp tôi rồi còn gì,” Robert nói, xấu hổ. “Ralph, nếu anh...” Anh nghe tiếng cửa mở sau lưng.

Cửa thang máy mở và Ralph bước nhanh vào trong.

Robert quay về phía Nickie.

Cô ta đang dựa vào gờ cửa, một tay chống lên vòng hông tròn căng. “Tự nhốt mình bên ngoài à? Giờ thì chúng ta được ở riêng rồi.”

“Tuyệt đấy.” Robert đi qua người cô ta, vào trong căn hộ. Áo khoác của anh đang nằm trên một cái ghế da trắng gần tủ treo đồ.

Cô ta đặt hai tay lên vai anh. “Sao anh không ở lại một lúc nhỉ, Bobbie? Anh biết đấy, em nhớ anh lắm. Sao lại không cơ chứ? Người tình tuyệt vời nhất mà em từng có hoặc có lẽ là sau này cũng vậy.”

“Thôi nào.” Anh tránh đôi môi cô ta đang tiến lại gần và cô ta cũng lùi lại, và trong giây lát đánh giá khuôn mặt anh. Anh bước

tránh sang một bên và đi ra cửa.

“Cục cưng, lên giường đi. Ralph sẽ không quay lại trong vòng một tiếng. Em hiểu anh ta mà. Mà đằng nào thì cửa cũng có then. Và có lối thoát hiểm nữa,” cô ta mỉm cười để thêm.

“Ôi, Nickie, ngừng lại đi.” Robert với lấy tay nắm cửa nhưng cô ta bước ra chắn đường, lưng tựa vào cửa.

“Đừng chối rằng chuyện đó không sung sướng. Sao phải gò bó thế? Đừng có bảo em là cô ả ở Pennsylvania đấy giờ chuyện giường chiếu hơn em.”

Robert vươn tay qua người cô ta, phải chạm vào eo cô ta để nắm vào tay nắm cửa, và cô ta tựa vào cánh tay của anh, cất tiếng cười rúc rích, môi mím lại. Đó là một điệu cười mà anh đã nghe những lúc cô ta xấu xa nhất và cả trong những khoảnh khắc yêu thương nhất. Giờ thì tiếng cười đó đầy vẻ chế nhạo. Robert mở cửa ra đột ngột tới mức nó đập vào đầu cô ta. “Xin lỗi,” anh nói và xông ra hành lang.

“Đừng có bảo tôi là anh không muốn.”

“Không có hứng. Tạm biệt, Nickie.”

“Ôi trời, lúc nào mà anh chả có hứng làm điều đó, lúc nào mà anh chả sẵn sàng làm điều đó,” cô ta nói vọng theo anh.

Robert đi cầu thang xuống.

“Đồ hèn!” Cô ta hét lên. “Anh đúng là đồ hèn!”

Robert nhanh chóng đi xuống cầu thang, tay luôn đặt hờ trên lan can sáng bóng, sẵn sàng chộp lấy nó phòng trường hợp bị vấp.

“Đồ hèn! Đồ điên!” Tiếng cô ta vang vọng sau lưng anh. “Anh điên rồi!”

Chương 16

Khi Ralph rời khỏi tòa chung cư ở trên đường 82 khu Đông, anh đi về phía trung tâm thành phố trên đại lộ số Một và bước vào quán rượu đầu tiên mà anh nhìn thấy. Anh gọi Scotch và soda, nốc hết nửa cốc rồi đi tới chỗ quầy danh bạ điện thoại cạnh quầy trông mũ và tìm số của khách sạn Sussex Arms. Anh nhờ chuyên máy cho anh Gresham. Wyncoop chọn được một cái tên thật buồn cười, Ralph nghĩ. Nó khiến anh nghĩ tới Định luật Gresham, mà anh không nghĩ là Wyncoop lại biết hay có khả năng trích dẫn, về việc tiền xấu đuổi tiền tốt ra khỏi dòng lưu thông, khiến mọi người tích trữ những của cải có bản chất giá trị cao hơn, và dù có thể có một mối liên hệ nào đó giữa định luật này và cô gái có thể có giá trị cao ở Pennsylvania mà hai gã đàn ông đang tranh giành, mà thực ra là anh nghĩ Robert đang giành giật, Ralph cũng không có một ý niệm nào rõ ràng hơn trước khi Wyncoop nghe máy.

“Ralph Jurgen đây,” Ralph nói. “Tối nay tôi muốn gặp cậu.”

“Tối nay à? Có vấn đề gì không?”

“Không. Cậu có ở đây không?”

“Tôi vừa nghĩ hay là ra ngoài dạo một chút, có thể là đi xem phim đêm chẳng hạn.”

“Không cần nghĩ nữa. Tôi muốn gặp cậu.” Ralph hơi ngà ngà say và cũng cúi kính nữa, không thì anh đã chẳng nói một cách cứng rắn như thế, nhưng nó có hiệu quả. Greg nói sẽ ở trong phòng chờ anh.

Ralph lên xe taxi. Sussex Arms là một khách sạn hạng ba gần đại lộ số Bốn. Đại sảnh bản thủ và xập xệ đến mức người ta thậm chí còn chẳng thể hình dung được là nó đã từng có thời đẹp đẽ khang trang, hay được đón tiếp những vị khách cao quý hơn. Và vì

những nguyên do kỳ lạ nào đó mà Wyncoop đã chọn một chỗ như thế này, Ralph nghĩ - có lẽ một phần là vì ở đây cậu ta cảm thấy bớt thu hút sự chú ý hơn so với việc ngụ tại một khách sạn đắt đỏ, nhưng chủ yếu là vì cậu ta muốn cảm thấy khiêm tốn, thừa nhận bản thân đang thực hiện một hành vi không trung thực, có thể cũng là để tự trừng phạt mình một chút. Chắc chắn là Nickie sẽ trả tiền cho mọi khách sạn mà cậu ta ở. Tất nhiên, Greg đã cạn tiền mặt. Ralph đi thang máy lên tầng bốn. Đến cả bộ đồng phục của người điều khiển thang máy cũng sờn chỉ. Ralph Jurgen xuất thân từ một gia đình khốn khó. Dấu hiệu của sự nghèo khó dù ở bất kỳ đâu đều đánh động tính đa cảm, óc thẩm mỹ, và thậm chí cả lương tâm của anh nữa. Sự nghèo đói thật xấu xí, bi thảm, và không cần thiết.

Greg mặc áo sơ mi, áo vest không cài khuy, chân đi tất cao cổ. “Thế có chuyện gì vậy?” Cậu ta hỏi khi đóng cửa lại, nhưng miệng đang cười tươi roi rói và hỏi khá lịch sự.

Ralph cởi áo măng tô ra và vắt nó ngang cánh tay khi ngồi xuống một cái ghế lưng thẳng. “Hôm nay Bob Forester đã đến thành phố. Anh ta tới gặp Nickie.”

“Nickie vừa gọi điện rồi,” Greg cười khế nói.

“Phải, tôi cũng nghĩ cô ấy sẽ gọi,” Ralph nói. “Greg này, sao cậu không ngừng lại đi? Cậu đã quấy nhiễu Bob đủ rồi phải không? Cậu còn muốn gì nữa?”

“Jenny,” Greg nói.

“Hừm. Tất nhiên rồi.” Ralph nhìn các ngón tay đang đan nhẹ vào nhau của cậu ta. Anh muốn hút thuốc lá nhưng bác sĩ chỉ cho phép anh hút tối đa mười điếu một ngày. Anh đang giành giụa điếu thứ mười cho những giây phút cuối cùng trước khi đi ngủ. “Khá là khó để giành được một cô gái nếu cậu không liên lạc với cô ta, không phải sao? Và làm xác chết thì làm sao cậu liên lạc được, nhỉ?”

“Tôi sẽ bẻ gãy cổ thằng đó,” Greg nói, quăng một que diêm vào cái giỏ rác bằng kim loại. “Tôi đã bảo với anh như vậy và tôi có thể làm được. Cứ chờ mà xem. Tôi muốn gã phải ra khỏi thị trấn này. Ra khỏi bang này. Đầu tiên là gã sẽ mất việc. Tôi đã bảo bạn bè viết thư cho sếp của gã.”

“Viết gì cho sếp của anh ta?”

“Cho ông ta biết gã điên khùng như thế nào. Nickie biết rõ lắm. Anh cũng biết mà. Gã đã chĩa súng vào Nickie. Anh biết rõ điều đó còn gì.”

“Tôi biết chuyện khẩu súng rồi. Cả hai phiên bản. Tôi nghe phiên bản của Bob từ một người bạn của anh ta tên là Peter Campbell. Tối hôm nọ Nickie cũng bảo là tôi đã chĩa một cái bịt lửa trang trí bàn về phía cô ấy. Điều đó không đúng sự thật. Đúng là chúng tôi đã cãi lộn nhưng tôi chỉ cầm cái bịt lửa lên để châm thuốc. Vậy mà cô ấy đã bảo tôi định dùng nó để giết cô ấy.” Ralph bật cười và vắt chéo chân. “Xem nào, cậu có tin điều đó không?”

Greg tiến lại gần Ralph và rít mạnh điều thuốc lá của cậu ta. “Vi sao phải tin lời bạn của Forester, một người chỉ biết câu chuyện từ phía gã ta? Thế còn chuyện nhìn trộm thì sao? Anh nghĩ Forester còn gặp Jenny theo cách nào được nữa? Cả hai đều không thể nói cho tôi họ quen nhau ra sao.”

Ralph nhướn lông mày lên. Anh không biết phải tin điều gì về chuyện nhìn trộm ấy, và nó có vẻ cũng chẳng liên quan lắm. Ralph chú ý đến một bình whiskey nhỏ đã vơi một nửa trên cái bàn viết màu nâu xập xệ.

“Uống rượu không?” Greg hỏi.

“Không, cảm ơn. Greg, tôi tới chỉ để nói một việc. Tôi nghĩ cậu đã đùa giỡn đủ rồi đấy. Việc đó không trung thực và cũng không công bằng, chưa kể nó chỉ vô ích mà thôi.”

“Vô ích à? Thế anh nghĩ mình là ai mà dám nói về sự không trung thực? Cả cái ngành quảng cáo đều không trung thực, không phải sao? Tự trung thực đi đã.”

“Quay lại vấn đề, tôi cho là cậu nên chấm dứt đi.”

“Nếu không thì sao?” Greg nói. “Tôi đang cố gắng làm một chuyện và sẽ làm đến cùng.”

“Cậu nghĩ là nếu cậu đuổi được Bob đi thì cô gái đó sẽ tự quay về bên cậu. Nó không hợp lý.”

“Cô ấy yêu tôi, tôi biết điều đó. Cô ấy chỉ đang cảm nắng gã ta. Tôi mới là người đàn ông đầu tiên mà cô ấy yêu. Mà cô ấy ngủ

cùng,” Greg nói, chọc ngón cái vào ngực mình.

Sự ngây thơ của lập luận đó suýt thì khiến Ralph phì cười. Nhưng nó cũng ẩn chứa một niềm kiêu ngạo có thể khiến Greg trở nên nguy hiểm. Bàn tay ngu ngốc ở cuối cánh tay dài vung vẩy của cậu ta trông có vẻ hăm hở muốn đánh thứ gì đó. “Tối nay Nickie đã nói gì?”

“Cô ấy đã ở chỗ tôi,” Greg trả lời và cầm chai rượu whiskey lên. Cậu ta rót một ít rượu vào cái cốc vại, ra sau một tấm màn ở góc phòng và vặn vòi nước. “Cô ấy bảo là cô ấy nghĩ anh có thể đang dần có thiện cảm với Forester,” Greg nói, quay lại. “Chúa ơi! Từ khi nào những gã đi cướp bạn gái của người khác lại được bênh vực vậy?”

“Từ khi nào con gái lại bị cướp đi vậy? Họ đâu phải... giống một túi đường đâu, cậu biết đấy.”

“Jenny là thế,” Greg nói một cách mơ màng. “Như một túi đường.”

Lúc ấy Ralph biết Greg đã ngà ngà say. “Tối nay Bob đã nói là anh ta không có hứng thú với cô gái ấy.”

“Gì cơ?”

“Tôi nghe anh ta nói là cô gái ấy không phải vấn đề. Anh ta muốn tìm cậu.”

“Chắc chắn là gã đó muốn tìm tôi rồi. Nhưng quá rõ là gã có hứng thú với Jenny. Chẳng qua gã không đủ gan để thú nhận điều đó. Hoặc gã không say mê Jenny như cô ấy mê gã, nhưng chắc chắn là gã có ý đồ với cô ấy. Gặp cô ấy ba đến bốn lần một tuần. Chắc chắn đã ngủ với cô ấy. Jenny hẳn cũng tự nguyện.” Cậu ta làm bộ muốn quăng cốc rượu vào tường rồi uống cạn.

Ralph đứng dậy. “Sao ngày mai cậu không trở về đi? Báo cho sếp cậu, chủ nhà của cậu, hay bất kỳ ai là cậu đã lên New York nhậu nhẹt suốt một tuần. Tôi chắc chắn là cậu có thể tán gái hiệu quả hơn khi ở hiện trường thay vì trốn chui lủi trong một khách sạn ở New York.”

Đôi mắt đen của Greg sáng lên. “Không, cho tới khi tôi thấy kết quả của những bức thư mà bạn bè tôi viết. Họ cũng đang gọi cho

Jenny. Họ có thể nói cho cô ấy biết Forester là loại đàn ông như thế nào. Cô ấy phải biết. Cảnh sát phải biết. Thêm vào đó, gã ta đã quyến rũ cô ấy, gã đê tiện.”

“Còn cậu đã làm gì với cô ấy?”

“Ít nhất thì tôi không phải là một gã đáng khinh!” Greg quay lưng về phía Ralph.

“Ý cậu định nói là có những người bạn ở Pennsylvania biết cậu đang ở đâu à?”

Greg quay lại, bàn tay duỗi ra hai bên người như hai con lắc. “Tôi rút lại lời đã nói về bạn bè tôi. Không, họ không biết. Họ không biết gì cả. Họ nghĩ tôi đã chết. Tôi đã tự viết một bức thư. Gửi cho sếp của Forester.”

Điện thoại reo.

“Tôi không có ở đây,” Ralph nói, “và tôi cũng không hề tới đây.”

Greg mỉm cười ra chiều thấu hiểu khi nhắc điện thoại lên. “Chào,” cậu ta nói. “Không... Anh ấy không ở đây.”

Ralph nhìn xuống một tờ quảng cáo phim trên bàn viết. Đó là từ một rạp chiếu phim trên đường Bốn Hai khu Tây. *Những cuộc chè chén hoan lạc của người lùn... Biệt thự khoái lạc của học sinh trung học.*

“Đúng,” Greg nói nhẹ nhàng hơn. “Tôi nhớ rồi. Đừng có lo gì hết... Không... Tôi nghĩ vậy, phải... Được... Chào.” Cậu ta dập máy. Ralph nhìn cậu ta, tay đặt sẵn ở nắm đấm cửa. Greg tránh nhìn vào mắt anh.

“Tôi nghĩ ngày mai cậu phải ra khỏi thành phố đi. Quay lại Langley hay bất kể nơi nào mà cậu sống.”

“Humbert Corners. Nơi Jenny sống. Gã đê tiện đó mới sống ở Langley.”

“Rời khỏi đây đi, Greg.”

“Thế à?” Cậu ta mỉm cười. “Vì sao?”

“Tôi chắc chắn một điều là Bob sẽ yêu cầu cảnh sát kiểm tra các khách sạn ở New York để tìm cậu. Anh ta biết thừa là cậu đang ở đây và Nickie cũng dính dáng trong đó.”

Greg nhún vai. “Được thôi, tôi sẽ đi chỗ khác vậy.”

“Thế ai sẽ trả hóa đơn cho chỗ cậu tới?”

“Nghe này, Ralph, Nickie chỉ đang cho tôi vay nóng mà thôi. Tôi có tiền trong tài khoản ngân hàng. Nhưng tôi đâu thể viết séc vào lúc này, đúng không?”

“Nếu ngày mai cậu không đi thì tôi sẽ báo cho cảnh sát biết nơi cậu đang ở đấy,” Ralph nói.

“Có vấn đề gì mà phải gấp gấp vậy?”

“Tôi không muốn dây dưa với cậu nếu có thể tránh được!” Giọng Ralph run lên với sự giận dữ đột ngột. “Tuy nhiên, tôi có thể báo cho cảnh sát ngay tối nay.”

“Anh mà làm thế thì tôi sẽ...” Greg tiến lên trước.

Ralph không nhúc nhích. “Cậu sẽ làm gì?” Ralph mở cửa và đi ra ngoài, đóng sập cửa lại sau lưng. Anh đi tới chỗ thang máy và ấn nút, liếc nhìn cửa phòng Greg, nó vẫn đang đóng, rồi lại nhìn thang máy, từ từ chớp mắt, nhưng thờ dòn dập như thể vừa đánh nhau xong. Nickie đang ngủ với Greg và chính sự ghen tuông đã cho anh chút can đảm, Ralph biết. Anh nghi ngờ Nickie và trong những việc liên quan đến cô ta thì mọi sự nghi ngờ đều gần như chắc chắn là sự thật. Một buổi sáng, hay vài buổi chiều, khi anh ở văn phòng. Hay nếu như nó chưa xảy ra thì rồi cũng sẽ xảy ra. Greg sẽ là một chiến thắng khác, chỉ có điều là một chiến thắng như nhuốc, cho Nickie. Tấn công anh một cách đê tiện - không chung thủy khi chỉ mới kết hôn được bốn tháng, cặp kè với một gã trai xoàng xĩnh. Một cách khác để trói chặt Greg với cô ta, như đã trói buộc hay cố gắng trói buộc vô số kẻ vô danh tiểu tốt, bọm rọu, và lừa đảo lớn vờn quanh nhà - bằng cách tặng bốc, ban ơn, những cử chỉ hiếu khách hào phóng, và thỉnh thoảng bằng cả cách lên giường với họ nữa.

Nhưng khi ra đến đường, đi bộ về hướng bắc để bình tĩnh lại trước khi gọi taxi, Ralph biết là tối nay và có thể cả ngày mai nữa anh vẫn sẽ không báo cảnh sát. Anh nghĩ mình đã dọa cho Greg sợ. Ngày mai cậu ta sẽ rút khỏi thị trấn - thậm chí có thể là ngay tối nay. Trò chơi ngớ ngẩn ấy sẽ tiếp tục ở Philadelphia hoặc một nơi khác, anh cho là vậy, nhưng ít nhất thì nó sẽ không diễn ra trước mũi anh.

Nickie không có ở nhà khi Ralph về đến nơi.

Sự thật ấy ngay lập tức khiến đầu óc anh bùng cháy một cách khó chịu và anh thấy mình mỉm cười ngớ ngẩn như để tự thuyết phục bản thân là anh không quan tâm. Anh nhận ra là mình cũng đã nhìn thấy chính nụ cười ấy trên khuôn mặt của Robert mới hai tiếng trước. Ralph chắc chắn rằng từ “Đúng” đầu tiên mà Greg đáp lại cô ta qua điện thoại là để xác nhận anh có mặt ở đó, còn từ “Được” có lẽ là Greg đồng ý để cô ta tới đó gặp cậu ta.

Ralph cởi áo khoác ngoài, áo khoác trong, và đi vắn vơ khắp căn hộ, nhìn phòng ngủ với chiếc giường đôi quá khổ, quay đi với những suy nghĩ rối bời, khựng lại trước cửa phòng làm việc của Nickie. Các bảng vẽ canvas treo xiêu vẹo trên các thanh gỗ quanh tường. Các mảng màu sắc đập vào mắt anh, khiến anh phải chớp mắt và cau mày lại. Sàn nhà không trải thảm và rõ ràng là cô ta đã dẫm phải một đốm màu ngọc lam vì nó vẩy ra khắp sàn, hết như chủ đề màu sắc trong một bức tranh của Pollock. Trên giá vẽ, anh nhận ra một bức tranh sao chép tranh của Augustus John, treo ngược, các đường kẻ được thể hiện bằng các dấu chấm. Ý tưởng của Nickie là bắt chước lại “nhịp điệu” trong các bức vẽ của Augustus John nhưng vẽ chúng ngược lại. Cô ta không hề nói điều này cho anh mà anh phải hỏi là có chuyện gì với các bức vẽ treo ngược trong nhà thì sau đó cô ta mới giải thích. Sẽ không một ai biết được chúng được lấy từ các bức vẽ của John và anh cũng không kể cho ai hết. Ralph quay đi. Anh cho là mình không có quyền nhìn vào phòng làm việc của cô ta. Bất chấp việc cô ta đã đọc thư cá nhân của anh, mở nó ra rồi vụng về dán lại, bỏ lại đầy dấu kẹo cao su, trước khi anh về nhà lấy thư. Thế mới là Nickie, luôn nghi ngờ khi chẳng có lý do nào để nghi ngờ. Nhưng rồi một ngày nào đó, anh rầu rĩ nghĩ, có thể sẽ có lý do nào đó.

Ralph tắm rồi lên giường, và suốt nửa tiếng tập trung vào một tá tờ rơi nhằm chán của một công ty nước giải khát mà công ty của anh đang tiến hành chiến dịch quảng cáo kéo dài sáu tháng. Bên anh đã vạch rõ chi tiết cho chiến dịch ấy, nhưng phía bên kia vẫn chưa hài lòng. Việc của Ralph là kiểm tra lại tài liệu để xem có thể cải thiện được gì không, xem xét một góc nhìn mới. Nhưng đầu anh

chỉ nảy ra những câu chơi chữ kinh khủng. Anh chán chơi chữ lắm rồi. Điều thuốc thứ mười của anh đã hết từ lâu. Anh đặt các tờ quảng cáo cùng tờ kế hoạch xuống sàn và tắt đèn đi.

Tiếng cửa đóng lại làm anh tỉnh giấc. Ralph chớp mắt và đọc các con số phát sáng trên đồng hồ: 2:17 sáng.

Nickie mở cửa phòng ngủ và nói, “Chào,” vẫn nắm chặt tay nắm cửa. “Anh thế nào?”

Ralph có thể nhận ra ngay lập tức là cô ta không say. Cô ta đang cư xử có phần bẽn lẽn và tội lỗi nữa. “Tốt, cảm ơn em. Có một buổi tối dễ chịu chứ?”

“*Tối nay* Greg sẽ rời thành phố, chắc anh vui khi biết điều đó nhỉ,” cô ta nói và quay đi, quàng áo khoác qua vai.

Ánh sáng phòng khách rọi vào phòng ngủ một cách lờ mờ và tuyệt vọng. Ralph nhìn các ngón chân của mình thò ra dưới tấm chăn len vàng nhạt. “Cậu ta sẽ đi đâu?” Ralph hỏi.

Nickie kéo chiếc áo lông thỏ trắng qua đầu, rũ áo và vát lên lưng ghế. Cô ta không bao giờ mặc áo lót, cũng không hề biết e lệ là gì, và cũng không thèm giả vờ. Cô ta quay về phía Ralph, hai tay chống hông. “Cậu ta không nói.”

“Hãy hy vọng cậu ta về Humbert Corners hay cái nơi khỉ gió nào đó mà cậu ta đang sống.”

“À không. Không phải là Humbert Corners.” Cô ta cời dép sandal, đá chúng đi, rồi đi về phía tủ đồ và kéo khóa quần. “Anh có vấn đề gì vậy, Ralph yêu dấu? Sao lại bảo cậu ta là anh sẽ báo cho cảnh sát biết nơi ở của cậu ta? Khi nào thì anh mới nhận ra là anh sẽ không làm vậy? Cái ý tưởng tự cho là đúng này là sao thế?” Cô ta treo quần lên móc với một tiếng lạch cạch.

Ralph trầm tư. Anh nhớ mình đã được cảnh báo trước khi cưới Nickie. *Cô ta chỉ cưới những người mà cô ta nghĩ có thể điều khiển được.* “Em có cho cậu ta séc không?” Ralph hỏi.

“Không, chỉ cho tiền mặt thôi anh yêu, và em khá chắc chắn là mình sẽ được nhận lại thôi.”

Anh nghe tiếng Nickie xả nước trong phòng tắm. Buổi tối này không hiểu sao là một thành công đối với cô ta. Anh có thể đọc

được điều đó qua tâm trạng vui vẻ của cô ta. Greg sẽ tiếp tục trò chơi của cậu ta, cô ta đã ủng hộ cậu ta về mặt đạo đức, chắc chắn đã trấn an cậu ta là không cần phải lo ngại về Ralph. Greg sẽ tới một nơi khác và dùng một cái tên khác. *Em có gì chống lại Robert Forester thế?* Ralph muốn hỏi khi cô ta về giường trong bộ đồ ngủ, nhưng anh biết là cô ta sẽ chỉ trả lời là, *Đó là việc của em, anh yêu,* hoặc cũng có thể là một cách suồng sã hơn, *Em sẽ chơi trò chơi của em, còn anh cứ việc chơi trò chơi của anh.* Anh cứ ngườì lại khi cô ta thả người xuống giường cạnh anh, mặt úp xuống. Anh có cảm giác cô ta sẽ nói thêm điều gì đó với anh. Nhưng chưa đầy một phút, anh nghe thấy tiếng thở nông đều đặn của cô ta, điều đó có nghĩa là cô ta đã nhanh chóng chìm vào giấc ngủ.

Chương 17

Sáng sớm thứ Hai Robert gọi điện cho Jenny, trước khi cô đi làm. Anh hỏi xem tối hôm nay có thể gặp cô không.

“À, em không rõ nữa.”

Robert bật cười. “Em không rõ à? Em có hẹn à?”

“Không.”

“Anh chỉ muốn gặp em vài phút thôi. Anh sẽ qua chỗ em hoặc em tới đây. Em muốn thế nào?”

“Anh không thể nói cho em biết ngay bây giờ à?”

“Anh không muốn nói qua điện thoại. Anh chỉ xin vài phút thôi, Jenny. Tối nay em thích mấy giờ?”

Cuối cùng họ đã thống nhất là Jenny sẽ ghé qua nhà anh vào tầm chín giờ. Robert cau mày khi đập máy. Giọng Jenny có vẻ rất kỳ lạ. Cô lo lắng về chuyện Greg, tất nhiên, và có thể là bạn bè của cô cũng đã nói ra nói vào cả dịp cuối tuần. Những người như Susie Escham chẳng hạn. Cô ta là kiểu người sẽ nói với Jenny những chuyện chỉ để làm mọi thứ có vẻ thú vị hơn, “Này, có khả năng là anh Robert đã đẩy anh ấy xuống sông, đúng không? Theo lẽ tự nhiên thì Robert sẽ chẳng muốn thừa nhận điều đó, nếu anh ta làm thế thật.” Và vì Greg quen Susie nên chắc cậu ta cũng đã kể cho cô ta nghe chuyện “kẻ nhìn trộm” Jenny. Và Robert tự hỏi cô quen bao nhiêu người giống Susie không biết nữa.

Giữa buổi sáng, Nancy tới bàn của Robert và báo với anh là ông Jaffe muốn gặp anh trong văn phòng.

Robert đã lờng trước. “Được rồi. Cảm ơn cô, Nancy,” Robert nói một cách máy móc rồi cảm giác sợ hãi ập đến với anh như một gáo nước lạnh. Anh liếc nhìn Nancy khi đứng dậy. Nancy không cười và quay mặt đi.

Ông Jaffe là sếp trực tiếp của Robert và văn phòng của ông nằm ở cạnh quầy tiếp tân. Ông có khuôn mặt chữ điền, để ria mép và đeo kính, người hơi chảy và có xu hướng phát phì. Đang nói dở, ông dừng lại, mím chặt đôi môi dày, và Robert có thể nghe tiếng thở dài thoát ra giữa hàng ria mép rậm rạp, trong khi chờ Robert ngấm lời mình. Ông Jaffe có vẻ đang cố gắng lựa chọn từ ngữ, nhưng anh cũng thấy rõ là ông chưa có nhiều thời gian để suy nghĩ kỹ càng mọi chuyện. Ông bảo rằng sáng nay, “một sĩ quan cảnh sát” đã gọi điện, và điểm chính mà ông Jaffe muốn nói là việc Robert chuyển tới Philadelphia trong mười ngày nữa sẽ phải hoãn lại cho tới khi sự việc được điều tra rõ ràng, và đây không phải là ý kiến của ông hay ông Gerard - Giám đốc công ty Langley Aeronautics - mà là của cảnh sát, những người chắc chắn muốn anh ở lại khu vực này một thời gian.

Robert gật đầu. “Tôi hiểu. Tôi hy vọng mọi việc sẽ được điều tra rõ ràng trong vòng mười ngày - thật ra thì việc tôi chuyển đi chỉ còn cách một tuần nữa. Nhưng tất nhiên, tôi sẽ không rời khỏi đây cho tới khi mọi chuyện được sáng tỏ.”

Ông Jaffe cũng gật đầu. Ngồi trên một cái ghế lưng thẳng dựa vào tường, Robert chờ đợi, quan sát ông đứng cạnh bàn một cách ngập ngừng, hai tay đút trong túi quần của bộ vest xám thùng thình. Điều khiến anh bận tâm là những gì mà ông Jaffe chưa nói, những suy nghĩ và hoài nghi mà Robert cảm nhận được trong những khoảng lặng năm giây giữa các câu nói, khi đôi mắt nâu của ông nhìn chăm chú vào anh với vẻ tiếc nuối mãnh liệt qua cặp kính dày cộp. Robert cảm thấy chắc chắn là viên sĩ quan cảnh sát, có lẽ là Lippenholtz, đã kể cho ông Jaffe về kẻ nhìn trộm quanh nhà Jenny, có thể cả câu chuyện khẩu súng của vợ cũ của anh, có thể là về cả bác sỹ tâm lý nữa. Rất có thể sau đây anh sẽ bị đuổi việc, Robert nghĩ, dưới hình thức nghỉ vắng mặt kéo dài.

“Tôi cũng nên nói với anh chuyện này,” ông nói, nhìn xuống bàn làm việc của mình, “sáng nay chúng tôi nhận được một bức thư - nói đúng ra là, ông Gerard nhận được. Nó được gửi tới giám đốc của L.A.”

Robert dõi theo mắt của ông Jaffe và nhìn thấy hai tờ giấy đánh máy đặt chồng lên nhau trên bàn thảm màu xanh dương trên bàn.

“Một bức thư nói về anh. Hiển nhiên là từ một kẻ gàn dở, tuy nhiên...” Ông nhìn anh.

“Tôi có thể đọc nó không?” Robert hỏi.

“Được chứ,” ông Jaffe nói, cầm hai tờ giấy lên. “Nó không dễ chịu đâu. Và cũng đừng nghĩ rằng chúng tôi tin nó, anh Forester, nhưng... tôi nghĩ đúng là anh nên đọc nó.” Ông đưa hai tờ giấy cho Robert.

Anh bắt đầu đọc, rồi chỉ lướt qua các đoạn văn đen xì được đánh máy bằng mực đen, được viết bằng ruy băng máy chữ mới. Rất nhiều từ đã bị gạch đi, nhiều từ bị đánh vắn sai. Không chữ ký, tất nhiên, nhưng Greg đã viết nó, Robert chắc chắn. Cái giọng cay đắng, phần uất này chỉ có thể đến từ cậu ta. Đây là câu chuyện về kẻ nhìn trộm, câu chuyện về khẩu súng phiên bản Nickie, và tuyên bố rằng Forester đang lợi dụng “sức quyến rũ xấu xa, điên rồ của anh ta với Jenny Thierolf, một cô gái ngây thơ hiếm thấy ở tuổi hai mươi ba, và anh ta đã phá hỏng cuộc đính hôn của cô...” Ở đoạn cuối cùng, người viết thư nói rằng anh ta là bạn của Greg Wyncoop, và có lý do riêng muốn giữ bí mật họ tên của mình, nhưng cũng muốn thấy công lý được thực thi. “Không một công ty danh tiếng nào như Langley Aeronautics lại thuê...” Robert đứng dậy, đưa trả bức thư cho ông Jaffe nhưng ông không có động thái muốn cầm lại nên anh đặt nó xuống bàn thảm xanh.

“Tôi nghĩ bức thư này do Wyncoop viết,” anh nói. “Dấu bưu điện trên phong bì thư là từ đâu?”

“New York. Grand Central,” ông nói.

Robert vẫn đứng nguyên đó. “Ông Jaffe, tôi lấy làm tiếc về chuyện này, nhưng tôi có lý do riêng để nghĩ rằng Wyncoop vẫn còn sống, và nhất định sẽ bị tìm ra nếu cảnh sát thật sự truy tìm cậu ta.”

“Lý do của anh là gì?”

“Lý do chính là tôi đã không hề đẩy cậu ta xuống sông Delaware và lý do chính đáng thứ hai là bức thư này. Tôi nghĩ Wyncoop đã viết nó và tôi cũng nghĩ cậu ta đang lẩn trốn ở New York.”

Ông Jaffe xoa ria mép. “Chà... ừ thì... Trong bức thư này có tí sự thật nào không, anh Forester?”

Robert nhìn các trang giấy đen xì, đã chuẩn bị đưa ra một câu trả lời dè dặt rồi lắc đầu và nói. “Không hề. Cái cách nó được viết - không. Hoàn toàn không đúng sự thật.”

Ông Jaffe nhìn anh, rõ ràng là không biết nói gì hoặc đang chờ anh nói thêm gì đó.

“Thưa ông, tôi nghĩ mình cũng nên nói Wyncoop tương đối nhằm lẫn về ý định của tôi với Jenny Thierolf. Tôi hoàn toàn chẳng có ý gì. Vụ đánh nhau đó không nhất thiết phải xảy ra. Toàn bộ chuyện này hoàn toàn không cần phải diễn ra.”

Ông Jaffe vẫn tiếp tục nhìn anh chòng chọc. Cuối cùng, ông gật đầu. “Được rồi, anh Forester. Cảm ơn vì đã tới.”

Robert ăn trưa với Jack Nielson lúc mười hai giờ, như thường lệ, trong quán Hangar đối diện nhà máy. Hai đồng nghiệp khác là Sam Donovan và Ernie Cioffi cũng thường ăn cùng họ, nhưng hôm nay chỉ có mình Jack và Robert. Nếu Jack có khéo léo thu xếp để họ được ở riêng thì anh không thấy điều đó. Anh chợt nghĩ có thể hôm nay Sam và Ernie tránh mặt anh. Họ hẳn là cho rằng ông Jaffe đã sa thải anh. Chắc chắn là tất cả mọi người trong phòng phác thảo đều biết chuyện sáng nay ông Jaffe gọi anh vào, Robert nghĩ. Anh kể cho Jack việc chuyển tới Philadelphia đã bị hoãn, cả chuyện có một bức thư hẳn học về anh với dấu bưu điện New York được gửi tới chỗ ông Gerard, và anh tin chắc rằng nó là do Greg viết.

“Trong thư nói gì?” Jack hỏi.

Robert ngáp ngừng. Anh đang hút thuốc dù thức ăn đã được đem ra. “Một ngày nào đó tôi sẽ kể cho anh. Tôi không muốn đi sâu vào chuyện đó lúc này. Được không, Jack?”

“Được rồi.”

“Tôi hứa với anh là tôi sẽ kể,” Robert nói, nhìn anh ta. Rồi anh dụi điều thuốc của mình đi và cố gắng ăn đĩa đồ ăn trước mặt.

“À, cứ đợi vài ngày nữa,” Jack nói một cách tự tin, cứ như thể họ còn có thể làm gì khác.

Ngay sau khi tan làm, Robert tới chỗ bác sĩ nha khoa ở Langley và hàn răng nanh. Anh đã hoãn việc này hai lần rồi. Cái răng trông quá trắng với Robert nhưng nha sĩ trấn an là nó sẽ xuống tông, và cũng nói nó “gần như không thể vỡ,” nhưng anh cũng chẳng muốn thử xem sao, dù là bằng một quả táo cứng.

Jenny đến vào lúc chín giờ, mặt nghiêm nghị và trầm lặng. Robert đã pha một bình espresso, và mời cô một cốc brandy. Họ ngồi xuống, cô ngồi vào chiếc tràng kỷ đồ còn anh ngồi trong cái ghế bành bằng da, bàn cà phê ở giữa hai bọn họ.

“Em chưa đan xong áo len cho anh,” Jenny nói. “Em cần hoàn thiện một ống tay áo thêm một chút nữa.”

Đây là lần đầu tiên cô đề cập tới cái áo len ấy. “Anh sẽ giữ gìn nó một cách cẩn thận,” Robert nói. “Trước đây chưa từng có ai đan áo len cho anh hết.”

Cô gật đầu một cách lơ đãng. Dưới mắt cô có quầng thâm mờ. “Anh muốn nói gì với em thế?”

“À, tối Chủ nhật anh đã tới New York. Anh đã hẹn Nickie. Anh cũng gặp chồng cô ta nữa. Anh nghĩ là họ biết Greg ở đâu và anh cho là cậu ta đang ở New York.”

“Vì sao?”

“À thì... anh hiểu Nickie, vậy thôi. Anh hiểu cách cô ta đùa giỡn, cách cô ta nói dối, vẻ mặt của cô ta khi nói dối. Anh nghĩ Greg đang trốn trong một khách sạn nào đó ở New York và Nickie biết chỗ đó. Thêm vào đó, sáng nay một bức thư đã được gửi tới cho giám đốc của L.A., từ New York, và anh nghĩ chính Greg đã viết thư. Anh đã đọc nó.”

“Nó nói gì?”

Robert đứng dậy, rút bật lửa ra khỏi túi và châm một điếu thuốc lá. “Em cũng có thể đoán được là Greg sẽ nói gì mà. Về vụ nhìn trộm, về việc anh là kẻ tâm thần, theo lời vợ cũ của anh. Không, theo lời tất cả những người thật sự quen biết anh - thế đấy. Nó không được ký tên. Giả vờ đến từ một người bạn của Greg.” Jenny đang nhìn anh đăm đăm và anh đột nhiên nhớ lại cảnh ông Jaffe cũng chăm chú nhìn anh hết như vậy sáng nay, chỉ có điều nét mặt

của Jenny buồn bã hơn. “Anh cũng đã gọi cho cảnh sát ở New York, bất kể việc đó có tác dụng gì không. Anh đã báo cho họ là anh nghĩ họ nên tìm Greg trong các khách sạn ở New York. Hoặc tất nhiên là cậu ta có thể đang ở cùng một người bạn ở đó. Dẫu sao đi nữa, anh đã phải miêu tả Greg cho họ lại từ đầu. Rõ ràng là họ không có nhận dạng, người cảnh sát mà anh đã nói chuyện ấy. Cảnh sát New York nghĩ rằng đây là chuyện của phía Pennsylvania. Và anh đoán là theo lẽ tự nhiên, họ không mấy để tâm vì yêu cầu đó đến từ chỗ anh. Tất nhiên anh đã khai tên. Jenny, có vấn đề gì thế?”

Cô trông như sắp khóc đến nơi.

Anh ngồi xuống cạnh cô trên tràng kỷ, hết sức dịu dàng đặt một tay qua vai cô rồi rút về. “Uống brandy của em đi. Em còn chưa động vào nó đâu.”

Cô cầm cốc rượu lên nhưng không uống. “Hôm qua em đã gặp gia đình Tesser,” cô nói. “Tối qua em gọi cho anh nhưng không gặp nên em đã gọi họ. Em tới nhà đó nhưng chỉ ở lại có nửa tiếng vì giận điên lên với họ. Giờ thì họ lại nói rằng anh là kẻ nhìn trộm em và có thể anh đã giết Greg thật, anh tỏ ra quá bình thản về chuyện đó.”

“Ồi, Jenny... Không phải chuyện đó hoàn toàn hợp lẽ tự nhiên à? Ý của anh là, nhà Tesser thì biết quái gì về anh đâu?”

“Ý anh là sao?”

Vẻ hoảng hốt trong mắt cô khiến anh mỉm cười. “Ý anh là, họ mới chỉ gặp anh có một buổi tối, đúng không? Và thành thật mà nói thì anh nghĩ họ có phần hơi ngu ngốc.”

“Ngu ngốc à?”

Anh hồi hận vì đã nói ra điều đó, hay ít nhất là vì đã dùng từ đó. “À thì, chẳng hạn, anh có thể nghĩ gì đây? Về họ. Anh chỉ mới gặp họ đúng buổi tối hôm ấy. Dick không kiểm soát nổi bản thân sau khi uống rượu. Chẳng lẽ anh phải đánh giá cao họ à?”

“Họ là bạn của em mà.”

“Anh biết điều đó, Jenny. Nhưng chúng ta đang nói về chủ đề trao đổi ý kiến đánh giá người khác còn gì. Không phải sao?” Anh

đứng dậy. “Được rồi, anh sẽ không nói nhận xét của mình về Dick đâu. Mới gặp có một tối mà hôm ấy anh ta còn say nữa.”

“Hôm ấy anh ấy đã bênh vực anh còn gì.”

“Nhưng có vẻ giờ anh ta đã đổi giọng rồi.”

“Phải. Và Naomi cũng thế.”

Robert đút tay vào túi. “Được thôi. Họ cũng đã làm em thay đổi à?”

Jenny đứng dậy khỏi ghế. “Em đã bảo với anh rồi, em bỏ về vì không thích những gì họ nói.” Cô dậm bước về phía phòng tắm, rồi quay lại và cầm ví tiền của cô trên tràng kỷ.

“Jenny...”

Cô vẫn tiến vào phòng tắm và đóng chặt cửa lại. Nước chảy trong bồn rửa mặt. Robert cau mày, hút thuốc và nhấp rượu brandy rồi rót thêm cho mình. Jenny quay ra. “Jenny, nếu em cho anh biết là có chuyện gì... Sau tất cả, chẳng có gì mà anh lại không thể đối mặt sau những gì anh đã phải trải qua cả tuần qua hết.”

Cô im lặng, tay cầm ví, đứng đó, giờ thậm chí còn chẳng nhìn anh.

“Khi mời em ghé qua tối nay, anh cứ tưởng em sẽ có hứng thú với những gì anh nói. Anh biết cũng chẳng phải chuyện gì ghê gớm. Chưa có gì rõ ràng hết, nhưng...” Anh cảm giác như thể cô không còn nghe vào lời nào của anh nữa. “Em không muốn ngồi xuống, uống nốt cà phê và brandy của em à?”

Giờ thì cô đã chịu nhìn anh, xa cách và rầu rĩ. “Không. Em nghĩ mình nên về thôi.”

“Jenny, có chuyện gì vậy? Nếu em nghĩ là anh... anh đã đẩy Greg xuống sông thì cứ nói ra. Nói gì đi chứ.”

Jenny đi về phía lò sưởi và nhìn nó chằm chằm, cái lò sưởi đen xì trống không vì Robert đã dọn hết tro đi. Anh thấy cô gầy xọp hẳn đi, còn gầy hơn cả khi họ ăn tối với nhau ở Jasserine Chains.

“Cuối tuần vừa rồi em còn gặp ai nữa ?” Anh hỏi.

Cô nhìn anh rồi khẽ nhún vai, như một đứa trẻ không muốn bị người lớn chất vấn. “Chủ nhật em còn ghé qua chỗ bà Van Vleet.”

Robert rên rĩ. “Và bà ta đã nói gì?”

“Em đã vào xem phòng của Greg. Với bà ấy.”

Anh cau mày, mắt kiên nhẫn. “Em có tìm được gì ở đấy không?”

“Không. Em đã nghĩ có thể có manh mối nào đó, nhưng không có.”

Robert châm thêm một điếu thuốc. “Không có bộ quần áo hay cái vali hoặc bất cứ một cái gì biến mất à?”

Jenny nhìn anh một cách bực bội. “Em không nghĩ là em nên gặp anh nữa, Robert.”

Nó làm anh sốc. “Được thôi, Jenny. Đó là tất cả những gì em muốn nói với anh à?”

Cô gật đầu. Rồi, với vẻ hết sức lúng túng, cứng nhắc, cô cầm gói thuốc lá nằm trên bàn cà phê mà cô chưa hề động tới, cho vào túi, và ra tủ đồ để lấy áo khoác. Robert lấy áo của cô ra trước và giữ nó để cô mặc vào. Anh có cảm giác cô tránh tay anh khi xỏ áo vào, hai vai gồng lên để tay anh không chạm vào cô.

“Em không cần phải kể cho anh những gì bà Van Vleet đã nói với em đâu,” Robert nói. “Anh nghĩ là mình biết rồi.”

“Không phải vậy đâu,” Jenny nói ở ngưỡng cửa. “Tạm biệt, Robert.”

Chương 18

Tối hôm ấy Jenny không ngủ, và hôm sau, tức là ngày thứ Ba, cô cũng không đi làm. Tối thứ Hai cô thậm chí còn chẳng lên giường mà chỉ đi loanh quanh khắp nhà, ngồi lại vài phút để đọc vài đoạn thơ từ những cuốn sách khác nhau, đứng tựa vào ô cửa sổ đen kịt để nhìn ra ngoài, nghe tiếng cú kêu - một trong những dấu hiệu của cái chết, cô nghĩ thầm. Cô nằm xuống giường một chốc, đèn vẫn bật, hai tay bắt chéo sau đầu. Cô chỉ mặc đúng chiếc áo thun ngắn bằng vải bông xù. Một lúc nào đó, dường như là cả niên kỷ trước, cô đã tắm. Cô nhớ em trai Eddie của mình hồi thằng bé mới có tám, chín tuổi gì đấy, vào các tối thứ Bảy và thứ Tư, mà cũng có lẽ là ba tuần một lần, nó thường nói, “Đi tắm ạ?” với cái giọng vừa ngỡ ngàng vừa không tin, khi mẹ họ nhắc thằng bé nên đi tắm. Eddie bé bỏng, chết năm mười hai tuổi. Thời gian trôi qua đã lâu, đến mức thỉnh thoảng cô ngỡ nó là con của mình.

Rạng đông ngày thứ Ba, cô thiếp đi và sau đó ngủ tới tận mười một giờ. Cô nghĩ thư từ đã được giao lúc mười giờ, nhưng cô hoàn toàn không có hứng thú với chúng. Cô gọi điện tới ngân hàng và báo với Steve, người nghe điện thoại, là cô bị ốm và không thể đi làm. Sau mười hai giờ cô mới mặc quần jean xanh và áo sơ mi vào, rồi đi xuống đường để lấy thư. Chỉ có một tấm bưu thiếp gửi từ một tiệm quần áo ở Rittersville. Rồi, cô nhìn thấy một tấm bưu thiếp màu vàng có chữ viết của Robert ở trên nằm bẹp dưới đáy hòm thư. Đó là một tấm thiếp hình chim khác. *Ác Quỷ Sa Đọa, thỉnh thoảng còn được gọi là Chúa Đi Rong. Nơi cư ngụ: các thung lũng u ám. Màu: màu xanh dương sậm viền đen. Tiếng kêu: ‘Có thể tôi tệ hơn! Có thể tôi tệ hơn!’* Jenny không cười. Cô chẳng mấy để tâm đến nó. Nhưng cô vẫn nhớ mình đã vui đến thế nào hôm anh khoe cô chú chim phơi quần áo. Jenny thả hai tấm bưu thiếp xuống mặt bàn cà phê trước

ghế xô-pha. Cách đây ba hay bốn ngày gì đó, cô đã trải qua một cơn sốc thú vị, gần giống như nỗi sợ hãi, khi nhìn các tấm thiệp chim chóc của Robert. Chúng đều nằm trong một quyển sách nhỏ có bìa lụa màu xanh dương trong ngăn kéo tủ trên cùng của cô trên gác. Giờ thì cô không còn sợ chúng nữa.

Cô nói ra từ “chết” vài lần, ném và cảm nhận nó trên đầu lưỡi. Người Anh em Tử thân, Robert đã gọi như vậy và giả vờ không thích giấc mơ ấy, nhưng Jenny chắc chắn là không phải thế. Đáng ra cô phải biết từ cái ngày anh kể cho cô về giấc mơ đó, cô nghĩ. Vậy nhưng cô băn khoăn không rõ liệu chính bản thân Robert có tự biết không? Giữa biết, biểu tượng hóa, và tượng trưng - cô cho rằng một người có thể biểu tượng hóa và tượng trưng cho một thứ gì đó mà không tự biết điều đó. Thật hiếu kỳ. Robert có thể chỉ là vật trung gian. Nhưng dấu sao đi nữa thì anh cũng nằm trong tay cái chết, chính nó ngăn anh cưới cô, thậm chí là hôn cô, nhiều hơn một lần.

Trong bếp, cô rót cho mình nửa cốc rượu Scotch và nhấp nháp, không cho thêm nước hay đá. Cô đọc thêm vài bài thơ. Keats. Rồi đến Dylan Thomas. Cô kéo rèm phòng khách xuống rồi đi ra ngoài và đóng cả các cánh cửa chớp ở cửa sổ bếp. Đọc bằng đèn điện khiến cô cảm giác như thể màn đêm đã buông xuống, và cô nóng lòng muốn màn đêm đến thật nhanh. Robert kể anh vẫn thường làm vậy trước khi gặp cô. Cô nghĩ đến việc gọi điện thoại cho Susie, nhờ cô ấy tưới nước cho cây cối của cô, đồng thời dặn cô ấy thích gì trong nhà cô thì cứ tự nhiên mà lấy - mẹ của Jenny sẽ chẳng bao giờ biết hoặc quan tâm, bà còn không dành ra nổi thời gian để tới đây thăm cô - nhưng bỗng nhiên cây cối và tài sản dường như chẳng còn quan trọng nữa. Cô có nên để lại lời nhắn cho mẹ mình không? Một lời nhắn nhủ với lời lẽ tự nhiên sẽ làm giảm bớt độ thống thiết, nhưng Jenny chẳng nghĩ nổi một từ thích hợp - có lẽ là hoàn toàn không có từ nào như vậy hết. Đã sáu giờ tối trước khi cô uống cạn cốc Scotch. Cô rót thêm nửa cốc rượu nữa. Vẫn còn một phần ba chai rượu.

Tầm chín giờ, cô vào ngồi trong phòng khách, vẫn mặc cái áo thun bông xù màu xanh dương, với chỗ rượu Scotch còn lại mà cô đã rót từ lúc sáu giờ. Cô nhìn chăm chăm vào đôi giày da đánh thổ

dân màu vàng đã sờn mép, nghĩ rằng chúng xấu xí nhưng tiện dụng, và tự hỏi tất cả những bước mà cô đã đi, hẳn là vì một mục đích nào đó, nên chúng mới sờn đến mức này. Qua chỗ rách, cô có thể nhìn thấy ngón chân cái trắng hồng của mình. Cô không còn hóa đơn nào phải trả trừ tiền điện thoại và tiền điện, cô nghĩ, và chắc chắn là tài khoản ngân hàng của cô thừa sức chi trả khoản tiền đó. Và cũng đủ để trả tiền thuê nhà cho tới khi ông Cavanaugh chủ nhà của cô có thể cho thuê lại chỗ này. Không đáng phải ngồi viết séc. Cô thoáng nghĩ tới sự hãi hùng và sửng sốt của bố mẹ cô khi nghe tin, nhưng cả điều ấy cũng có vẻ vô nghĩa và xa xôi, sau tất cả, cuộc đời cô là của cô, làm gì thì tùy cô. Khi nhấm nháp cốc rượu, cô nghĩ tới cảnh mới vài ngày trước thôi, Robert còn mở chai rượu này, tự pha cho mình và cho cô một cốc rượu. Cô vui vì anh đã uống rượu từ chính chai rượu này.

Hồi chuông điện thoại khiến cô nhảy dựng lên. Cô tiến về phía nó một cách chậm chạp.

“Chào cô bạn,” giọng Susie vang lên. “Cậu đang làm gì thế?”

“Không gì cả.”

“Tớ nghĩ hay là tớ ghé qua nhé. Có muốn xem Rob Malloy lúc mười giờ không?”

“Không.”

“Có vấn đề gì vậy? Cậu đang khóc đấy à?”

“Tất nhiên là không rồi.”

“Giọng cậu kỳ cục lắm. Có chuyện gì xảy ra à?”

“Không có gì... xảy ra hết.”

“Robert thì sao? Tớ hy vọng cậu đã chia tay anh ta.”

“Rồi,” Jenny nói.

“Thì sẽ mất vài ngày đau khổ nhưng rồi cậu sẽ vượt qua thôi. Jen, tớ ghé qua chơi nhé? Được không?”

“Thôi đừng. Tớ ổn cả. Thật ra thì tớ đang uống rượu Scotch đấy.” Cô nghĩ điều đó sẽ nghe vui vẻ hơn.

“Có ai ở đấy không?”

“Không.”

“Bọt rượu cô độc à!” Susie cười nói. “Jenny, cậu đang rầu rĩ vì gã đó, nhưng đừng để nó kéo dài quá lâu được không? Tớ nói từ kinh nghiệm cá nhân đấy. Dù Greg có xuất hiện lại hay không thì chính cậu đã thừa nhận với tớ Robert là kẻ nhìn trộm mà. Trời ơi, Jenny, sao cậu lại mất từng ấy thời gian để thừa nhận điều đó cơ chứ?”

Phải, cô đã làm như vậy, mới Chủ nhật vừa rồi, thế thì sao? “Đó chỉ là một chi tiết vụn vặt,” cô nói.

“Jenny, cậu uống nhiều quá rồi đấy. Có đúng không? Tớ sẽ qua chỗ cậu đây, Jen.”

Jenny đập máy, cố gắng chấm dứt cuộc trò chuyện với Susie, nhưng tay cô cử động rề rà đến mức cô nghe tiếng cô ta đập máy trước. Cô leo cầu thang lên phòng tắm và đi thẳng - chậm rãi nhưng không ngập ngừng - tới chỗ lọ Seconal trong tủ thuốc. Có ba lọ, một lọ cô lấy từ tủ thuốc của Robert tối qua và hai lọ cô trộm từ vali của Greg khi anh ta mang một lọ thuốc cho Robert tới cho cô. Tất nhiên, cô không bảo với Greg là lọ thuốc là dành cho Robert. Cô đã bảo là muốn lấy thuốc cho chính mình. Cô đã phải dành chút thời gian thuyết phục vì Greg không muốn để cô uống thuốc ngủ, nhưng anh ta muốn gặp cô nên đã mang vali theo, tranh luận thêm một chút và cuối cùng vẫn đưa chúng cho cô. Rồi khi anh ta ra khỏi phòng một lúc thì cô đã lấy nốt hai chai thuốc hồng còn lại mà cô thấy trong vali. Chắc Greg chưa bao giờ nhận ra. Anh ta đã chết chỉ sau đó có hai tuần. Jenny tưởng tượng thi thể của Greg bị cuốn vào một bụi cây dưới nước, va vào một khúc gỗ chìm dưới nước hoặc một tảng đá nào đó dưới dòng sông Delaware. Có thể thi thể anh chưa bao giờ bị cuốn đi, không bao giờ được tìm ra. Nhưng bây giờ cô không hiểu nổi sao mình từng có giây phút tin rằng Robert không hề đẩy Greg xuống sông và anh ta vẫn còn sống. Bà Van Vleet vẫn luôn một mực tin rằng Robert đã làm việc đó. Bố mẹ cô cũng biết rõ chuyện này. Jenny đã kể cho họ, khi họ gọi cho cô vào chiều Chủ nhật, là có thời gian Robert từng nhìn trộm cô qua cửa sổ phòng bếp. Giọng của cô lúc đó không giống như thể đây là một chuyện kinh khủng hay Robert đã gây ra chuyện gì kinh khủng với cô, nhưng mẹ cô vẫn bị sốc. Bà kể cho bố cô và họ bắt cô hứa không được gặp lại anh nữa.

Họ muốn cô về nhà và Jenny đã báo là chắc khoảng thứ Tư hoặc thứ Năm gì đấy cô sẽ về. Xác cô sẽ về, cô cho là thế.

Jenny nuốt vội chỗ thuốc ngủ, đẩy chúng trôi xuống bằng nước từ cái cốc đánh răng bằng nhựa đỏ. Khi tất cả đã nằm trong bụng, cô thoáng lo lắng là liệu mình có uống quá nhiều đến mức không thể giữ chúng lại trong bụng. Nhưng bây giờ chẳng thể làm gì nữa cả. Cô cầm cái vỏ đựng lưỡi dao cạo hai đầu Gillette nằm ở ngăn trên cùng của tủ thuốc, rồi đi xuống cầu thang. Đột nhiên cô cảm thấy muốn để lại lời nhắn nhủ. Cô xé một mẫu giấy từ tập giấy cô hay dùng để để lại lời nhắn cho người giao sữa, tìm một mẫu bút chì, đứng ở kệ bếp và bắt đầu viết:

Robert thân,

Em thực sự yêu anh. Giờ thì yêu theo một kiểu khác và sâu đậm hơn nhiều. Giờ em đã hiểu anh và mọi chuyện. Phải cho tới gần đây em mới hiểu ra anh đại diện cho cái chết, ít nhất đối với em là vậy. Nó đã được định trước. Em không biết mình vui hay nuối tiếc nữa, nhưng em biết rõ phải làm gì...

Cô nhìn lên một góc bếp. Những gì cô vừa viết có vẻ thật trần trụi. Cô nên kết thúc bức thư một cách đẹp đẽ và dịu dàng, để Robert không nghĩ cô giận dữ hay buồn bã, nhưng tất cả những gì cô có thể nghĩ được là “chìm vào đêm đen không đón đau.”

Jenny mở cửa bếp. Trời đã gần tối. May mắn thay, Susie luôn mất đến mười lăm phút để trang điểm, thay đồ hay gì đó, kể cả khi cô ta nói sẽ vội đến ngay lập tức, nhưng cô cũng không dám chắc đã bao nhiêu thời gian trôi qua kể từ khi Susie gọi. Cô quay lại, dợm bước vào phòng khách để uống nốt chai Scotch, rồi từ bỏ ý định ấy, thay vào đó đi tới cái giá sách bên dưới máy quay đĩa và lấy chiếc áo len đan dở của Robert, vẫn còn hai que đan thò ra khỏi ống tay áo. Với nụ cười thanh thản trên môi, cô cầm tấm thiệp “Ác Quỷ Sa Đọa” và mang nó cùng cái áo len ra ngoài. Khi cửa bếp đóng sập vào thì nó cũng tự khóa lại. Giờ căn nhà đã khóa kín, chìa khóa ở trong nhà, và cô sẽ không bao giờ đi vào đó nữa. Jenny cẩn thận đi bên rìa mép cỏ cạnh đường lái xe vào nhà, vì ở một chỗ nào đó, không hiểu sao cô đã cởi đôi giày ra. Các hòn sỏi nhỏ làm đau chân cô, nhưng chẳng mấy chốc đã tới cánh đồng cỏ rậm rạp, vừa có cỏ

xanh rì vừa có cỏ khô rang. Robert đã đứng ngoài này. Cô quay lại để nhìn cửa sổ phòng bếp của mình, ô cửa mà anh hay nhìn. Các cánh cửa chớp tạo thành hai khoảng tối hình chữ nhật, được ánh sáng viền quanh. Rồi cô đi tiếp cho tới khi đã hoàn toàn ra khỏi vùng sáng do ánh đèn trên tầng nhà phát ra. Có vẻ như cô đã bật toàn bộ đèn trong nhà. Trong túi áo bên trái, cô sờ thấy hộp giấy đựng những lưỡi dao lam. Cô hẳn đã lấy chúng ra khỏi tủ thuốc mà chẳng nhớ.

Một chiếc xe rẽ vào đường vào nhà. Jenny ngồi thụp xuống giữa đồng cỏ cao vút, ép mình trong bóng tối, má chạm vào chiếc áo len trắng, tay phải nắm chặt tấm thiệp chim khiến nó gập lại. Đèn pha ô-tô không rọi vào cô nhưng cô cảm thấy dễ bị phát hiện trong chiếc áo thụng sáng màu. Cô ép mặt vào cỏ, ghét Susie, ghét loài người. Cửa xe Susie đóng sập lại. Cô nghe thấy tiếng cô ta gõ cửa, chỉ đợi đúng một giây, rồi thử mở cửa.

“Jenny à? Tớ, Susie đây! Mở cửa đi!” *Rầm, rầm, rầm* nện vào cửa.

Cô ta không thể vào nhà, dù là bằng đường cửa sổ, Jenny nghĩ. Hôm nay vào một lúc nào đó, cô nhớ rất rõ là mình đã khóa toàn bộ cửa sổ tầng dưới, muốn nhốt chặt chỗ không khí đã nằm trong căn nhà, không thay đổi.

“*Jenny!*” Giọng Susie rít lên. Cô ta đang vòng ra phía cửa trước.

Jenny dang rộng cánh tay áp lên tay áo len đang trải ra. Cô, Robert và Cái chết đang ôm áp mặt đất. *Keng, keng, keng*. Đó là tiếng cái vòng sắt đập vào cửa trước. Jenny tự hỏi chuyện này sẽ kéo dài bao lâu. Cô nghe thấy một tiếng *bing* vang lên bên tai và dường như cô đang trượt xuống một thứ gì đấy, êm ru và lao vùn vụt. Hẳn là do thuốc ngủ, cô ngẩng đầu lên và hít thật sâu. Có thể Susie sẽ gọi cảnh sát trước khi thuốc thật sự ngấm. Sao cô lại không tắt hết đèn đi và lái xe đi đâu đó nhỉ? Cô nghĩ hay là nên đi xa ra sau nhà hơn nữa, nhưng cô sợ nếu đứng dậy thì sẽ bị nhìn thấy mất.

“Jenny, Susie đây mà!” Cô ta có vẻ đang gọi vọng lên. “Tớ biết cậu có nhà! Cho tớ vào đi! Ra cửa sổ nói gì cũng được, được

không?” Rồi một hồi lâu sau. “Jenny, cậu có đang ở một mình không đấy?” Giờ cô ta lại đang nện cửa bếp rầm rầm.

Một con quạ bay ngang qua, kêu thảm thiết. Hơi muộn để có quạ, Jenny nghĩ. Quạ đen xì. Hợp thật.

Giọng Susie lại vang lên, giờ xa xăm hơn vì tai Jenny đang kêu ong ong. Dạ dày cô quặn lên và cô nhìn thấy một sườn núi chẻ đôi, để lộ một hang động được trang hoàng với măng đá và thạch nhũ màu trắng, hồng và hồng sậm, như cá hồi. Có nước, một dòng sông ngầm, cá mù bơi lội bên trong. Cá trắng tinh và không to lắm. Một con thuyền nhẹ lướt trên mặt nước, rồi Jenny thấy mình đang đi trên mặt nước. Đâu đâu cũng tối đen, vậy nhưng cô vẫn có thể nhìn thấy rất rõ ràng. Rồi nước ngập lên trên mắt cá chân của cô, lạnh thấu xương nhưng làm người ta tỉnh táo. Cô chìa tay ra chạm vào một khối thạch nhũ màu hồng ẩm ướt, lạnh băng, chạm vào giọt nước tinh khiết ở đầu thạch nhũ, giữ nó trên đầu ngón tay trong giây lát trước khi nó trôi đi. *Jenny!* Giọng nói vang lên từ bóng tối mịt mù ở sâu trong hang động. Jenny lặn sang một bên, cảm thấy mình đang đè nặng xuống mặt đất, như thể trọng lượng cơ thể cô đã tăng lên gấp mười lần, và lấy lưỡi dao cạo ra khỏi túi. Cô bóc lớp giấy ra khỏi lưỡi dao và dùng nó rạch cổ tay trái. Trời quá tối nên chẳng thể nhìn thấy gì, hoặc do mí mắt của cô đang nhắm chặt, nhưng cô có thể cảm nhận dòng máu hâm hấp đang chảy xuống cánh tay giờ lên, và gió thổi qua, khiến nó lạnh đi. Cô kéo tay áo phải xuống và nắm lưỡi dao mạnh hết mức có thể, rạch hình chữ thập. Cánh tay của cô gồng lên dưới áp lực ấy. Không tốt lắm, nhưng có vẻ như thế là đủ rồi, và cô ngã đầu xuống, thư giãn. Cô có thể cảm nhận được máu chảy nhỏ giọt xuống hai cổ tay. Chúng thấm đẫm cái áo len trắng. Mùi len xộc vào mũi cô và cô vẫn nhớ rằng khi đan áo, cô vẫn thường áp nó lên mũi, nhắm mắt lại, cho tới khi mùi len dường như trở thành Robert.

Cô nhìn thấy anh chạy lên cầu thang, hai đến ba bậc một lần. Anh mặc quần đen dài, áo sơ mi trắng, hai ống tay áo xắn lên. Anh dừng lại, ngoái ra sau, mỉm cười, rồi lại tiếp tục chạy lên ngày một cao hơn. Jenny khóc rên rỉ, nghe như tiếng em bé. Rồi bóng hình Robert chuyển thành một cậu bé thấp, gầy, mặc quần đùi, một cậu

bé tóc vàng dừng lại cười toe toét với cô, để lộ hai chiếc răng cửa to, đó là em trai đã mất của cô.

Chương 19

Điện thoại của Robert reo vài phút trước nửa đêm hôm thứ Ba. “Ralph Jurgen đây,” giọng nói bình tĩnh vang lên. “Tôi gọi để báo là Wyncoop đã đăng ký ở... ở vài ngày qua dưới tên John Gresham tại khách sạn Sussex Arms ở New York.”

“À? Thế bây giờ cậu ta còn ở đấy không?”

“Không. Cậu ta đã rời đi vào tối Chủ nhật, theo như tôi được biết.”

“À.” Tay Robert nắm chặt điện thoại. “Nickie có biết bây giờ cậu ta ở đâu không?”

“Tôi không biết. Thật đấy. Còn cô ấy có biết thì cũng không nói cho tôi.”

“Tôi hiểu, tôi hiểu. Bao lâu...”

“Nghe này, Bob, tôi phải nhờ anh chuyện này. Tôi không ngại việc anh báo cảnh sát. Vì thế mà tôi mới gọi điện, để anh có thể báo cho họ. Nhưng tôi không muốn tên mình bị nhắc đến là...”

“Chắc chắn rồi. Được,” Robert nói.

“Anh có thể hiểu điều đó mà, đúng không?”

“Rất rõ. Đừng lo, Ralph.”

“Đó là tất cả những gì tôi muốn nói. Tạm biệt, Bob.”

Robert chậm rãi đặt điện thoại xuống. Anh mỉm cười. Rồi anh vỗ một cái thật to lên trán. “John Gresham! - John Gresham à!” Anh nhấc điện thoại lên và quay số của Jenny. Sau vài hồi chuông, anh dập máy và quay số lại, nghĩ rằng chắc mình đã quay nhầm số nào đó. Vẫn không có ai nghe máy. Anh nghĩ xem có nên gọi cho Susie Escham không, phòng trường hợp cô ta ở đó, rồi quyết định lại thôi.

Tin tức có thể đợi tới ngày mai. Robert dập máy, đứng nghĩ ngợi vài giây, rồi nhắc điện thoại lên và gọi cho trụ sở cảnh sát ở Rittersville.

Thám tử Lippenholtz không có mặt. Trước đó Robert không biết anh ta được phân hạng thám tử.

“Tôi có tin nhắn quan trọng cho anh ta,” Robert nói rồi báo lại cho người trực điện thoại những gì Ralph vừa kể.

Người đàn ông trực điện thoại hỏi cậu ta đã ở Sussex Arms bao nhiêu ngày.

“Tôi không biết, nhưng tìm hiểu điều đó cũng dễ thôi. Cứ hỏi khách sạn là được.”

“Người bạn gọi cho anh là ai vậy?”

“Tôi không muốn khai tên anh ấy. Anh ấy đã yêu cầu như vậy.”

“Việc chúng tôi biết điều đó rất quan trọng, anh Forester. Làm sao chúng tôi kiểm tra...”

“Cứ hỏi bên Sussex Arms trông Gresham như thế nào. Kiểm tra thế chưa đủ à?”

“À, không. Người bạn này của anh có thể chỉ nhìn thấy một người trông giống Wyncoop mà thôi. Bạn của anh có quen Wyncoop không?”

“Có. Tức là, tôi chắc chắn anh ấy đã gặp cậu ta - có thể còn nói chuyện với cậu ta nữa.” Nhưng Robert cũng không dám chắc.

Cuộc tranh luận tiếp diễn. Anh có biết tên bạn mình là gì không?

“Đương nhiên là tôi biết, nhưng tôi đã hứa không khai ra. Tôi xin lỗi, nhưng chuyện này không thay đổi được đâu.”

“Anh sẽ giúp chúng tôi và giúp cả chính anh nữa.”

“Nhưng như vậy tôi sẽ không giúp anh bạn ở New York của mình.”

Người đàn ông trực điện thoại cuối cùng cũng đầu hàng với điệu bộ bất mãn, báo sẽ chuyển thông tin cho thám tử Lippenholtz.

Anh ta hẳn đang nghĩ là người bạn của anh ở New York đã giúp Wyncoop ẩn núp, Robert nghĩ. Lippenholtz chắc chắn sẽ nghi ngờ điều đó. Nếu vị thám tử đó kiểm tra Nickie mà phát hiện ra Ralph thì

chẳng qua do anh ta đen thoi, Ralph hẳn đã biết về Greg và nơi trú ẩn của cậu ta suốt mười ngày nay.

Robert về giường, và sau vài tiếng đồng hồ không ngủ được, anh ngồi dậy để lấy một viên Seconal. Lọ thuốc không có trong tủ thuốc. Anh quay lên gác để xem có để quên nó trên chiếc bàn đầu giường không, tìm khắp cái phòng ngủ nhỏ xíu, rồi lại đi xuống tìm trong bếp. Cuối cùng, anh lục tung cả phòng khách nữa. Rồi anh đầu hàng. Anh cho là nó sẽ xuất hiện trở lại ở một chỗ lạ lùng nào đó mà anh đã để lại trong một khoảnh khắc lơ đãng - như trong tủ lạnh chẳng hạn. Nhưng nó cũng không có trong đó. Anh quay về giường.

Mới hơn chín giờ sáng hôm sau, Robert ra hiệu cho Jack Nielson ra ngoài hút thuốc ở hành lang phía sau. Việc hút thuốc là được phép ở các bàn vẽ phác thảo, nhưng để tìm sự riêng tư và có thể trò chuyện với nhau, các nhân viên thích ra hành lang sau nơi có lối thoát hiểm hơn. Hành lang xám xịt, lạnh lẽo và không có chỗ ngồi, nhưng như Jack nói, nó là chỗ duy nhất ở L.A. mà người ta không cảm thấy mình giống như một con cá cảnh. Robert đã kể cho Jack tin tức mà anh mới nghe được tối qua từ Ralph. Anh định tỏ ra hết sức thản nhiên, nhưng trước khi thốt ra câu đầu tiên, anh đã cười toe toét như một thằng nhóc.

“Ai mà ngờ được!” Jack nói, cũng cười. “Khỉ gió, chuyện này chẳng mấy sẽ kết thúc thôi! Cảnh sát sẽ tìm ra cậu ta. Nhất định là như thế. Mà người bạn ở New York này là ai thế?”

“Tôi không được phép nói ra. Anh biết đấy - một người có một công việc khá to đấy. Không muốn bị đưa tên lên mặt báo.”

Jack gật đầu. “Chỉ là vô tình nhìn thấy Wyncoop thôi hay sao?”

“Tôi không rõ. Nhưng tôi chắc chắn điều anh ta nói đáng tin cậy.”

“Tôi sẽ gọi cho Betty ngay lập tức và kể cho cô ấy,” Jack nói.

Mười giờ hơn, Robert được gọi đi nghe điện thoại. Anh đang họp với ông Jaffe và kỹ sư trưởng bộ phận sản xuất ở trong văn phòng của Jaffe thì Nancy gõ cửa báo có tin nhắn. Robert hiểu rõ ông Jaffe ghét bị xen ngang, nên hỏi Nancy có thể lấy số để anh gọi lại sau

được không. Cô quay ra ngoài nhưng chưa đầy một phút sau đã trở lại.

“Họ nói là tin khẩn cấp.”

Robert xin cáo lỗi, xấu hổ trước khuôn mặt cau có của ông Jaffe. Không nghi ngờ gì đó là cảnh sát, và ông Jaffe cũng biết điều ấy.

Đó là Lippenholtz.

“Anh Forester, chúng tôi đã điều tra khách sạn Sussex Arms ở New York, và mô tả của họ về John Gresham trùng khớp,” Lippenholtz nói bằng giọng chậm rãi, bình tĩnh đặc trưng. “Tức là, giống với Wyncoop.”

“Tốt. Anh có biết liệu cảnh sát New York có đang tìm kiếm Wyncoop không? Nếu có thì họ nỗ lực đến mức nào?”

“Họ hiện đang tìm kiếm,” Lippenholtz nói. “Nhưng đây chưa phải là một bằng chứng xác đáng, anh Forester. Nếu anh có thể báo cho chúng tôi tên người bạn của anh...”

“Tôi đã giải thích với một người bên anh là bạn của tôi không muốn bị khai tên ra rồi.”

“Cho dù chúng tôi hứa sẽ không đưa nó lên báo à?”

“Kể cả thế cũng không được, tôi chắc chắn đấy.”

Lippenholtz càu nhàu. “Chuyện này có liên quan gì tới vợ anh không? Vợ cũ của anh ấy?”

“Theo tôi biết thì không. Không đâu.”

Lại càu nhàu. “Anh Forester, sáng nay chúng tôi nhận được tin dữ. Ít ra thì chắc là anh chưa nghe tin này. Hay là anh đã nghe rồi?”

“Không. Gì thế?”

“Jennifer Thierolf được phát hiện đã chết vào lúc tám giờ sáng nay bởi...”

“*Jenny?*”

“Cô ấy đã uống thuốc ngủ quá liều lượng cho phép. Người giao sữa đã phát hiện ra cô ấy trên đồng cỏ sau nhà sáng nay. Theo lời bác sĩ thì cô ấy đã chết được ba đến bốn tiếng. Cô ấy để lại một lời nhắn trên trời đây.”

“Chúa tôi,” Robert nói. “Tôi qua tôi đã cố gọi cho cô ấy vào khoảng... khoảng...”

“Có muốn nghe lời trần trời của cô ấy không?”

“Có.”

“Robert thân. Em thực sự yêu anh. Giờ thì yêu theo một kiểu khác và sâu đậm hơn nhiều. Giờ em đã hiểu anh và mọi chuyện.” Lippenholtz đọc bằng giọng vô cảm. “Phải cho tới gần đây em mới hiểu ra anh đại diện cho cái chết, ít nhất đối với em là vậy. Nó đã được định trước. Em không biết mình vui hay nuối tiếc nữa, nhưng em biết rõ phải làm gì...’ Anh có biết gì về chuyện này không, anh Forester?”

“Về cái gì?”

“Ý của cô ấy là gì. Lần cuối cùng anh gặp cô ấy là khi nào?”

“Thứ Hai. Tối thứ Hai.”

“Lúc ấy cô ấy thế nào?”

“Cô ấy có vẻ... tuyệt vọng, tôi đoán vậy. Cô ấy nói không muốn gặp lại tôi nữa.”

“Vì sao?”

“Tôi không biết vì sao trừ phi... trừ phi cô ấy bắt đầu nghĩ rằng tôi... nghĩ rằng tôi đã giết Greg.”

“Anh có vẻ áp úng hơi nhiều đấy, anh Forester,” Lippenholtz nói một cách gay gắt. “Cô ấy đã uống ba lọ thuốc. Có ba lọ rỗng trong phòng tắm. Anh có biết làm sao cô ấy lại kiếm được ba lọ Seconal không?”

“À... Một lọ cô ấy lấy từ chỗ tôi. Mới tối qua tôi không tìm thấy nó. Tôi cứ ngỡ mình đã đặt bừa ở đâu đấy và không tìm ra. Cô ấy đã kiếm thuốc hộ tôi. Cô ấy bảo là từ bác sĩ của mình. Tôi cho rằng các lọ khác cũng tới từ cùng một nơi.”

“Ba lọ thuốc không có tên bác sĩ hay số toa thuốc trên thân. Chúng khá lớn, là loại là bạn trai của cô ấy sẽ có, và chúng tôi nghĩ chúng tới từ chỗ anh ta.”

“Phải, tôi đoán là có khả năng đấy,” Robert nói một cách máy móc, thầm nghĩ bây giờ chuyện nguồn gốc của mấy lọ thuốc còn gì

quan trọng nữa? Anh nhớ là lọ của anh không có nhãn. Vì sao anh không hỏi Jenny chuyện đó nhỉ?

“Còn một chuyện nữa cũng rất thú vị, anh Forester. Cô gái nhà Escham nói Jenny Thierolf đã kể cho cô ấy cách anh quen Jenny. Nhìn trộm nhà cô ấy. Có đúng như thế không?”

“Đúng,” Robert nói.

“Sao trước đây anh không thừa nhận chuyện đó? Có vấn đề gì nào, anh Forester?”

“Không có gì.”

“Không có gì à?”

Robert đập máy. Anh dợm bước quay lại phòng phác thảo, đầu cúi gằm, và va trán vào cửa kính xoay. Nancy đang đi vào. Robert bước lùi lại.

“Chào,” Nancy nói.

Robert quan sát cô ta, nhìn bộ móng tròn đầy đặn của cô mắt hút nhanh chóng cuối hành lang. Anh lấy tay đẩy cửa kính mở ra, và đi về phía bàn làm việc của mình. Anh đứng chờ ra đó, cạnh chiếc đèn huỳnh quang, mắt chớp chớp.

“Có chuyện gì thế Bob?”

Tay của Jack Nielson đặt lên cánh tay của anh.

Robert nhìn anh ta và nói, “Jenny chết rồi.”

“*Chết?*”

“Thuốc ngủ.” Robert dợm buông mình xuống ghế nhưng Jack đã kéo cánh tay của anh lên và kéo anh ra sảnh tiếp khách.

Jack bấm thang máy. “Chúng ta sẽ đi uống một chút cà phê. Hoặc một thứ gì đó thật mạnh,” Jack nói. “Anh nghe tin đấy từ ai thế?”

“Cảnh sát vừa gọi điện. Chuyện mới xảy ra sáng nay. Lúc sáng sớm.”

Họ lên xe của Jack. Robert chẳng để tâm xem họ đang đi đâu. Rồi anh thấy mình ngồi trong một quán rượu, một cốc cà phê đen cùng một cốc có vẻ là Scotch đặt cạnh đó, Jack cũng cầm một cốc cà phê và ngồi đối diện anh.

“Uống cả hai đi,” Jack nói. “Mặt anh trắng bệch như xác chết rồi.”

Robert nhấp cả cà phê lẫn rượu. Đột nhiên anh nhớ ra mình phải quay lại hộp trong văn phòng của ông Jaffe. Robert vuốt tay xuống mặt, cười, rồi đột nhiên mắt anh ngập nước mắt.

“Cứ tự nhiên đi,” Jack nói. “Kinh khủng thật.”

“Lời trần trời,” Robert nói giữa hai hàm răng. Tay anh siết chặt giữa hai đầu gối. “Jenny đã để lại một lời trần trời. Cô ấy nói tôi là cái chết.”

“Gì cơ? Nói lại xem nào?”

“Cô ấy nói, ‘Phải cho tới gần đây em mới hiểu ra anh đại diện cho cái chết’,” Robert thì thào. “Cô ấy lúc nào cũng nói những chuyện kiểu như vậy, nói về cái chết. Tôi đã bao giờ kể với anh rằng cô ấy từng kể cho tôi nghe về cậu em trai đã mất của cô ấy, ra đi năm mười hai tuổi, hoặc tám tuổi đó, vì viêm tủy. Jenny nói rằng cô ấy đã phải liên tục nghĩ đến cái chết cho tới khi không còn sợ nó nữa. Theo một cách thú vị...” Anh nhìn khuôn mặt cau có, căng thẳng của Jack. “Anh có theo được không? Anh có theo được câu chuyện không?”

“Có,” Jack nói, khá ngập ngừng, giơ một ngón tay lên ra hiệu gọi một cốc Scotch nữa.

“Và lần đầu tiên gặp cô ấy, tôi nhớ cô ấy đã nói, ‘Em không biết anh đại diện cho điều gì, nhưng một ngày nào đó em sẽ biết.’ Đó là lúc tôi... tôi đang đứng ngoài nhà cô ấy. Tôi đã quen cô ấy theo cách đó. Đúng vậy. Tôi đã gặp cô ấy khi đang nhìn trộm nhà cô ấy.” Robert nhắm mắt lại và uống nốt cốc Scotch.

Jack cau mày, bối rối, như thể câu chuyện anh nói thật vô lý. “Bằng cách rình mò quanh nhà cô ấy à? Ý anh là gì?”

“Thế đấy. Rồi một ngày cô ấy bắt gặp tôi. Một buổi tối. Đó là cách chúng tôi quen nhau. Đừng nói là anh chưa nghe chuyện đó. Greg...”

“Rồi,” Jack nói. “Tôi đoán là Greg. Một cuộc điện thoại ẩn danh mà tôi nhận được - cách đây chừng một tháng. Tôi không biết có nên đề cập chuyện đó với anh hay không, nên đã không nói gì.”

“VẬY là anh cũng đã nghe rồi.” Robert cười vội và chạm vào cốc Scotch mới đem ra. Anh tự hỏi làm sao Greg tìm hiểu được việc Jack là bạn của anh. Có thể là qua Jenny. Thế nhưng chuyện đó có gì quan trọng nữa?

“Người gọi điện thoại nói rằng anh ta là một người bạn của Greg,” Jack kể. “Anh ta bảo là anh ta nghĩ tôi nên biết anh bạn Bob Forester của tôi là một... một thằng điên và nhìn trộm qua cửa sổ nhà các cô gái, rình họ thay đồ, và đó là cách anh quen Jenny Thierolf. Tôi nhớ mình đã nói ‘Cút mẹ mày đi’ và đập máy. Tôi đã nghĩ chắc chắn đó là một người bạn của Greg và ừm, cũng nghĩ trong hoàn cảnh đó, Greg đang lan truyền tất cả những câu chuyện có thể chống lại anh.”

“À, đó là sự thật. Chỉ có điều tôi luôn quan sát Jenny trong bếp. Nấu ăn. Cô ấy khiến tôi...” Anh không thể nói thêm gì nữa, không phải do cảm xúc của anh đang dồn nén đến mức tuôn trào. Anh cảm thấy rất bình tĩnh, thậm chí là tê liệt.

“Như thế nào?” Jack hỏi thêm.

Robert hít vào và nhìn khuôn mặt dài, nghiêm túc của Jack. Biểu cảm của Jack vẫn đầy vẻ bối rối, thậm chí là hơi cảnh giác. “Mùa đông năm ngoái tôi đã rất tuyệt vọng, và cô ấy khiến tôi cảm thấy khá hơn. Cô ấy trông rất hạnh phúc. Tôi đã thấy Greg đến thăm cô ấy vài lần và tôi nghĩ... cô ấy là một thiếu nữ hạnh phúc chuẩn bị kết hôn. Tôi đã thề là sẽ không quay lại nhìn cô ấy nữa, và rồi tôi vẫn quay lại. Tôi đã đến chỗ ấy phải sáu hay tám lần gì đó. Cuối cùng thì đến một buổi tối, cô ấy cũng bắt gặp tôi. Tôi đã xin lỗi, dù đúng là nghe có vẻ kỳ cục thật. Tôi cứ tưởng cô ấy sẽ gọi điện báo cảnh sát, nhưng không. Cô ấy đã mời tôi uống cà phê.” Robert nhún vai và mỉm cười. “Anh có thể nói là cô ấy đã rất hạnh phúc cho tới khi gặp tôi. Cho tới khi cô ấy quyết định rằng tôi đại diện cho cái chết.”

Jack vội vã lắc đầu, vò chòm tóc ngắn ngùn trên đỉnh đầu. “Nhưng tôi biết rõ là cô ấy yêu anh. Ai cũng thấy được điều đó. Còn khi tôi nghe anh kể thì chuyện này như một điều hoang đường vậy. Anh có đang kể sự thật cho tôi không, Bob, về vụ nhìn trộm đấy? Ý tôi là, ngấm nghĩa?”

“Có. Nó là sự thật.”

“À” - Jack ngồi lùi ra sau, nhấp một ngụm từ cốc nước cạnh cốc cà phê của mình - “anh không cần kể cho ai khác về chuyện đó đâu. Nếu tôi là anh thì tôi sẽ không kể. Cần gì phải làm vậy?” Jack tập trung chăm một miếng thuốc lá.

Robert cảm giác thấy thái độ của Jack đối với anh đã thay đổi, một cách triệt để và vĩnh viễn. Những người nhìn trộm qua cửa sổ nhà người khác là những tên biến thái - dù họ quan sát phụ nữ thay đồ hay rón gà đi nữa. “Tôi vừa khai với cảnh sát rồi,” Robert nói.

“Ồi trời. Có chuyện quái gì vậy? Nó thì có liên quan gì đến Greg đâu? Greg còn sống. Nếu anh...” Jack ngừng lại.

Một khoảng im lặng. Cả hai đều không nhìn nhau.

“Tôi có thể hỏi anh một câu hơi riêng tư không?” Jack hỏi.

“Được.”

“Anh đã bao giờ lên giường với Jenny chưa?”

“Chưa,” Robert trả lời. “Sao vậy?”

“Vì tôi cho rằng điều đó sẽ khiến chuyện tình cảm giữa hai người trở nên mãnh liệt hơn nhiều. Đối với cô ấy. Cô ấy còn quá trẻ. Cô ấy yêu anh say đắm, không phải sao?”

“Tôi cho là thế. Lúc nào... tôi cũng cố thể hiện rõ ý mình. Tôi không phải đang cố gắng biện hộ cho bản thân đâu, Jack...”

“Tôi hiểu.”

“Nhưng tôi phải biết trước mới đúng. Phải tỉnh táo hơn. Tôi đáng ra không bao giờ nên để cô ấy gặp lại mình sau lần ấy, buổi tối đầu tiên ấy. Thật sự tôi không hề muốn gặp lại cô ấy nhưng cô ấy đã chủ động tìm tôi. Cô ấy đã tới nhà máy, tìm xe của tôi, rồi lần theo tôi về nhà.” Robert nhắm mắt lại, chán ghét chính giọng nói và ngôn từ của mình.

“Rồi chuyện gì đã xảy ra?”

“Cô ấy ngủ lại qua đêm. Rượu ảnh hưởng đến đầu óc của cô ấy, tôi nhớ là chỉ có hai cốc thôi, và cô ấy không muốn về nhà nữa nên đã ngủ lại trên tràng kỷ ở tầng trệt của tôi. Việc đó diễn ra thêm vài lần nữa và tất nhiên, Greg để ý thấy cô ấy không về nhà. Rồi đến đoạn Greg tấn công tôi. Anh hiểu chứ Jack?”

Jack chậm chạp gạt đầu.

“Đáng ra tôi phải đoạn tuyệt hẳn, nhưng lại không. Tôi đã kiên quyết yêu cầu chúng tôi gặp nhau bớt lại, nhưng vẫn không cắt đứt hoàn toàn. Jenny trông rất rầu rĩ. Nhưng đã có lúc tôi ngừng hẳn, hồi tôi còn sống ở Langley, trước khi chuyển sang ngôi nhà mới. Tôi đã bảo là không muốn gặp lại cô ấy nữa, tốt nhất là chúng tôi không gặp lại nhau. Tôi còn cố gắng khuyên nhủ cô ấy cưới Greg.”

“Sau đó thì sao?”

Robert đang tỉ trán vào lòng bàn tay. “Sau đó... vài tuần sau đó cô ấy tới nhà máy và đi theo ô-tô của tôi về nhà tôi.”

“Tôi hiểu rồi.”

Jack có hiểu thật không? *Tôi chưa từng đưa ra bất kỳ một hứa hẹn nào*, Robert muốn nói vậy nhưng câu than thở biện hộ đầy khiến anh thấy xấu hổ. “Tôi nên quay lại thôi,” Robert nói, đưa tay tìm tiền.

“Hôm nay đừng quay lại nữa, đừng ngó ngán thế,” Jack nói. “Gọi điện báo cho ông Jaffe đi. Hoặc tôi sẽ thay anh báo cho ông ta.”

“Không, tôi sẽ đối mặt với Jaffe.”

Robert đối mặt với Jaffe bằng một câu tuyên bố cụt lủn về một “khủng hoảng cá nhân,” được nói ra một cách thẳng thừng và cứng nhắc, như một người không còn gì để mất. Robert dám chắc là anh cũng đã mất việc, và đoán chừng việc đúng đắn phải làm bây giờ là gửi thư xin thôi việc.

Đến trưa, Robert đã về nhà. Anh cởi áo khoác, cà vạt, và ngã xuống tràng kỷ đồ. Anh nằm đó vài tiếng đồng hồ, cho tới khi hoàng hôn bắt đầu buông xuống. Anh không ngủ, vậy nhưng dường như cũng chẳng có gì nán lại trong tâm trí anh hết, kể cả những sự kiện và những câu đối thoại nhàm chán lặp đi lặp lại thường quấy nhiễu anh. Anh cứ như đã chết và cảm thấy những giờ đồng hồ như thế này giúp cho một người sống biết rất nhiều về cái chết. Anh lái xe tới Langley để mua báo. Anh mua cả tờ *Inquirer* lẫn tờ *Gazette* của Langley. Chuyện về Jenny nằm trên trang nhất cả hai tờ, và tờ *Gazette* còn có ảnh chụp. Robert đọc lướt qua các bài báo khi ngồi trong xe. Jenny đã chết, vẫn ôm áo len của anh trong vòng tay và

một tay cầm tấm thiệp “Ác Quỷ Sa Đọa.” Lờn trăn trối được in đầy đủ bằng chữ nghiêng. Được đặt giữa bài báo, nó nghe đậm chất thơ, bi kịch, vậy nhưng cũng có phần không thật. Trên trang hai của tờ *Gazette* là một bức hình của Susie Escham, mắt nhắm nghiền, nước mắt tuôn rơi, miệng há hốc, kể lại chuyện đã đến thăm Jenny trước mười giờ tối qua nhưng không được đón tiếp. Susie còn kể rằng Jenny “cách đây ba ngày đã thừa nhận là cô ấy gặp Robert Forester vì anh ta nhìn trộm nhà cô ấy. Đó cũng là những gì Greg Wyncoop vẫn kể. Tôi nghĩ Jenny sợ Robert và đó cũng là lý do cô ấy tự tử.” Robert nghiêng rặng và khởi động xe.

Điện thoại reo khi anh vào nhà. Anh không nghe máy. Anh ngồi xuống và chăm chú đọc kỹ cả hai tờ báo. Cả hai đều kể lại vụ ẩu đả giữa Forester và Wyncoop tối thứ Bảy, ngày mười sáu tháng Năm, và kể rằng Wyncoop đã mất tích được mười ngày. Tất nhiên, cũng thừa thời gian để báo chí đăng tin có người đã nhìn thấy Wyncoop ở New York, nhưng rõ ràng là câu chuyện đó không được coi là đủ tin cậy để đi in.

Điện thoại lại reo. Anh đoán là mình không thể tiếp tục lờ nó đi. Nếu là cảnh sát thì họ đã ghé qua tìm anh luôn rồi.

“Xin chào,” Robert khàn giọng nói.

“Bob, tôi là Naomi Tesser.”

Robert cứng người lại. “Chào cô.”

“Chúng tôi vừa mới đọc báo, Dick và tôi. Và tôi... Anh thế nào, Bob?”

“Tôi thế nào à?”

“À, tôi có thể hình dung được. Bọn tôi đều rất sốc với chuyện này. Jenny là một cô gái có hơi kỳ quặc, thất thường, thỉnh thoảng có phần u uất, chúng ta đều biết điều đó.”

Anh chờ đợi.

“Trong lúc đó... có tin tức gì về Greg không?”

“Greg,” Robert nói. “Có người bảo đã thấy anh ta trong một khách sạn ở New York cách đây vài ngày.”

“Thật à? Ai nhìn thấy vậy?”

“Tôi không biết.”

“À, tôi biết đây không phải là một thời điểm tốt để nói chuyện với anh.”

“Đúng là không.”

“Và... trời ạ, cô nàng Susie Escham đó chỉ đổ thêm dầu vào lửa thôi phải không?”

“Nếu cô đang nói về những gì cô ta kể về cách chúng tôi gặp nhau... thì nó là sự thật.”

“Sự thật? Ý anh là, điều Greg nói cũng là sự thật?”

“Phải, và tôi quá mệt mỗi khi phải nói dối về chuyện đó rồi. Mục đích của cuộc gọi này là gì vậy?”

“Nhưng... ý anh là, đó là lý do Jenny sợ anh à?”

Nỗi sợ hãi mới, thái độ mới của Naomi, ăn khớp với niềm tin anh đã giết chết Greg của cô ta. “Phải, tôi cho một phần là do thế. Cô có phiền nếu tôi dập máy bây giờ không, Naomi? Thế nhé? Cảm ơn cô.” Anh dập máy chặn tiếng “Chờ đã!” của cô ta.

Tin tức chẳng mấy chốc sẽ được lan truyền, anh nghĩ. Cả việc anh gặp gỡ Jenny khi đi nhìn trộm cô, lẫn việc có người đã thấy Greg trong một khách sạn ở New York, nhưng tin tức đầu tiên sẽ lan đi nhanh hơn và ở lại lâu hơn. Anh uống hai viên aspirin và pha một bình cà phê mới.

Một cuộc điện thoại từ Jack và Betty Nielson lúc chín giờ. Họ muốn biết anh có khỏe không, có muốn qua nhà họ ngủ lại không. Robert cảm ơn và từ chối. Rồi Nickie gọi. Cô ta bộc lộ sự thương cảm trước cái chết của Jenny, nghe có vẻ khá nghiêm trang, trừ tông giọng sặc mùi châm biếm. Và nó chẳng tác động được tới anh. Anh nghe máy, trả lời một cách lịch sự và dừng lại, giữ điện thoại.

“Không còn gì để nói à, Bobbie? Anh còn ở đó không? Thôi nào, Bobbie, không nói chuyện nữa à? Chắc là cảm thấy tội lỗi chứ gì?”

Anh nhẹ nhàng dập máy. Rồi anh lại nằm xuống chiếc tràng kỷ đỏ. Giờ anh đang mặc đồ ngủ và áo choàng ngủ, cơn đau đầu đã trầm trọng hơn, giấc ngủ xa ngoài tầm với, và anh muốn trì hoãn những giờ đồng hồ mệt mỏi mỗi khi nằm chong chong trên chiếc giường

trên gác. Báo chí cũng viết ngày mai bố mẹ của Jenny sẽ tới nhận thi thể. Anh nghĩ đến cảnh họ chửi mắng và trách tội mình.

Đó là một đêm chết chóc. Robert nằm lỳ trên giường khoảng một tiếng đồng hồ rồi mò xuống bếp, cố uống một cốc sữa nóng pha Scotch để có thể chìm vào giấc ngủ. Còn chưa đến nửa đêm. Anh đứng tựa lưng vào tủ lạnh, một tay cầm cốc sữa, nhắm nháp chậm rãi. Rồi khi anh mang cốc tới chỗ bồn rửa thì có một tiếng nổ vang lên ở trước cửa nhà. Robert nằm phịch xuống sàn. Anh bất động như thể trong giây lát, mắt mở to. Anh nghĩ đó hẳn là một tiếng súng chứ không phải tiếng pháo hay tiếng động cơ xe. Anh cho là có kẻ đang di chuyển xung quanh căn nhà ngay lúc này, hẳn đang nhìn vào một ô cửa sổ khác để xem phát súng đã bắn trúng anh chưa, có thể là qua ô cửa sổ bếp ngay sau lưng anh. Không cử động, anh thử cảm nhận xem mình có thấy đau ở đâu, có chỗ nào chảy máu không. Vì sao anh lại nằm phịch xuống sàn nhỉ? Phản xạ nhờ huấn luyện trong quân ngũ chẳng?

Robert không nghe thấy tiếng động nào bên ngoài.

Anh từ từ nhồm dậy, một tấm bia sáng trong căn bếp sáng trưng với hai cửa sổ. Anh tắt công tắc đèn cạnh cửa rồi đi vào phòng khách tối om. Không có ánh sáng trong phòng ngủ trên gác. Các ô cửa sổ đen kịt vì phải cách đó vài thước mới có ánh đèn đường. Robert đi ra chỗ cửa sổ trước, nép sang bên phải, nơi viên đạn hẳn đã xuyên qua. Từ đây nhìn vào bếp, anh có thể thấy bóng tủ lạnh trắng lò mờ. Cửa sổ phòng khách mở ra khoảng mười centimet. Robert khom người và nhìn ra ngoài. Tất cả có vẻ im lìm và tối om. Các lùm cây tròn đen thui, một bóng cây cao lớn đen thui - và cả những thứ mà anh hẳn không thể nhìn thấy nếu không biết trước là có mặt chúng ở đó.

Anh tự hỏi là Greg hay là một trong những người bạn của cậu ta? Robert bật đèn phòng khách lên và chậm rãi đi về phía bàn cà phê để hút một điếu thuốc. Anh cho là mình nên báo cảnh sát nếu thật sự có một phát súng. Anh vào bếp và cố tìm vết đạn. Cửa tủ lạnh không có gì. Robert nhìn hai bên tường rồi cả tường phòng khách gần bếp. Không có gì. Anh nhắc điện thoại lên, gọi tới đồn cảnh sát Rittersville và báo cáo sự việc. Người trực điện thoại nghe

giọng có vẻ rất bức bối. Anh ta hỏi Robert có thấy vết đạn bắn nào không, rồi lại hỏi anh có chắc đó là tiếng súng không. Robert trả lời là có.

Viên sĩ quan nói sẽ cử người qua.

Nhiều hơn những gì Robert mong đợi.

Khoảng một tiếng sau, hai sĩ quan cảnh sát tới nhà anh. Họ hỏi Robert khoảng thời gian có tiếng nổ súng - nửa đêm, anh nghĩ thầm - và từ đâu. Robert chưa chạm vào ô cửa sổ mở hé. Nhưng họ không thể tìm được viên đạn. Theo lý thì nó phải bắn trúng tủ lạnh hoặc trần nhà, nhưng không có một vết đạn nào cả.

“Trong một đêm yên tĩnh thì tiếng khởi động xe nghe cũng khá to, anh biết đấy,” một viên sĩ quan nói.

Robert gật đầu. Anh nghĩ có kể với họ chuyện anh tin chắc rằng chính Greg đã nổ súng cũng chẳng ích gì nếu họ không thể tự mình suy luận ra. Hai viên sĩ quan có vẻ biết anh là ai. “Anh là gã Forester quen cô Thierolf đó,” một người đã nói khi vừa bước vào nhà. Chắc phải Lippenholtz mới liên hệ Greg với vết súng bắn được, Robert nghĩ thầm. Có thể. Hai người này trông giống những gã cảnh sát quen tới hiện trường cho có lệ khi có người than phiền về tiếng động lạ.

“Các anh có biết liệu ngày mai thám tử Lippenholtz có ca trực không?” Robert hỏi.

“Lippy à?” Viên sĩ quan nhìn bạn mình.

“Tôi nghĩ là có đấy. Tám chín giờ? Hay tám giờ?”

Hai viên sĩ quan bỏ đi.

Robert về giường, giờ không còn quan tâm đến chuyện ngủ nghê nữa. Buổi đêm chẳng còn mấy.

Sáng hôm sau, với một cốc cà phê trong tay, anh quan sát căn bếp dưới ánh sáng ban ngày. Anh kéo bát salad dịch lên phía trước, tới chính giữa nóc tủ lạnh, và rồi anh thấy viên đạn, nằm gọn trong cái bát gỗ sẫm màu. Nó hẳn đã đẩy cái bát sát vào tường, Robert nghĩ thầm và anh nhớ tới qua một trong hai cảnh sát đã cầm cái bát để nhìn vào bức tường sau lưng nó rồi đẩy cái bát lại. Giờ thì anh đã

tìm thấy viên đạn rồi nhé. Robert rút viên đạn nhưng nó không chịu rời ra.

Anh đặt cái bát lên cái ghế cạnh mình trong xe rồi lái tới Rittersville. Một cảnh sát giao thông chỉ đường cho anh tới trụ sở chính. Robert thấy một viên sĩ quan ngồi sau chiếc bàn trong một căn phòng rộng cửa. Anh khai tên và phải đánh vần cho ông ta viết lại. Rồi ông ta nhìn cái bát kỹ càng và thản nhiên bình luận, “Ba hai.”

“Khi nào thì Lippenholtz đến ca?” Robert đã hỏi thăm anh ta khi mới bước vào. Lúc đó là tám rưỡi.

“Tôi không biết,” viên sĩ quan nói. “Bắt kỳ lúc nào từ bây giờ cho tới mười hai giờ. Anh ta ra ngoài làm nhiệm vụ.”

“Cảm ơn.” Sau đó anh ra ngoài, để lại cái bát salad bằng gỗ trông đậm chất gia đình trên bàn viên sĩ quan. Tang vật A. Tang vật B có thể là chính anh, anh nghĩ.

Greg hẳn cũng nghĩ đã bắn trúng anh với phát súng ấy. Robert đã nằm phịch xuống sàn, nằm im suốt vài phút. Cậu ta hẳn đã nhìn qua cửa sổ, chờ vài giây rồi bỏ chạy. Robert không nghe thấy tiếng ô-tô. Có thể là Greg không có xe. Cậu ta khó mà kiếm nổi một cái xe, trừ phi đánh cắp và chuyện đó cũng rất nguy hiểm. Nickie, tất nhiên, có thể cho cậu ta mượn nhưng anh không nghĩ cô ta ngu như thế. Cũng có khả năng là một người bạn của Greg đã nổ súng, Charles Mitchell ở Rittersville chẳng hạn. Nhưng khả năng cao là chính bản thân Greg. Ngoài cậu ta ra, còn ai giận dữ đến mức muốn giết anh nữa?

Chương 20

Ngày hôm ấy Robert không có tâm trạng để làm việc, cả ngày hôm sau và hôm sau nữa cũng vậy, anh biết. Khi lái xe từ Rittersville tới Langley, Robert quyết định rằng sáng hôm ấy anh nên vào nói với ông Jaffe về chuyện nghỉ việc. Anh sẽ viết một bức thư theo đúng quy định. Anh cũng sẽ viết một bức nữa để xin lỗi cho ông Gunnarote ở Arrobrit, Philadelphia. Và sau đó tất cả mọi người sẽ nghĩ anh thoái ẩn vì cảm giác tội lỗi, anh cho là vậy, cứ kệ họ thôi. Đến sáng nay, Naomi Tesser hẳn đã kể cho ít nhất một tá người chuyện anh quen Jenny Thierolf bằng cách nhìn trộm nhà cô, và những người này sẽ lại đi loan tin cho nhiều người nữa. Đến giờ này thì câu chuyện ấy đã u ám không sao chịu đựng nổi với Robert, nhưng nó hẳn vẫn còn mới mẻ và thú vị với những kẻ khác. Hoặc nó sẽ chứng thực một tin đồn mà mọi người đã nghe đến hoặc nó sẽ là một tin chẳng biết từ đâu bung ra, nhưng giờ nó sẽ là một sự kiện có thực, vì chính Robert Forester cũng đã thừa nhận.

Anh đến Langley Aeronautics muộn tầm mười, mười lăm phút gì đó, và tất cả các bàn đều đã có có người ngồi khi anh bước vào. Rất nhiều người ngẩng đầu lên, Robert nói “Chào buổi sáng” hoặc “Xin chào” với vài người. Anh cảm thấy bớt ngỡ ngàng hơn so với sáng hôm qua, hơn tất cả các buổi sáng tính từ thứ Ba tuần trước. Anh thấy Jack Nielson nhồm dậy khỏi chỗ bàn làm việc và tiến về phía anh. Robert cởi áo khoác, vắt nó lên tay và mở tủ khóa của mình.

Jack quan sát anh với vẻ lo lắng. Anh ta ra hiệu đi về hành lang sau công ty.

Robert lắc đầu. “Tôi muốn nói chuyện với ông Jaffe,” anh nói nhẹ nhàng khi Jack tới. Tất cả những người ở bàn xung quanh đều cúi

gầm đầu xuống. “Tôi không biết vì sao mình lại cất cái áo khoác này đi nữa.”

“Bảo ông ấy là anh muốn xin nghỉ hết tuần nhé,” Jack nói. “Chúa ơi, điều đó cũng dễ hiểu mà.”

Robert gật đầu. Anh lại quay về phía bàn của mình, đi về hướng văn phòng của ông Jaffe.

“Bob.” Jack lại tới bên cạnh anh. Anh ta thì thầm, “Tôi nghĩ có một cảnh sát mặc thường phục đã ở đây cách đây vài phút. Tôi đã thấy anh ta nói chuyện với ông Jaffe trong hành lang. Tôi cũng không chắc, nhưng...” Anh ta ngừng lại.

“Được rồi. Cảm ơn.” Đột nhiên Robert cảm thấy buồn nôn. Anh thả áo khoác xuống lưng ghế của mình.

“Có vấn đề gì thế? Anh ổn chứ?” Jack hỏi.

“Tôi ổn,” Robert nói.

Giờ thì người ta đang ngẩng đầu lên nhìn họ.

“Nếu hôm nay anh xin nghỉ thì hãy đi uống cà phê ở Hangar hay đâu đó trước khi rời đi nhé.”

“Chắc chắn rồi,” Robert nói và vẫy tay chào, đi về phía văn phòng của ông Jaffe. Anh liếc nhìn sảnh tiếp khách và qua bức tường kính, anh thấy Lippenholtz, mặc một bộ vest màu xám sáng và mũ tiệp màu, đang bước ra khỏi thang máy. Anh ta cũng nhìn thấy anh ngay lập tức và hát đầu về phía sau ra hiệu cho anh. Lippenholtz dừng lại, rõ ràng là đang đợi anh. Robert mở cửa kính ở cuối hành lang.

“Anh đây rồi,” anh ta nói. “Vẫn đi làm hờ?”

“Anh muốn gặp tôi à?” Robert hỏi.

“Đúng vậy. Ngồi xuống nhé?” Anh ta ra hiệu vào chiếc ghế xô-pha màu xanh lục, cỡ dành cho hai người rưỡi, gần thang máy.

Robert không muốn ngồi xuống nhưng vẫn vô thức làm theo.

“Tôi đã nghe nói về vụ nổ súng,” Lippenholtz nói. “Có vẻ anh không bị thương.” Anh ta hút thuốc lá.

“Không. Sáng nay tôi đã tìm thấy viên đạn. Cỡ ba hai. Có thể anh đã nghe tin.”

“Không, tôi không nhận được gì.”

Robert tả lại chỗ đã tìm thấy nó và nói đã mang bát salad tới sở cảnh sát ở Rittersville. Lippenholtz có vẻ hứng thú nhưng cũng chẳng để tâm. “Anh có vô tình biết liệu Wyncoop có giấy phép sở hữu súng không?” Robert hỏi. “Không hẳn là cậu ta cần giấy phép mới có súng nhưng...”

Lippenholtz im lặng đánh giá khuôn mặt của Robert trong vài giây. “Không, Wyncoop không có giấy phép đó. Tôi vẫn nhớ điều này khi kiểm tra các thông tin về cậu ta. Tôi cho rằng anh nghĩ Wyncoop đã nổ phát súng đó?”

“Tôi cực kỳ nghi ngờ là như thế.”

“Anh Forester này, tối qua một thứ vô cùng đáng quan tâm khác cũng đã xuất hiện. Chúng tôi đã cố tình không đăng nó lên báo sáng nay. Xác của Wyncoop đã dạt tới Trenton. Ít nhất chúng tôi cũng nghĩ đó là xác của cậu ta. Việc khám nghiệm vẫn chưa hoàn tất.” Lippenholtz nhìn anh và lấy ngón trỏ xoa cái cằm ụ lên của mình. “VẬY trong tình huống này, anh có nghĩ là ai đó có thể đã nổ phát súng đó không? Một trong mấy cậu bạn trẻ trâu máu nóng của Wyncoop chẳng hạn?”

“Anh có bằng chứng gì cho thấy đó là Wyncoop?” Robert hỏi.

“Chưa có bằng chứng nào, nhưng cái xác có cùng chiều cao, tầm mét chín. Không quần áo, chỉ có đúng một cái thắt lưng có mặt khóa cơ bản, không có tên, và một phần quần. Không có tóc, đó là phần tệ nhất. Người khám nghiệm nói cái xác đã chìm trong nước từ mười ngày cho đến hai tuần. Và đã trôi qua vô số mòm đá, tất nhiên. Hộp sọ bị dập nát. Có thể là do đá nhưng trông có vẻ giống như bị một cú đánh trực tiếp bằng một món đồ cùn hoặc cũng có khả năng là một hòn đá được dùng để làm vũ khí. Anh nói gì về chuyện đó? Họ phát hiện ra cái xác vào khoảng tám giờ tối qua. Một người đang neo thuyền thấy nó va vào trụ cầu.”

Robert nhún vai. “Tôi nói gì bây giờ? Tôi không nghĩ đó là Wyncoop. Anh cũng nói chưa có bằng chứng còn gì.”

“Không, nhưng có hai điểm. Xung quanh đây không có người nào cùng chiều cao đó mất tích hết. Và anh chàng này trông như thể

đã bị sát hại.”

Robert cảm thấy có thể dễ dàng giữ được bình tĩnh đến mức kì lạ. “Phải kiểm tra thêm nhiều thứ khác nữa, không phải sao? Như tuổi tác? Họ không xét được điều đó qua xương à? Thế còn... màu mắt của anh ta thì sao?”

“Đừng nói đến mắt,” Lippenholtz nói.

Robert nóng nảy đứng dậy. Anh đoán là cái xác ở tình trạng thê thảm lắm.

“Anh đang đi đâu đấy?”

Robert châm một điếu thuốc và không trả lời.

“Không phải bạn gái của anh nghĩ anh đã giết Wyncoop sao, anh Forester? Không phải đó là lý do cô ta tự tử sao, vì sao cô ta lại nói rằng với cô ta anh là đại diện cho cái chết?”

Robert cau mày. “Ý anh là gì khi nói ‘không phải cô ấy nghĩ’?”

“Tôi chỉ đang hỏi anh là có phải cô ấy nghi ngờ như vậy, tin như vậy không.”

Robert rót một ít nước từ vòi vào cốc giấy, nuốt một ngụm và để cái cốc vào ống xả rác. “Tôi không biết. Tôi biết là bạn bè của cô ấy vẫn cứ nói ra nói vào bên tai cô ấy. Có vài người. Nhưng nó không đúng trọng điểm, không phải sao? Trọng điểm là cái xác đó có phải Wyncoop hay không.”

Lippenholtz nhìn anh, đôi môi mỏng cười yếu ớt.

“Và trong lúc đợi anh khám phá ra thì tôi cho là mình sẽ ăn đạn. Có thể là tối nay.”

“À, tôi không nghĩ vậy đâu, anh Forester.”

Robert cảm thấy muốn đấm anh ta. “Tôi tưởng luật pháp phải bắt người có tội. Đừng chọn tôi chỉ vì tiện tay.”

“Anh Forester, đó đúng là những gì chúng tôi nghĩ chúng tôi sẽ làm đấy.”

Robert quẳng điếu thuốc lá vào hộp cát và nhún vai. “Sự thật là, có lẽ ở tù còn an toàn hơn ở nhà tôi đôi chút.” Và rồi anh tưởng tượng đến cảnh người khám nghiệm cuối cùng xác nhận cái xác là của Wyncoop, có thể là hôm nay. Sau đó thì sao? Bao nhiêu năm

cho tội ngộ sát? Hay bây giờ họ đã quyết định đó là tội giết người rồi?

“Có muốn vào tù không, anh Forester?”

“Không.” Robert đút hai tay vào túi quần sau. “Đây là trình tự luật pháp nào vậy? Anh luôn hỏi trước mọi người là họ có muốn vào tù không à?”

“Không. Không phải luôn là như vậy. Sao anh không tới nhìn cái xác nhỉ? Nó có thể giúp ích cho việc điều tra.”

“Được thôi,” Robert cũng huyên thuyên đáp lại. “Đợi tôi đi lấy áo khoác đã.” Robert quay lại phòng phác thảo, ngang qua bàn của mình, rồi phải quay lại vì áo khoác của anh đang nằm trên ghế, không phải trong tủ đồ. Jack nhìn anh dò hỏi và Robert lắc đầu, lấy tay ra hiệu không có gì tốt đẹp. Anh tiến thẳng tới chỗ Lippenholtz.

Anh ta nhìn anh từ đầu tới chân khi họ đợi thang máy. “Sao lại mặc áo khoác dài? Trời có mưa đâu,” Lippenholtz nói. “Mặt trời đang chiếu sáng rực rỡ kia.”

“Tôi thích áo khoác dáng dài,” Robert nói. Anh nhận thấy Lippenholtz vui như thể đã phá được án.

Họ đi xe cảnh sát đen ngòm của Lippenholtz tới Rittersville. Anh ta nói là mình không ngại chờ Robert về L. A., hoặc một cảnh sát tuần tra có thể làm việc đó.

“Anh đã gặp bố mẹ của cô Thierolf chưa?” Lippenholtz hỏi khi họ lái xe.

“Chưa.”

“Không thử đi gặp à?”

“Không.” Robert nói thêm. “Tôi chưa từng gặp họ.”

“Những con người tử tế.”

Robert thở dài, giận dữ và khốn khổ.

Ở Rittersville, Lippenholtz đỗ xe lại trong bãi đỗ xe cạnh sở cảnh sát và họ cùng nhau đi vào trong. Búng một ngón tay, Lippenholtz đã đuổi một viên sĩ quan cảnh sát tóc trắng đang đi tháp tùng bọn họ, và ra hiệu cho Robert ngồi xuống một cái bục gỗ ở cuối phòng. Có sáu cái bàn được sơn bóng loáng, nhưng chỉ một cái có xác được

phủ một cái khăn màu xám trắng lên. Một sĩ quan cảnh sát canh gác đang đọc báo trong góc và không chú ý tới họ.

“Nó đây,” Lippenholtz nói, nhấc một đầu tấm vải lên, kéo nó ra.

Robert đã chuẩn bị tinh thần nhưng anh vẫn hơi giật mình trước cảnh tượng đó. Cả cằm dưới cũng biến mất. Xương sọ và xương vai đều lộ ra. Lớp da trắng bệch, xơ xác, không máu bám dính lấy hộp sọ. Cái xác trông già cỗi như thể đã nằm dưới nước vài năm rồi. “Răng,” Robert nói. “Còn vài cái răng ở...”

Lippenholtz nhìn anh một cách lạc quan. “Phải, chúng tôi đang cố gắng tìm bác sĩ nha khoa của Wyncoop. Không may là ông ta đang tới thăm họ hàng ở Utah. Tệ hơn nữa, ông ta đang đi săn hay làm gì đấy ở đó.” Lippenholtz trông như thể thấy thú vị với sự kiện đó. Anh ta vẫn đang kéo tấm vải ra cho Robert nhìn.

Anh ra hiệu cho anh ta che nó lại. “Nhìn nó tôi không thể nói được gì.”

“Trông anh trắng bệch cả rồi, anh Forester.”

Và anh còn cảm thấy buồn nôn. Robert quay về phía cửa, ngẩng đầu, nhưng điều đó chỉ khiến cái mùi của chỗ này thêm rõ mồn một. Anh chủ tâm bước đi một cách chậm rãi, chứ không vội vã lao ra cửa, để Lippenholtz tới cửa trước.

“Charley, cảm ơn nhé!” Lippenholtz nói với viên sĩ quan ngồi đọc báo và được nhận một tiếng làu bàu đáp trả.

“Anh nghĩ phải mất bao lâu mới liên hệ được với bác sĩ nha khoa?” Robert hỏi.

“Tôi cũng không biết.”

“Không có hồ sơ của cậu ta ở đây à? Không có ai khác lấy chúng được à?”

“Ông ta là một nha sĩ nhỏ ở Humbert Corners. Mọi thứ đều đã được khóa kỹ.”

“Anh có báo cho ông bác sĩ ở Utah biết là chuyện này rất gấp không?”

“Chúng tôi thậm chí còn chưa liên lạc được với ông ta ở Utah. Chỉ mới nói chuyện với họ hàng của ông ta. Ông ta đi đâu đó rồi.”

“Tên ông ta là gì?”

“McQueen,” Lippenholtz trả lời. “Thomas hay Theodore gì đó.” Anh ta vẫn tiếp tục quan sát Robert. “Anh nghĩ sao về cái xác? Nó dài một mét chín. Cơ thể khá mảnh...”

Robert chỉ nhìn anh ta, cảm thấy nôn nao đến mức không thể nghĩ gì nhiều về câu hỏi đó. Lippenholtz đang theo anh ra ngoài nhưng dừng lại để nói chuyện với một viên sĩ quan ở chân cầu thang và Robert đi vòng ra bãi đỗ xe, nhanh chóng tổng quát vài hợp cà phê ít ỏi mà anh đã uống ban sáng. Anh châm một điếu thuốc khi Lippenholtz xuất hiện, mỉm cười, đi cùng viên sĩ quan.

“Anh đây sẽ lái xe đưa anh về Langley,” Lippenholtz nói, ra hiệu vào viên sĩ quan đỗ con bên cạnh. Rồi anh ta nói nhỏ nhẹ hơn, “Còn vài câu mà tôi muốn hỏi anh sáng nay, anh Forester, nhưng trông anh không được ổn cho lắm.”

“Những câu hỏi như thế nào?” Robert hỏi.

“À, cứ cho là chúng ta sẽ đợi tới khi nhận được tin từ nha sĩ đi nhỉ?”

Robert nói, “Tôi tự hỏi tối nay mình có thể có cảnh sát bảo vệ được không... Giả như là một người ngồi trong xe trước cửa nhà tôi chẳng hạn?”

“Một cảnh sát bảo vệ à?” Lippenholtz mỉm cười tươi tắn hơn.

“Cách đây vài phút, chính anh đã hỏi tôi có muốn vào tù không. Thật sự thì cử một người đứng gác sẽ ít rắc rối và đỡ tốn kém hơn, không phải sao?”

Lippenholtz ngập ngừng, mỉm cười, rõ ràng là đang cố nghĩ ra một câu nói dí dỏm.

“Tôi không có vũ khí và rõ ràng là kẻ đang cố gắng bắn tôi thì có,” Robert nói.

“Ồi, thôi nào, không phải anh đang làm quá...”

“Anh không phải là cảnh sát trưởng ở đồn này, đúng không, thám tử Lippenholtz?” Robert cảm thấy trán mình túa mồ hôi lạnh.

Nụ cười của anh ta tắt ngóm. Hàng lông mày nhật nhứ lại thành một đường thẳng băng, căng thẳng. “Anh không có tư cách...”

“Có vẻ anh không nghĩ Wyncoop là người đã bắn tôi vì anh không muốn nghĩ như vậy. Chẳng lẽ vì cậu ta không có giấy phép sở hữu súng sao?” Robert bật cười.

Giờ gã cảnh sát đô con đứng cạnh Lippenholtz đang gầm gè như một con chó chờ lệnh chủ.

Lippenholtz chìa cái cằm ụ ra. “Nghe này, anh Forester, nếu không cẩn thận, kiểu nói năng như thế sẽ chỉ lôi anh vào những rắc rối lớn hơn. Anh nghĩ mình là ai? Ngay từ đầu anh đã là một kẻ gây rắc rối! Anh đáng phải bị giam vì tội nhìn trộm, anh có biết điều đó không? Và anh cũng chuẩn bị khiến mình bị bắt vì tội giết người. Thế mà anh có thể đứng đó...”

“Phải, chắc chắn là tôi có thể! Thế thì sao?”

Lippenholtz giật mình và liếc nhìn người đàn ông đô con đứng cạnh. “Được rồi. Chúng tôi sẽ cử một người tới đó. Anh muốn lúc nào?”

“Lúc nào cũng được. Càng sớm càng tốt.”

“Được rồi,” Lippenholtz cười tự mãn như thể đang chiều theo Robert.

“Tôi có thể trông cậy vào lời anh không? Ít nhất thì tối nay người đó sẽ có mặt chứ?” Robert hỏi.

“Đúng vậy,” Lippenholtz nói.

Robert không chắc là mình có thể tin tưởng anh ta.

“Đưa anh ta về Langley nhé,” Lippenholtz nói.

Viên sĩ quan nắm lấy cánh tay của Robert và anh giật ra. Rồi anh ta ra hiệu cho anh đi về phía một chiếc ô-tô màu đen và Robert đi theo. Lippenholtz đang quay lại tòa nhà. Có thể là để ngắm nghía cái xác, anh nghĩ.

Trong chuyến đi về Langley, viên sĩ quan im lìm như tượng. Robert hơi thả lỏng. Đây là lần đầu tiên anh tiếp xúc với pháp luật, luật trở nên cứng rắn hơn, và anh luôn nghe nói việc người ta bị đối xử thô bạo và bị mắng nhiếc khất khe, vậy nên vì sao lại thấy phẫn khích vì chuyện đó? Thường thì cảnh sát giao thông cũng hay hành xử như vậy, chỉ có điều vi phạm giao thông là những vấn đề không

đáng kể. Anh thấy mừng vì cuối cùng mình cũng đã đáp trả. Và anh biết là có làm vậy cũng không còn gì để mất thêm nữa.

“Anh định đi đâu đây?” Viên sĩ quan hỏi khi họ về tới Langley.

“Langley Aeronautics,” Robert trả lời.

Viên sĩ quan dừng xe ở cửa bãi đỗ và Robert đi vào trong, tiến thẳng về phía xe của mình rồi lái về nhà. Anh sẽ gọi cho Jack Nielson sau. Giờ anh không muốn nói chuyện với ai hết. Anh đã đóng gói đồ đạc gần xong, chỉ còn vài món trong bếp. Vali của anh nằm mở ra trên sàn, đã gần đầy. Đáng ra anh sẽ dọn đi sau hai ngày nữa, vào Chủ nhật, ngày ba mốt, và anh đã định tới một khách sạn ở Philadelphia. Giờ thì tất cả chuyện đó đã bị hủy bỏ, trừ việc chuyển đi vì anh đã hứa với chủ nhà là sẽ ra khỏi nhà vào ngày ba mốt. Và bây giờ cũng không có gì ngăn anh rời đi nữa, anh nghĩ thầm, không điều gì ngoại trừ chút hy vọng bắt gặp Greg, hy vọng mãnh liệt bắt được cậu ta, dù còn sống hay đã chết, và đưa cậu ta tới sở cảnh sát, vì sẽ chẳng ai tin nếu anh chỉ nói suông là mình đã thấy cậu ta. Anh uống rượu Scotch đá để có thể trấn tĩnh. Anh lại nghĩ tới bố mẹ của Jenny. Cô kể là bố cô làm công việc gì ấy nhỉ? Robert cảm thấy thôi thúc phải viết cho họ một bức thư, cố gắng giải thích - không phải để miễn tội cho bản thân, mà là để giúp cho họ hiểu vì sao chuyện đã xảy ra lại xảy ra. Mà liệu bố mẹ cô có thêm để tâm đến lý do không? Chẳng phải cái chết mới là điều duy nhất quan trọng, điều duy nhất cần bận tâm hay sao? Tang lễ của Jenny sẽ diễn ra vào ngày mai, anh đã đọc được trên báo ở Scranton như vậy.

Robert bật dậy trước tiếng gõ kèn kẹt bên ngoài cửa sổ trước. Anh vội vã đi về phía đó và đứng nép sang một bên. Ánh sáng chói lóa khiến anh phải khép hờ mắt lại. Rồi anh thấy bên dưới thùng thư, một con chó nâu đốm trắng, có vẻ là giống collie, đang thong dong dạo bước, mũi chúi xuống đất đánh hơi. Robert nhớ là trước đây mình đã từng nhìn thấy con chó đó đi lại xung quanh. Thôi thúc trào dâng, anh mở cửa trước và huýt sáo gọi nó. Con chó dừng bước và quay người lại, tiến một bước về phía Robert rồi lại dừng lại, ngập ngừng. Anh lại huýt sáo, bước ra ngoài hiên và khom người xuống.

Rồi, đầu và bụng hạ thấp, đuôi ngoe nguẩy, con chó chậm rãi tiến về phía Robert. Anh vỗ vỗ đầu nó, thấy biết ơn sự thân thiện của con chó.

“Chó ngoan. Mày có đói không?” Một câu hỏi hay ho làm sao, Robert nghĩ. Xương sườn của con chó hiện ra rõ mồn một qua lớp lông dài.

Anh vào bếp, tìm thấy chút thịt steak còn lại trong tủ lạnh, và mở một hộp thịt bò băm trộn ngô ra. Con chó vẫn đang đợi ngoài hiên, rụt rè không dám vào nhà, Robert cho đồ ăn vào đĩa và mang ra hiên. Con chó ngấu nghiến chỗ thức ăn ấy, xương sườn bạnh ra, thỉnh thoảng nó lại ngước lên nhìn anh, có thể là thấy nghi ngờ mà cũng có thể là thấy biết ơn. Robert mỉm cười, hài lòng khi thấy nó ăn. Rồi con chó đi vào nhà. Cả buổi chiều, nó ngủ say giấc, thức dậy khi anh đi chuyển, đi theo chân anh như thể sợ anh bỏ đi. Robert nhận ra nó là chó cái.

Lúc năm giờ, Robert ra ngoài mua báo và gọi con chó ra ngoài, nghĩ là mình không nên nhốt nó lại nếu nó có nhà để về.

Lippenholtz có thể đã chặn báo chí đăng tin về cái xác sáng nay, nhưng giờ thì nó đã nằm chình ình trên báo buổi tối, ngay trang nhất. “Cơ quan chức năng đang đợi xác nhận cuối cùng từ nha sĩ của Gregory Wyncoop, bác sĩ Thomas McQueen ở Humbert Corners, người đang tạm thời rời khỏi thị trấn.” Xác nhận “cuối cùng,” như thể họ đã có cả tá thực tế khác xác nhận cái xác thuộc về Gregory Wyncoop vậy.

Con chó đang đợi trên hiên và nó rên rĩ khi Robert bước lên thềm. Anh đã định dừng lại ở cửa hàng tạp phẩm để mua ít đồ ăn cho chó nhưng rồi quên búng mắt. Anh cho nó vài quả trứng sống và một bát sữa, rồi lược hai quả trứng cho mình.

Rồi điện thoại reo.

Màn đêm sắp buông xuống. Robert mệt mỏi nhìn quanh ba cửa sổ ở phòng khách nhà anh, nghĩ ít nhất thì cũng phải kéo rèm xuống và làm ngay lập tức, vì anh chưa thấy dấu hiệu cho thấy cảnh sát bảo vệ hay xe cảnh sát trên đường ra ngoài mua báo hết. Anh nhắc điện thoại lên.

“Lippenholtz đây,” giọng nói cộc lốc vang lên. “Bác sĩ McQueen sẽ quay lại đây vào chiều thứ Bảy. Nghĩ là anh muốn biết chuyện đó.”

“Cảm ơn. Tốt.” Chiều thứ Bảy còn cách khoảng bốn mươi tám tiếng nữa.

“Tối nay vẫn ở nhà chứ?”

“Phải,” Robert nói. “Anh đã cử người tới bảo vệ nhà tôi chưa?”

“À, rồi. Anh ta sẽ tới đó sớm thôi.”

“Cảm ơn,” Robert nói thẳng toẹt. “Tôi hy vọng là như vậy.”

“Thế nhé,” Lippenholtz nói và đập máy.

Robert kéo toàn bộ rèm xuống và bật đèn bàn viết lên. Trứng đang sôi. Anh tắt bếp đi rồi đứng ăn cạnh bồn rửa. Anh đang nghĩ xem tối nay có nên đi xem phim không - chỉ để ra khỏi nhà. Anh ghét phải làm việc đó, ghét tới mức sẽ không làm nữa. Anh liếc nhìn cửa sổ phòng khách, nhìn con chó đang gục đầu xuống sàn giữa hai chân, quan sát anh. Anh cho là cả buổi tối nay anh sẽ nhìn nó để xem nó có nghe thấy gì không.

“Nếu nghe thấy tiếng động thì mày sẽ sửa chứ?” Anh khom người xuống và vỗ về xương sườn gầy rộc của nó.

Tò mò, anh tự hỏi vì sao Jack Nielson hay gia đình Tesser không gọi điện nữa. Cái xác có phải là giọt nước tràn ly đối với họ không? Tất cả đều cho rằng anh sẽ phải vào tù sao? Robert nhận ra, tối nay báo chí thậm chí còn không nhắc đến tên anh. Mẫu tin trên báo chỉ dài có mười centimet, chủ yếu tường thuật lại chuyện cái xác đã được tìm thấy ở đâu và bởi ai.

Robert gọi cho nhà Nielson. Betty nghe máy, tỏ ra tử tế và lo lắng vì Jack kể sáng nay trông anh rất khủng khiếp. Robert trấn an là anh vẫn ổn. Rồi Jack nghe máy.

“Tôi mừng vì anh vẫn ở nhà,” Jack nói. “Khi tôi đọc báo lúc năm giờ chiều - về cái xác - tôi không biết anh sẽ đi đâu nữa.”

“Nhà tù có thể còn an toàn hơn, như tôi đã nói với anh bạn Lippenholtz sáng nay. Anh ta chính là viên cảnh sát mặc thường phục mà anh đã nhìn thấy. Sáng nay anh ta đưa tôi đi xem cái xác, và sau đó...” Anh dừng lại.

“Họ nói gì về nó? Có phải là Wyncoop không?”

“Tôi không nghĩ vậy.” Robert kể cho anh ta về viên đạn tó qua. “Tôi nghĩ Wyncoop đã nổ súng,” anh nói một cách mệt mỏi, “và do đó tôi không nghĩ cái xác đó là cậu ta.”

“Tôi hiểu rồi. Báo chỗ tôi cũng không đề cập tới phát súng. Chẳng trách sáng nay mặt anh trông trắng bệch như ma vậy.”

Họ trò chuyện suốt mười phút và nỗ lực nói chuyện ấy khiến Robert gục xuống ghế bành. Anh mỉm cười cay đắng: Betty không đủ khả năng ngăn sự hồ nghi len vào giọng mình. Cô ta không hề nhắc tới cái xác. Lời nói của cô ta thật vô vị, Robert cảm thấy nó chỉ là những cụm từ để lấp đầy sự im lặng. Khi Jack tha thiết mời anh tới nhà qua đêm với họ, Robert nghĩ - dù anh cũng không dám chắc - mình đã nghe thấy Betty nói, “Đừng... đừng,” ở xa xa. Anh đã cảm ơn Jack và từ chối lời mời đến một ngôi nhà an toàn.

Điện thoại lại reo.

Lần này là Peter Campell gọi đến từ New York.

“Tạ ơn Chúa vì anh đã nghe máy,” Peter nói. “Có chuyện gì xảy ra ở đó vậy?”

Tất nhiên, anh ta muốn biết thêm về cái xác và Robert kể lại tình trạng khủng khiếp của nó, và cả việc kết quả khám nghiệm từ nha sĩ của Wyncoop sẽ có vào thứ Bảy. “Tôi vẫn còn một quân át chủ bài,” Robert nói.

“Đó là gì?”

“Một thứ có thể cứu tôi thoát khỏi tội ngộ sát, và đó là việc bị Wyncoop bắn. Nhưng họ sẽ phải tóm được Wyncoop và tìm ra khẩu súng mà cậu ta đã sử dụng. Họ có vẻ không chịu nỗ lực tìm kiếm Wyncoop cho lắm.” Anh kể cho Peter về viên đạn trong bát salad. Với Peter, họ có thể đùa cợt về chuyện đó.

“Bob, anh không thể lên đây ở vài ngày cùng chúng tôi hay sao?”

“Cảm ơn nhiều, nhưng dạo này tôi không được phép rời khỏi thị trấn.”

“Gì cơ?” Peter nói đầy ngờ vực.

“Tình hình ở đây khá tệ. Tôi mừng vì anh không nhận ra điều đó qua báo chí New York. Đừng nghĩ là tôi không muốn đến New York ở với anh nhé. Edna thế nào rồi?”

Edna Campell nghe máy và trò chuyện đôi ba phút. Cô khéo léo dò hỏi anh có yêu cô gái đã tự tử hay không.

“Tôi không rõ nữa,” Robert nói. “Tôi quan tâm đến cô ấy, nhưng đó có phải là yêu không thì tôi không rõ.”

Sau khi gác máy anh mới nhận ra gia đình Campell không nhắc gì đến chuyện nhìn trộm. Và họ cũng không lảng tránh nó, chỉ là do quá thân thiết với anh nên họ hiểu rõ mọi chuyện, Robert nghĩ. Rõ ràng là họ không thấy nó đủ tầm quan trọng để lôi ra. Một cử chỉ đáng quý.

Tầm chín rưỡi, Robert tỉnh giấc, toát mồ hôi sau một giấc ngủ ngắn. Anh đang nằm trên chiếc tràng kỷ đỏ. Anh đã mơ đến một chuyện không dễ chịu nhưng không thể nhớ nổi đó là cái gì. Con chó vẫn ngủ nguyên một chỗ trên sàn. Đèn bàn viết vẫn sáng. Ô cửa sổ mà phát súng bắn trúng bát salad tối qua đi qua vẫn kéo lên mười phân, dù bây giờ rèm cửa đã được kéo xuống hẳn. Anh có nên đóng cửa sổ không? Anh quyết định cứ để nguyên nó như vậy.

Robert đi tới chỗ máy đánh chữ và nhìn bức thư mà anh đã bắt đầu đánh để gửi cho bố mẹ của Jenny.

Ngày 29 tháng 5, năm 19..

Kính gửi cô chú Thierolf,

Cháu viết bức thư này để cố gắng kể lại cho cô chú vài sự thật, vài sự kiện, mà cháu không chắc là hai người có biết hay không, vì cháu không biết Jenny đã kể những gì cho cô chú. Bắt đầu từ sự kiện cuối cùng, tối thứ Hai vừa rồi, cô ấy đã tới nhà cháu để báo với cháu rằng cô ấy không muốn gặp lại cháu nữa. Chúng cháu không hề cãi nhau. Cô ấy không...

Anh quay người đi. Lời lẽ trong bức thư nghe thật sáo rỗng, lạnh lùng và còn có phần than thở nữa.

Tiếng điện thoại réo làm xương sống và vai anh gai lên vì sốc. Chắc lại Nickie. Cô ta đã gọi tới sau nhà Campell vài phút. “Giờ thì anh biết Greg ở đâu chưa?” Cô ta đã hỏi vậy. “Cậu ta chết rồi, cậu ta

chết rồi.” Để cắt lời cô ta, để khiến cô ta câm họng, anh đã nặng xì đòi nói chuyện với Ralph. Nhưng cô ta bảo Ralph đã ra ngoài đi dạo từ rất lâu, rất lâu. Anh nhìn chăm chăm vào chiếc điện thoại đang đổ chuông và cuối cùng vẫn giật phắt ống nghe lên.

“Điện thoại dường dài gọi Robert Forester... Chuyển máy đi, Chicago.”

“Mẹ à?” Anh nói.

“Mẹ đây, Bob. Con thế nào, con yêu?”

“Vẫn ổn, mẹ. Con...”

Con chó gầm gừ nhảy dựng lên, nhìn ra cửa sổ và Robert thấy rèm cửa dịch chuyển.

“Mẹ, con phải...” Có một tiếng súng nổ và thứ gì đó bắn trúng cánh tay trái của anh.

Anh đánh rơi ống nghe và gạt cái đèn ra khỏi bàn. Có một phát súng khác khi đèn rơi xuống. Một phát súng khác và tiếng chó ăng ăng vang lên.

Thêm hai phát súng nữa.

Robert nằm im re trong bóng tối. Con chó rên rĩ. Rồi đột nhiên anh nhảy dựng dậy và lao về phía cửa sổ, nhấc tấm rèm lên dưới màn đêm đen kịt. Anh chạy vào bếp, loạng choạng tìm đèn pin trên kệ, đánh rơi nó xuống sàn, tìm lại nó và quay về phía cửa sổ. Anh khua đèn pin thật nhanh, chiếu tới mọi nơi có thể, rồi đưa tay chậm lại, nhưng vẫn không thấy có gì di chuyển hết. Anh tắt đèn đi, cầm nó như cầm dùi cui và ra ngoài hiên, sỏi bước một cách can đảm và âm ĩ, nhảy ra khỏi mép hiên và đi lần ra sau các bụi cây cạnh hàng rào. Anh nhìn về phía đường cái, không có cái hào sâu nào nhưng người ta vẫn có thể ẩn nấp bằng cách nằm bẹp xuống mép đường. Rồi anh nhận ra cánh tay trái của mình đang chảy máu, khá nghiêm trọng. Xa xa về bên trái, theo hướng Langley, anh nhìn thấy ánh đỏ của đèn xe ô-tô. Greg chẳng? Có đáng đuổi theo không? Nó biến mất khỏi tầm mắt sau ba giây. Cố gắng tìm nó chỉ là hành động vô vọng.

Anh quay vào trong nhà, bật bóng đèn chính cạnh cửa. Rồi anh nhìn thấy con chó. Nó đang nằm nghiêng, đầu hướng về phía cửa

sổ, có một vết thương nhỏ giữa hàng xương sườn. Và nó đã chết.

Anh cầm ống nghe lên, đặt lại vào giá, và chờ đợi nhìn chiếc điện thoại trong giây lát, nhận ra rằng mình không nhớ được số của sở cảnh sát Rittersvillie. Anh gọi điện.

“Cảnh sát Rittersvillie,” anh nói khi người trực tổng đài bắt máy.

“Anh muốn gặp sở nào? Toàn bộ các sở đều đã được ghi ra trong niên giám điện thoại.”

“Tôi không muốn tìm niên giám điện thoại,” Robert nói. “Tôi muốn gặp trụ sở chính.” Trong lúc chờ đợi, anh thờ ơ nhìn chăm chăm cái bàn viết sứt mẻ, nhìn mặt kính vỡ tan của một khung tranh treo nghiêng ngả trên bức tường trước mặt. “Xin chào,” Robert nói. “Đây là Robert Forester. Tôi muốn báo cáo...”

Có tiếng nện cửa nhà anh.

Cửa mở hé ra. Một người đàn ông cao to, tóc xám, mặc đồ lao động bước vào, miệng há ra bối rối. Đó là Kolbe, hàng xóm của anh.

“Tôi biết. Có tiếng súng. Tôi đang gọi cảnh sát đây,” Robert lầm bầm như say.

Ông ta đang nhìn con chó, cau mày, cúi xuống xem. “Đó là con chó của nhà *Huxmeyer* mà,” ông ta giận dữ gào lên.

Một giọng đàn ông the thé vang lên trên điện thoại, “Này! Nói đi! Có ai ở đó không?”

“Tôi muốn trình báo về vài phát súng. Đây là Robert Forester,” anh nói và dập điện thoại. Anh dợm muốn đứng lên rồi ngất lịm.

Chương 21

Những giọng nói ồn ào, hỗn loạn vang khắp nhà, tiếng chân rầm rầm như sấm trên sàn nhà. Robert nghe thấy vài từ rời rạc, rõ ràng như tiếng súng, nói bằng giọng vo ve: "... say... *Bắn!*... năm viên... người lạ ở đây, nhưng vì sao... con chó tội nghiệp... Bảo họ ra ngoài đi!... Các người trật tự được không? Mấy người tốt hơn nên... Tỉnh rồi à? Cứ nằm yên một phút đã."

Giọng nói cuối cùng nghe nhẹ nhàng và rất gần.

Robert dùng hai khuỷu tay để nâng người dậy, cố đẩy người về phía trước và hẳn đã ngã khỏi tràng kỷ nếu không có người nắm lấy vai anh và đẩy anh về phía sau. Robert cau mày. Cả một đám đông đang ở trong phòng - cảnh sát, đàn ông, vài phụ nữ, trong đó có một người tết tóc, mặc áo choàng đen bên ngoài chiếc váy ngủ dài chấm đất. Đầu Robert tựa vào gối. Ống tay áo bên trái của anh đã bị cắt rời và một vị bác sĩ đang dùng cồn lau cánh tay cho anh. Robert hoàn toàn không có cảm giác gì ở cánh tay, nhưng mũi còn sặc lên thật thơm tho làm sao.

"Đây. Cứ giữ thứ này dưới mũi nhé," bác sĩ nói, đưa cho anh một miếng vải cotton ướt. "Anh gặp may đấy. Không bị gãy cái xương nào. Không bị bắn vào xương." Bác sĩ là một người đàn ông nhỏ con, vui vẻ với một dải tóc xám trên tai vắt sau quả đầu trọc bóng loáng. Ông ta làm việc một cách nhanh nhẹn, đang gỡ cuộn băng gạc trắng sạch sẽ ra.

Rồi Robert nhận ra Lippenholtz, đang tiến về phía anh trong bộ vest xám sáng màu, mũ lật ngược sau cổ. "À, đáng đời nhỉ? Chuyện gì đã xảy ra ở đây thế?"

Cả phòng chìm vào im lặng và tất cả mọi người đều nhìn Robert. Mặt họ giận dữ, lo lắng, vô hồn, hoặc hiếu kỳ. Không một ai trông thân thiện cả.

“Có vài phát súng,” anh nói. “Qua cửa sổ. Chính ô cửa sổ đó.” Anh ra hiệu về phía cửa sổ bằng cách liếc nhìn nó.

Lippenholtz ngoái lại nhìn cửa sổ rồi quay lại nhìn Robert. “Có bao nhiêu viên cả thấy?”

“Năm, sáu viên gì đó. Tôi không rõ nữa. Hỏi cảnh sát bảo vệ của anh đi.”

“Năm viên,” một người đàn ông cao to nói, chính là người đã vào nhà đầu tiên.

Lippenholtz cau mày. “Một người canh gác ở đây báo là anh ta đã lái xe ra ngoài khoảng năm phút để mua cà phê và - bắt kể kể đó là ai - đã chớp lấy cơ hội này.”

Lippenholtz đang nói dối, Robert nghĩ, cho đám đông nghe. “Anh ta nên mang theo một bình giữ nhiệt mới đúng.”

“Tôi sẽ dặn anh ta,” Lippenholtz nói. “VẬY chuyện gì xảy ra sau các phát súng?”

Ông bác sĩ tiếp tục cuộn cuộn băng gác quanh cánh tay của Robert.

“Tôi đã chạy ra ngoài, mang theo một chiếc đèn pin,” anh nói. “Nhưng tôi không nhìn thấy gì, chỉ trừ...”

“Trừ?”

“Tôi thấy đèn pha xe ô-tô đi hết đường về phía Langley. Rồi ánh đèn biến mất. Tôi không nghĩ chiếc xe đó liên quan tới vụ này. Nó cách quá xa.”

Lippenholtz gật đầu và nói, “Chúng tôi đã tìm thấy vài viên đạn. Lại là cỡ ba hai.”

Robert nhìn quanh những người trong phòng một cách vững dạ hơn. Giờ thì mặt họ trông đầy thù hận.

“Làm sao con chó lại tới đây?” Người phụ nữ gầy gò mặc áo choàng và váy ngủ hỏi.

“Nó đã vào trong đây,” Robert nói. “Tôi đã cho nó đồ ăn - vì nó đói cồn ruột.”

“Nó là con chó của chúng tôi và anh không có quyền!” Bà ta nói, tiến về phía trước một bước, và một người đàn ông gầy gò, thấp

hơn bà ta, cũng tiến lên theo, đặt một tay lên cánh tay của bà ta.

“Martha,” ông ta nói.

“Tôi cóc quan tâm! Đưa con chó của chúng tôi vào căn nhà kinh tởm này để rồi nó *bị giết* - chỉ vì *anh* bị bắn! Và anh xứng đáng bị bắn! Anh xứng đáng!”

“Thôi nào, Martha, luật pháp sẽ...”

Nhưng có vài tiếng rì rầm ủng hộ, vài tiếng gầm gừ tán thành giữa đám người. Một viên sĩ quan cảnh sát ngửa đầu ra sau và bật cười trong im lặng, liếc nhìn một đồng nghiệp của anh ta đầy ẩn ý.

“Anh ta đã giết người, không phải sao?” Người phụ nữ tên Martha gào lên. Bà ta đang hỏi Lippenholtz và khi anh ta không trả lời, bà ta quay về phía mọi người. “Không phải sao?”

“Phải,” vài người đồng thanh nói nhỏ.

“Và giờ anh ta lại giết cả con chó vô tội của tôi! Chưa kể anh ta còn là kẻ nhìn trộm, một thằng thị dâm ti tiện!”

“Hừm!” Một ông già thốt lên đầy vẻ khinh miệt và quay ra cửa. Cửa trước đang mở toang. “Không rõ tôi đang làm gì ở đây nữa,” ông ta lầm bầm.

“Tôi cũng thấy vậy,” một người khác nói và bỏ đi.

“Anh phải trả tiền cho con chó!” Martha tuyên bố.

“Được rồi, được rồi,” Robert nói.

Bác sĩ vẫn đang tiếp tục làm việc, tỏ ra không quan tâm. Thật ra ông ta đang ngâm nga khe khẽ. Giờ ông ta cắt đoạn gạc thừa sau khi đã thắt nút gọn gàng.

“Hai mươi lăm đô la!” Martha nói và chồng bà ta thì thầm điều gì đó. “*Ba mươi lăm!*” Bà ta nói.

“Được rồi,” Robert thở dài.

Lippenholtz, đang nói chuyện với một sĩ quan cảnh sát, đột ngột cười như nắc nẻ, và vì nó bộc phát trong một khoảnh khắc lặng như tờ, tất cả mọi người đều liếc nhìn anh ta. Lippenholtz để ý thấy điều đó và lại tiến về phía Robert. “Bây giờ có muốn vào tù không, anh Forester?”

Robert thấy thôi thúc muốn nhảy bật dậy và lớn tiếng diễn thuyết với Lippenholtz và những người khác, nhưng rồi lại thôi. “Không,” anh nói.

“Anh ta còn thuộc về chỗ nào được nữa chứ?” Một giọng đàn ông nói vọng ra từ giữa đám đông.

“Đúng thế!” Martha hét lên. “Khiến một cô gái làm đường lạc lối! Khiến cô ta tìm tới cái chết!”

Ôi *Chúa ơi!* Robert nghĩ, nhắm mắt lại, ngoảnh mặt về phía tường trong một cảm giác khốn cùng, vừa phần nộ vừa xấu hổ. Những tiếng rì rầm lại bắt đầu vang lên: “... kẻ lạ mặt, tiến vào một cộng đồng như thế này...” “... cô gái mới qua tuổi hai mươi, *nếu...*” “... toàn đến đây buổi tối. Tôi đã thấy cô ta...” “Có vợ ở New York, tôi nghe nói...” “Chậc, chậc...” “Sao pháp luật không thực thi công lý...” “Giết cô gái và cả bạn trai của cô ta - họ còn để mặc anh ta gây ra chuyện gì nữa mới chịu?”

Robert ngồi dậy, đứng hờ vì bàn tay của bác sĩ chống lên vai kéo anh xuống. “Tôi có lời muốn tuyên bố với tất cả các người! Tôi có quan tâm đến những gì mấy người nói! Hiểu chưa? Ra ngoài đi, cút đi, tất cả các người!” Anh để mình bị ép ngồi xuống, cạn kiệt sức lực.

Mọi người không nhúc nhích. Ai cũng đều có vẻ đang bị kích động muốn thể hiện bản thân kiên quyết hơn. “Vậy là anh ta còn chẳng thèm quan tâm!” Một người phụ nữ rít lên.

Giọng bác sĩ xen vào, “Tối nay các người nói thế chưa đủ sao? Người đàn ông này mất rất nhiều máu...”

“Đáng đời!”

“Chẳng trách anh ta có nhiều *kẻ thù!*”

Bác sĩ quay về phía Lippenholtz. “Anh - Sĩ quan - có mục đích gì khi để chuyện này tiếp diễn? Tôi đã cho anh ta thuốc giảm đau và anh ta nên nghỉ ngơi.”

Robert cảm thấy buồn cười. Tiếng nói của lý trí đang vang lên. Một người chống lại mười ba, mười bốn người, hoặc cũng có thể là hai mươi người. Anh ngồi dậy, và phải chớp mắt để nhìn cho rõ.

Lippenholtz đang tiến đến. Anh chưa bao giờ thấy anh ta bỏ đi mà chỉ thấy tiến lên.

“Mẹ anh vừa gọi cách đây vài phút,” Lippenholtz nói với Robert. “Bà ấy nhắn là sẽ gọi lại cho anh hoặc tốt hơn anh hãy gọi cho bà. Tôi đã báo cho bà ấy biết là anh bị bắn vào cánh tay.”

Robert khẽ cười. “Bị bắn vào cánh tay,” anh lặp lại.

Lippenholtz nhìn bác sĩ và nhún vai.

“Tôi đã tiêm cho anh ta một liều khá mạnh đấy,” bác sĩ nói. “Sao anh không đưa những người này ra ngoài nhỉ?”

“Nhìn anh ta mà xem! Đang cười đấy!” Giọng Martha vang lên.

Robert nhắm mắt lại, không quan tâm. Anh lơ mơ nghe tiếng Lippenholtz và bác sĩ tranh luận về việc tới bệnh viện, về việc mất máu, về động mạch.

“... vì anh ta ở đây một mình,” bác sĩ nói. “Tôi chỉ là một bác sĩ và...”

“Được rồi, được rồi,” Lippenholtz nói. “Này, Pete... Được rồi, mọi người đang đi rồi. Nhìn họ đi.”

Tiếng chân lè mè vang lên, vài người còn cố nói vọng lại những từ cuối cùng, hoặc chỉ do Robert tưởng tượng ra, vì anh không thèm đồng tai lên nghe. Rồi tiếng cửa đóng lại, sau đó là sự im lặng, khiến anh mở mắt ra. Vị bác sĩ nhỏ con mặc bộ vest tối màu đang đi về phía anh. Căn phòng im lìm và trống không.

“Anh muốn thay đồ ngủ hay mặc nguyên như vậy?” Bác sĩ hỏi.

“Thế này là được rồi,” Robert nói, gượng đứng dậy.

“Đừng đứng dậy,” bác sĩ nói.

“Tôi phải gọi cho mẹ mình. Bà đang đợi tôi.”

“Ồ. Hừm. Vậy tôi có nên lấy số cho anh không?”

“Vậy nhờ ông. Tôi không nhớ được. Nó nằm trong quyển sổ địa chỉ nhỏ màu xanh trên bàn.” Robert nhìn bác sĩ tìm kiếm quyển sổ, lục cả trong ngăn bàn, cuối cùng ông ta kêu lên, “A!” và nhặt nó ở trên sàn, nó bị khuất dưới chiếc ghế bành.

“Dưới họ Forester à?”

“Không, là Carroll. Bà Philip hoặc Helen Carroll, tôi không nghĩ ra.” Robert thả lỏng người dựa vào gối và nhắm mắt lại, nhưng anh vẫn lắng nghe những gì bác sĩ đang nói qua điện thoại.

“Không, không phải do người nghe trả phí... tìm đúng người nghe, đúng vậy. Như thế là tốt nhất.” Giọng bác sĩ nghe rõ ràng và dứt khoát. “À, bà Carroll phải không? Vui lòng chờ một chút.” Bác sĩ kéo một cái ghế lưng thẳng qua, đặt điện thoại trên ghế, và đưa ống nghe cho Robert.

“Chào mẹ,” Robert nói. “Không, không, con ổn... Tuyệt đối ổn.” Anh giải thích đó chỉ là vết thương phần mềm. “Chà, là Wyncoop, con nghĩ vậy. Còn có thể là ai vào đây nữa?”

Giọng bà nghe thật dễ mến. Tử tế, nhiệt huyết và dễ mến. Sáng mai bà và ông Phil sẽ bay tới Albuquerque. Bà muốn Robert cũng đến đó để nghỉ ngơi.

“Mẹ, xem ra mẹ không hiểu rắc rối mà con đang dính vào rồi,” anh nói. “Con không nghĩ là sẽ được phép rời khỏi bang này. Họ còn muốn tống con vào tù nữa.”

“Ôi, Bob, ba mẹ đã đọc báo, nhưng... họ làm gì có bằng chứng nào. Phil bảo là luật pháp trọng bằng chứng. Đến mẹ cũng biết điều đó.”

“Đúng thế, mẹ. Wyncoop là người đã bán con và cậu ta cũng chưa hề cận kề cái chết như con tối nay.” Robert mỉm cười, cảm thấy hạnh phúc như thể bác sĩ đã cho anh một liều khí cười.

Vị bác sĩ đang hút thuốc lá, nghiêng người xuống để đọc tiêu đề của vài quyển sách vẫn còn nằm trên giá, ở bên trái lò sưởi. “Đúng thế, mẹ, đúng thế,” anh nói. “Một vị bác sĩ rất tử tế. Họ chăm sóc con chu đáo lắm.” Anh cười. “Con xin lỗi, nhưng ông ấy đã tiêm thuốc giảm đau cho con, vì thế nên giọng con mới kỳ kỳ thế này, nhưng con ổn cả, con muốn mẹ biết là con vẫn ổn.”

“Nhưng con sẽ đi cùng ba mẹ chứ?” Bà hỏi lần thứ ba. “Con sẽ... đến chứ? Tới *trang trại ý?*”

Robert cau mày, cố gắng suy nghĩ. “Vâng, sao lại không nhỉ?” Anh nói.

“Mai con sẽ đi luôn chứ? Ngay khi đủ sức? Ngày mai con sẽ khỏe chứ? Bobbie, con có ở đó không?”

“Bây giờ con khỏe rồi,” anh nói.

“Con sẽ gọi lại cho ba mẹ để chúng ta biết phải đón con trong chuyến bay nào chứ?”

“Vâng, mẹ.”

“Giờ thì đi ngủ đi, Bobbie. Sáng mai mẹ sẽ gọi cho con. Tầm mười giờ. Được không?”

“Được. Chúc mẹ ngủ ngon.” Anh dập máy rồi cau mày, nhớ là mẹ anh có bảo ba Phil muốn nói chuyện với anh. Mà chuyện đó cũng chẳng quan trọng. Robert chậm chạp vùi người xuống gối. Qua đôi mắt khép hờ, anh thấy bác sĩ quay người khỏi giá sách, tiến về phía anh, và mỉm cười. Anh đoán là ông ta sắp ra về. “Cảm ơn rất nhiều,” anh nói. “Nếu ông cho tôi biết hóa đơn hết bao nhiêu, tôi có thể trả tiền ông ngay.”

Bác sĩ lắc đầu. Ông ta đang cắn môi dưới. Robert thấy đôi mắt ông ta ầng ậ nước và trong giây lát anh tự hỏi có phải mình đang nằm mơ không.

“Không, không đồng. Không sao hết,” bác sĩ nói. “Anh không phiền nếu tôi ở lại chứ? Tôi muốn ở đây hơn là về nhà. Tôi sẽ đọc một thứ gì đó trong khi anh ngủ. Hiển nhiên, một người trong tình trạng như anh nên có người ở cạnh.”

Robert hơi nhồm đầu dậy khỏi gối, vẫn cau mày. Bác sĩ giờ giống như một người khác, chỉ có điều trông ông ta vẫn hệt như cũ, nhỏ con, tròn trịa, đầu trọc lốc.

Bác sĩ nghiêng người, nhìn về phía lò sưởi. “Tôi cũng vừa mất vợ. Cách đây mười ngày. Julia... bà ấy mất vì viêm phổi. Một bệnh đơn giản như thế đấy. Người ta sẽ *nghĩ* là nó bình thường khi họ còn khỏe mạnh. Nhưng tim bà ấy...” Bác sĩ quay về phía anh. “Tôi lại huyền thuyên rồi, tôi biết anh rất buồn ngủ.”

“Không đâu,” Robert nói.

“Anh nên như vậy. Một bác sĩ đáng nhẽ không nên có nhiều cảm xúc với chuyện sinh ly tử biệt, nhưng...”

Robert lắng nghe, găng gượng tỉnh táo. “Tôi có thể biết tên ông không, bác sĩ?”

“Knott,” ông ta nói. “Albert Knott. À, cả hai ta đều đang gặp rắc rối, phải không? Tôi đã đọc câu chuyện của anh trên báo. Tôi biết anh bị tình nghi đã giết Wyncoop. Tôi từng chích nhọt cho cậu ta. Không phải đây là sự trùng hợp ngẫu nhiên sao? Một vết nhọt trên cổ. Tôi không nên đánh giá tính cách bệnh nhân mới đúng.” Ông ta đứng bất động, một bóng hình thấp bé, tối tăm.

Đối với Robert thì ông ta cứ như đang trôi nổi trong không trung.

“Chưa đầy một phút nữa, anh sẽ không nghe thấy những gì tôi đang nói và chuyện đó cũng chẳng quan trọng,” bác sĩ Knott nói, giờ không còn nhìn Robert nữa. “Tôi yêu vợ tôi và bà ấy đã mất. Toàn bộ câu chuyện chỉ có thế.”

Một khoảng im lặng kéo dài, đến mức Robert cảm thấy có nguy cơ chìm vào giấc ngủ mất, và anh không muốn thế. “Tôi nghe ông. Tôi đang nghe đây.”

“Cố gắng thư giãn đi,” bác sĩ nói, như một mệnh lệnh dịu dàng.

Robert tuân theo.

Giờ bác sĩ đang chậm rãi đi qua đi lại. Ánh sáng duy nhất phát ra từ cây đèn bóng đổ đặt trên một cái bàn thấp cạnh ghế bành. “Phải, tôi biết việc Wyncoop mất tích,” ông ta nhẹ nhàng nói. “Dù anh có giết cậu ta hay không thì tôi vẫn sẽ ở đây. Lạ thật. Tôi không hay được cảnh sát gọi tới, nhưng đây cũng không phải là vụ án đầu tiên họ mời tôi. Vị bác sĩ quen việc không có mặt ở thị trấn và tôi là một trong những người có tên trong danh sách dự phòng trong trường hợp ông ta không tới được. Ngẫu nhiên, ngẫu nhiên thật.” Một khoảng im lặng dài nửa phút, trong lúc đó ông ta vẫn đi qua đi lại, tay đút trong túi quần. “Tôi nghe anh nói là anh nghĩ Wyncoop là người nổ súng.” Bác sĩ dừng lại và nhìn Robert, như thể không chắc liệu anh có còn thức hay không.

Robert quá buồn ngủ, chẳng đủ sức dù chỉ làm bằ m đáp trả.

“Điều đó hợp logic,” bác sĩ nói, gật đầu, lại rảo bước. “Cậu ta phần nộ gặp đôi khi cô người yêu tự tử. Đó đúng là một chuyện

khủng khiếp.” Nhưng ông ta nói nó nhẹ bẫng, hoặc giọng ông ta nghe nhẹ bẫng. “Anh đang tính đi đâu đó vào ngày mai à?”

Robert cố gắng trả lời. “Phải, tôi đã bảo với mẹ là tôi sẽ tới Albuquerque gặp bà.”

“Tôi không nghĩ là ngày mai anh đã đủ khỏe để đi được đâu.”

“Tôi cũng không chắc là cảnh sát sẽ cho phép.” Robert siết nhẹ tấm gác trên cánh tay trái của anh và không cảm thấy gì hết.

“Nó vẫn còn tê liệt vì thuốc tê cục bộ,” bác sĩ nói. “Theo tôi hiểu thì đây là lần thứ hai đạn bắn vào nhà.”

“Đúng vậy.”

“Vậy thì tôi nghĩ anh nên rời khỏi nơi này.” Vị bác sĩ nhỏ con dang rộng cánh tay như thể mọi chuyện thật đơn giản. “Họ sẽ không cử một người canh gác thỏa đáng đến đâu, họ cũng sẽ không nhốt anh vào tù...”

Robert ngừng chống chọi với cơn gà gật. Cảm giác giống như buông mình khỏi một vách đá, rơi thõng xuống nhưng không hề có chút sợ hãi nào trong người. Giọng bác sĩ nhấn nhá thêm vài giây đậm tính an ủi rồi ngưng bật.

Chương 22

“À chào buổi sáng,” bác sĩ tươi cười nói. Ông ta mặc áo sơ mi, đứng gần tràng kỷ, dưới ánh nắng rực rỡ. “Ngủ ngon chứ?”

Robert liếc nhìn quanh phòng. Đồng hồ đeo tay của anh đã biến đâu mất. Cánh tay trái của anh đau nhức.

“Đồng hồ của anh nằm ở trên cái bàn đằng kia. Bây giờ là tám giờ ba lăm,” bác sĩ nói. “Trong khi anh ngủ có hai cuộc điện thoại. Tôi đã tự chủ trương nghe máy. Một cuộc đến từ Vic McBain ở New York. Anh ta nói rằng nửa đêm hôm qua có gọi điện và bị một cảnh sát cộc cần trả lời. Chúng tôi đã trò chuyện khá sôi nổi. Tôi báo cho anh ta biết tôi là bác sĩ của anh, đang ở cùng anh, và anh vẫn ổn.”

“Cảm ơn ông.” Robert chớp mắt, đầu óc vẫn biêng biêng. Anh thấy thảm đã được cuộn lại ở một góc nhà và anh nhớ mang máng là tối qua mình đã làm máu dính đầy thảm trong khi gọi điện cho cảnh sát. Robert dợm đứng dậy để rửa mặt.

“Để tôi lấy cho anh một ít cà phê trước đã,” vị bác sĩ nhỏ con nói và đi vào bếp. “Vừa mới pha cách đây có vài phút thôi. À mà ngoài những hành động tự tiện đó ra thì tôi còn dùng cả dao cạo râu của anh nữa. Hy vọng là anh không để bụng. Sửa hay đừng?”

“Đen đi,” Robert nói.

Bác sĩ mang cốc cà phê quay lại.

Robert cố gắng nhớ tên của ông ta. Knapp à? Knott. Đúng thế. “Có hai cuộc gọi cơ mà, bác sĩ Knott?”

“Phải. Một cuộc gọi vừa đến cách đây vài phút từ Jack Nelson, tôi nghĩ thế. Anh ta nói sáng nay sẽ ghé qua. Tức là sẽ tới bất kỳ lúc nào.”

Robert quan sát khuôn mặt tròn trịa, vui vẻ của bác sĩ khi nhấm nháp cà phê. Anh không thể hiểu nổi sự hoạt bát, vui vẻ, thiện lành của ông. Nhưng khuôn mặt ông cứ thu hút ánh nhìn của Robert như ánh mặt trời ấm áp vậy.

“À, tôi định sẽ ở lại để xem anh cảm thấy ra sao,” bác sĩ Knott nói, “và cũng để giúp anh một tay nếu cần. Phải nói là một cánh tay mới đúng.” Ông ta cười. “Cho đến ba giờ chiều nay tôi không có cái hẹn nào, và cái hẹn đó...” Ông nhún vai.

Robert dần lấy lại sự tỉnh táo. Anh nhớ là mẹ anh sẽ gọi tới vào lúc mười giờ. Cánh tay anh không quá đau và anh đang tự hỏi liệu mình có thể lái xe tới New Mexico được không. Hôm nay là thứ Sáu. Chiều ngày mai nha sĩ sẽ về đây và áng chừng sẽ đưa ra nhận định về cái xác ngay lập tức. Rồi Robert nhớ ra là tối qua anh đã mơ đến Người Anh em Tử thần. Bằng cách nào đó nó đã thay đổi, không phải sao? Khuôn mặt của Người Anh em Tử thần không còn tươi rói và khỏe khoắn như thường lệ nữa. Nó xanh ngắt. Và có thể cái xác góm guốc cũng đã xuất hiện trong mơ, đang nằm trên chính cái bàn mà Người anh em tử thần đang ngồi. Cái xác quá chân thật đối với Robert, đã choán đầy tâm trí anh đến mức dù mất hết da thịt, dù trắng ớn, nó vẫn mang hình hài con người, anh không biết rõ là tối qua mình có mơ về nó không nữa.

“Anh đã nói mơ khá nhiều trong khi ngủ đấy,” bác sĩ Knott nói, và Robert cảm thấy tội lỗi như thể một cơn đau bỗng siết chặt lấy toàn bộ cơ thể anh trong giây lát.

“Tôi đã mơ đến cái chết,” Robert nói.

“Phải rồi, phải rồi, chính nó,” bác sĩ nói một cách tươi vui như đối với mọi chuyện khác. “Anh đã nói ‘Người Anh em Tử thần đấy à?’ như một câu hỏi. Và ‘Xin chào’ nữa. Giọng anh không có vẻ gì sợ sệt, tức là nó không phải là một cơn ác mộng. Tôi nghĩ vậy.”

“Phải, tôi có một giấc mơ lặp đi lặp lại,” Robert nói và kể cho bác sĩ. “Nhưng tôi không mê cái chết đến thế.”

“À ha.” Bác sĩ rảo bước về phía lò sưởi.

Anh đột nhiên thấy xấu hổ, nhớ lại lời trấn trối của Jenny mà bác sĩ hẳn cũng đã đọc được trên báo. Anh còn nhớ là vợ ông ta mới

mất cách đây mười ngày.

Bác sĩ quay lại, đôi mắt xanh dương lấp lánh. “Cái chết là một điều khá bình thường, cũng giống như việc sinh nở vậy. Loài người từ chối làm quen với nó. Thế thôi, văn hóa này là vậy. Chẳng hạn, ta không thể nói người Ai Cập từ chối làm quen với nó.”

“Nhưng chết cũng phải có thời điểm,” Robert nói. “Chết trẻ là không đúng, không phải sao? Chẳng trách những người trẻ tuổi sợ hãi cái chết. Tôi thấy những người già chấp nhận nó. Chuyện đó khác lắm.” Anh nhìn bác sĩ. “Tôi đã không nói gì về Jenny hết, phải không?”

“Jenny à? Không, tôi không nghĩ vậy. Tôi đã ngủ gà gật trên ghế bành. Không thể nói là tôi nghe được tất cả những gì anh nói. Jenny là cô gái đã tự tử phải không?”

“Phải.”

“Bạn gái của Wyncoop.”

Robert ngồi thẳng lưng dậy, chân đặt xuống sàn.

“Anh có định cưới cô ấy không?”

“Không,” Robert nói. “Mọi chuyện đã rất tồi tệ. Cô ấy yêu tôi.”

“Và... anh đã từ chối cô ấy à?”

“Tôi đã bảo... tôi không rõ liệu sẽ có ngày tôi yêu cô ấy hay không. Nên... cô ấy đã tự tử vào tối thứ Ba. Cô ấy nhiều lần tâm sự với tôi là mình không sợ cái chết. Cô ấy đã thấy cảnh em trai mình chết vì viêm tủy. Nó làm cô ấy chới với - trong một thời gian - nhưng cô ấy đã vượt qua bằng cách chấp nhận nó, cô ấy từng kể như vậy. Cô ấy dùng từ “chấp nhận,” nó làm tôi phát hoảng mỗi khi nghe cô ấy nói. Và rồi, ông thấy đấy, cô ấy đã tự tử, chẳng vì một lý do đáng kể nào cả. Tôi đoán là ông đã đọc được trên báo. Họ in cả lời trần trối mà cô ấy đã viết. Cô ấy bảo là đối với cô ấy tôi đại diện cho cái chết.” Robert nhìn thẳng vào bác sĩ, tò mò muốn biết ông ta sẽ nghĩ sao về câu chuyện, khi không hề biết rõ tất cả các sự kiện, không phải toàn bộ những chi tiết nhỏ nhặt, cho dù ông có theo dõi câu chuyện về Wyncoop suốt trên báo. “Theo một cách nào đó, cô ấy yêu cái chết. Đó là lý do cô ấy yêu tôi.”

Bác sĩ nhìn anh hồ nghi trong giây lát, rồi nụ cười của ông quay trở lại. “Không nghi ngờ gì, đó là vấn đề dành cho một bác sĩ tâm lý. Ý tôi là bác sĩ điều trị cho cô gái đó. Đúng là tôi đã đọc câu chuyện đó. Tối qua tôi đã nhớ lại. Khi lái xe cùng cảnh sát tới đây, tôi đã nhớ lại chuyện đó. Tôi đã nghĩ bất kỳ ai rơi vào tình thế đó cũng khó khăn cả. Mục đích của nhiều vụ tự tử là để khiến một người khác cảm thấy hối hận, thấy tội lỗi. Anh có cắt đứt với cô ấy một cách tuyệt tình không, hoặc điều gì tương tự như vậy?”

“Không.” Robert cau mày. “Trước hết, không hề có bất kỳ một hứa hẹn nào hết, nó cũng không phải là một câu chuyện tình lãng mạn, nhưng đúng là vậy. Thật tình thì tôi không hiểu cô ấy, vì tôi chưa từng nghĩ đến chuyện cô ấy sẽ tự tử. Có thể là tôi chưa bao giờ cố gắng để hiểu cô ấy, cũng có thể là cho dù có cố thì tôi cũng sẽ chẳng thể hiểu được. Nó chỉ khiến tôi cảm thấy hối hận khủng khiếp và xấu hổ vì đã làm hỏng một cuộc đời. Một con người.” Robert thấy bác sĩ gật đầu dứt khoát, hai lần, và anh sợ là lời của mình chưa được hiểu thấu đáo, chưa được rõ ràng. Anh đứng dậy, hơi loạng choạng, nhưng vẫn để cốc và đĩa xuống bàn cà phê và bước vào phòng tắm trên đôi chân đang đi tất.

Anh muốn tắm nhưng lại sợ làm ướt băng gạc, không muốn làm phiền bác sĩ thay chiếc mới nên anh đã dùng khăn rửa mặt vắt ở bồn để lau người và vội vàng cạo râu, không được cẩn thận cho lắm. Anh cảm thấy người mệt lả.

“Bác sĩ, ông kê đơn cho tôi được không?” Anh hỏi khi ra khỏi phòng tắm. Anh đi tới chỗ vali để lấy một chiếc áo sạch. Rồi không gian bắt đầu tan thành những mảng xám. Bác sĩ cầm cánh tay phải của anh, kéo anh về phía tràng kỷ. “Để cho tôi tỉnh táo lại,” Robert lầm bầm. “Tôi không đau đâu.”

“Tôi có thể kê thuốc cho anh, nhưng để làm gì? Hôm nay anh phải thư thả lại. Có người nào mà anh có thể gọi đến ở cùng không?”

Tại Robert kêu ong ong đến mức hầu như không nghe rõ lời bác sĩ.

“Hôm nay anh sẽ không đi đâu cả,” bác sĩ Knott nói.

Có người gõ cửa và bác sĩ ra mở.

“Anh là Nelson à?” Ông hỏi.

“Là tôi,” Jack nói. “Chào ông. Tình hình bệnh nhân thế nào rồi?”

Robert đang ngồi thẳng băng ở mép tràng kỷ. “Khỏe, cảm ơn anh. Anh có muốn uống chút cà phê không, Jack?”

Jack ngó quanh phòng trước khi trả lời, nhìn thấy mép bàn làm việc, tiến về phía nó và chạm vào. “Quý thần ơi!”

“Phải, cả thầy là năm viên đạn,” bác sĩ Knott nói, và đi vào bếp.

Hàng lông mày đen của Jack chau lại. “Lần này cảnh sát đã làm gì? Vẫn không gì cả à?”

“Không, họ đã ở đây. Họ có tới. Cả vô số hàng xóm xung quanh nữa,” Robert kể.

“Anh thích uống cà phê như thế nào, anh Nielson?” Bác sĩ hỏi.

“Một thìa đường đây, cảm ơn ông,” Jack trả lời. “Họ có bắt gặp ai đó ở xung quanh đây không? Họ đã làm gì?”

“Tôi không biết chính xác vì tôi đã ngất đi - khoảng mười phút sau khi bị bắn trúng. Khi tôi tỉnh lại thì căn nhà đã nhung nhúc người.” Robert cười. Dường như chẳng còn việc gì để làm ngoài cười, cười trước khuôn mặt dài thượt, bối rối, cau có của Jack.

Jack nhận cốc cà phê từ tay bác sĩ. “Cảm ơn ông. Anh có nghĩ là Greg không?”

“Có,” Robert nói. “Ngồi xuống đi, Jack.”

Nhưng Jack vẫn đứng im, tay cầm cốc cà phê. Nhìn cái áo vải tweet, cái quần vải flannel nhăn nhúm, đôi giày không gian và vẻ bồn chồn, liên tục liếc nhìn đồng hồ của anh ta là đủ thấy Jack đang nghĩ là mình sẽ phải đi ngay để kịp giờ làm. “Nhưng cảnh sát sẽ làm gì?”

“Tôi nghĩ anh đang quá logic rồi đấy,” Robert nói.

Jack lắc đầu. “Tôi đoán là họ sẽ không làm gì cả cho tới khi khám phá ra cái xác không phải là Wyncoop. Chắc chỉ vậy thôi?”

“Tôi đã hỏi Lippenholtz về tình trạng của cái xác,” bác sĩ Knott nói. “Từ những nhận xét của anh ta thì tôi cũng đoán cái xác có vẻ đã chìm dưới nước lâu hơn hai tuần rồi.”

Hôm nay là ngày thứ mười ba, Robert nghĩ, từ lúc người ta cho rằng Wyncoop đã bị quẳng xuống sông Delaware. Jack đang nhìn anh.

“Anh nghĩ sao... về cái xác ý?”

Robert hóp một ngụm lớn cà phê nóng mà bác sĩ vừa rót ra. “Tôi nghĩ nó chỉ là một cái xác.”

“Tôi sẽ làm trứng bác,” bác sĩ nói và lại đi vào bếp.

Jack nhẹ nhàng ngồi xuống tràng kỷ cạnh Robert. “Có phải điều này nghĩa là bây giờ họ sẽ không tìm kiếm Wyncoop nữa không? Tôi xin lỗi vì hỏi quá ngu ngốc, nhưng tôi thực sự không hiểu nổi.”

“Tôi đoán là từ đầu họ cũng có tích cực tìm kiếm gì đâu,” Robert nói. “Và anh cũng không hề ngu ngốc hơn những người khác, nên đừng tự chỉ trích bản thân. Dẫu sao anh đã đoán đúng - họ không hề tìm kiếm. Sao phải vậy?”

“Vậy họ nghĩ ai là người nổ súng?”

“Điều đó đơn giản là không thu hút sự chú ý của họ,” anh nói.

Tiếng bơ xèo xèo trong một cái chảo trong bếp. Bác sĩ đứng ở cửa bếp, tay cầm một cái bàn xềng. “Có vẻ anh Forester nói đúng. Chuyện đó không hấp dẫn họ đâu. Tôi khuyên anh nên ngả đầu ra sau và thư giãn đi, anh Forester.” Ông lấy vài cái gối cạnh tường đặt ra sau lưng Robert và anh nằm dựa vào chúng. “Anh cảm thấy thế nào?”

“Ồn, nhưng hơi kỳ kỳ.”

“Tôi qua anh mất nhiều máu nên mới cảm thấy như vậy thôi. Tôi đã phải khâu một động mạch lại đấy,” bác sĩ hờn hờ nói.

Jack lại nhìn đồng hồ. “Anh có muốn tôi báo điều gì cho ông Jaffe không, Bob...”

“Không có gì hết, cảm ơn anh, Jack. À mà, có đấy. Anh có thể bảo ông ấy là hôm nay tôi sẽ không đến làm. Tôi bị ốm. Ngay khi có thể, tôi sẽ viết thư xin thôi việc. Bỏ việc. Tôi đã bị thương. Đó là sự thật.”

Jack nhìn bác sĩ rồi lại nhìn Robert. “Tôi nay thì sao? Cảnh sát không...”

“Anh Forester được nồng nhiệt chào đón ở nhà tôi,” bác sĩ Knott nói. “Ở Rittersville. Chưa từng có chuyện gì xảy ra ở đó, ngoại trừ...” - ông xoa cái đầu hói - “trừ một cuộc điện thoại lúc nửa đêm vì có người bị khó tiêu. Đó là trò đùa đã lỗi thời nhưng vẫn xảy ra. Anh có muốn ăn trứng với bọn tôi không, anh Nielson?”

Jack đứng dậy. “Không, cảm ơn, tôi phải đi đây. Bob, sao anh không hoãn việc thôi việc lại? Ngày mai có thể nha sĩ...”

“Sau bài diễn văn của ông Jaffe à?” Robert nói.

“Ông ấy đã thuyết giáo anh à?”

“Không hẳn là thế, nhưng tôi chắc chắn ông ấy nghĩ tôi phần nào có tội. Một kẻ lập dị, không phải phong cách của L.A. Thế là đủ.”

“Anh đâu có làm việc dưới quyền ông Jaffe ở Philly.”

“À, tất cả đều có liên hệ,” Robert nói. “Nếu ngày mai nha sĩ kết luận rằng cái xác không phải Wyncoop thì cũng vẫn chưa tìm được Wyncoop, không phải à? Điều đó chẳng chứng minh được là tôi không giết cậu ta.” Robert liếc nhìn bác sĩ, mừng vì ông đang nghe từ cửa bếp. “Thật vui khi được trò chuyện. Thật sự rất vui khi được trò chuyện,” Robert nói và lại ngả người dựa vào gối.

“Nhưng tôi không thích thái độ đầu hàng đó của anh,” Jack nói, đổi trọng tâm chân.

Robert không trả lời. Anh đang đầu hàng sao? Anh cảm thấy bản thân trở nên mong manh như một cái hộp thủy tinh nhỏ. Mình có thể làm gì đây, anh nghĩ thầm, và câu trả lời dường như là không gì cả. “Trong phần lớn trường hợp, luôn có điều gì đó mà người ta có thể làm,” anh nói, “nhưng lúc này thì tôi không thấy phương án nào hết.” Giọng anh nức nở và đột nhiên anh nghĩ tới Jenny. Là tại anh mà cô đã tự kết liễu tính mạng của mình. Cô yêu anh và anh đã làm hỏng hết mọi chuyện, khiến cô phải chết.

Jack vỗ vai anh. Robert cúi gằm đầu xuống, bàn tay phải che ngang mắt. Jack và bác sĩ đang nói chuyện, bác sĩ nói bằng giọng ra chiều hiển nhiên là tất nhiên Robert sẽ ở lại nhà ông, khoảng một hai ngày gì đó, nếu cần thiết. Jack ghi lại tên và số điện thoại của bác sĩ. Rồi anh ta ra về và bác sĩ đặt lên bàn cà phê trước mặt

Robert một đĩa trứng bác với bánh mì nướng được phết bơ và mút cam.

Khi đang ăn, dòng suy nghĩ của anh bớt mờ mịt hơn. Greg được miễn tội, gần như là được tự do hành động cho tới chiều ngày mai, khi nha sĩ chính thức công bố kết quả, giả như cái xác đó không phải xác Greg, giả như điều đó có thể kích thích cảnh sát hăng hái tìm kiếm cậu ta hơn đôi chút. Nói cách khác, Greg vẫn còn tới nay. Nhưng, Robert nghĩ thầm, nếu nha sĩ kết luận cái xác chính là xác Wyncoop và chỗ răng còn sót lại ở hàm trên chính là của cậu ta thì mới đáng chiêm chọc làm sao? Và chẳng phải tự anh sẽ là trò đùa nếu sự thật đúng là vậy à?

“Anh đang khỏe dần lên,” bác sĩ Knott nói. “Tôi có thể thấy điều đó.”

“Khá hơn nhiều, cảm ơn ông, bác sĩ Knott. Tôi không nên tới ở nhà ông tới nay, nhưng vẫn cảm ơn nhiều vì lời đề nghị đó.”

“Sao lại không? Anh không nên ở lại chỗ hiu quạnh, xung quanh toàn những hàng xóm gắt gỏng này. Hay anh có muốn tới nhà Nielson bạn anh không? Anh ta nói anh cũng được chào đón ở đó.”

Robert lắc đầu. “Không tới nhà ai hết. Tôi có cảm giác là tới nay mình sẽ lại được nhận thêm một viên đạn nữa, sao lại khiến người khác bị tấn công làm gì? Chỗ hợp tình hợp lý cho tôi là bệnh viện hoặc nhà tù. Nhà tù thì tường dày hơn.”

“Ồi!” Bác sĩ cười khế nhưng nụ cười của ông sớm tịt ngóm. “Anh thật sự nghĩ là Wyncoop - hay bất kể đó là ai - sẽ dám làm vậy? Một lần nữa à?” Quả đầu tròn, héch lên của bác sĩ đột nhiên trông vẫn minh, thông thái, lý trí, và điềm đạm một cách lố bịch. Rõ ràng là ông không hiểu súng đạn và cũng không hiểu những kẻ như Greg.

Robert mỉm cười. “Có gì ngăn hấn lại đâu? Tôi nay tôi sẽ không bận tâm đi đòi người bảo vệ nữa. Tôi đoán là cũng chỉ tốn công vô ích mà thôi.”

Bác sĩ Knott liếc nhìn quanh sàn nhà, nhìn những cái đĩa sạch sẽ, rồi nhìn Robert. “Này, chẳng phải đây là nơi cuối cùng anh muốn ở lại sao, Wyncoop biết anh sống ở đây mà? Còn Rittersville cách đây chừng ba mươi cây số. Đưa xe của anh tới đó đi. Gara của tôi

đủ rộng để chứa hai chiếc ô-tô. Chúng ta có thể ở trên tầng hai. Ở dưới tầng một là phòng khách và bếp.” Ông mỉm cười, tự tin trở lại. “Khỏi phải nói thêm, cả cửa trước và cửa sau của tôi đều có khóa chắc chắn. Nhà của tôi là một trong những ngôi nhà cổ hay được gọi là dinh thự. Được xây từ năm 1887. Tôi đã thừa kế nó từ bố.”

“Ông thật tử tế,” Robert nói, “nhưng không cần đâu. Tôi không nhất thiết phải ở lại đây - tôi cũng chưa rõ chuyện đó nữa - nhưng tôi không muốn đi tới chỗ khác có khả năng...”

“Có vẻ anh không nhận ra,” bác sĩ ngắt lời, “tôi sống ở khu vực đông dân cư, khu vực lâu đời nhất của Rittersville. Có rất nhiều nhà xung quanh. Ý tôi không phải chỗ đó chật chội, tất cả các nhà đều có sân vườn, nhưng nó không như... không như ở đây,” ông ra hiệu, “nơi anh lù lù ra đó còn người ta thì có thể biến mất trong rừng hay trong cánh đồng mà chẳng ai hay.”

Robert im lặng, cố gắng nghĩ ra một lập luận khác, một lập luận nào đó ngoài từ “Không” tuyệt tình.

“Sao anh không gọi cho mẹ anh đi nhỉ? Sắp tới mười giờ rồi đấy.”

Robert gọi điện cho mẹ.

Bà cũng đang đợi điện thoại của anh. Bà vẫn muốn anh tới New Mexico và muốn biết khi nào thì anh khởi hành. Robert giải thích là anh phải ở lại qua ngày thứ Bảy vì chuyện nha sĩ sẽ đến nhìn cái xác mà cảnh sát nghĩ là Wyncoop.

“Không, mẹ, con không nghĩ cái xác đó là Wyncoop nhưng cảnh sát phải đảm bảo chắc chắn về điều đó. Đây là một vụ án, mẹ, một tội ác.” Nói ra từ ‘tội ác’ với mẹ anh thấy yên lòng một cách kỳ lạ, bà hoàn toàn tin tưởng việc anh vô tội, còn tin hơn cả Jack, hơn cả bác sĩ, và cả chính anh. Anh đang dùng tay phải áp chặt điện thoại vào tai trái. “Chắc chắn rồi mẹ, mai con có thể gọi điện, Chủ nhật thì chắc sẽ tốt hơn, vì lúc đó con sẽ biết nhiều thông tin hơn... Được rồi, trước mười hai giờ trưa Chủ nhật nhé... Gửi lời hỏi thăm của con tới ba Phil nhé... Chào mẹ.”

“Anh định đi tới New Mexico bằng cách nào vậy?” Bác sĩ hỏi.

“Tôi đã nghĩ đến chuyện lái xe,” Robert vô thức trả lời, còn đang mãi nghĩ về tờ báo mà mẹ anh sẽ đọc ngày hôm nay nếu kịp thời gian. Nhất định là sẽ có những lời nhận xét thù địch của cư dân Langley, hàng xóm của anh, chuyện tự tử, vụ bắn tỉa, vụ nhìn trộm, tất cả tập hợp lại và tập trung vào cái xác trong nhà xác của Rittersville. Robert lại cảm thấy chũnh choáng rồi. “Tôi khá chắc chắn là đến ngày Chủ nhật tôi đủ khỏe để lái được xe. Nếu không tôi sẽ gửi xe lại đây.”

“Hừm. Được đấy, nếu từ giờ tới Chủ nhật anh chịu nghỉ ngơi,” bác sĩ nói, quan sát anh. “Giờ thì ngồi xuống đi, anh Forester.”

Robert ngồi xuống.

“Mẹ anh sống ở New Mexico à?” Bác sĩ đang đi lấy bàn chải đánh răng và dao cạo râu của Robert trong phòng tắm.

“Không, bà ấy sống ở Chicago, nhưng bà ấy và chồng có một nhà nghỉ dưỡng mùa hè gần Albuquerque. Nó như kiểu một trang trại nhỏ. Họ để cho một cặp đôi sống ở đó và coi sóc nó khi họ không có mặt ở đấy.” Robert lại muốn nằm xuống.

“Nghe có vẻ thoải mái đấy. Tới đó ở một thời gian chắc hẳn sẽ rất tốt cho anh. Uống cái này đi.” Bác sĩ chìa lòng bàn tay ra.

“Cái gì đây?”

“Dexamyl. Chỉ để anh khỏe lên cho đến khi chúng ta tới Rittersville. Anh có thể nghỉ ngơi cả chiều hôm nay sau.”

Vài phút sau, Robert ra ngoài với bác sĩ và đi theo xe ông tới Rittersville.

Ngôi nhà mà bác sĩ quành xe ở lối đường vào chính xác là một dinh thự kiểu cổ. Nó trông như được làm từ bánh trứng đường trắng tinh tươm, có vài bục cửa sổ nhô ra ở tầng một và tầng hai. Tất cả các cửa sổ đều sáng lóa dưới ánh nắng như thể mới được cọ rửa. Trên bãi cỏ mới được cắt tỉa trước nhà là một cây liễu rủ khổng lồ, các cành lá dịu dàng đung đưa. Cây liễu và các bụi tú cầu mang lại cho nơi này một vẻ mềm mại và đậm chất miền Nam hơn hẳn các ngôi nhà khác trên đường. Robert lái xe của anh vào chỗ trống trong gara ở cuối đường.

Bác sĩ đóng cửa gara lại.

“Tôi không dừng lại mua đồ ăn cho chúng ta vì đã báo bà Anne Louise làm chút đồ, và giờ chúng ta sẽ xem xem bà ấy đã nấu chưa,” ông nói, mở cửa sau bằng một chìa trong chùm chìa khóa.

Robert mang đúng một cái vali nhỏ xíu mà bác sĩ đã giúp anh sắp xếp đồ đạc. Họ đi vào căn phòng bếp vuông vắn rộng rãi với vài lót sàn đen-trắng và mặt kệ bằng gỗ cũ cạnh bồn rửa bát. Bác sĩ mở tủ lạnh, kêu “A” đầy hài lòng, nhìn vào ngăn đá rồi tuyên bố là bà Anna Louise đã hoàn thành trọng trách của mình.

“Tôi sẽ thu xếp đồ đạc trên gác cho anh trước,” bác sĩ nói, ra dấu cho Robert đi theo.

Ông dẫn anh qua một phòng khách, đi vào một hành lang trải thảm, lên một cầu thang có tay vịn bóng loáng, nặng nề. Căn nhà trông sạch bóng, không một hạt bụi, nhưng vẫn in dấu người, và Robert cảm thấy mọi đồ đạc, mọi bức tranh, mọi đồ trang trí đều có một câu chuyện hoặc ý nghĩa đặc biệt nào đó đối với bác sĩ và vợ ông. Anh chỉ hy vọng mình sẽ không bị đưa vào phòng ngủ của người vợ quá cố hoặc phòng bệnh của bà, rồi bác sĩ mở tung một cánh cửa cao ra và nói, “Đây là phòng khách của chúng tôi.” Ông ngó quanh. “Được, tôi thấy nó cũng ổn đấy. Cần thêm hoa để trông ấm cúng hơn, nhưng...” Ông dừng lại, rõ ràng đang mong chờ Robert thích nó, khen ngợi căn nhà của ông.

“Nó chẳng cần thêm gì hết,” Robert nói. “Nó là một căn phòng xinh xắn. Còn cái giường...”

Bác sĩ cười. “Bằng lông vũ đấy, dù anh tin hay không. Mẹ vợ tôi đã may chần. Nó được thiết kế dựa trên loài hoa biểu trưng của Oregon, nho Oregon. Đó là cây thường xanh, *Mahonia aquifolium*.”

“Vậ sao?”

“Những quả nho màu xanh dương nhỏ xinh, không phải sao? Vợ tôi rất thích cái chần đó, đó là lý do bà ấy đặt nó trong phòng khách. Bà ấy là như thế đấy. Sao anh không tự nhiên đi, tôi sẽ để anh ở một mình vài tiếng đồng hồ. Nhà tắm ở ngay bên phải phòng anh.” Ông dậm bước ra ngoài. “Nhân tiện, chiều nay anh nên ngủ nhưng liều Dexamyl vừa xong sẽ khiến anh thức chong chong. Tôi sẽ mang cho anh một liều thuốc an thần nhẹ và anh có thể uống hoặc không,

tùy thích, nhưng tôi khuyên anh nên mặc đồ ngủ vào và thả lỏng cơ thể.”

Robert mỉm cười. “Cảm ơn ông. Tôi muốn đọc báo trước. Tôi sẽ đi xuống nhà để lấy.”

“Không, đừng, tôi sẽ mang chúng lên. Ở yên đây đi.” Bác sĩ ra ngoài.

Robert lại nhìn khắp một lượt quanh phòng, cảm thấy có phần thật khó tin, rồi mở vali ra để lấy đồ ngủ. Bác sĩ gõ cửa, mang theo mấy tờ báo mà ông đã mua dọc đường, đặt chúng lên cái đệm ghế thêu, vẫy tay và lại biến mất sau cánh cửa. Robert mang báo về giường và ngồi xuống, nhưng anh lún sâu xuống đệm... Cuối cùng, anh ngồi bệt xuống sàn... Anh đọc tờ *New York Times* đầu tiên để xem họ tiết lộ bao nhiêu thông tin. Anh phải lật tới trang mười bảy mới tìm được bài báo về mình, một cột báo dài mười hai centimet tường thuật chung chung về việc cảnh sát Rittersville đang đợi nha sĩ của Wyncoop, bác sĩ Thomas McQueen, và Robert Forester, người đã ẩu đả với Wyncoop vào ngày hai một tháng Năm, đã bị “bắn vào tối thứ Tư tại nhà anh ta gần Langley.” Tất nhiên, đó là chuyện về viên đạn bắn vào cái bát salad. Tờ *Courier* của Rittersville và *Gazette* của Langley lại có cách đưa tin hoàn toàn khác. Họ tường thuật vụ năm viên đạn tối hôm qua, “nó dẫn dụ cả một đám hàng xóm hoảng hốt tới nhà Forester. Forester bị thương ở cánh tay trái và được bác sĩ Albert Knott ở Rittersville chữa trị. Đây là lần thứ hai Forester bị bắn bởi một kẻ hoặc một nhóm kẻ tấn công mà người ta nghi ngờ là bạn bè của Gregory Wyncoop...” Cả hai tờ báo đều không đặt ra nghi vấn kẻ tấn công có thể chính là Wyncoop.

Bác sĩ Knott quay lại với một cốc nước. “Anh đang làm gì trên sàn thế?”

Robert đứng dậy. “Nó có vẻ là nơi dễ đọc báo nhất.”

“Ái chà chà.” Bác sĩ lắc đầu. “Đây là một ngôi nhà cũ kỹ đối với anh. Không có gì thật sự thoải mái hết, nếu anh cẩn thận suy xét.”

Robert cười và nhận cốc nước cùng một viên thuốc màu trắng từ tay bác sĩ. “Tôi nghĩ tôi sẽ uống thứ này.”

“Tốt. Tôi sẽ ra ngoài vào khoảng trước ba giờ. Nếu anh đói thì có phô mai và vài món khác trong tủ lạnh đấy. Tối nay chúng ta sẽ ăn một bữa tử tế hơn.” Ông quay ra cửa.

“Ông không muốn đọc báo à?”

“Có chứ. Anh đọc xong rồi à?”

“Rồi.” Robert gom chúng lại và đưa cho bác sĩ. Mắt ông chạm mắt anh trong giây lát, trông thoải mái và tươi vui, nhưng dường như cái miệng nhỏ của ông thể hiện một cảm xúc trái ngược. Nó mím chặt. Robert tự hỏi, ông đang hoài nghi hay ngờ vực đây? Hay chỉ là những cảm xúc đau thương còn sót lại? Hay anh chỉ đang tưởng tượng quá đà?

Robert mặc pyjama và đi ngủ.

Khi anh tỉnh giấc, ánh nắng dường như đang chiếu thẳng vào phòng. Mặt trời đang lặn. Theo đồng hồ của anh thì là bảy giờ kém mười lăm. Robert đi vào phòng tắm và rửa ráy, đánh răng, mặc lại đồ. Từ hành lang, anh có thể loáng thoáng nghe thấy tiếng ai đó trong bếp dưới gác, tiếng thìa chạm vào bát. Robert không thể tưởng tượng ra cảnh ông bác sĩ nấu ăn, dù sáng nay món trứng bác khá ngon lành. Robert lại sờ cánh tay của mình, siết nhẹ nó. Gần như không còn cảm giác đau đớn nữa. Anh bỗng thấy người tràn đầy năng lượng và sự tự tin, vội chạy xuống cầu thang, tay để hờ trên lan can. Trong một khoảnh khắc anh nhớ lại lúc chạy xuống cầu thang trong nhà của Nickie.

Bác sĩ đang nấu ăn, ông còn đeo cả tạp dề. “Uống rượu lúa mạch nhé,” ông nói. “Cậu có thích loại đó không? Chai rượu ở đằng kia.” Ông hát đầu ra hiệu về phía một cái chạn cạnh tủ lạnh.

“Tôi không ngại đâu. Ông cũng uống chứ, bác sĩ?”

“Tôi có rượu của mình đây rồi, cảm ơn anh, Sherry Bristol Cream.”

Robert rót rượu cho mình rồi hỏi xem liệu anh có thể phụ việc gì không. Anh nhận thấy bàn phòng ăn đã được dọn cho hai người. Bác sĩ nói ông không cần giúp gì hết vì món họ chuẩn bị ăn hết sức đơn giản, thịt gà tây nguội, sốt nam việt quất từ cửa hàng đồ ăn sẵn và mỳ macaroni với phô mai trong ngăn đá.

Bác sĩ rót thêm một chút rượu amontillado khi họ cùng ngồi xuống bàn. Ông kể mình và vợ đều là những người mê rượu sherry và trà. Ông có đến mười sáu loại trà Trung Quốc khác nhau trong bếp.

“Tôi không thể diễn tả hết niềm vui của mình khi có anh bầu bạn,” bác sĩ nói giữa một khoảng lặng trong bữa ăn. Ông vừa hỏi thăm công việc của Robert và anh kể cho ông nghe về quyển sách côn trùng mà anh vừa hoàn thành cho Giáo sư Gumbolowski. Anh đã phải vẽ lại khoảng sáu đến bảy bức tranh nhưng cuối cùng đã hoàn thành trong tháng Ba. “Anh biết không, anh là vị khách đầu tiên mà tôi mời đến kể từ khi vợ tôi mất,” bác sĩ nói. “Mọi người mời tôi đi chơi - anh biết đấy - nhưng tôi thấy thật khó khăn vì biết họ đều đang cố gắng hết sức để giúp mình. Lạ lùng thay, tôi vẫn muốn mời rất nhiều người bạn cũ tới, tổ chức một bữa tiệc tối ngon lành, nhưng tôi nghĩ họ sẽ cảm thấy tôi mất trí khi cố gắng ăn chơi vui vẻ chẳng bao lâu sau khi vợ mình vừa mới mất. Nên tôi đã chẳng làm gì hết. Cho tới khi gặp anh.” Ông mỉm cười một cách hạnh phúc, nhấp rượu sherry rồi châm một điếu xì gà nhỏ. “Và anh còn là một người xa lạ nữa. Buồn cười thật.”

Sau vụ li dị thì tình trạng của anh cũng rất gần như thế, Robert trầm nghĩ. Anh không biết nói gì đáp lại nhưng có vẻ bác sĩ cũng không để tâm. *Cho tới khi gặp ông*, anh nghĩ. Một người bị chính hàng xóm ghê tởm và muốn tống cổ đi, một người phải chịu trách nhiệm về một vụ tự tử, một người có khả năng đã đẩy một người khác xuống sông và rũ bỏ sạch trơn mọi trách nhiệm. Vị bác sĩ đang nghĩ gì, thật sự thì ông nghĩ gì về anh? Hay là với ông điều đó chẳng có gì quan trọng, vì ông còn mãi chìm đắm trong nỗi đau của chính mình? Chẳng phải Robert chỉ là một sự đánh lạc hướng nhỏ nhoi, một chương trình tivi mà bác sĩ bật lên để phân tâm tạm thời sau cái chết của vợ? Robert đoán là mình sẽ chẳng bao giờ biết được câu trả lời cho những câu hỏi đó, không phải tới nay, thậm chí cũng không phải ngày mai hay Chủ nhật, cái ngày mà người ta sẽ đưa ra một lời tuyên bố chính thức nào đó đối với cái xác. Anh cảm thấy bác sĩ sẽ không bao giờ đưa ra một phán xét nào, không bao giờ tiết lộ ý kiến của mình. Nhưng chắc chắn là ông có nhận định riêng và

cũng chắc chắn là ông quan tâm đến tình huống của Robert. Vị bác sĩ để ý đến mức còn muốn đọc báo về chuyện đó.

“Anh biết chơi cờ chứ?” Bác sĩ hỏi.

Robert co rúm người lại trong ghế. “Biết một chút, nhưng chơi dở lắm.”

Họ lên cầu thang tới phòng của Robert để ngồi chơi. Trên đó có một bàn cờ làm từ gỗ tếch khảm ngà. Robert đã chú ý đến nó, nhưng anh nghĩ bác sĩ chọn căn phòng đó còn vì nó ở trên gác và ở cuối nhà. Bên ngoài giờ đã tối om. Khi leo lên cầu thang, họ không để lại một bóng đèn nào dưới nhà hết. Bác sĩ mang tách và bình đựng cà phê trên khay. Robert biết luật chơi cờ vua và thậm chí còn từng đọc vài quyển sách về nó cách đây vài năm, vấn đề chủ yếu của anh là anh không có khao khát chiến thắng cháy bỏng. Nhưng anh sẽ cố gắng hết mình để làm hài lòng vị bác sĩ. Ông cười khẽ và tự làm bầm một mình khi cân nhắc các nước cờ. Một cách tử tế, ông tìm cách chiếu tướng Robert nhanh hết mức có thể. Trong vòng hai mươi phút mà họ đã chơi xong hai ván, và Robert đều thua. Ván tiếp theo, anh tập trung hơn và cuộc đấu trí kéo dài gần một tiếng đồng hồ. Kết quả thì vẫn vậy. Bác sĩ ngả lưng vào ghế, cười khẽ và Robert cũng bật cười.

“Tôi không dám nói mình thua là do thiếu luyện tập vì tôi chưa bao giờ mê trò này,” anh nói.

Xa xa, một chiếc ô-tô đổi số. Ngoài ra không có âm thanh nào khác và Robert thậm chí còn có thể nghe được cả tiếng đồng hồ tích tắc chậm chạp dưới gác.

“Mười giờ hai mươi! Một chút brandy thì sao nhỉ?” Bác sĩ nói.

“Thôi khỏi, cảm ơn. Nó dễ gây ra...”

“À, tôi hiểu. Uống một ít sherry vậy nhé. Thật đấy, nó ngon tuyệt vời.” Bác sĩ đứng dậy. “Không, đừng đi xuống. Tôi sẽ đi nhanh thôi.” Rồi ông biến mất.

Robert đi về phía chiếc giường đôi và quay lại, nghe ngóng. Sự căng thẳng khiến cánh tay trái của anh đau đớn và anh ép mình phải thả lỏng. Chẳng có lấy một tiếng động bên ngoài. Robert nghe tiếng cọt két và tiếng sập cửa dưới nhà, nghe như cửa tủ rượu vừa được

đóng lại. Anh nhìn cánh cửa khép hờ, nghe tiếng bước chân bác sĩ đang lên cầu thang.

Một tiếng súng nổ. Rồi tiếng thủy tinh vỡ.

Robert lao xuống cầu thang.

Bác sĩ đang nằm trên ngưỡng cửa rộng giữa phòng khách và hành lang, chỉ cách cầu thang có vài chục phân. Mắt ông mở to, đầu ngẹo về phía tay nắm cửa.

“Bác sĩ Knott?” Robert lắc nhẹ vai ông, nhìn cái miệng hé mở mà anh mong đợi sẽ động đậy, sẽ cất tiếng nói ngay tức thì. Anh không thấy một vết thương nào trên người ông.

Robert đứng dậy, nhìn vào căn phòng khách sáng đèn, nhìn chiếc cửa sổ mở hé, nhìn khoảng cách hơn chục phân giữa bệ cửa và khung cửa sổ trong góc nhà. Anh đi vào hành lang, mở cửa trước và bước ra hiên. Góc nhà cạnh cửa sổ chỉ là một khoảng không đen kịt tĩnh lặng. Bãi cỏ trông trơn nửa xanh lục nhạt dưới ánh sáng chiếu từ một ngọn đèn đường gần đó, nửa đen xì dưới bóng các bụi cây ngọn cỏ. Robert đứng nín thở, cố gắng lắng nghe xem có thứ gì đó di chuyển sang bên trái hoặc bên phải trên vỉa hè không. Rồi cửa sổ nhà kế bên bật mở.

“Cái gì thế?” Một giọng nữ thét lên. “Bác sĩ Knott?”

Robert quay lại chỗ bác sĩ. Ông vẫn không hề cử động. Anh kéo ông ngồi dậy và đầu ông gục về phía trước. Sau đó Robert nhìn thấy một vết cắt dài đỏ rực dọc sau đầu ông, máu chảy tràn ra qua mái tóc mỏng, thấm hết vào cổ áo trắng tinh. Anh nghĩ nó hẳn là một vết rách do đạn gây ra, nhưng lại trông như chỉ là vết xước da. Bác sĩ hẳn đã bị bất tỉnh vì ngã đập đầu vào tay nắm cửa. Anh dợm nâng ông lên nhưng ánh mắt vẫn đục của ông khiến anh khựng lại. Anh vội vàng nghe nhịp tim của ông. Nó vẫn còn đập.

Anh nửa bê nửa kéo bác sĩ về phía xô-pha, rồi chạy vào bếp và lần mò tìm được đèn và thấm ướt vài tờ giấy ăn dưới vòi nước lạnh. Anh quay về chỗ bác sĩ và lau máu sau đầu ông. Còn đủ giấy sạch để lau mặt và trán cho bác sĩ. Đôi mắt vẫn đục ngầu và mở hé ra, miệng há hốc, giờ bác sĩ còn chảy dãi nữa. Robert chạy lên phòng tắm trên gác, mở tủ thuốc đầy các lọ thuốc nhỏ lộn xộn chất đầy ba

đến bốn cái giá thủy tinh. Anh làm rơi vài lọ xuống bồn rửa mặt trong lúc tìm kiếm, may mà nó không vỡ và anh cũng tìm thấy thứ mình muốn, thuốc aromatic ammonia spirit. Anh đọc lại nhãn lần thứ hai để chắc chắn: *“Liều dùng: ½ đến 1 thìa thuốc hòa với nước. Phát huy tác dụng nhanh chóng.”* Robert ngửi mùi - cực nồng - và cầm nó chạy xuống cầu thang.

Giữ nó dưới mũi bác sĩ không có hiệu quả. Robert sợ làm ông sặc nếu cố cho ông uống nước. Giờ tay ông lạnh toát. Mạch đập dường như yếu hẳn đi. Robert chớp lấy một cái khăn tua rua được gấp gọn trên ghế đôi và đắp nó lên người bác sĩ. Rồi anh nhấc điện thoại lên và gọi tổng đài. Anh báo cho người trực tổng đài biết là anh muốn kiếm bác sĩ, đây là trường hợp khẩn cấp. Đại lộ Waverly, tư gia của bác sĩ Knott. Robert không rõ số nhà.

“Đó là một căn nhà màu trắng. Tôi sẽ bật đèn ở phía trước sân lên. Cô nghĩ là có thể kiếm được bác sĩ ngay lập tức không?”

“À, có thể đấy. Nó ở gần bệnh viện Rittersville. Tôi sẽ gọi cho họ ngay.”

Robert quay lại chỗ bác sĩ và chờ đợi, nắm cổ tay của ông để cảm nhận mạch đập. Đôi mắt xanh dương rạng ngời của ông dường như đang nhìn thẳng vào anh.

“Bác sĩ Knott?” Ông trông như chuẩn bị nói gì đó nhưng lại không hề nhúc nhích lấy một phân.

Có tiếng gõ cửa.

Robert ra mở cửa.

“Ồ!” Một người phụ nữ đầy đặn, tầm năm mươi tuổi đứng đó cùng một người đàn ông trạc tuổi. “Chúng tôi nghĩ là đã nghe thấy tiếng súng ở bên này.”

“Đúng thế. Mời vào.” Robert lùi lại. “Bác sĩ bị bắn trúng. Tôi nghĩ chỉ là... ông ấy đang hôn mê.”

“Bác sĩ Knott!” Người phụ nữ thở dốc, lao vội về phía ông rồi khựng lại. Bà ta nhìn chồng. “Ôi, George!”

“Ông ấy tự bắn mình hay là... Ông ấy bị bắn vào đâu?” Ông ta hỏi.

Robert kể cho ông ta chuyện đã xảy ra và báo là mình vừa mới gọi bác sĩ rồi.

“Anh là bạn ông ấy à?” Ông ta hỏi, nheo mắt nhìn. “Chờ đã, anh không phải là...”

“Robert Forester,” anh nói.

Người đàn bà há hốc miệng nhìn sang anh. “Kể nhìn trộm!”

“Chúng tôi đọc trên báo biết là tối qua bác sĩ Knott đã chăm sóc anh,” ông ta nói.

“Đúng thế.” Người đàn ông và người đàn bà có vẻ đang nhích ra xa dần anh, người đàn bà đã hướng về phía cửa trước.

Robert liếc nhìn bác sĩ, ông vẫn không hề động đậy.

“Chúng ta có thể đợi ở đây tới khi bác sĩ đến, Irma. Anh muốn biết ông ấy thế nào,” người đàn ông nói.

“Được thôi, George.”

Không một ai ngồi xuống. Không ai nói gì trong suốt ba, bốn phút. Robert lại sờ mạch đập của bác sĩ. Đôi mắt mở của ông làm anh lo âu. Giờ thì chúng có vẻ trách cứ và cũng có vẻ đã mất hết sinh khí, nhưng ông chưa chết vì mạch vẫn đập. *Cho tới khi gặp anh*, đôi mắt bác sĩ như định nói vậy. Robert có thể nghe thấy giọng ông: *Tôi không thể diễn tả hết niềm vui của mình khi có anh bầu bạn... Anh là vị khách đầu tiên... Anh chớp mắt và nhìn hai người ở trong phòng.*

Người đàn ông tên George đang hút một điếu thuốc, kẹp giữa hai ngón tay. Ông ta nhìn Robert một cách thách thức, đầy khinh bỉ, như thể ông ta có toàn quyền ở trong căn nhà này còn anh thì không. Rồi ông ta ngồi xuống một cái ghế bọc nhung lưng thẳng và nói, “Ngồi xuống đi, Irma.”

“Em đứng thế này được rồi, George.”

Người đàn ông phả khói thuốc rồi hỏi, “Anh cũng đã gọi cho cảnh sát rồi chứ?”

“Không,” Robert nói. “Chưa.”

“Sao lại không?”

Robert hít sâu. “Tôi nghĩ tìm bác sĩ mới là việc quan trọng nhất.”

Ông ta nhìn anh chằm chằm và lạnh lùng hỏi. “Ai đã nổ súng?”

Robert bình tĩnh nhìn trả ông ta. Anh thấy buồn cười khi ông ta có thể ngồi quay lưng lại phía cửa sổ, buồn cười vì trước đó ông ta không hỏi viên đạn phát ra từ đâu. “Tôi không rõ,” anh nói. “Có thể chính là kẻ đã bắn tôi tới qua.”

“Anh đã bị bắn trúng à?”

“Phải, vào cánh tay.” Ông tay áo của Robert đang được kéo xuống, che khuất băng gạc. Anh cảm ghét người đàn ông và người đàn bà này, chỉ ước có thể tổng khứ họ đi.

“Anh không nghĩ là mình nên gọi cảnh sát đi à?” Ông ta hỏi, như thể nghĩ Robert đang trốn tránh việc đó, giọng ông ta ác ý đến mức chính bà vợ phải kêu lên đầy quở trách, “Kìa George.” Vậy nhưng đôi mắt bà ta khi nhìn anh lại bộc lộ một nỗi sợ hãi không có ở chồng bà ta.

“Sao ông không gọi cho họ nhỉ?” Anh hỏi ông ta. “Tôi nghĩ ông sẽ nhận được kết quả tốt đẹp hơn tôi đấy.”

“Tốt đẹp hơn à?” Ông ta hỏi một cách hung hãn.

“Nhanh hơn,” Robert nói.

Ông ta liếc nhìn vợ rồi đi tới chỗ điện thoại.

Một tiếng gõ cửa vang lên. Lần này là một vị bác sĩ và một người phụ nữ nói rằng mình sống bên kia đường. Robert trả lời các câu hỏi của hàng xóm trong khi quan sát bác sĩ. Ông ta cởi khuy áo của bác sĩ Knott, dùng ống nghe nghe nhịp tim của ông. Anh nhận thấy ông ta chỉ liếc qua vết thương trên đầu. Rồi ông ta cởi áo khoác ngoài của bác sĩ ra, xắn ống tay áo của ông ấy lên và tiêm thuốc.

“Người này sẽ phải được chuyển vào bệnh viện,” ông bác sĩ nói với Irma.

Irma đang đứng gần đó. “Vâng thưa bác sĩ. Chúng tôi sẽ xử lý việc đó.”

“Bằng xe cứu thương,” bác sĩ tự nói với mình, đi về phía điện thoại.

Robert đi tới chỗ ông ta. “Mọi việc thế nào rồi? Ông ấy sao rồi?”

“Hôn mê,” bác sĩ nói. “Tôi không rõ tim ông ấy có khỏe không, đó là vấn đề. Nó nghe không có vẻ tốt lắm.” Ông ta cúi kính nhìn xung quanh. “Đó là một vết thương do súng. Sao cảnh sát còn chưa tới đây?”

“Họ đang trên đường tới rồi,” George nói.

Bác sĩ nhắc điện thoại lên, quay số, và cộc cằn gọi một xe cứu thương.

Robert nhìn cái khay nằm úp trên sàn, nhìn hai cái cốc thủy tinh vỡ vụn nhưng chân với đáy không bị nứt mẻ, nhìn chai sherry nguyên vẹn lăn lông lốc trong hành lang, nhìn những giọt máu rải rác ở ngưỡng cửa. Rồi anh trông ra cửa sổ, ngưỡng cửa chắc ngang tầm cằm của Greg, nếu hắn ta đứng trên bãi cỏ. Giờ Greg ở đâu? Đang lẫn vào trong bóng tối rồi chẳng?

Chương 23

“Tin tức mới nhất về bác sĩ là gì?” Jack Nielson hỏi.

“Vẫn vậy. Ông ấy vẫn đang hôn mê,” Robert nói.

Jack không muốn ngồi xuống. Anh ta lúng túng đứng giữa phòng khách của Robert, vẫn mặc nguyên áo mưa, hai tay khoanh trước ngực. Robert chậm rãi đi quanh phòng, vòng qua mấy cái vali và thùng giấy. Trong một thùng rác-tông, chậu cây của mẹ chồng của Jenny nhô lên quá mép thùng hai lăm phân. Bây giờ là mười giờ hai lăm phút sáng thứ Bảy. Cứ năm phút Robert lại kiểm tra đồng hồ một lần. Anh định gọi lại cho bệnh viện lúc mười một giờ.

“Có chắc là anh không muốn uống cà phê không?” Robert hỏi. Trước đây anh chưa từng thấy Jack từ chối uống cà phê bao giờ.

Jack lắc đầu. “Không. Bob, tôi ghé qua chỉ để nói... Betty và tôi không quá nhất trí về vấn đề này. Cô ấy có phần sợ sệt. Tôi đoán là quá sợ sệt để mời anh ở lại với chúng tôi. Anh biết là tôi đã từng đề nghị anh tới nhà mà.”

“Không cần đâu, Jack. Tôi đã cảm ơn anh rồi.” Robert vẫn chậm rãi đi lại, mắt nhìn xuống sàn.

“Tôi nghĩ là cô ấy lẩn tránh về chuyện nhìn trộm hơn bất kỳ chuyện gì khác. Qua cách anh kể, tôi có thể hiểu được sự việc. Tôi cũng bảo với cô ấy là nếu nghe câu chuyện từ phía anh thì cô ấy cũng có thể thông cảm được. Nhưng anh biết phụ nữ thế nào rồi đấy, rồi còn các phát súng nữa.”

Cuộc đối thoại này làm Robert thấy khó chịu. “Tôi rất hiểu và tôi cũng chẳng dám mơ ở trong nhà ai nữa, tôi đúng là thằng ngốc khi đã đi cùng bác sĩ. Ông ấy đã mong mỏi tôi về nhà cùng. Ông ấy là bác sĩ còn tôi thì có một lỗ đạn trong cánh tay.” Robert quẳng điếu thuốc của mình vào lò sưởi. Nó cháy khét lên ở đó, xấu xí và lạc quẻ

trên nền đá được quét dọn sạch bóng. “Bác sĩ đó có thể sẽ chết và đó là lỗi của tôi,” Robert nói.

Jack không nói gì. Như thể anh ta đang giữ im lặng một cách lịch sự dành cho người đã khuất.

Anh liếc nhìn anh ta.

“Thôi tôi đi đây, Bob.”

Sau khi anh ta đi mất, Robert nhận ra là Jack không hề hỏi xem anh định ở đâu qua đêm nay hay đi đến đó thế nào, cũng không nói sẽ chống lại mong muốn của vợ mình để giấu anh ở tầng gác mái hay tầng hầm qua đêm nay. Jack sẽ răm rắp nghe lời vợ, không sớm thì muộn, Robert nghĩ. Mà chuyện đó cũng chẳng quan trọng. Nha sĩ sẽ đến vào trưa hôm nay, như Lippenholtz đã báo với anh tối qua. Vậy nên chắc chỉ ngay chiều hoặc tối nay thôi là mọi việc sẽ rõ ràng. Anh tới chỗ điện thoại và gọi tới bệnh viện Rittersville.

“Tình trạng của bác sĩ Knott vẫn vậy,” y tá nói.

“Cảm ơn cô.” Anh còn mong đợi điều gì chứ? Anh mới rời khỏi bệnh viện cách đây có hai tiếng.

Robert đổ cốc cà phê nguội ngắt của mình xuống bồn. Anh cầm bức thư mới bắt đầu viết mà anh định gửi bố mẹ Jenny lên. Anh đã gỡ nó ra khỏi máy đánh chữ khi về đến nhà tối qua, gấp nó lại và đặt lên bàn làm việc của mình. Giờ anh dán thư lại và vứt vào một cái túi giấy đựng rác trong bếp. Anh vẫn nhớ địa chỉ của họ đăng trên báo là số 4751 đại lộ Franklin, Scranton. Robert tắm rửa và cạo râu.

Anh tới Scranton trước một giờ. Trong khi lái xe anh đã đấu tranh xem nên gọi điện trước hay chỉ rung chuông, và đến tận bây giờ anh vẫn chưa đưa ra được quyết định cuối cùng. Nhưng anh dừng lại ở một tiệm dược phẩm và đi tới bộ điện thoại. Anh gọi điện tới sở cảnh sát Rittersville. Thám tử Lippenholtz không có mặt nhưng sĩ quan nghe máy có câu trả lời cho câu hỏi của Robert.

“Bác sĩ McQueen vừa mang theo bản phim X quang tới đây. Ông ấy chỉ có một bản chụp hàm dưới và nói rằng mình chưa bao giờ động tới hàm trên của Wyncoop nên không dám chắc... Không, ông ấy không thể nhận diện được.”

“Tôi hiểu rồi... tôi hiểu rồi.” Robert cảm ơn anh ta và dập máy. Anh nhìn xung quanh, sửng sờ, choáng váng trước sự lộn xộn bên trong tiệm dược phẩm.

“Tôi có thể giúp gì cho anh không?” Một cô gái tóc vàng mặc áo khoác trắng nói.

Robert lắc đầu. “Không, cảm ơn.”

Anh đi ra xe. Anh hỏi cảnh sát giao thông xem đại lộ Franklin nằm ở đâu, dù được chỉ đường, nhưng anh vẫn phải hỏi lại ở một trạm đỗ xăng mới tìm được. Con đường nằm trong một khu dân cư rộng lớn đầy những ngôi nhà hai tầng có bãi cỏ, cây được trồng ven đường và không có vỉa hè. Số 4751 là một căn nhà gạch đỏ, cửa và bức cửa sổ đều màu trắng. Trên cửa không có vòng hoa trang trí. Jenny chưa một lần tả lại ngôi nhà cho anh, nhưng anh cảm thấy đau đớn như thể đã rất quen thuộc với nó, như thể đã từng cùng cô tới đây. Anh đỗ lại gần đường lái xe vào nhà, ở rìa đường cái, và ra khỏi xe, đi lên con đường mòn lát đá thẳng tắp. Anh nghe tiếng trẻ con cười đùa, do dự một phần nghìn giây, rồi tiến tới. Anh đập cửa bằng vòng gõ sắt đen sì.

Một người phụ nữ tươi cười có một đứa trẻ bám chặt lấy đầu gối đi ra cửa. “Vâng?”

“Chị... Đây có phải là nhà Thierolf không?”

Nụ cười của bà ta tắt ngóm. “À không, đó là căn nhà kế bên,” bà ta nói, chỉ đường. “Số bốn bảy năm ba.”

“À. Cảm ơn chị. Xin lỗi.” Anh quay đi dưới ánh mắt chòng chọc của bà ta và lại đi xuống đường. Rõ ràng báo đã in nhầm.

Ngôi nhà bên cạnh làm hoàn toàn từ gạch, màu đỏ nhạt hơn, to hơn, và cũng giản dị hơn ngôi nhà mà lúc nãy anh đến. Và hình ảnh ngôi nhà này không gây ra một tác động nào đến anh cả. Nhưng anh cảm thấy yếu ớt hơn và đã có lúc nghĩ rằng mình không thể đi đến cùng được. Rồi anh vẫn ép mình tiến tới.

Một người đàn ông ra mở cửa, ông ta cao ráo, có mái tóc muối tiêu và bông mắt trên đôi má xệ.

“Chào buổi sáng. Chào buổi chiều,” Robert háp tấp chữa lời. “Tên cháu là... tên cháu là Robert Forester.” Anh nhìn thấy vẻ sửng

sờ trong đôi mắt của ông ta.

“À. Thì...”

“Cháu tới đây để gặp cô chú... cháu muốn gặp cô chú, vì cháu...”

“Ai thế, Walter?” Giọng một người phụ nữ xen vào.

Vẫn không rời mắt khỏi Robert, ông ta bước tránh sang một bên cho vợ nhìn. “Người này... Đây chính là Robert Forester.”

Miệng bà ta há ra ngạc nhiên. Khuôn mặt trái xoan dài của bà ta giống như Jenny, và cả đôi môi mỏng cũng y hệt. Tóc bà ta nửa xám nửa vàng, được búi gọn sau đầu.

“Chào buổi chiều, cô Thierolf,” Robert nói. “Cháu hy vọng cô chú sẽ thứ lỗi cho cháu khi đột ngột tới đây như thế này. Cháu muốn gặp cô chú.”

“À...” Người phụ nữ nói, trông xấu hổ và đau khổ y như những gì Robert đang cảm thấy. Đôi mắt của bà buồn bã, mệt mỏi, nhưng hoàn toàn không mang vẻ thù hận. “Jenny chắc chắn... chắc chắn là con bé đã kể rất nhiều về cậu.” Mắt bà ầng ậng nước.

“Vào nhà đi, em yêu,” người đàn ông gạt đầu với vợ. “Anh sẽ nói chuyện với cậu ta.”

“Không.” Bà nhìn Robert, giờ đã lấy lại tự chủ. “Tôi thấy... trông cậu không giống với những gì chúng tôi đã hình dung.”

Robert đứng bất động, căng thẳng. “Cháu muốn nói chuyện riêng với cô chú - nói về sự hối hận của cháu về...”

Người mẹ thở dài nặng nề. “Cậu có muốn vào trong không?” Bà gượng hỏi.

“Không cần đâu, cảm ơn cô.” Robert nhìn khuôn mặt vẫn còn cau có của bố Jenny. Mắt ông trùng màu với mắt của Jenny. “Cháu không biết nói gì để...”

“Vào nhà đi,” bà nói.

Robert đi theo người phụ nữ vào một căn phòng khách gọn gàng với họa tiết hoa lá đầy trên thảm và vải bọc đồ nội thất. Tim anh đập thình thịch khi thấy trên lò sưởi một thứ mà anh nghĩ là ảnh Jenny,

nhưng đó lại là ảnh của một chàng trai. Không nghi ngờ gì là ảnh em trai cô khi đang học đại học.

“Cậu có muốn ngồi xuống không?”

Robert cảm ơn bà nhưng vẫn đứng nguyên. Ông Thierolf đang đứng chắn giữa Robert và cửa phòng khách. Mẹ Jenny ngồi xuống chiếc xô-pha nhỏ.

“Chúng tôi vẫn chưa dám tin. Tôi biết là sự đã rồi,” bà nói, chạm vôi vào mắt. Nhưng bà không hề khóc. Bà ngẩng đầu lên và nhìn Robert. “Con bé có nói gì với cậu không? Cho cậu bất kỳ gợi ý nào về lý do... lý do nó làm vậy?”

Robert lắc đầu. “Không có gì ạ. Tối thứ Hai vừa rồi cháu đã gặp cô ấy. Cô ấy còn bảo không muốn gặp lại cháu nữa. Cháu có hỏi vì sao nhưng cô ấy không chịu nói. Cháu tưởng... Theo lẽ tự nhiên cháu đã nghĩ là vì cô ấy nghĩ rằng cháu... cháu gây ra cái chết của Greg. Một điều không hề đúng sự thật. Nhưng cháu cho là thế. Cháu chưa bao giờ nghĩ là cô ấy muốn tự tử, hay thậm chí là cô ấy có tính đến việc đó... Ý cháu là, thật sự làm vậy.” Anh nhìn bố của Jenny, người đang cau mày lắng nghe. “Mặc dù...”

“Sao cơ?” Ông Thierolf nói.

Robert liếm môi. “Cô ấy hay nói về cái chết và việc rời khỏi thế gian. Có thể hai cô chú đã biết điều đó rồi.”

“À, chúng tôi biết, biết chứ,” bà Thierolf nói bằng giọng mát sạch hy vọng. “Thỏ con của chúng tôi... hay nói về cái chết.”

“Cháu không nói là điều đó lý giải mọi chuyện. Không hề. Nhưng cô ấy nói về cái chết như một thứ mà cô ấy háo hức muốn được biết. Cháu cũng không biết phải diễn tả thế nào.”

Đầu bà Thierolf gục xuống. Chồng bà liền bước tới bên bà.

“Cháu xin lỗi,” Robert nói với cả hai người. “Cháu đã nói đủ rồi. Cháu nên đi thôi.”

Bố Jenny nhìn anh. Ông vẫn đang khom người an ủi vợ, tay đặt trên vai bà. “Tôi nghe nói hôm nay họ sẽ nhận dạng cái xác mà họ tìm thấy dưới sông đúng không?” Giọng ông có vẻ cộc cằn của dân Tây Âu, dù không có phương ngữ.

“Cháu cũng vừa nhận được tin,” Robert nói. “Ông nha sĩ ấy, bác sĩ McQueen ở Humbert Corners, cũng không dám chắc. Ông ấy chỉ mới xử lý hàm dưới của Greg và... À, việc nhận diện vô hiệu rồi. Không có cách nào cả.”

Ông Thierolf gật đầu và không nói gì.

“Chú Thierolf, giờ cháu cũng muốn nói luôn, là cháu không hề đẩy Greg xuống sông. Cháu dám chắc là cậu ta còn sống. Jenny nói là hai cô chú đều rất quý mến cậu ta.”

“À, tôi không quá quý cậu ta,” ông Thierolf nói. “Cậu ta không...” Ông nhún vai ngừng nói, như thể chủ đề ấy hiện giờ không còn quan trọng nữa.

“Chúng tôi đã mất hai đứa con,” bà Thierolf nói, ngẩng lên nhìn Robert, “ông trời chỉ để lại một đứa, Don của chúng tôi.” Bà gật đầu về phía bức ảnh trên bệ lò sưởi, nụ cười thoáng nở trên môi. “Tháng sau là nó sẽ tốt nghiệp. Ngồi xuống đi.”

Robert ngồi xuống như thể giọng nói nhẹ nhàng của bà đây tính ra lệnh. Anh ở lại thêm tầm mười phút. Ông Thierolf cuối cùng cũng ngồi xuống ghế xô-pha cạnh vợ. Họ hỏi thăm Robert về bản thân anh, liệu anh có định ở lại Langley hay không. Anh kể cho họ ý định tới thăm mẹ anh ở New Mexico. Bà Thierolf, với tính cách thẳng thắn và đơn giản gọi Robert nhớ tới Jenny, kể cho anh là khoảng mười ngày trước khi Jenny mất, cô đã nghi ngờ anh giết Greg vào buổi tối ấu đả. Bạn bè cô đã trò chuyện với cô. Nhà Thierolf nói rằng họ không biết phải tin vào điều gì nữa. Sự sai trái ấy khiến Robert thấy xấu hổ, như thể họ đang hé lộ một nét tính cách ngớ ngẩn ở Jenny. Nó khiến anh cảm thấy kỳ cục, muốn biện hộ cho cô, thấy hổ thẹn về chính mình. Họ thậm chí còn không dò hỏi cảm xúc của anh dành cho Jenny, có vẻ họ biết rằng cô quan tâm tới anh nhiều hơn tình cảm anh dành cho cô. Khi anh đứng dậy ra về, bà Thierolf đề nghị pha chút trà cho anh “tĩnh táo quay về,” lúc đầu Robert thấy cảm động nhưng sau lại bực bội một cách lạ lùng. Anh lịch sự từ chối. Anh cảm thấy họ đã nói chuyện với nhau nhưng lại chẳng giao tiếp được gì. Thái độ của ông Thierolf thân thiện hơn hẳn khi Robert ra về. Còn thái độ của vợ ông chỉ đơn giản là của một phụ nữ tốt bụng bình thường, phải gánh chịu nỗi đau quá lớn, chẳng còn chỗ

cho sự căm ghét, chẳng còn năng lượng để thù địch. Và anh cảm thấy có vẻ bà Thierolf đang khoan dung với anh, tạm hoãn phán xét anh vì bà biết Jenny đã rất quý mến - thậm chí là yêu anh.

Một lúc lâu sau khi rời khỏi nhà họ, Robert lái xe một cách chậm chạp, tâm trí vẫn bị trói buộc vào cuộc đối thoại ban nãy, vào cảm xúc không thỏa mãn kì lạ mà anh đã cảm thấy khi ở nhà họ, khiến anh hoang mang. Anh không hối hận vì đã tới gặp họ. Nhưng cho dù anh không đi thì liệu có sự khác biệt nào với bất kỳ ai không? Anh chỉ nhận thấy duy nhất một điểm là việc không đến thăm họ sẽ khiến anh trở nên thô lỗ và hèn nhát hơn, nhưng anh đã kỳ vọng nhiều về cuộc gặp đó hơn chỉ là sự thỏa mãn khi làm được một việc đúng đắn. Anh quyết định là cái cảm xúc khó hiểu của mình đối với chuyến viếng thăm là do việc gia đình Thierolf không hiểu tính cách của anh và cũng không hiểu thấu chính con gái của họ, và hẳn cũng không thể biết rõ kết quả khi hai tính cách ấy gặp nhau.

Khi anh về đến nhà đã là năm giờ hơn, bước vào căn nhà trống trơn, thấy những cái vali và thùng giấy xấu xí dường như đã tùm tùm lại trên sàn nhà mấy tuần nay rồi. Anh gọi tới bệnh viện. Một lần nữa lại nhận được thông tin “không có gì thay đổi,” và khi Robert xin được nói chuyện với bác sĩ Purcell, người chữa trị cho bác sĩ Knott, thì ông ta lại không có mặt. Sáng sớm hôm nay khi tới bệnh viện, anh đã nói chuyện với bác sĩ Purcell. Robert cảm thấy là vị bác sĩ này biết bác sĩ Knott sẽ không qua nổi, chỉ là không nói ra. Bác sĩ Knott không hề có tiến triển gì, đó là sự thật. Mắt ông nhìn anh vẫn hệt như cái lúc Robert chạy xuống cầu thang và thấy ông đang nằm trên sàn.

Anh tự pha cho mình một ly Scotch với nước, uống nửa cốc rồi ngủ gục trên chiếc tràng kỷ đồ. Khi anh tỉnh giấc, trời tối om, vài con châu chấu hồng đang ngân nga. Hơi sớm để loài này xuất hiện, Robert nghĩ, hứa hẹn một mùa hè hanh khô. Anh bật đèn rồi mở cửa trước và đi ra ngoài. Kéo kẹt... kéo kẹt... kéo kẹt... kéo kẹt... Anh hình dung ra cả trăm con mắt côn trùng đang tròn xoe ở xung quanh mình, tất cả đều trợn tròn hướng về phía anh. Anh bước xuống cái hiên nhỏ. Mặt trăng một phần tư treo lơ lửng trên bầu trời đen kịt bên phía tay phải của anh. Chân anh va vào một khúc gỗ, và

anh nhặt nó lên, vô thức cảm như cảm gậy. Anh di chuyển về phía bụi cây tú cầu đen ngòm, chậm rãi đi vòng quanh nó. Không có gì cả, tất nhiên rồi. Sao anh lại bận tâm tìm kiếm? Sẽ chẳng có gì đến nếu anh chủ động tìm kiếm. Không có gì dành cho anh cả. Một chiếc xe ô-tô chậm chạp đi tới và rẽ vào đường lái xe vào nhà Kolbe, cách đó khoảng chín mươi mét. Có một ô cửa sổ sáng đèn trong nhà Kolbe, và sau một phút, một cửa sổ dưới nhà cũng sáng lên, rồi đến một cửa sổ trên gác. Kolbe là gã cao to đã vào nhà Robert đầu tiên đêm có năm phát súng nổ, đêm thứ Năm. Đó cũng chính là kẻ đã cung cấp thông tin cho cả một phòng nhưng nhúc người là “cô gái trẻ đã tự tử” hay qua đêm ở nhà Robert. Anh lẽ ra nên chịu khó kết bạn với Kolbe từ cách đây vài tuần thì biết đâu ông ta sẽ không thù địch như thế. Nhưng anh lại không làm, thế đấy. Nhưng Robert nhớ ra là không lâu sau khi anh chuyển vào căn nhà này hồi tháng Hai, anh đã hai lần giúp Kolbe xúc tuyết khỏi hòm thư của ông ta. Nếu xe đưa thư không tiếp cận được hòm thư thì chủ nhà sẽ không được giao thư, vì nhân viên đưa thư không cần phải ra khỏi xe của họ khi nhét thư vào hòm thư của mọi người. Nhưng Kolbe có lẽ đã quên sự giúp đỡ nhỏ nhoi đó, hẳn là vậy rồi.

Rồi Robert nghe như có tiếng giày lê trên mặt đường sỏi. Anh bước nép vào sau bụi cây tú cầu. Vài giây sau đó không còn thấy hay nghe được gì, rồi có tiếng bước chân chậm rãi, rõ mồn một vang lên giữa tiếng ngân nga của lũ châu chấu hồng. Cảnh sát bảo vệ à? Cuối cùng cũng chịu tới? Ít có khả năng đó, Robert nghĩ. Anh không chắc là cảnh sát biết anh ở nhà tới nay. Robert khom người xuống, căng thẳng, nắm chặt khúc gỗ của mình.

Giờ anh nhìn thấy bóng người cao lớn, đen xì đứng ngay rìa đất của anh, ngay cạnh đường lái xe vào nhà. Đó là Greg. Hắn đang tiến về phía ngôi nhà, nhìn ngang ngó dọc rồi lại dồn sự chú ý vào ngôi nhà với cửa sổ bên cánh quay ra đường cái, một hình chữ nhật đen kịt do rèm được kéo xuống chỉ để lọt một dải ánh sáng lờ mờ. Greg kiễng chân đi về phía cửa nhà. Hai lần trước hắn ta đã bắn qua chính ô cửa sổ nằm bên trái cửa.

Robert ước lượng khoảng cách giữa họ vào khoảng năm đến sáu mét. Để tới được chỗ cửa sổ Greg sẽ phải đi thêm sáu mét nữa

và khi hắn đã tới đó thì sẽ khuất khỏi tầm mắt của Robert, vòng qua sau nhà. Giờ, khi anh muốn có tiếng động thì châu chấu hồng lại im bật, như thể chính chúng cũng đang hào hứng quan sát xem chuyện gì đang xảy ra.

Giờ anh đã nhìn thấy rõ mặt nghiêng của Greg. Hắn rất chăm chú, khẩu súng kẹp chặt giữa hai tay, và đang cố gắng nhấc cửa sổ lên bằng hai ngón tay cái. Robert thấy cửa sổ hơi nâng lên một chút, nhưng tấm rèm vẫn rủ xuống quá khung cửa. Greg nhấc súng lên. Sau đó Robert chạy hết tốc lực thu hẹp khoảng cách sáu mét giữa họ và đứng lúc hắn quay lại nhìn, anh đập khúc gỗ xuống.

Khẩu súng văng đi.

Greg nằm trên mặt đất, rên rỉ, cố gắng gượng dậy.

Robert đã thả khúc gỗ xuống. Anh dợm dùng tay nện Greg rồi kiềm chế lại. Hắn không thể đứng lên. Robert nhặt khẩu súng đen ngòm gần đầu gối của Greg. Hắn chửi thề, nhìn xuống đất. Anh nghe thấy tiếng chạy trên đường, từ phía nhà Kolbe sang.

“Xin chào! Ông Kolbe đây à?” Robert gọi.

Kolbe mang khẩu súng săn. “Có chuyện gì thế?”

Greg loạng choạng gượng dậy, ngã vào tường như một gã say. “Đồ khốn,” hắn lầm bầm, thờ dốc. “Mày là đồ khốn...”

“Đây là Wyncoop,” Robert nói.

“Anh đang làm gì với khẩu súng đó?” Kolbe vội vã hỏi, nhìn khẩu súng trong tay phải của anh.

“Lấy nó ra khỏi tay Wyncoop,” Robert nói. “Ông có thể trông chừng hắn cho tới lúc tôi tìm được thứ gì đó để trói hắn lại không?” Anh bỏ Kolbe lại đó, vẫn còn chết sững vì ngạc nhiên, rồi đi vào nhà.

Dây phơi quần áo bằng nhựa mà Robert cần tìm không có trong mấy chiếc thùng giấy. Cuối cùng anh cũng thấy nó trong chiếc thùng đựng ủng và phần lớn giày dép. Anh gỡ sợi dây hồng ra khi đi ra cửa. Kolbe đang đứng trong ánh sáng gần hiên trước, mắt nhìn anh trừng trừng, tay ôm khẩu súng ngang người, sẵn sàng nâng lên. Greg đứng cách đó vài mét.

“Súng của anh ta đâu, anh Forester?” Kolbe hỏi.

“Trong nhà,” Robert nói, hất đầu.

“Anh mang nó ra cho anh ta được chứ?” Kolbe nói.

Robert phải mất một giây mới hiểu được điều ông ta muốn nói. “Còn lâu mới có chuyện tôi lấy súng cho hắn ta,” anh nói và cầm sợi dây phơi quần áo tiến về phía Greg, hắn lập tức lùi lại một bước. Cánh tay của Greg giần giật, sẵn sàng đánh nhau. Robert cũng nắm chặt nắm tay phải, và đúng lúc anh chuẩn bị tấn công Greg thì giọng ông Kolbe vang lên, “Đứng yên tại chỗ đi, Forester!”

Robert quay về phía Kolbe, đứng lùi lại để có thể nhìn rõ cả ông ta lẫn Greg. “Có thể ông chưa hiểu rồi, ông Kolbe. Đây chính là Greg Wyncoop, người đã nổ súng tấn công tôi. Tóc anh ta được cắt kiểu đầu đinh, nhưng ông có thể thấy...”

“Thế à?” Kolbe nói. “Dù có phải hay không thì anh là ai mà dám trói người lại?” Hàng lông mày xám rậm rạp của ông ta nhíu lại. “Anh mau vào trong lấy súng cho anh ta đi. Không thì tôi sẽ chĩa khẩu súng này vào anh đấy.”

Robert chỉ biết thở dốc, không thể nói gì hơn. Kolbe hất khẩu súng sẵn về phía anh, vẫn đang ôm ngang nó. “Sao ông không để tôi gọi cảnh sát nhỉ?” Anh nói. “Cứ để họ quyết định. Được chứ?”

Kolbe nhếch mép cười. Mắt ông ta nhìn Robert nao núng như mắt của một kẻ nói dối. “Lấy súng đi, Forester. Anh ta nói rằng mình không phải là Wyncoop. Vì sao tôi lại phải tin lời anh chứ?” Rồi cơ thể nặng nề của Kolbe hơi xoay đi khi ông ta tiến về phía ngôi nhà, vẫn chĩa súng về phía Robert. “Đi nào.”

Anh bước lên thêm, vào nhà. Khẩu súng đang nằm trên bàn làm việc.

“Tôi đang quan sát anh đấy. Cầm vào nòng thôi,” Kolbe gầm ghè nói.

Robert mỉm cười lo âu. Anh cầm bằng báng súng thì sao nào, sẽ chĩa nó vào Kolbe à? Ông ta sẽ bắn vỡ sọ anh, anh sẽ bắn thủng bụng ông ta, rồi như thế thì có gì tốt? Robert cầm nòng súng để nhắc nó lên.

“Giờ thì đi ra khỏi cánh cửa đó và đưa cho anh ta đi.”

Robert làm theo. Greg đang đứng nguyên chỗ cũ, hoặc có thể là xa ngôi nhà hơn vài bước. Đến giữa đường, anh dừng lại.

“Đi tiếp đi,” Kolbe nói.

Greg tiến lên lấy khẩu súng, như thể thấy sợ Robert. Cái miệng rộng của hắn hé ra. “Quân sát nhân,” hắn nói khi tay nắm lấy súng.

Bàn tay trống trơn của Robert buông thõng xuống. Anh quan sát Greg đút khẩu súng vào túi áo mưa đen ngòm của hắn. Rồi Greg quay phắt đi và tiến ra đường cái, rảo bước thật nhanh, dù hơi lão đảo. Chưa đầy năm giây, hắn đã khuất dạng trong đêm đen. Robert quay về phía Kolbe, liếc nhìn khẩu súng sẵn của ông ta, rồi đi ngang qua chỗ ông ta về phía thêm nhà. Kolbe hằm hằm đi bên cạnh anh, dẫm chân lên thêm trước.

Robert dừng lại. “Có phản đối nếu tôi gọi điện cho cảnh sát không? Hay ông cũng chê trách cảnh sát luôn?”

“Không, tôi không chê trách gì cảnh sát hết,” Kolbe trâng tráo nói.

“Tốt.” Nhưng sau tất cả, Robert nghĩ thầm, sao lại không thể chê trách cảnh sát cơ chứ? Họ đã làm được gì tốt đâu?

Kolbe không vào nhà. Ông ta đứng trên hiên, quan sát Robert qua cánh cửa mở toang.

Có lẽ ông ta định đợi để nghe xem cảnh sát có đến hay không, Robert nghĩ. Và chắc giờ ông ta đang cân nhắc xem nên khai gì với họ, chẳng hạn như, “Tôi không thấy anh ta trông giống Wyncoop và anh ta cũng bảo là không phải... Forester đang giữ súng khi tôi đến.”

Điện thoại reo ngay trước khi Robert kịp chạm tay vào. Anh nhắc ống nghe lên.

“Đây là bệnh viện Rittersville,” giọng một người phụ nữ cất lên. “Có phải anh Forester đấy không?”

“Vâng, là tôi đây.”

“Chúng tôi rất tiếc phải báo tin là tình trạng của bác sĩ Knott đã xấu đi trong một giờ đồng hồ vừa qua. Nhịp tim của ông ấy đã yếu đi nhiều. Ông ấy đang được cho dùng lồng ô-xi, nhưng bác sĩ nói rằng ông ấy chưa có đến năm mươi phần trăm cơ hội...” Giọng nói đều đều vang lên.

Robert nhắm mắt lại, nói, “Được rồi... Được rồi, cảm ơn cô.” Anh đập máy và nhìn Kolbe, người đang đứng ngay cửa phòng, khung người cao mét tám sừng sững, khuôn mặt nông dân đỏ quạch, gồ ghề, đôi mắt trông còn ngu xuẩn hơn mắt con chó bị bắn tối qua.

“Chuyện gì thế?” Kolbe hỏi, ám chỉ cuộc điện thoại vừa xong.

“Không có gì,” Robert nói và nhắc điện thoại lên để gọi cho cảnh sát Rittersville. Anh đổi ý và gọi tới cảnh sát Langley. “Đây là Robert Forester, đường Gursetter. Không cần ghi lại đâu. Gregory Wyncoop vừa mới tới đây và có thể hắn đang... hắn vẫn còn ở Langley trong mấy phút tới, đang tìm xe buýt hoặc taxi để trốn thoát. Hắn mặc một chiếc áo mưa màu đen và để kiểu đầu đinh. Và hắn ta cũng mang theo súng.” Robert đập máy và lại nhìn Kolbe. Ông ta không hề nhúc nhích và vẫn đang nhìn Robert như thể sợ anh sẽ lao ra khỏi cửa hoặc có hành động bạo lực với mình. “Ông có muốn ngồi xuống không, ông Kolbe?”

“Không. Cảm ơn.”

Robert lại nhìn điện thoại, cảm thấy vô ích nhưng vẫn nhắc ống nghe lên, gọi cho tổng đài báo số của sở cảnh sát Rittersville mà anh mới nhớ ra. Anh xin gặp Lippenholtz nhưng anh ta không có ở đây.

“Có rắc rối gì thế, anh Forester?” Giọng nam hỏi.

“Gregory Wyncoop vừa đến và mới rời đi,” Robert nói. “Tôi đã gọi cho cảnh sát Langley cách đây vài phút vì có thể hắn đi về phía đó.”

“Anh chắc đấy là Wyncoop chứ? Anh có nhìn kỹ mặt cậu ta không?”

“Nhìn rất kỹ.”

“Chuyện này xảy ra cách đây bao lâu?”

“Hai đến ba phút gì đấy.”

“Xem nào. Được rồi, chúng tôi sẽ phát tín hiệu cảnh báo. Chúng tôi cũng sẽ cử người tới nói chuyện với anh,” anh ta nói thêm.

Robert đập máy. Anh tự hỏi bao giờ thì họ mới cử người qua. Ngay lập tức? Hay trong một tiếng nữa? “Cảnh sát đang tới,” anh nói với Kolbe. “Từ Rittersville.”

“Được rồi,” ông ta nói.

Robert đã hy vọng là Kolbe có thể buông lỏng trạng thái cảnh giác vì cảnh sát sắp đến, nhưng ông ta vẫn đứng đó như một dân quân tự vệ đồ con sẵn sàng giương súng. “Uống rượu không?” Robert hỏi, cầm cốc rượu dở đã tan hết đá lên.

“Đừng có chạm vào nó,” Kolbe nói.

Robert kéo cái ghế lưng thẳng ra, ngồi xuống và châm một điếu thuốc.

“Neddie à? Anh có ở đó không, Neddie?” Giọng một người phụ nữ gọi.

“Anh ở trong này, Louise!” Kolbe nói với qua vai.

Robert nghe tiếng chân người phụ nữ bước lên hiên. Bà ta mở to mắt đứng ở cửa, một người phụ nữ vai rộng, người rần rỏi, tầm năm mươi tuổi, mặt như một cái chảo bột, tay đút trong túi áo khoác len cũ mềm. “Chuyện gì đã xảy ra thế, Neddie?”

“Anh chàng này đang cầm một khẩu súng khi anh qua đây,” Kolbe nói. “Bảo rằng một cậu khác ở đây lúc đó chính là Wyncoop mà mọi người đang tìm kiếm.”

“Trời đất ơi,” người phụ nữ làm bầm, nhìn Robert chằm chằm như thể chưa từng thấy anh bao giờ, dù bà ta và anh vẫn gật đầu chào hỏi nhau cả chục lần gì đó từ khi Robert chuyển đến sống trong căn nhà này.

Anh tiếp tục hút thuốc trong im lặng.

“Thêm vào đó còn là bọm rượu,” Kolbe nói.

Chương 24

Lúc mười một giờ mười lăm phút có một chuyến xe buýt cuối cùng tới Trenton, và từ Trenton Greg định bắt tàu tới New York. New York vẫn là địa điểm tốt nhất để lẩn trốn, gần chỗ Nickie phòng trường hợp hắn cần thêm tiền. Hắn muốn nghỉ ngơi một chút và lên kế hoạch cho bước đi kế tiếp. Đầu hắn có một cục u đau khủng khiếp, may mà không chảy máu, hoặc chỉ rớm rớm do vết xước và nó chưa thấm xuống áo sơ mi của hắn. Greg chẳng muốn gì hơn là có một cái giường để nằm phịch xuống. Hắn phải giết thời gian tầm mười lăm phút nữa trước khi xe buýt đến, nên hắn vào một hàng cà phê đối diện trạm xe. Ở đó an toàn hơn là ngồi chờ trên ghế băng trong phòng chờ của trạm xe, hắn nghĩ, dù hắn cũng không dám chắc liệu Forester đã khai với cảnh sát về hắn chưa. Lão hàng xóm thân thiện với khẩu súng săn có thể sẽ không cho phép gã làm vậy. Greg tự mỉm cười, nghĩ tới toàn bộ những người hàng xóm thân thiện của Forester. Chẳng hạn, hắn đã dễ dàng tìm được nơi Forester trú chân từ tối thứ Bảy. Hắn đã gọi điện tới nhà một hàng xóm của Forester vì vô tình nhớ tên người đó trên hòm thư: Huxmeyer.

Greg nói là hắn sống ở gần đó, và không biết liệu Forester có ở nhà không? Bà Huxmeyer đã hăm hờ kể cho hắn nghe - còn không thềm hỏi hắn là ai - là xe của Forester cùng với xe của ông bác sĩ đã ngang qua nhà bà ta vào khoảng mười một giờ sáng hôm đó. Bác sĩ Knott vùng Rittersville đúng là người điên rồ mới sẵn lòng ở qua đêm với gã. Bà ta hy vọng là Forester sẽ không quay về nữa vì tối qua bà ta thấy gã đã đóng gói hết đồ đạc, sẵn sàng chuyển đi. Đúng là một sự giải thoát. Hôm nay báo nói là lão bác sĩ vẫn đang hôn mê. Greg thấy có lỗi vì đã bắn trúng ông già đó. Hắn muốn đợi Forester chạy xuống sau phát súng, nhưng tiếng súng trong khu vực dân cư

đông đúc ấy khiến hắn sợ hãi và phải tháo chạy ngay sau khi nổ súng.

Lúc nhìn vào tấm gương sau giá bánh pa-tê trước mặt, nụ cười của Greg tắt ngóm. Hắn chấm giấy ăn vào cốc nước và lau vết bùn đất trên má. Mắt hắn đầy quầng thâm. Hắn cần cạo râu. Rồi hắn nhớ ra, với chút cảm giác hồi hận cắn rứt, mình đã quẳng vali lại một chỗ không xa nhà của Forester là bao. Trước đó hắn không muốn bị nó làm vướng víu. Đẳng nào thì cũng chẳng có thứ gì giá trị trong cái vali đó hết, một cái dao cạo râu đáng giá một đô, bàn chải đánh răng, vài cái áo bẩn. Hắn vẫn đang giữ khẩu súng. Hắn dần bụng với chiếc hamburger. Nó là một cái bánh nhỏ chán chết, miếng thịt mỏng tang và hôi như mỡ ôi, nhưng hắn dốc thật nhiều tương cà lên bánh và ngấu nghiến nó. Rồi hắn để lại năm mươi xu để khỏi bị cô gái sau quầy nhìn ngó thêm, và lao về phía trạm xe buýt.

Hắn thấy xe buýt chưa đầy được một nửa số ghế. Hắn vẫn chưa có vé mà định sẽ mua nó từ lái xe. Greg đang nhấc một chân lên xe buýt thì có một bàn tay chạm vào vai hắn. Greg quay lại nhìn thì thấy một người đàn ông mặc áo vest xanh dương, đội mũ, đi cùng một người đứng nép ngay sau vai anh ta, cả hai đều đang nhìn hắn một cách chăm chú. Greg bủn rủn mắt một giây rồi lại gồng người lên.

“Đi trước đi,” hắn nói, ra dấu cho anh ta lên xe.

“Wyncoop à?” Người đàn ông vẫn đang đặt tay lên vai hắn hỏi.

“Chính hắn, chính là hắn,” người đứng sau lưng anh ta nói.

Greg nhìn quanh quất bên trái bên phải. Không có cách nào để bỏ chạy, tránh né, hay cố gắng dùng súng hết. Hắn cảm thấy nước mắt sợ hãi trực trào lên, cổ họng muốn gào thét.

“Anh đã bị bắt, Wyncoop. Đi thôi.” Tay anh ta đưa xuống tóm cánh tay của hắn và nắm chặt.

Người thứ hai đi sau lưng, một tay đút vào túi áo khoác. Họ tiến về phía một chiếc xe ô-tô đen ngòm đang đỗ ở chỗ vạch vàng ven đường. Đến nơi họ đòi súng của hắn, Greg rút nó ra khỏi túi và đưa cho họ. Họ ra hiệu cho hắn vào trong xe. Hắn ngồi ghế sau cùng người thứ hai. Giờ thì có một người thứ ba nhập hội, tươi cười, ngồi vào ghế trước cạnh tài xế. Rồi họ bắt đầu trò chuyện rôm rả về hắn

như thể hắn là một con vật họ vừa săn được. Gã lái xe cười khế. Bọn họ bảo ai đó gọi cho Lippenholtz.

“Có vẻ như ông bác sĩ đó sắp chết,” một người nói.

“Hừm.”

Rồi gã ngồi cạnh lái xe quay nửa người lại và cứ thế nhìn Greg với nét mặt bình thản, tươi cười suốt vài giây.

Greg chằm chằm nhìn lại. Hắn vẫn chưa được nói gì. Hắn có vô khối thứ để nói.

“Anh đang trên đường tới New York à, Wyncoop?”

“Đúng thế,” Greg nói.

“Ở đó có gì?” Nói bằng giọng tươi cười, giấu cợt.

“Bạn bè. Rất nhiều bạn bè,” Greg trả lời.

“Ai?”

Hắn không đáp.

Greg chưa từng nhìn thấy sở cảnh sát Langley trước đây, cũng không nhớ đã từng lái xe ngang qua nó. Họ đưa hắn vào trong, đi qua một sĩ quan cảnh sát ngồi ở bàn ngoài hành lang và đi vào căn phòng bên trái, nơi có vài sĩ quan mặc áo sơ mi đang làm việc sau một cái quây dài.

“Gregory Wyncoop,” một người đi cùng Greg nói. “Mới tóm được anh ta ở trạm xe buýt.”

Tất cả những cái đầu đều ngẩng lên. Các sĩ quan nhìn hắn đầy hào hứng.

“Báo cho mấy người ở Rittersville biết đi,” một gã mặc thường phục khác nói. “Báo cho Lippenholtz đi.”

Rồi một viên sĩ quan ngồi sau quây mang một quyển sổ cái đến một cái bàn ở cuối phòng. Greg bị hỏi tên, tuổi, địa chỉ, nơi làm việc, và chủ lao động. Hai cảnh sát mặc thường phục ở lại để nghe. Gã thứ ba lảng đi như thể thấy nhàm chán. Rồi Greg được yêu cầu ngồi xuống ghế băng, và một cảnh sát bắt đầu thẩm vấn hắn. Mấy ngày qua hắn đã ở đâu? Trong một khách sạn ở Plympton. Đó là một thị trấn cách Langley tầm mười lăm dặm. Có đúng là tối qua hắn đã nổ súng vào nhà của bác sĩ không? Đúng. Có đúng hắn đã nổ súng vào

nhà của Forester ở Langley không? Đúng. Cả hai vụ luôn? Đúng. Greg ngang tàng trả lời, gật đầu mỗi lần nói đúng. Có đúng hấn đã đến New York trong hai tuần lẩn trốn không? Đúng. Hấn đã ở đâu ở New York? Trong một khách sạn. Khách sạn nào? Greg thấy chán chết, các câu hỏi thật buồn tẻ. Hấn co rúm lại dưới tròng thẳm vấn hệt như hỏi hấn còn là một thằng nhóc ở trường học, khi bị bắt kể tên năm con sông chính của Nam Mỹ, hay kể tên những rặng núi chính của nước Mỹ. Giọng hấn vang lên đều đều, không giống hấn lúc bình thường chút nào.

“Tôi uống rượu được không?” Greg hỏi. “Tôi cần một cốc. Tôi sẽ trả lời rõ ràng hơn khi có rượu.”

Người đang thẳm vấn hấn hơi mỉm cười và hỏi viên sĩ quan đang hí hoáy viết ở bàn, “Anh ta uống rượu được không, Stew? Tôi cho là anh ta cũng được phép uống một cốc đấy nhỉ?”

“*Rượu vào lời ra*, như người ta vẫn nói,” viên sĩ quan mặc áo sơ mi nói. “Tôi nghĩ là có rượu trong tủ khóa đằng kia đấy.”

Viên cảnh sát mặc thường phục đi sang góc phòng bên kia và quay lại, rót rượu whiskey từ chai vào một cái cốc giấy. “Pha nước không?”

“Không,” Greg nói và nhận cốc rượu một cách biết ơn. Hấn uống hết nửa cốc trong một ngụm.

“Giờ thì đến câu hỏi trị giá sáu mươi tư nghìn đô la,” viên cảnh sát mặc thường phục nói. “Chuyện gì đã xảy ra ở dòng sông vào buổi tối anh đánh lộn với Forester?”

Trong giây lát Greg không trả lời.

“Ai đã tấn công ai? Anh đã được uống rượu, Wyncoop, nó không làm anh khai ra được à? Nếu anh thấy chán các câu hỏi của tôi thì anh còn phải nghe nhiều hơn từ cảnh sát khu Rittersville đấy. Ai đã tấn công ai?”

“Tôi đã tấn công anh ta,” Greg nói. “Tôi muốn nện anh ta như tử, nhưng anh ta thì muốn giết tôi. Đã cố tình đẩy tôi ngã xuống sông hai lần. Lần thứ hai tôi phải vát vả lắm mới ngoi lên được. Forester đã chuồn mất. Tôi nghĩ mình hấn đã đập đầu vào đâu đó, vì tôi cứ lơ ma lơ mơ. Khi tỉnh táo lại thì tôi đã ở đâu đó trên đường...”

“Đường nào?”

“Đường Bờ Sông. Tôi không thấy xe của mình đâu cả. Tôi không nhớ là lúc đó có đi tìm xe hay không nữa. Tôi cứ thế lang thang. Và rồi... rồi tôi trở nên giận dữ. Tôi đã nghĩ là nếu Forester đã cố giết tôi thì tôi sẽ làm ra vẻ như anh ta đã thành công. Khiến anh ta bị buộc tội, vì anh ta xứng đáng phải nhận điều đó.” Cảm giác giận dữ cứ rối rắm, nâng đỡ hấn như cốc rượu vừa xong vậy. “Nhưng nó đã không được lên kế hoạch chi tiết. Suốt một thời gian dài, tôi cảm thấy mình như một người mắc chứng quên tạm thời.” Cụm từ đó thật dễ chịu và đáng tin cậy. Greg đã thường xuyên nghĩ tới nó trong ba tuần vừa qua, nghĩ là một ngày nào đó hấn có thể phải dùng đến nó.

Nhưng gã cảnh sát mặc thường phục đang mỉm cười nhìn người mặc áo sơ mi, anh ta không còn viết nữa mà đang khoanh hai tay lại.

“Suốt mấy ngày trời tôi không được tỉnh táo cho lắm,” Greg nói.

“Sau đó anh ở đâu?”

“New York.”

“Anh lấy đâu ra số tiền giúp anh sống qua chừng ấy thời gian?”

“Tôi có mang theo người.”

“Bao nhiêu?”

“À, chắc tầm hai trăm đô.”

“Hai trăm đô? Anh có thói quen mang theo hai trăm đô à? Tôi không tin là anh có đủ tiền trên người để sống qua hai tuần ở khách sạn đâu.”

Greg ghét bị coi là kẻ nói dối, bị đối xử như rác. “Vì sao các anh không bắt Forester đi? Anh ta đã quyến rũ một cô gái và rồi... và rồi đẩy cô ấy đến nước phải tự tử! Sao các anh lại nhắm vào tôi?” Greg nốc cạn chỗ rượu còn lại.

Viên cảnh sát mặc thường phục trông vẫn bình tĩnh và có phần còn thích thú. “Ai đã cho anh tiền? Ai đó ở New York à? Một người bạn ở Langley? Humbert Corners? Rittersville?”

Greg im lặng.

“Thế New York thì sao? Anh có bạn bè ở đó à?”

“Tôi có bạn bè ở khắp mọi nơi.”

“Thử kể tên một người ở New York ra xem nào? Vì sao anh lại tới đó trước tiên?”

“Một người phụ nữ. Nói cụ thể là thế,” Greg trả lời. “Tôi không muốn lộ ra tên cô ấy.”

“Thôi nào. Tôi không tin trừ phi anh kể được tên cô ta ra.”

“Được thôi, tôi sẽ nói. Bà Veronica Jurgen, vợ cũ của Forester,” Greg đáp, ngồi thẳng dậy trên ghế. “Cô ấy hiểu Forester, được chưa. Cô ấy hiểu rõ anh ta. Đúng thế, cô ấy đã cho tôi tiền và cả lời khuyên.”

“Lời khuyên làm gì?”

“Cứ để nguyên mọi chuyện,” Greg nói. “Cứ để nguyên như vậy cho tới khi Forester bị tống vào nơi mà hắn thuộc về - trong trại thương điên hoặc nhà tù.”

“Hừm. Cô ta giấu anh trong một căn hộ riêng ở New York phải không? Dù chỉ một ngày? Trả lời nhanh lên, Wyncoop.”

“Không, nhưng cô ấy đã mời tôi tới đó.”

“Ý anh là gì khi nói ‘đã mời’?” Người mặc thường phục cúi kính nói. “Dùng bữa à?”

Các sĩ quan đứng nghe cười khẽ.

“Kiểu như thế. Nhưng tôi chưa bao giờ tới.”

“Được rồi. Số điện thoại của cô ta là bao nhiêu?”

Greg ngập ngừng. Nhưng cho dù hắn không nói thì họ cũng sẽ tìm ra thôi. Hắn khai ra. Viên cảnh sát mặc thường phục đi ra quỳ và yêu cầu nối máy.

Nickie không nghe máy.

“Còn ai nữa?” Viên cảnh sát mặc thường phục quay lại hỏi. “Còn ai đã giúp đỡ anh ở New York nữa?”

Greg cau mày. “Việc đó thì có gì quan trọng?”

“À, chỉ vì tò mò thôi, Wyncoop. Chúng tôi phải hoàn thiện câu chuyện mà.” Gã cảnh sát mặc thường phục cười một cách tục tĩu.

Giờ thì Greg nhận thấy không một ai thèm ghi chép gì nữa. Họ chỉ đang nhử hắn. Rồi Greg nhìn thấy ba người đàn ông bước vào, hai cảnh sát và một người mặc đồ bình thường nhưng có dáng đi khệnh khạng đặc trưng kiểu cóm. Ông ta dáng lùn tịt, mặc bộ vest xám với cái mũ xám sau cổ. Họ chào ông ta là Lippy. Vậy ra đây là Lippenholtz. Giờ Greg nhớ là đã đọc thấy tên ông ta trên báo. Ông ta là một thám tử. Người mặc thường phục đã thẩm vấn Greg giờ đang hạ giọng nói chuyện với Lippenholtz và ông ta vừa nghe vừa nhìn Greg, và gật đầu.

“Phải, tôi vừa rời chỗ Forester,” Lippenholtz nói và cười khế. “Hàng xóm của Forester...”

Đoạn còn lại không lọt vào tai Greg. Rồi Lippenholtz nói, “Ồ? Chuyện đó thú vị đấy. Vợ cũ của Forester.”

“Chúng tôi vừa thử liên lạc với cô ta qua điện thoại nhưng không có ai nghe máy.”

Được Lippenholtz ra dấu, một cảnh sát vừa đi vào cùng ông ta bước tới chỗ Greg và rút còng tay ra khỏi túi áo.

“Các anh không cần phải còng tôi lại đâu,” Greg nói, rồi đứng dậy, sẵn lòng di chuyển.

“Cứ đưa cổ tay của anh ra đi,” viên cảnh sát trả lời.

Một bên còng tay bập vào cổ tay phải của Greg và bên còn lại vào cổ tay trái của viên cảnh sát.

Rồi sau đó là một hành trình dài, tối tăm tới Rittersville. Chỉ có mười hai dặm, Greg biết, nhưng cảm giác con đường như dài gấp đôi. Nhóm cảnh sát và Lippenholtz đang tán gẫu về một trận đấu bóng ở đâu đó, hoàn toàn lơ tịt hắn.

Ở đồn cảnh sát Rittersville, một tòa nhà cũ kỹ, u ám hơn cả đồn ở Langley, Greg phải nghe lại những câu hỏi thủ tục đã được đặt ra. Hắn cứ ngỡ sẽ gặp Forester tại đây và thấy tương đối nhẹ nhõm khi anh ta không có mặt. Greg lại bị hỏi xem có đúng hắn đã nổ súng vào nhà của Forester không và Lippenholtz có cả ngày cụ thể. Greg trả lời “đúng vậy” với mọi câu hỏi của ông ta.

“Tôi có tội gì chứ?” Greg nói. “Sao các anh lại đối xử với tôi như thế này?” Hắn vẫn đang bị còng tay, bị ép ngồi xuống, với một cảnh

sát đứng gác bên cạnh.

Khói thoát ra khỏi miệng của Lippenholtz khi ông ta cười. “Tấn công và hành hung, tấn công và hành hung nghiêm trọng, cùng tội giết người, nếu ông bác sĩ đó chết.”

“Giết người à? Ngộ sát thì còn có thể,” Greg nói.

“Giết người. Cậu đã cố bắn Forester nhưng lại bắn trúng một người khác và người đó có thể sẽ chết. Đó là tội giết người, Wyncoop.”

Dạ dày Greg quặn lên. “Ông ta đã chết đâu.”

“Đúng là chưa.”

“Ông ta không phải là chết do phát súng của tôi,” Greg nói. “Tôi đã đọc báo rồi. Ông ta đang hôn mê vì chấn động não.”

“Đúng là ông ấy đã trượt chân ngã,” Lippenholtz nói, đầy vẻ ghê tởm. “VẬY khi tới New York, cậu đã làm gì?”

“Tôi đã thuê một phòng khách sạn.”

“Ở đâu?”

“Sussex Arms.”

“Kiểm tra đi,” Lippenholtz nói và chỉ vào một tập giấy, “thời gian từ ngày mười bảy tới ngày hai mươi tháng Năm. Tôi được biết là cậu nhận được tiền và sự ủng hộ về mặt đạo đức từ vợ cũ của Forester.”

“Đúng thế,” Greg nói.

“Đưa số của cô ta đây.”

“Tôi không hiểu vì sao các anh lại phải quấy rầy cô ấy. Cô ấy có làm gì đâu.”

Lippenholtz chỉ nở nụ cười chán chường với hắn. Một viên cảnh sát còn bật cười. Có năm đến sáu cảnh sát đứng lắng nghe xung quanh. “Đưa số đây,” Lippenholtz nói.

Greg đọc số.

Lần này có người nghe máy. Lippenholtz cầm điện thoại. “Anh Jurgen đây à? Tôi có thể nói chuyện với vợ anh không? Đây là điện thoại từ cảnh sát khu số Một ở Rittersville... Nhưng chuyện này khá

ngghiêm trọng đấy... Đúng thế. Cảm ơn.” Ông ta giờ nhìn Greg với nụ cười tự tin.

Greg kéo theo cổ tay của viên cảnh sát khi cố lấy một điều thuốc khác. Hắn hết sạch thuốc lá rồi nhưng một cảnh sát đã đặt một bao Lucky gần hết xuống bàn cạnh hắn.

“Xin chào cô Jurgen. Thám tử Lippenholtz đây. Chúng tôi vừa tìm thấy Gregory Wyncoop... Phải... À, cậu ta vừa định lên một chuyến xe buýt ở Langley cách đây vài phút, tức là cậu ta chưa chết được, cô Jurgen,” Lippenholtz mỉm cười và nháy mắt với một viên sĩ quan đang nghe. “Vì sao à? Vì cậu ta khai cậu ta là bạn cô hoặc cô là bạn cậu ta.” Rồi khi đang nghe, Lippenholtz đẩy cái ống nghe ra xa tai một chút.

Greg có thể nghe rõ giọng cô ta từ chỗ hắn đang ngồi nhưng nội dung thì chịu. Lippenholtz lắc đầu và cười với các đồng nghiệp khi nghe.

“Tôi hiểu rồi. Nhưng có đúng là cô đã đưa tiền cho cậu ta lúc cậu ta ở New York không?... Hừm. Cho hay cho vay?... Tôi hiểu rồi... À...” Ông ta bị cắt lời. “Chuyện đó thì tôi không rõ, cô Jurgen. Tôi hy vọng cô sẽ không làm thế,” nói một cách nhã nhặn. “Cô Jurgen, cô sẽ có cơ hội để...” Lippenholtz nhìn về phía một cảnh sát, lắc đầu, và thở dài. Ông ta lấy tay che ống nghe và nói, “Trời ơi, người phụ nữ này lắm mồm quá.” Rồi ông ta nói vào điện thoại, “*Cô Jurgen*, tất cả những chuyện đó đều rất thú vị, nhưng ở đây chúng tôi phải xử lý theo pháp luật. Tốt nhất là cô xuống Rittersville và... Được rồi, chúng tôi sẽ tới chỗ cô vậy... Không, tôi không thể, nhưng sẽ sớm thôi... Không quên được đâu, tôi bảo đảm với cô. Tạm biệt, cô Jurgen.” Lippenholtz đặt điện thoại xuống và nhìn Greg. “Cậu có một người bạn tốt đấy, Wyncoop.”

“Ý ông là gì?”

“Cô ta nói đã đưa tiền cho cậu vì lúc đó cậu khánh kiệt, nhưng với điều kiện là cậu sẽ quay lại Pennsylvania ngay lập tức và báo cho cảnh sát biết là cậu còn sống.”

Greg chồm người về phía trước. “Còn khuya! Chính cô ấy muốn tôi ở lại New York. Cô ấy... cô ấy sợ hoặc sao đó, không thì cô ấy đã

chẳng bao giờ nói như thế.”

“Phải, cậu đã đúng khi nói cô ta sợ hãi. Cô ta đã tiếp tay và xúi giục... À, thôi kệ đi. Wyncoop này, tôi nghĩ lần này tôi thật sự tin cậu đấy. Nhưng cô ta lại nói mình không phải bạn bè gì với cậu sắt và chính cô ta muốn cậu trở về nhà.”

“Ha!” Greg vung cánh tay trái lên và điều thuốc lá văng ra. “Chính cô ấy muốn tôi ở lại New York vô thời hạn. Nhưng Forester đã tới gặp cô ấy và dọa là anh ta nghĩ Nickie biết tôi ở đâu, nên cô ấy phải bảo tôi rời New York và còn cho tôi thêm tiền nữa.”

“Hừm. Không giống với những gì cô ta nói cho lắm. Cô ta nói cậu là một kẻ ăn bám, tên phản xã hội...”

“Thế cơ đấy? Cô ấy còn ngủ với tôi mà,” Greg nói. “Hai lần.”

“VẬY sao? Chuyện đó thú vị đấy. Có thể thế. Nhưng không liên quan.” Lippenholtz tiến về phía hắn, hai tay đút trong túi quần sau, dưới áo khoác. “Quan hệ của cậu với anh Jurgen là gì? Một người bạn nữa của cậu à?”

“Đúng thế,” Greg quả quyết nói.

“Như việc cậu ngủ với vợ anh ta hả?”

Greg tốn một đến hai giây, cố gắng nghĩ ra một câu trả lời, nhưng Lippenholtz đã quay đi, bắt đầu nói chuyện với một cảnh sát mặc thường phục khác. Greg bị kéo đứng dậy. Họ đang bàn đến việc nhốt hắn lại qua đêm. Hắn được phép gọi một cuộc điện thoại và Greg nghĩ đến việc gọi cho Nickie, nhưng rồi quyết định sẽ gọi cho bố mẹ. Hắn sẽ nhờ họ gom tiền bảo lãnh.

Hai mươi phút sau, Greg đã đang nằm úp mặt trên một chiếc giường vừa cứng vừa chật trong phòng giam. Hắn chỉ có một mình. Phòng tối om, chỉ có chút ánh sáng hắt vào từ hành lang, bên ngoài cửa song sắt. Từ một phòng giam gần đó, có thể chính là phòng bên cạnh, một tiếng ngáy âm ỉ vang vọng, như của một gã say. Greg vùi mặt vào tấm chăn thô ráp, và cuộc trò chuyện vừa diễn ra với bố mẹ vang lại bên tai hắn. *Sao con có thể?... Vì sao, Greg?* Giọng nói the thé của mẹ hắn, sau khi bà gần như hét lên lúc nghe thấy giọng hắn, sau một tràng hỏi han, “Con vẫn khỏe chứ, con yêu? Con không bị thương chứ?” *Sao con có thể... Vì sao, Greg?* Cứ làm như hắn có

thể giải thích lý do qua điện thoại với nửa tá cảnh sát đang đứng xung quanh nghe ngóng vậy. Họ thậm chí còn không để hẳn dùng bớt điện thoại trong sở. Hẳn phải dùng điện thoại trên bàn chính, chính cái bàn mà Lippenholtz đã ngồi gọi điện cho Nickie. *Con có bạn bè giúp, mẹ, mẹ đừng lo lắng nữa được không?* Greg hét trả và toàn bộ lũ cảnh sát đều cười phá lên. *Con đã mắc chứng quên tạm thời!* Rồi bố hẳn, bằng chính tông giọng nghiêm trang, sửng sò mà Greg quá quen thuộc mỗi khi ông cáu điên lên vì một việc gì đó, trước khi roi da vung lên và rằng ông nhe ra giận dữ lúc Greg còn bé, *Tao sẽ đến gặp mày ngay khi có thể, Greg.* Chắc lúc này tâm trạng của ông cũng như thế, nhưng ông vẫn sẽ gom tiền. Bố hẳn sẽ tìm hiểu xem hẳn cần bao nhiêu tiền bảo lãnh và gom lại ngay lập tức, thậm chí ngay trong tối nay nếu có thể, và ông nhất định sẽ làm được, Greg nghĩ, vì bố hẳn nghĩ việc bị nhốt trong tù là cực kỳ nhục nhã. Greg quẩn quại, răng cắn chặt vào chần, sếp của hẳn, Alex, cũng sẽ hành động như một kẻ tự cho mình là đúng đắn nhất trên đời. Cứ để họ xỉ vả hẳn, thuyết giáo hẳn, hẳn có thêm quan tâm không? Hẳn cũng chẳng làm gì sai trái đến mức phải bị nhốt trong tù cả. Thật nhục cười. Nếu hẳn đáng bị trách tội đến thế thì Nickie cũng chẳng kém phần long trọng. Hẳn đâu có đơn độc. Nickie sẽ giúp hẳn. Nickie quý hẳn, vô cùng quý là đằng khác. Greg chắc chắn về điều đó.

Có tiếng bước chân vang lên dọc hành lang. Một gã lính gác chết tiệt nào đó, Greg cho là thế. Hoặc có thể là bố hẳn đã hành động để đưa hẳn ra ngoài. Hẳn vào đây được bao lâu rồi nhỉ? Hẳn đưa tay về phía ánh sáng. Chỉ mới một giờ mười theo đồng hồ của hẳn.

“Vừa nói chuyện lại với cô Jurgen,” Lippenholtz nói. “Người bạn thân mến của cậu. Tôi đã kể việc cậu nói là từng ngủ với cô ấy. Nhóc này, cô ta không quá hài lòng về chuyện đó đâu.”

“Không à? Tôi cho là cô ấy đã chối phăng?”

“Hẳn rồi, và cô ta cũng khá điên với cậu vì đã dám nói như thế. Tôi chỉ ghé qua để báo cho cậu biết là cô ta đang tới đây để gặp cậu.”

Greg nhìn ông ta. “Khi nào? Đêm nay à?”

“Đúng thế. Cô ta điên như thế đấy. Tôi đã báo với cô ta là đêm nay cậu không được phép có người thăm rồi, nhưng điều đó cũng chẳng ngăn được cô ta. Tôi đã gọi điện để báo là ngay sáng sớm mai chúng tôi sẽ cử người tới nói chuyện với cô ta, nhưng cô ta lại nói ‘Tôi không nghĩ mình sẽ ở đây đâu nên cứ tiết kiệm công sức đi’ hoặc đại loại thế nên tôi đã bảo lại là ‘Cảm ơn, chúng tôi đỡ mất công đi lên đấy.’ Ngủ ngon nhé, Wyncoop.” Lippenholtz bỏ đi.

Greg nghiêng rặng, tưởng tượng ra giọng Nickie vang lên sang sảng trong sở cảnh sát, đòi được gặp hắn - và tất nhiên, họ sẽ không cho phép. Cô ta sẽ phải đợi tới khoảng sáu giờ, bảy giờ, hoặc tám giờ sáng, hoặc tới khi bố hắn kiếm được tiền bảo lãnh, để được nói chuyện với hắn. Ít nhất thì đến lúc ấy họ cũng có thể nói chuyện riêng. Hắn đương nhiên là không muốn nói chuyện với cô ở đây, trong sở cảnh sát này, nơi có đến cả tá cớm luôn rình rập nghe trộm. Hắn tháo cà vạt ra, để nó rơi xuống sàn và cố gắng thả lỏng người. Rồi ý nghĩ về Forester làm hắn giật nảy người. Hắn gần như đã nghĩ đến Forester ngay lúc bị họ bắt ở trạm xe buýt, nhưng giờ đây, trong bóng tối của phòng giam, ý nghĩ đó trở nên khó chịu hơn, khiến hắn trần trọc trên cái giường cứng còng. Giờ phút này đây Forester hẳn đã biết hắn đang bị nhốt trong phòng giam ở Rittersville. Gã hẳn là hả hê lắm.

Nhưng hắn đã ngủ với Nickie hai lần - đúng thế, hai lần - và không một ai có thể phủ nhận điều đó. Đến Ralph cũng biết điều đó, hay ít nhất là cũng nghi ngờ. Hai lần, và hẳn là sẽ nhiều hơn nữa nếu hắn có thể ở lại New York. Hắn cảm thấy hân hoan khi nghĩ đến điều đó. Nhưng cảm xúc ấy cũng mất đi ngay lập tức. Hắn phải chuẩn bị tinh thần, chuẩn bị đối phó. Hắn sẽ nói mình đã không tỉnh táo khoảng một hai ngày gì đó. Rồi khi nhận ra mình đã làm gì, nhận ra mình đã biến Forester thành một kẻ sát nhân, hắn có phần sợ hãi không dám trở về. Hắn đã quyết định chơi đến cùng. Nickie chắc chắn sẽ giúp hắn chứng minh điều đó, khai cô ta đã cố gắng giúp hắn chẳng hạn. Forester không chỉ xứng đáng bị coi là một kẻ sát nhân, mà theo lời Nickie thì anh ta cũng thật sự đã giết người trong một chuyến đi săn của họ. Một người đàn ông đã tới khu cắm trại của họ và dọa bắt họ vì đã bắn quá nhiều hươu, và Forester đã

dùng báng súng đập mạnh vào đầu ông ta rồi chôn xác ông ta trong rừng. Nickie đã khóc nức nở khi kể cho hắn nghe câu chuyện đó, bảo rằng trước đây cô ta chưa bao giờ có đủ can đảm để kể cho bất kỳ ai, vì Forester đã dọa giết nếu cô ta dám làm thế. Greg tự hỏi mình có nên khai vụ giết người đó với cảnh sát không? Rắc rối là, hắn cũng không hoàn toàn dám chắc là Nickie nói thật, và một câu chuyện dối trá chống lại Forester lúc này sẽ chỉ gây thêm bất lợi cho Greg mà thôi.

Chương 25

Nickie không xuất hiện. Bố Greg đến vào sáu rưỡi sáng hôm ấy và mang theo giấy xác nhận hoặc một tấm séc đủ chứng minh khoản tiền chuộc hai mươi nghìn đô la cho hắn. Ông cũng mang theo một chiếc áo len màu xanh lục pha đen, món đồ cũ mà mẹ của Greg tìm được ở nhà, theo lời bố hắn, cùng một cặp quần công nhân màu da bò đã cũ và quá to so với hắn nhưng lại sạch sẽ. Greg mừng khi có chúng rồi quay ngay lại phòng giam để thay đồ. Lippenholtz không có ở sở. Mọi thứ đã trở nên dễ thở hơn đôi chút.

Bố hắn im như tượng, kể cả khi chỉ có ông với Greg trên vỉa hè bên ngoài sở cảnh sát. Đường phố chết lặng như thường thấy trong một buổi sáng Chủ nhật, như thể loài người đã bị giết sạch, tất nhiên là trừ đám cảnh sát trong sở. Mới đầu bố hắn còn không nhớ nổi là đã đỗ xe ở đâu. Rồi khi cuối cùng họ cũng vào được chiếc Chevy hai cửa màu đen cũ kỹ của ông và bố hắn đã lái xe qua khoảng một dãy phố, ông mới lên tiếng, “Mày muốn đi đâu, Greg?”

“Nhà,” Greg nói. “Chúa lòng lành, về nhà.”

“Về nhà của chúng ta à?”

“*Nhà*. Humbert Corners, bố. Trời ơi, con xin lỗi,” hắn nói một cách nóng nảy. “Con tưởng bố biết chứ. Theo lẽ tự nhiên con muốn về nhà.”

Sự im lặng tiếp tục trong vài giây rồi bố hắn nói, “Suốt hai tuần vừa rồi mày đâu có lo lắng muốn về nhà, nên mày nghĩ làm sao mà tao biết được?”

“Nghe này, bố, đừng khơi chuyện lên. Được chứ? Xin bố đấy?”

“Mày có biết tối qua tao đã phải trải qua những gì để gom tiền bảo lãnh cho mày không?” Bố hắn nói, liếc nhìn hắn trong khi lái xe. “Mày có biết là đáng ra tao đã chẳng thể làm được gì nếu không

phải một người bạn luật sư của bạn tao tình cờ quen thẩm phán ở đây không? Thẩm phán nói chuyện này đi ngược hoàn toàn với quy trình xét xử. Đáng nhẽ phải có năm người hiện diện, công tố viên liên bang, kiểm sát viên...”

“Ôi, bố, đằng nào thì bố chả gom được rồi. Con không muốn nghe những chuyện đó.”

“Có thể mày không muốn, nhưng tao nghĩ mày nên nghe. Tất cả những rắc rối mà tao phải chịu đựng hôm nay, thế chấp mọi tài sản mà tao sở hữu chỉ để mày không phải ngủ qua một đêm trong tù!”

Sự run rẩy trong giọng nói của bố khiến Greg giật mình đến mức im lặng. Hắn biết là một đêm trong tù sẽ như một vết nhơ trong lịch sử của cả gia đình. Greg có một anh trai, Bernie, người cũng đã làm bố mẹ thất vọng khi cứ trượt hết việc này đến việc khác, chẳng chịu kết hôn, cuối cùng thì thành bợm rượu. Anh ta đang sống ở San Diego, làm gì chẳng ai biết, có khi chết rồi cũng nên. Bố mẹ hắn đã gạch tên anh ta đi và đặt trọn hy vọng vào Greg. Greg thấy gánh nặng đó đặt trên vai của bất kỳ ai cũng đều quá sức chịu đựng hết. Nó khiến họ khắt khe với những sai lầm, mọi sai lầm mà hắn có thể phạm phải.

“Và tiền chuộc sẽ cao gấp năm lần thế này nếu như ông bác sĩ đó chết,” bố hắn nói thêm. “Tao nghe nói khả năng cao là ông ta sẽ chết.”

“Được rồi, bố, ông ta...”

“Tao không thể hiểu nổi mày, Greg. Cả mẹ mày lẫn tao đều không hiểu. Chúng tao không hiểu nổi mày.”

“Được rồi, con sẽ nói!” Greg hét lên. “Anh ta đã giết bạn gái con. Hiểu chứ? Anh ta cũng đã cố giết cả con. Anh ta là thằng điên. Anh ta...”

“Ai?”

“Ai à? Forester chứ ai! Robert Forester! Vì Chúa, bố ơi, bố nghĩ con mất trí hay sao?”

“Được rồi, được rồi. Tao cũng nghĩ là mày muốn nói đến Forester,” bố hắn nói một cách lo lắng và Greg nhìn ông.

Ông thấp hơn Greg khoảng mười lăm phân, và dù chỉ mới hơn năm mươi, trông ông già hơn đến cả chục tuổi. Khuôn mặt căng thẳng, bả vai gù lên khi lái xe cho thấy áp lực mà ông phải chịu. Đạo này ông còn bị đau thận và đau lưng. Greg dợm hỏi lưng ông thế nào rồi nhưng lại thôi. Có vẻ hai bên thái dương ông có nhiều tóc bạc hơn. Chưa gì ông đã làm thêm việc bán thời gian dù còn đang là quản lý quận cho một công ty kho vận. Greg biết là bố hắn đã chấp nhận thực tế là chẳng mấy nữa ông sẽ bước sang tuổi xế chiều.

“Bố rẽ trái ở đây đi,” Greg nói. Họ đang đi đường ngắn nhất tới Humbert Corners.

“Forester đã cố gắng giết mày à? Ý mày là ở chỗ bờ sông chứ gì?” Bố hắn hỏi.

“Không sai,” Greg nói và châm điếu thuốc lá cuối cùng trong bao Lucky. “Đẩy con xuống sông và bỏ mặc con dưới đó. Con cố lắm mới ngoi lên được. À, con đã kể chuyện đó cho cảnh sát rồi,” Greg nói, thấy ngán câu chuyện đó đến tận cổ, nhưng giờ thì hắn cảm thấy chính mình cũng tin nó là sự thật. Hắn nghĩ mình có thể trụ vững dưới mọi loại câu hỏi, thậm chí là tra tấn, mà vẫn bám chặt vào câu chuyện đó.

“Vậy việc anh ta đã kéo mày ra khỏi sông là sai sự thật sao? Báo chí đã tường thuật như vậy.”

Greg cười. “Báo chí tường thuật à? Đó chỉ là những gì Forester nói thôi. Tất nhiên anh ta không hề kéo con lên. Bố, con đã gặp vợ cũ của anh ta ở New York.”

Rồi hắn kể hết cho bố nghe về vợ cũ của Forester, cô mới tốt bụng làm sao, lại còn thông minh và hấp dẫn, cô đã cảnh báo cho hắn về Forester, còn cho hắn vay tiền để hắn có thể ẩn núp, vì đó là cách duy nhất để hạ Forester - “bằng cách dồn sự chú ý của mọi người vào anh ta” là từ mà Greg dùng - vì anh ta là loại thần kinh không thật sự gây ra bất kỳ lỗi lầm nào để người ta có thể buộc tội, mà chỉ làm đảo lộn cuộc sống của người khác thôi, theo lời Nickie. “Hãy nghĩ đến việc Jenny tự tử đi, bố. Trời ơi!”

“Theo tao thấy,” bố hắn nói, “nếu anh ta cố tình đẩy mày xuống sông...”

“Anh ta đã làm đúng như vậy đấy.”

“... thật sự đã đẩy mày xuống sông với ý định dìm chết mày, thì mày chỉ cần tới báo với cảnh sát sau khi leo lên được là xong.”

“Cảnh sát đâu nhất thiết sẽ tin. Và con - hiển nhiên rồi, con là người đã bám theo anh ta trước trong buổi tối hôm ấy. Con thừa nhận điều đó. Con đã muốn nện anh ta như tử. Một trận đấu tay đôi công bằng, như hai người đàn ông với nhau, bố biết đấy. Nhưng Forester lại cầm một khúc gỗ lên và đánh vào đầu con. Suốt quãng thời gian đó anh ta chỉ cố đẩy con xuống sông. Và một khi đã làm được việc đó và nghĩ con sắp chìm, anh ta bỏ đi ngay lập tức.”

“Mày đã ở dưới sông bao lâu?”

“Con không rõ nữa. Có thể chỉ năm phút. Khi ngoi lên được và quay lại đường, con vẫn còn choáng váng. Đó là lý do con bỏ xe lại. Con thậm chí còn không nhớ đã nhìn thấy xe ô-tô của mình.” Greg vẫn tiếp tục kể chuyện về cảm giác mất trí nhớ, về việc đi tới New York vì đó là nơi ở của vợ cũ của Forester. Cô ta đã rất thân thiện với hắn trên điện thoại khi hắn gọi điện kể về việc Forester xen ngang, cướp Jenny khỏi tay mình. Greg còn kể cho bố nghe về những vụ nhìn trộm ở nhà Jenny, Forester đã thừa nhận mình rình mò quanh đây như thế nào. Jenny cũng đã kể hết chuyện đó cho Susie Escham.

Bố hắn tặc lưỡi và lắc đầu. “Tao không nói là Forester đúng,” ông nói và Greg phải cắt lời ông vì họ đã đến Humbert Corners và bố hắn phải rẽ. Ông chỉ mới tới nhà hắn có một, hai lần gì đó, nên ông không nhớ đường, ít nhất là sáng nay thì không.

“Con muốn mua ít thuốc lá mà chẳng có chỗ quái nào mở cả,” Greg lầm bầm.

Ánh nắng mặt trời rực rỡ ấm áp đang bắt đầu trải xuống các ngọn cây trên con phố nhà Greg. Thật tuyệt vời khi được thấy lại con đường thân thuộc. Nhà! Greg ngồi dịch ra mép ghế.

“Là ngôi nhà kế tiếp bên tay trái có cửa sổ trắng chòi ra kia kìa. Đi đến tận cuối đường lái xe vào nhà nhé.” Rồi khi xe ô-tô bò qua gờ

vĩa hẻ và lẩn bánh vào con đường rải sỏi giữa nhà của bà Van Vleet và gara, nơi căn hộ của Greg nằm trên nóc, hấn đột ngột cảm thấy e ngại, trống rỗng và sợ sệt. Hấn ghét phải nói chuyện với bà Van. “Mẹ đã nói gì hả bố?”

“À, mẹ mà mừng vì mà còn sống khỏe mạnh,” bố hấn nói bằng giọng mỗi mệt rồi kéo phanh tay.

Greg vừa ra khỏi xe thì cửa sau nhà bà Van Vleet cọt két mở ra. Bà mặc áo choàng ngủ bước ra hiên sau, tóc vẫn buộc gọn dưới một tấm lưới.

“Ai thế? Greg à?” Bà run rẩy hỏi.

“Chào bà Van!” Greg hét lên, đúng cách mà hấn hay dùng để chào bà.

“Trời đất quỷ thần ơi,” bà nói, mở cửa hiên ra để nhìn hấn rõ hơn. Bà đưa một chân xuống bậc thềm đầu tiên và đứng nguyên như thế, như thể không dám tin. “Cậu vẫn khỏe chứ, Greg?”

“Vâng, cháu khỏe. Đây là bố cháu. Cháu nghĩ bà đã gặp ông ấy một lần rồi.”

“Chào buổi sáng,” bà Van Vleet ngờ ngợ khi chào ông Wyncoop.

“Chào bà.”

“Cậu đã ở đâu thế, Greg?” Bà Van Vleet hỏi.

“À...” Greg tiến vài bước về phía bà và dừng lại. “Cháu đã bị mất trí nhớ, bà Van. Trong vài tuần lận. Cháu sẽ nói chuyện với bà sau. Giờ cháu chỉ muốn được về nhà. Được chứ?” Hấn vẫy tay và quay người bỏ đi.

“Cậu có bị rơi xuống sông không, Greg?” Bà hỏi, một chân vẫn đặt dưới thềm.

“Chắc chắn rồi. Nhưng cũng không lâu. Cháu đã bị đẩy xuống. Cháu sẽ nói chuyện với bà sau, bà Van.” Hấn mở bao đựng chìa khóa ra. Đó là món tài sản duy nhất, ngoài hai bức ảnh của Jenny vẫn ở trong ví mà hấn còn giữ. “Cháu biết là đến kỳ trả tiền thuê nhà rồi, bà Van,” hấn nói qua vai. “Lên đây nào bố.” Greg mở cửa ra và họ trèo lên cầu thang. Cửa nhà Greg nằm bên trái ở đầu cầu thang. Hấn vào phòng và nâng một cửa sổ lên. “Ngồi xuống đi bố.”

Bình cà phê vẫn nằm trên bếp lò và khi Greg lắc nó, hắn thấy vẫn còn một ít cà phê bên trong. Lúc mang bình đi rửa, hắn nhìn thấy một bao Kent còn mới nguyên trên cái giá trước mặt, cạnh lọ cà phê. Greg mỉm cười. Hắn đã để bao thuốc lá ở đây phòng khi thiếu, nhưng việc đó đã từ lâu lắm rồi đến nỗi hắn cũng quên bém mắt. Hắn ước gì có thêm một chai rượu giầu ở đâu đó nữa, nhưng cái đó chắc chắn là không thể. Giờ mà hắn dám nhấp một ngụm thôi thì bố hắn sẽ lại chỉ trích bỉ bôi.

“Chúng ta sẽ có cà phê uống ngay đây, bố. Nhưng lại không có gì để ăn cả. Con đoán bất kỳ thứ gì còn lại trong tủ đá chắc cũng ôi rồi.”

“Ừm. Đúng thế, Greg.” Bố hắn ngồi trên giường, rướn người về phía trước, các ngón tay đan vào nhau.

“Có muốn vươn vai không bố? Cứ thoải mái đi bố.”

“Chắc tao sẽ duỗi người một cái.”

Greg đi vào phòng tắm nhỏ xíu không cửa sổ, bật đèn lên, lau mặt và đánh răng. Rồi hắn cởi áo ra, xoa xà phòng vào bộ râu đã gần ba ngày chưa được cạo và bắt đầu cạo sạch.

Bố hắn vẫn im lặng một cách rầu rĩ kể cả khi họ ngồi uống cà phê.

“Xin lỗi vì bố đã phải tới đây,” Greg nói.

“À, không sao cả. Hôm nay mày phải gọi điện cho cảnh sát trước sáu giờ tối đấy, đừng có quên. Họ muốn biết mày đang ở đâu.”

Greg gật đầu. “Được rồi.”

Điện thoại reo mà Greg ngỡ như bom nổ bên tai. Hắn không đoán được đó có thể là ai, hắn lo lắng đến vã mồ hôi khi nhắc ống nghe lên.

“Xin chào?”

“Chào, Greg,” giọng nói cứng rắn của ông Alex vang lên. “Tôi vừa nhận được cuộc gọi từ bà chủ nhà của cậu. Bà ấy báo cho tôi biết là cậu đã quay về.”

“Phải, tôi...”

“Nên tôi đã gọi cho cảnh sát ở Rittersville. Không dám chắc là họ biết điều đó, vì bà chủ nhà của cậu chẳng biết gì hết.” Giọng ông Alex lạnh lùng và đều đều, nghe giống mỗi lần ông ta cáo tiết vì chuyện gì đó. “Ra là họ đã tóm được cậu ở Langley, theo lời họ nói.”

“Đúng là như thế. Tôi đã... À thì, tôi đã mắc chứng mất trí nhớ một thời gian dài, ông Alex.”

“Thế à? Thật chứ? Theo như những gì cảnh sát nói thì cậu gặp khá nhiều rắc rối đấy, Greg.”

“Nghe này, ông Alex...”

“Tôi cũng tự đoán được một chút rồi, nhưng có lẽ chưa biết hết mọi rắc rối mà cậu dính vào. Mừng là cậu còn sống, nhưng nếu tôi biết được suốt thời gian qua cậu chỉ ăn chơi ở New York...”

“Ăn chơi? Ý ông là gì khi nói ‘ăn chơi’?”

“À, tôi có nghe cảnh sát nói về một người phụ nữ ở đó. Suốt chừng ấy thời gian tôi cứ tưởng cậu đã chết hoặc... hoặc có thể là đang trốn ở một xó nào đó, tan nát cõi lòng vì Jenny. Vậy mà tôi phát hiện ra...”

“Ông Alex, giá mà ông cho tôi một cơ hội để trực tiếp nói với ông về chuyện này...”

“Tôi nghĩ có lẽ cậu đã chết, Greg, nhưng chắc chắn tôi vẫn tin Jenny là người cậu yêu. Rồi lại còn vụ tấn công bằng súng nữa, trời đất.”

“Ông là cái gì mà lại lên giọng dạy đời tôi? Năm hai tám tuổi ông cũng là một vị thánh chắc?”

“Greg, nếu đó là sếp của mày...” Bố của Greg nói, đứng dậy, cau mày nhìn hấn chê trách.

“Greg, tôi chúc cậu may mắn, nhưng tôi gọi điện để thông báo cho cậu biết là cậu không còn làm việc cho tôi nữa, phòng trường hợp cậu còn suy nghĩ như vậy.”

“Vì Chúa, ông Alex.”

“Tôi không đủ khả năng nhận một mớ hỗn độn như thế trong doanh nghiệp của mình,” Alex nói. “Cậu nghĩ tất cả những người

trong vùng quen biết tôi và cậu?... Tôi chẳng muốn thảo luận về chuyện này nữa.”

Greg tưởng tượng ra cảnh ông Alex đứng cạnh chiếc điện thoại treo tường trong bếp nhà ông, vợ ông đang lắng nghe, tay cầm thuốc lá và một cốc cà phê ở góc bàn ăn sáng, gật đầu tán đồng với ông ta. “Được rồi, tôi cũng sẽ không tranh cãi thêm nữa. Nhưng ông có phản đối việc để tôi nói không?”

“Có đấy. Không cần phải làm như vậy. Cậu đã làm tôi thất vọng, Greg, về mọi mặt. Tôi cứ tưởng cậu là một chàng trai khá tử tế. Cậu đã làm tôi thất vọng trong hai thương vụ lớn nhất mùa này, nếu cậu còn nhớ, vụ thuốc làm râm nắng và... Chẳng lẽ tôi phải đợi cậu liên lạc lại mới thuê người khác đi thuyết phục họ chắc?”

“Được rồi, Alex. Tôi hiểu giờ không phải lúc thích hợp để nói chuyện.”

“Đúng là thế. Tạm biệt, Greg.” Ông ta dập máy.

Greg dập máy điện thoại xuống và quay về phía bố. Ông vẫn đang cau có và Greg thấy trong biểu cảm gương mặt đó nhiều sự trách móc hơn là thông cảm. “Đúng thế, ông ta đã sa thải con,” hắn nói. “Vẫn còn nhiều công việc khác mà.”

Rồi cả hai đều im lặng. Sự im lặng của bố làm hắn cáu tiết. Cứ như ông đang nghĩ đến những chuyện quá xấu hổ để nói được ra thành lời. Greg nhìn đồng hồ và thấy mới chỉ tám giờ kém mười. Đây hẳn sẽ là một ngày dài vô tận trừ phi hắn có thể ngủ cho qua ngày. Greg ước gì bố hắn đi về.

Lúc tám giờ, điện thoại lại reo. Đó là Nickie và Greg ngạc nhiên đến mức ngừng thở mất một giây.

“Tôi muốn tới gặp cậu,” Nickie nói, không giận dữ mà cũng chẳng thân thiện, chỉ cộc cằn.

“Được chứ, Nickie. Chị... chị đang ở đâu?”

“Tôi đang ở Humbert Corners. Một bất điện thoại nào đó trên vỉa hè. Làm sao tôi tới chỗ cậu được đây?”

Greg lấp bắp chỉ đường cho cô ta và thấy bố hắn ngồi dậy, nhìn hắn đầy lo lắng. “Sao chị biết tôi ở đây?” Greg hỏi.

“Gọi tới sở cảnh sát. Đơn giản thế thôi,” Nickie nói và giờ nghe giọng là biết cô ta đã làm vài ly rượu. “Gặp cậu sớm nhé.” Cô ta dập máy.

“Ai sắp ghé qua thế?” Bố hấn hỏi.

“Nickie Jurgen,” Greg nói. “Người phụ nữ mà con đã kể với bố đấy, vợ cũ của Forester. Chị ấy hiện đang ở Humbert Corners.”

“Tao nên đi thì hơn,” bố hấn nói và cầm lấy áo khoác mà ông đã vắt lên lưng một chiếc ghế.

“Thôi nào, bố. Chị ấy dễ thương lắm. Con muốn bố gặp chị ấy. Bố sẽ hiểu ra nhiều hơn, nếu...”

“Không, Greg.”

“Con cần có bố. Con thật sự cần. Bố ở lại thì tốt hơn.”

“Mẹ mày cũng cần tao.”

Không cách nào thuyết phục được ông và Greg đành từ bỏ. Sau cùng, ông ra về có lẽ lại hay hơn, hấn nghĩ. Không thể biết Nickie sẽ phun ra những gì. Bố hấn nhắc lại chuyện phải gọi điện cho cảnh sát. Greg nhờ bố hỏi thăm mẹ, rồi bố hấn đi xuống cầu thang, khởi động xe trên đường lái xe vào nhà. Chẳng bao lâu sau hấn đã nghe tiếng một chiếc xe ô-tô tiến vào đường lái xe vào nhà và đỗ kết lại trên con đường rải sỏi. Cô ta và bố hấn hẳn đã đi qua nhau trên đường. Hấn nhìn ra ngoài cửa sổ và thấy Nickie đang bước ra khỏi một chiếc Thunderbird mui thấp đen tuyền, đóng sập cửa lại. Cô ta ngược lên, nhìn thấy hấn, không cười cũng chẳng thềm chào hỏi, đi thẳng tới cửa phòng hấn. Greg chạy xuống bậc thang để mở cửa cho cô ta vào.

“Chào,” cô ta nói. “Tôi tin là cậu ở một mình.”

“Chắc chắn rồi, Nickie. Lên đây đi.”

Cô ta đi lên trước hấn, rồi quay lại đối mặt khi hấn bước vào phòng. “Vây... cậu đã làm rồi tung vụ này một cách hay ho đấy nhỉ?”

“Nghe này, Nickie, nếu chúng ta bàn bạc về chuyện này, thống nhất những gì sẽ khai với cảnh sát...”

Nickie cười. “Có vẻ cậu đã nói khá nhiều với cảnh sát rồi mà. Cậu vẫn còn định khai *thêm* với họ à? Cậu nghĩ chồng tôi sẽ nghĩ

sao về tất cả chuyện này? Ý cậu là gì khi khai tuốt tuồn tuột với mọi tên cóm nhìn thấy cậu là tôi đã giữ cậu ở lại New York? Một cách trả ơn hay ho thật đấy nhỉ?”

Greg liếc nhìn cửa sổ rồi đi ra đóng sập ô cửa mà hấn vừa đẩy lên. Nickie đang nói rất to và không chịu dừng lại. Hấn không thể chen vào nổi dù chỉ một từ. Greg đã đoán là cô sẽ cáu kỉnh, giận dữ với hấn, nhưng cô ta cứ như một ngọn núi lửa và hấn biết là bây giờ mình không bao giờ có thể xoa dịu cô ta hay đưa cô ta về cùng phe được nữa.

“Cậu là thằng khốn nạn đốn mạt nhất...”

Hấn ngắt lời. Chỉ khiến cô ta hét lớn hơn và khi hấn cố ngắt lời lần nữa thì cô ta tuôn cả đống câu rủa bằng giọng đing tai nhức óc - *“Khốn nạn chó chết!”* - như thể cô ta đã thật sự mất trí, chỉ muốn át tiếng hấn. Nickie lải nhải về sự vô ơn, ngu xuẩn, rẻ rúng của hấn, việc hấn coi khinh cô ta. Giờ thì Greg đang run bần bật vì giận dữ và sợ hãi. Nickie sẽ khiến tình thế của hấn xấu đi. Cô ta nói là mình đã khai nhiều chuyện với cảnh sát và vẫn còn chưa nói xong đâu.

“Cậu không nghĩ là chồng tôi có thể li dị tôi vì việc này à?” Cô ta hét toáng lên. *“Cậu không nghĩ là anh ta có thể làm như thế à?”* Bàn tay được chăm sóc tỉ mỉ của cô ta siết chặt lại rồi thả lỏng ra trong khi cô ta nói, vung lên từ hông cô ta một cách điên rồ rồi lại đưa xuống, siết chặt lại thành nắm đấm. Nickie đang mặc chiếc quần đen mà cô ta đã mặc lần thứ hai và cũng là lần cuối cùng cô ta ngủ với hấn, ở khách sạn Sussex Arms. Hấn nhớ lại lúc cô ta cười với hấn, nhớ lại giọng nói tự tin của cô ta ngày hôm ấy. Giờ mắt cô ta đỏ ngầu, son môi đã trôi sạch, chỉ còn một chút ở viền môi.

Cuối cùng hấn gào lên giữa tràng chửi rủa của cô ta. *“Tôi đã làm chuyện gì khủng khiếp đến thế đâu cơ chứ?”*

“Cậu đáng khinh đến mức không thể biết được đâu! Cậu đã hủy hoại cuộc đời tôi, đồ đê tiện. Và tôi sẽ khiến đời cậu cũng bị như vậy, nhớ lấy lời tôi đấy.” Cô ta châm một điếu thuốc lá rồi đóng sập bật lửa lại. *“Tôi cũng biết cách ăn miếng trả miếng, đừng nghĩ là tôi không thể. Đồ đê tiện,”* cô ta hạ giọng, lắc lư hết từ bên này sang bên kia trong khi lấy lại bình tĩnh. Rồi cô ta lại phun trào như một dòng nước lũ. *“Đáng nhẽ cậu phải được nghe tôi và Ralph cãi cộ*

nhau cả đêm hôm qua. Anh ta muốn li dị tôi vì chuyện này, còn *kiện* tôi nữa, hiểu chứ? Cậu nghĩ sau đó tôi sẽ về đâu? Chuyện này sẽ lên khắp mặt báo vì Ralph muốn thế. Anh ta sẽ không *mua* bài nữa. Cậu có nhận ra là anh ta có nhiều tiền đến thế nào không?”

“Được rồi, được rồi!” Greg la lên. “Thế cô muốn tôi làm cái quái gì mới được chứ?”

“Đầu tiên là tới chỗ cảnh sát và rút lại những gì cậu đã khai với họ về tôi. Mặc cái áo khoác chết tiệt của cậu vào và đi thôi,” cô ta nói và quay ngoắt nửa người lại, tránh xa hắn.

Hắn quan sát đôi mắt điên cuồng của cô ta đang đảo khắp phòng. “Nghe này, Nickie, tôi không thể...”

“Đừng có nói với tôi về việc cậu có thể hay không thể. Đi thôi. Chúng ta sẽ tới Rittersville, bất kể đó là đâu đi nữa.”

“Nickie, tôi vừa mất việc rồi. Chị còn muốn làm gì tôi nữa đây?”

“Việc à? Cái công việc vớ vẩn của cậu ấy à? Đừng nghĩ đó là tất cả những gì cậu sẽ đánh mất! Đi thôi.” Cô ta bước về phía cửa.

Greg cứng đờ người và không thở nổi. Hắn nhìn cô ta mở cửa ra và quay về phía mình, tay đặt trên nắm cửa. “Tôi sẽ không đi đâu,” hắn nói vội.

“À. Thế à.” Cô ta gạt đầu chế giễu. “Cậu không đi à. Được thôi, vậy cứ ở lại đi. Tôi có thể nói hộ phần cậu.” Cô ta quay ra cửa.

“*Chị* cũng không được đi!” Greg nói, kéo giật một cánh tay cô ta lại.

Động tác đó làm lưng cô ta đập vào bồn rửa bát và trong khoảnh khắc mắt cô ta nhìn hắn, mở to đầy hãi hùng, rồi cô ta lại lao đầu về phía cửa.

Greg chìa cánh tay ra, ôm quanh ngực cô ta, ép lưng cô ta vào người hắn, hai nắm tay của cô ta vung lên trong chốc lát. Greg tóm chặt một bên cổ tay cô ta, khiến cô ta dừng lại.

“Được rồi,” cô ta nói, thờ dốc. “Được rồi, cậu viết đi vậy. Ngồi xuống viết đi vậy.” Cô ta kéo cổ tay ra. “Có tờ giấy nào không?”

Hắn ngoan ngoãn rút một tập giấy ra, tìm một chiếc bút bi giữa cả đồng bút chì trong một cái cốc trên chạn bếp. “Viết cái gì?” Hắn

ngồi xuống giường và kéo cái bàn chơi bài về phía mình.

“Viết là việc tôi ngủ với cậu ở New York là không đúng sự thật, và tôi cho cậu tiền là để cậu quay về Pennsylvania.”

“Ngày bao nhiêu?”

“Ngày ba một tháng Năm.”

Hắn đề ngày, rồi viết:

Sự thật không phải là...

Dừng lại. “Tay tôi run bần bật rồi đây. Phải đợi một lúc,” hắn làm bầm, “Chúa ơi, ước gì tôi có rượu ở đây.”

“Tôi có một ít trong xe đấy. Cậu có cần không?” Nickie ra ngoài.

Hàng loạt âm thanh nối tiếp nhau vang lên: tiếng còi xe của Nickie rú inh ỏi, tiếng cô ta chửi rủa “Khỉ gió!” tiếng chai rượu va vào kim loại, tiếng đóng sập cửa xe, tiếng rên rỉ ỉ ôi của bà Van. Greg đi ra cửa sổ nhìn.

“Chắc chắn rồi, tôi sẽ báo với cậu ấy,” Nickie nói với bà Van.

Bà Van đang đứng ở hiên sau, sau cửa kính.

Nickie mang một chai White Horse lên. “Bà chủ nhà muốn nói chuyện với cậu đấy.”

Greg cào tay qua tóc và bước xuống. Bà Van vừa định đi vào nhà thì quay lại khi nghe tiếng bước chân của hắn. “Bà muốn nói chuyện với cháu à, bà Van?”

“Đúng thế, Greg.” Bà ta hắng giọng. Bà ta nói chuyện với hắn qua cửa kính. “Tôi muốn bảo cậu là tôi mong cậu sớm... sớm tìm chỗ khác đi, sau tháng này.”

“Được rồi, bà Van. Cháu hiểu.” Greg thường trả tiền thuê nhà vào ngày mười lăm hàng tháng, nhưng tháng này hắn chưa trả, tức là nó đã quá hạn hai tuần rồi. Vậy là hắn còn hai tuần nữa để tìm chỗ khác.

“Tôi xin lỗi, Greg, nhưng tôi cảm thấy cần phải như vậy,” bà ta nói một cách nhẹ nhàng nhưng đôi môi run rẩy mím lại thành đường thẳng kiên quyết, cảm bà ta héch lên ra vẻ đứng đắn khi nhìn xe của Nickie rồi nhìn lên cửa sổ căn hộ của Greg.

“Cháu sẽ trả tiền thuê nhà cho bà ngay, bà Van, và cháu sẽ cố gắng dọn đi trước ngày mười lăm,” Greg nói, nghĩ là mình đang xử sự rất phải phép, nhưng bà Van chỉ đáp lại một cách lạnh lùng, “Thế thì tốt,” rồi đi vào nhà.

Greg chạy về phòng mình. “Chúa ơi!” Hấn nói. “Bà chủ nhà muốn tôi dọn đi.”

“Ngạc nhiên à?” Nickie đang ngồi trên ghế bành của hấn với một cốc rượu trong tay.

Greg đi tới chỗ chai rượu đang đặt cạnh bồn rửa bát và rót cho mình một cốc nguyên chất. Hấn nhấp vài ngụm trước khi quay lại, rồi tiếp tục với tờ giấy trên bàn. Hấn biết mình phải nói gì nhưng vẫn mất nhiều thời gian mới viết những điều ấy ra được. Hấn viết kín hai mặt giấy, ký tên đầy đủ, Gregory Parcher Wyncoop. Nickie đứng dậy hai lần để lấy rượu và giờ đang ngân nga như thể tâm trạng đã vui vẻ hơn rồi.

“Xong chưa? Đọc tôi nghe xem,” cô ta nói.

Hấn đọc lên và sau khi nghe xong, Nickie nói, “Lời lẽ không trôi chảy lắm nhưng nghe giống giọng cậu đấy. Nghe ổn đấy.”

Greg rót thêm một cốc nữa và cho một viên đá từ cái khay mà Nickie đặt cạnh bồn rửa. Hấn cảm thấy khá hơn. Thêm một đến hai cốc rượu nữa thôi là hấn sẽ không còn quá lo lắng về mấy chuyện này nữa.

“Thế hôm nay Forester đang làm gì?” Nickie hỏi.

“Làm sao mà tôi biết được?” Greg ngồi xuống chiếc giường đơn giản và ngả người dựa vào gối. “Tôi đoán là anh ta đang ăn mừng vì tôi đã bị tóm.”

Nickie phát ra một âm thanh nửa như tiếng cười nửa như tiếng gầm ghè.

“Ông bác sĩ đó, cái ông ở Rittersville có thể sẽ chết,” Greg nói. “Chán thật đấy.”

“Hừm. Ông ta là bạn của Bobbie à?”

“Có vẻ là vậy.”

“Bobbie đang gặp đủ thứ khó khăn đấy nhỉ?”

“Gì cơ?”

“Người chết. Hồi trước anh ta hay nói về chuyện đó, cho tới khi tôi phải bảo anh ta ngậm miệng lại và đi khám bác sĩ tâm lý đi. Người chết. Cái chết.”

Greg ngồi dậy. “*Chúng ta* có phải nói về chuyện đó không? Forester chưa chết. *Anh ta* vẫn sống sờ sờ.”

“Thế cơ à.” Nickie trông có vẻ ngái ngủ, ngả lưng vào cái ghế rộng. Mối cô ta hơi hé cười.

“Cảnh sát bảo nếu ông bác sĩ đó chết thì tôi sẽ phạm tội giết người.”

“Giết người?” Mắt Nickie mở to hơn. “Chứ không phải tội ngộ sát à?”

“Không. Là giết người.” Greg uống cạn cốc rượu và nhìn chằm chằm vào cái cốc trống trơn. Rồi nở một nụ cười lơ đãng, sợ sệt, hấn đứng dậy và đi về phía chai rượu. Lúc quay lại, hấn thấy Nickie đang nhìn mình. “Giết người,” hấn nhắc lại.

“Được rồi. Tôi nghe rõ cậu nói gì rồi.”

Greg nhìn vào tờ giấy mà hấn vừa viết và tự hỏi liệu có thể không đưa nó cho cảnh sát không. Liệu Nickie có đủ tin tưởng để hấn giao nó cho cảnh sát không? Greg nghi ngờ chuyện đó. Mà làm thế thì có lợi ích gì nếu đảng nào hấn chẳng bị buộc tội giết người?

“Lát nữa tôi sẽ đưa cậu tới chỗ cảnh sát để cậu có thể đưa tờ giấy đó cho họ,” Nickie nói, hất đầu về phía chiếc bàn. “Đảng nào thì hôm nay cậu cũng phải báo cáo chỗ ở cho họ đúng không?”

“Chỉ cần... gọi điện là được.”

“Được rồi, chúng ta sẽ cùng nhau đi tới đó. Nhưng trước hết hãy gọi cho Forester xem anh ta định làm gì đã.” Cô ta loạng choạng đứng dậy nhưng vẫn cười tươi roi rói.

“Sao lại gọi anh ta làm gì?”

“Vì tôi muốn thế. Chỗ anh ta ở cách đây bao xa?”

“À, khoảng hai lăm cây.”

“Có thể thôi à? Số điện thoại của anh ta là gì?”

Greg nghĩ ngợi trong giây lát rồi phát hiện ra mình vẫn còn nhớ số. “Milton 6-9491.”

“Phải gọi qua tổng đài viên à?”

“À, đúng thế.” Greg lo lắng nhìn Nickie. Hắn nghĩ chắc cô ta đã nốc rượu cả đêm cũng nên.

“Milton... *Milton*,” Nickie đang nói với tổng đài viên. “Nghe lạ lắm à? Milton 6... Số bao nhiêu nhỉ, Greg?”

Hắn nhắc lại, Nickie nói theo, rồi nhìn Greg và nói, “Milton, Miltown, khác quái gì? Chào. Bobbie à? Cô vợ yêu quý của anh đây... À, tôi đang ở Humbert Corners, trong số tất cả những chốn vui vẻ trên trần đời, và tôi đang ở cạnh Greg... Phải rồi, chúng tôi tự hỏi anh có muốn ghé qua ăn bữa sáng muộn không.” Cô ta phá ra cười.

Greg đi sang bên kia phòng, về chỗ bồn rửa bát và rót thêm rượu vào cốc.

“À, ‘bạn’ cơ đấy. Anh có bạn lắm đâu nhỉ? Chúng tôi muốn gặp anh, có đúng không, Greg?”

Greg lắc đầu một cách chậm rãi, buồn bã.

“Greg thì nói là không, nhưng tôi thì bảo có... Ồ. Giờ thì anh đang chạy trốn điều gì đây, Bobbie?” Cô ta cười hỏi. Cô ta kéo ống nghe ra xa tai một chút, ấn nút ngắt kết nối vài lần, rồi dập điện thoại xuống. “Gác máy rồi. Tôi sẽ thử gọi lại cho anh ta sau một phút nữa,” cô ta nháy mắt nói với Greg. “Trong lúc đó, tôi nghĩ mình sẽ thử gọi cho chồng và kể cho anh ấy... kể cho anh ấy về vụ kia,” cô ta nói, chỉ tờ giấy trên bàn.

Ralph không nghe máy. Nickie thử quay một số khác mà cô ta nghĩ là Ralph có thể nghe máy và cũng không gặp được anh ta. Điều đó làm cô ta điên tiết.

Chương 26

Cuộc điện thoại của Nickie đến lúc mười giờ, và sau khi dập máy, Robert tiếp tục công việc quét ban công, một trong những việc vặt cuối cùng anh làm trước khi rời đi. Anh quét một cách chậm rãi vì cánh tay lại bắt đầu đau. Tối qua ở bệnh viện họ đã thay băng gạc mới cho anh, đã kiểm tra và cạo sạch chỗ penicillin mà bác sĩ đưa vào. Kể từ lúc đó, lúc nào anh cũng thấy đau, còn hơi choáng váng, thậm chí là mê sảng. Anh cứ có cảm giác cuộc gọi của Nickie không có thực. Khó có khả năng, khó mà tin nổi cô ta sẽ ở nhà của Greg ở Humbert Corners, say xỉn vào lúc mười giờ sáng - hẳn ở cạnh cô ta, hẳn là cũng đang say xỉn và chệnh choáng.

Khi đã quét xong trên nhà, anh ngồi xuống tràng kỷ cùng một tách cà phê. Điện thoại lại reo và Robert không thèm nhúc nhích để nghe máy. Rồi, sau mười hồi chuông, anh lại nghĩ biết đâu là người khác gọi chứ không phải Nickie, bèn nhắc máy.

“Bobbie, anh yêu, chúng tôi muốn anh ghé qua đây,” Nickie nói. “Ăn sáng muộn, nếu anh mang theo trứng.”

Giờ Robert còn nghe thấy cả tiếng cười của Greg. “Thôi nào, tôi chắc chắn là hai người sẽ vẫn vui vẻ mà không có tôi. Tôi đang định rời khỏi nhà, đi bộ bên ngoài một chút.”

“Còn lâu mới có chuyện đó,” Nickie trêu chọc nói. “Anh không muốn gặp lại Greg sao? Người mà anh... anh đã hạ gục?”

“Cảm ơn, dạo này tôi gặp cậu ta thế là đủ lắm rồi.” Robert gạt dũ dập máy. Bây giờ là mười giờ mười bảy. Anh đã báo với nhà Nielson là sẽ đến chỗ họ lúc mười một giờ, mang theo hai cái vali và mấy cái thùng các-tông mà họ đã đề nghị cho anh để nhờ, nhưng anh quyết định sẽ mang nó qua ngay bây giờ. Anh càng sớm rời khỏi ngôi nhà này bao nhiêu thì càng tốt bấy nhiêu. Nếu anh không

nghe máy trong khoảng nửa tiếng đồng hồ thì Nickie có thể sẽ bỏ cuộc.

Anh chất vali và thùng các-tông vào xe rồi lái đi. Vậy là Greg đã về nhà của cậu ta, lại còn say sưa với Nickie. Thật không hiểu nổi. Dường như chẳng có gì hợp lý ở đây cả. Robert cho là Greg được bảo lãnh ra ngoài và anh băn khoăn không biết có phải Nickie đã đóng số tiền đó cho cậu ta không. Theo Robert thấy thì họ có cuộc sống thật dễ dàng. Cảnh sát, hàng xóm, những người bình thường có vẻ đều hợp tác với Greg và Nickie để khiến mọi thứ dễ thở hơn với hai người đó. Chẳng hạn, cảnh sát còn không thèm báo cho anh biết là họ đã tìm được Greg tối qua. Robert đã ở bên giường bệnh của bác sĩ Knott trong bệnh viện từ trước mười một giờ cho tới tận sau nửa đêm, nhưng khi anh về đến nhà, không phải cảnh sát mà là nhà Nielson đã gọi điện tới báo cho anh biết chuyện Greg, họ đã nghe được tin tức qua radio lúc nửa đêm, như họ nói.

Betty Nielson đang nướng thứ gì đó khi Robert đến nơi. Hình ảnh căn phòng khách bé nhỏ, chan hòa ánh nắng của họ, mùi bánh nướng trong bếp, khiến anh mỉm cười, một hành động mà anh cảm thấy suýt thì phá hỏng khung cảnh.

“Kathy chạy đâu rồi?” Robert hỏi. Kathy là con gái của nhà Nielson.

“Tối lớp giáo lý sáng Chủ nhật. Rồi con bé sẽ ăn tối cùng một người bạn,” Jack nói và mỉm cười. “Hôm nay anh vẫn định rời đi à?”

“Chỉ định tới Rittersville thôi. Tôi sẽ ở lại một khách sạn tại đó cho tới khi bác sĩ...”

“Tin tức mới nhất về ông ấy là?”

“Vẫn vậy,” Robert nói.

“Ừm. Trông anh tiều tụy quá, Bob. Ngồi xuống đi nào anh bạn.” Anh ta đẩy Robert về phía xô-pha, quan tâm thái quá như thể Robert là người tàn tật vậy. “Trời ạ, tin tức tối qua - lúc đấy Betty và tôi vừa định bật đèn trên gác thì cô ấy nói, ‘Để nghe bản tin mười hai giờ xem thời tiết ngày mai thế nào đã.’” Jack bật cười.

Đến đây thì Betty từ bếp bước ra, một tay đang xỏ trong chiếc găng lót nỉ. “Bob, cả hai bọn em đều đã vô cùng... phấn khích. Cứ

như chuyện đó xảy ra với *bọn em* vậy. Anh có hiểu ý em không?”

Đúng là thế, anh nghĩ. Việc tìm được Greg đã xóa sạch mọi hồ nghi của cô ta về sự trong sạch của Robert Forester - ít nhất là về việc giết Greg. Dù vậy chuyện nhìn trộm vẫn còn nguyên đó. Anh cảm thấy nó chần giữa anh và Betty, thậm chí là anh và Jack. Betty rót cà phê cho anh và Jack.

“Bác sĩ Knott thế nào rồi?” Betty hỏi. “Em không nghe được những gì anh vừa kể cho Jack.”

“Không có gì thay đổi,” Robert nói. “Tôi vừa gọi lại để hỏi lúc mười giờ.”

“Vẫn hôn mê à?” Betty nói.

“Phải. Ông ấy...” Đột nhiên Robert cảm thấy yếu lả đi, như sắp ngất đến nơi. Anh nhìn thấy đôi mắt xanh dương trợn trừng của bác sĩ, đôi môi hé và giờ chuyển màu xanh ngắt dù có ở trong lồng ô-xi đi nữa. Tối qua, Robert cảm thấy đôi mắt ấy đượm vẻ tử tế và buồn bã, không còn trách móc, không còn sợ hãi. Anh có cảm giác mê tín kỳ lạ là bác sĩ, dù vẫn trong cơn hôn mê, vẫn có thể nghe và nhìn thấy mọi thứ đang diễn ra xung quanh. Ông biết cái chết đang tới với mình, nó đã rút đi chín mươi phần trăm sức sống của ông, và anh cảm thấy bác sĩ đã kề cận cái chết, ông chỉ đang nhìn đời qua một ô cửa sổ nhỏ đang từ từ khép lại.

“Đây, cái này sẽ không hại anh đâu,” Jack nói, đẩy một cốc rượu whiskey đến tay Robert.

Anh cầm cốc rượu và nhắm nháp nó.

“Chắc anh đã dọn dẹp đồ đạc đến mệt lử rồi,” Jack nói. “Trời ạ, tôi mừng vì anh không khởi hành ngay hôm nay. Anh định ở đâu ở Rittersville?”

“Một chỗ tên là nhà trọ Buckler.”

“À, tôi biết chỗ đó.” Jack ngồi xuống một cái ghế cạnh xô-pha. “À, chắc họ sẽ thông báo về tình hình của bác sĩ trong vòng... chưa đầy hai mươi tư tiếng nữa, đúng không?”

“Tôi chắc là đến giờ họ đã biết rồi,” Robert nói. “Ông ấy sẽ không qua khỏi.”

“Dù sao thì ông ấy cũng đã lớn tuổi rồi mà, Bob,” Betty nói. “Nó không hẳn là lỗi của anh đâu. Anh không nên xem nó như... như là trách nhiệm của mình vì việc khiến ông ấy chết, nếu ông ấy có ra đi thật.”

Robert không trả lời. Đó không hẳn là cách anh đón nhận chuyện này.

“Có người đã kể cho tôi - hoặc tôi đã đọc được trên báo - là vợ ông ấy cũng vừa mất cách đây vài tuần,” Jack nói. “Có đúng thế không?”

“Phải,” Robert nói.

“Người ta vẫn hay bảo là không còn ý chí muốn sống, anh biết đấy. Tôi cho là ông bác sĩ cũng như vậy. Ông ấy không chống cự với cái chết.”

Còn anh sẽ chết như thế nào nhỉ, Robert tự hỏi. Chết già, trong khi hôn mê sao? Hay chết trẻ, đột ngột chết trên đường cao tốc? Hay chết vì bị đạn bắn? Cũng có thể là bị sét đánh? Hay bị đè bẹp xuống mặt đất bởi một cái máy bay rơi đang bốc cháy ngùn ngụt? Liệu trong những thời khắc cuối cùng ấy, anh có thời gian để nghĩ về những gì mình đã không làm mà đáng nhẽ phải làm, những việc mình đã làm mà đáng nhẽ không nên làm không? Liệu anh có thể nhớ lại những điều tử tế mà anh đã hy sinh vì người khác, để giữ can đảm, để tìm ý nghĩa cho ba mươi, bốn mươi, hoặc năm mươi năm anh đã sống trên đời? Anh cảm thấy rằng chẳng có gì giá trị trừ sự tử tế, và ngày thứ Sáu cuối cùng vừa rồi đối với bác sĩ cũng như cả cuộc đời thiện tâm của ông được gói gọn trong hai mươi tư tiếng - sự tử tế mà bác sĩ đã dành cho anh, sau đó là viên đạn dẫn đến cái chết của ông.

“Bob à?” Jack gọi.

Betty đang đưa một cái đĩa cho anh ta. Ở giữa bàn cà phê là một cái khay bánh vụn thừng vàng óng, căng phồng và có đường rắc bên trên. Khói bốc lên từ cái bánh khi Betty cắt nó. Jack đang nói đến “lão Kolbe khôn nạn,” Betty nghiêm nghị nhắc anh ta cẩn thận lời ăn tiếng nói, và nhắc cả vụ rắc rối tối qua, anh đã kể cho Jack qua điện thoại rằng Kolbe bắt anh phải trả súng lại cho Greg. Giờ

chuyện đó cũng không thực đối với Robert cũng như đối với Betty, còn chẳng thực bằng một cảnh phim bạo lực trên tivi. *Anh* là một trong các nhân vật chính sao? Robert muốn phì cười.

Trước khi Betty và Jack ăn xong bánh, Robert đã đứng dậy và nói mình sẽ ra ngoài để bắt đầu bê đồ đạc vào. Nhà Nielson nói là họ sẽ cất chúng dưới hầm.

“Đợi một chút, tôi sẽ giúp anh,” Jack nói, miệng nhồm nhoàm bánh.

“Tôi không cần giúp gì đâu, cảm ơn.”

“Anh không nên bê bất kỳ thứ gì với một cánh tay bị thương như thế,” Betty phản đối.

Nhưng Robert vẫn tiếp tục. Anh cho là mình có hơi thô lỗ thật, nhưng anh muốn giải quyết cho xong, muốn lấy hết chỗ đồ đạc còn lại từ nhà anh và bỏ đi, vì anh có cảm giác là Greg và Nickie có thể sẽ tìm đến nhà anh. Đó là một cảm giác thật kinh khủng. Anh không thể ngồi yên mà chịu đựng nó.

Jack phụ giúp anh và họ cùng nhau mang năm, sáu thứ xuống hầm.

“Thế còn đồng đồ ở nhà mà anh định mang theo thì sao?” Jack hỏi. “Tôi sẽ đi cùng để giúp anh bê đồ lên xe.”

“Không cần đâu, cảm ơn, Jack.”

“Thôi nào, để tôi đi lấy xe. Anh sẽ khỏi cần phải chờ tôi về.”

“Tôi muốn đi một mình hơn. Thật lòng đấy,” Robert nói một cách kiên quyết đến mức Jack phải nhìn anh. “Tôi không mang nhiều đồ đâu mà,” anh nói thêm.

“Được rồi,” Jack nói, nhún vai bỏ cuộc.

Robert cảm ơn anh ta, nói chắc chắn anh sẽ tới gặp họ trước khi khởi hành đến New Mexico, rồi đi ra xe. Anh lái thật nhanh. Đó là một quãng đường ngắn và chưa đầy năm phút sau anh đã về tới đường nhà mình. Anh thấy nhẹ nhõm khi nhìn quanh mà không có chiếc ô-tô nào trên đường lái xe vào nhà hết. Anh uống một ngụm nước từ bồn rửa và nhìn chằm chằm vào bệ cửa sổ trống trơn, nơi trước đây từng đặt chậu cây của Jenny. Anh đã để toàn bộ cây cối vào một cái thùng các-tông để chở tới nhà Nielson, và anh tưởng

tượng ra cảnh Betty đang dờ hết đồ trong thùng mà anh đã để lại ở sảnh nhỏ sau cửa trước. Bây giờ là mười một giờ mười lăm. Anh đã hứa sáng nay sẽ gọi điện cho mẹ, nhưng anh không muốn tốn thời gian làm việc đó ở đây. Anh sẽ gọi cho bà từ Rittersville. Và anh cũng phải nhớ ngắt kết nối điện thoại vào ngày mai nữa.

Robert đang mang chiếc vali đầu tiên ra khỏi cửa thì nghe thấy tiếng xe ô-tô trên đường nhà mình. Anh dừng lại trên hiên, chăm chú quan sát. Đó là một chiếc Thunderbird đen tuyền và anh ngỡ nó chỉ đi ngang qua, nhưng nó quặt gấp vào đường lái xe nhà anh. Nickie đang lái và Greg ngồi bên cạnh.

Nickie ra ngoài và nói, “Bobbie kìa, anh đang chuyển đi đây à. Chúng ta đến vừa kịp nhỉ?” Cô ta đặt tay lên cửa xe để giữ thăng bằng và đóng sập nó lại.

Greg đang chậm rãi bước ra từ cánh cửa bên kia, mặt nở một nụ cười say xỉn, ngỡ ngàng ngập.

Robert nghĩ hoặc cứ hằm hằm nổi giận, chắt đồ lên xe và bỏ đi, hoặc cố gắng tỏ ra lịch sự xem xem có thể đuổi họ đi không. Hoặc kết hợp cả hai. “Không, hai người đến hơi muộn rồi,” Robert nói. “Tôi chuẩn bị đi bây giờ đây.”

“Đó cũng là điều anh đã nói cách đây một tiếng. Anh không định mời chúng tôi vào uống một ly à? Chúng tôi... đã hết rượu, có đúng không, Greg?”

“Đúng thế, anh Forester.” Greg tiến về phía anh, lảo đảo nhưng rất kiên trì, miệng vẫn cười.

“À, tôi cũng hết rượu rồi. Sao hai người không tới Jersey mà mua đi?” Robert nói và cầm vali đi tiếp về xe. Anh phải tránh Greg đang cố tình đứng chặn đường mình. Tim anh đang đập thình thịch trong lồng ngực. Họng anh nghẹn lại đau đớn. Anh cúi người xuống cốp xe, cố gắng đưa cái vali nặng trĩu vào đúng chỗ chỉ bằng cánh tay phải. Rồi anh bị vịn vai lại, và nắm tay của Greg đâm thẳng vào mặt anh.

Robert ngã phịch xuống đất, cách xe của anh vài thước. Greg giật mạnh cánh tay trái của anh và Robert kêu lên đầy đau đớn.

“Đừng có làm anh ta *ngất* ra đấy!” Nickie cười cợt nói. “Tôi muốn *nói chuyện* với anh ta!”

Robert vật vã đứng dậy. Cảm anh đau đớn như thể đang chuẩn bị tinh thần chờ một cơn đau khủng khiếp hơn giáng xuống, và tai trái của anh kêu ong ong sau khi bị đâm trúng. Anh thề là Greg sẽ không đánh được anh thêm một lần nữa, lúc này chẳng qua là vì anh đã quay lưng lại. Greg say đến mức hẳn phải liên tục di chuyển để khỏi ngã xuống. Robert quay vào nhà lấy nốt chiếc vali còn lại.

“Chờ đã,” Nickie nói.

Robert cầm vali và lại ra ngoài. Giờ Greg đang ở trên hiên, mò mẫm tìm tay nắm cửa. Cứ để họ vào, Robert nghĩ, trong đấy chẳng còn đồ đạc gì của anh hết. Nickie bám theo Robert. Anh mở cửa xe và đặt vali xuống sàn xe. Trong nhà đột nhiên vang lên một tiếng âm âm. Robert chạy lên thềm. Giờ thì anh nghe thấy tiếng kính vỡ.

“Vì Chúa, mau dừng lại ngay!” Robert hét lên khi bước vào cửa.

Greg đang ở trong bếp. Một chiếc ghế bị lật đổ trước lò sưởi. Robert né một cái đĩa mà Greg vừa quăng tới.

“Đĩa bay!” Nickie hét lên, cười ngật nghễ.

Greg khựng lại giây lát như thể bị thứ gì đó làm chết sững lại hoặc đang không biết nên lấy cái gì trong bếp ra nữa.

“Chà,” Nickie nói, nhìn Robert, tay chống hông. Cô ta lắc eo theo hình tròn như thể đang tập thể dục trong cơn say. “Anh biết hồi xưa anh hay nói gì về tôi rồi đấy, Bobbie. Tôi mà uống hết cả chai rượu là sẽ say quá cần câu. Kiểu say xỉn của tôi, nên biết đâu tôi sẽ làm theo.”

Robert tiến lại gần bếp và nói, “Cậu đang lãng phí thời gian của mình trong đó đấy, Greg. Những thứ đó không phải đồ của tôi đâu.”

Greg quay lại, tựa người vào bồn rửa bát, giờ không làm gì hết, có thể vì trong tầm mắt không có thứ gì để ném cả. Cậu ta đã quăng vài cái đĩa mà Robert để lại cạnh bồn.

Điện thoại reo.

“Đừng bận tâm,” Robert nói, nhìn Nickie.

Cô ta dăm chiêu, lò đờ đi về lò sưởi, đầu cúi gằm.

Robert nhặt các mảnh đĩa vỡ và ném chúng vào lò sưởi, vì trông chúng có nguy cơ trở thành vũ khí cho ai đó. Điện thoại vẫn réo.

“Nghe máy đi, Bobbie.”

“Đừng bận tâm, tôi biết ai gọi rồi,” anh nói. Nếu là nhà Nielson thì cứ để họ đợi, còn nếu là bệnh viện thì anh biết họ sẽ báo tin gì rồi.

“Tôi đây!” Nickie cười ngả ngớn, nhào xuống vò lấy cái điện thoại. “Xin chào? Ai đó?... Tất nhiên rồi. Bobbie à? Một người phụ nữ này.”

Robert nhận máy.

Bệnh viện gọi. Bác sĩ Knott đã mất cách đây mười lăm phút, ông ra đi một cách yên bình lúc mười một giờ ba mươi.

“Anh không có quan hệ ruột thịt với ông ấy, có đúng không, anh Forester?”

“Đúng là thế. Nhưng... tôi nghĩ ông ấy có người thân đã ở đó tối qua. Ai đó nói đấy là anh họ ông ấy. Tôi không biết tên người này.” Bác sĩ có vài vị khách đến thăm, trong đó có cả đôi vợ chồng hàng xóm là George và Irma, nhưng có vẻ như ông không có họ hàng gần.

“Tôi hiểu rồi. Vì anh là người đến thăm ông ấy thường xuyên nhất nên chúng tôi mới gọi hỏi.”

“Cảm ơn... vì đã gọi điện,” Robert nói và dập máy.

“Sao... tin xấu à?” Nickie hỏi.

Greg chậm rãi từ bếp bước ra, mặt lại nở nụ cười ngớ ngẩn. Robert chuẩn bị tinh thần, chớp mắt nhìn hấn như thể hấn là một bóng ma mà anh phải tự thuyết phục bản thân tin là có thật. Anh không rõ Greg định làm gì, tấn công anh hay chỉ đi qua, rồi Robert nhìn thấy con dao được nắm chặt trong bàn tay phải buông thõng bên sườn hấn - một con dao tĩa nhỏ, nhưng sắc.

“Tin xấu à, Bobbie?” Nickie hỏi lại.

“Bác sĩ chết rồi,” Robert nói.

Greg dừng lại, bàn tay cầm dao hơi nâng lên. Cậu ta chỉ đứng cách Robert một mét.

“Thôi nào, Greg, đừng chơi dao! Cái gì đây, quờ quạng nhau à?” Nickie cười phá lên. “Tôi muốn thấy một trận đánh lộn đúng nghĩa cơ.”

“Ông ta đã chết à?” Greg nói. “Anh nói dối.”

“Cứ gọi cho họ mà xem,” Robert nói một cách giận dữ, dùng cánh tay bị đau ra hiệu về phía điện thoại.

“*Thế thì là chính mày gây ra!*” Greg nói, răng nhe ra. Cậu ta giơ con dao lên.

Robert khom người tránh con dao và giữ chặt lấy eo Greg. Hấn ngã ngửa xuống sàn. Rồi trong giây lát, Robert cảm thấy tay Nickie đặt lên vai mình, nghe tiếng cô ta hét “Thôi đi! Dừng ngay lại!” Nhưng anh đang đề được Greg phía dưới, dạng hai chân bên người hắn, và anh đâm vào hàm hắn hai lần trước khi Greg kịp lật anh lại và mặt Robert lê trên sàn. Rồi anh cảm giác thấy mũi dao đâm vào mạng sườn mình. Tay phải của Greg vẫn còn tự do và đang thọc dao tới. Robert đâm hắn bằng tay phải rồi lảo đảo đứng dậy.

“Ôi, dừng lại đi, Greggie, dừng lại mau!” Nickie nói, khụu gối xuống cạnh hắn. “Ôi! *Greg!*”

Robert nhìn họ, Greg vẫn đang quờ con dao trong không khí, mắt nhắm chặt, Nickie ngồi trên chân hắn, tay đưa lên cổ họng.

“Bobbie!” Cô ta nói bằng giọng sững sờ, quay đầu về phía anh.

Rồi Robert nhìn thấy máu tóe ra giữa các ngón tay cô ta. Cánh tay Greg đổ xuống và con dao lăn lộn cộc trên sàn.

“Nickie, hắn đã đâm cô à?” Robert quỳ gối cạnh cô ta và kéo các ngón tay cô ta ra khỏi cổ. Máu đang trào ra từ dưới tai cô ta, phun ra theo từng mạch đập.

“Chúa ơi,” Nickie nói. “Ôi, Chúa ơi, Chúa ơi.”

Robert nắm lấy vai cô ta và ép chặt vào cổ cô ta, chỗ trên xương đòn. Máu đang bắn ra từ một vị trí cao hơn và việc anh ép vào đó dường như chẳng có tác dụng gì. Đúng động mạch cảnh, Robert nghĩ. Anh có thể nhìn thấy vết thương như một cái miệng nhỏ có máu đỏ rực tuôn ra. Robert giật cà vạt ra và rồi chẳng biết làm sao để dùng nó buộc ga-rô. Anh vo khăn tay của mình lại và ép nó vào

cổ họng cô ta, buộc đè cà vạt lên, chặt hết cỡ. Máu vẫn đang trào ra.

“Bobbie... Bo-b-bie, giúp em với!” Nickie nói.

Đầu gối của anh sượt qua vũng máu khi anh cố đứng dậy. Anh chớp lấy điện thoại. Vừa mới nghe thấy tiếng tổng đài viên, anh đã nói vội, “Tôi muốn một bác sĩ ngay lập tức. Đường Gursetter. Nhà Forester, tên trên hòm thư...” Và thêm năm giây hướng dẫn một cách ngu xuẩn nữa, màu nhà anh, khoảng cách từ chỗ rẽ tới đường cao tốc, rồi mới dập máy được.

Giờ thì đầu của Nickie đã gục xuống sàn, miệng há hốc. Băng ga-rô có hiệu quả đấy chứ, anh nghĩ, dòng máu phun ra đang nhỏ dần lại. Hoặc là cô ta cũng không còn nhiều máu để chảy ra nữa. Anh ép ngón tay xuống chiếc khăn vo viên, kéo cà vạt ra khỏi cổ cô ta. Anh nghĩ Nickie đã ngất. Giờ thì máu chảy lênh láng ra sàn, làm cả một mảng thảm lớn chuyển thành màu đỏ sậm. Anh sờ mạch đập ở cổ tay trái của cô ta, mới đầu cảm thấy chắc chắn là nó đã ngừng đập hẳn rồi, rồi lại thấy nó yếu ớt run rẩy.

“Nickie.”

Không lời đáp lại từ cô ta. Anh cố gắng ấn các vị trí khác trên cổ cô ta, cả dưới và xung quanh vết thương. Giờ thì chỗ máu chảy chỉ khẽ giàn giạt, làm máu ứa ra trên mép vết thương. Anh cố gắng ép hai mép vết thương lại với nhau. Có vẻ chỉ phí công vô ích.

“Nickie?”

Miệng cô ta hơi há ra. Mắt dại dần. Anh dùng ngón cái chạm vào má và mi mắt của cô ta, rồi rút tay lại hãi hùng và sợ sệt. Anh nhảy bật dậy, xé áo khoác ra và nhận thấy sườn áo bên trái của anh, từ ống tay áo trở xuống, cũng đỏ quạch máu. Anh kéo lê Nickie về phía tràng kỷ và nhấc đầu và vai cô ta dựa vào ghế. Đầu cô ta thõng xuống.

“Nickie à?” Anh lại nắm lấy cổ tay cô ta. Giờ mạch đập đã biến mất, hoàn toàn biến mất. Anh thử sờ cổ tay còn lại. Máu đỏ thấm xuống giữa hai bầu ngực trên chiếc áo lụa trắng của cô ta như một bông hoa, chính giữa là một cái nút áo bằng ngọc trai trắng. Cô ta

đã chết. Robert đứng dậy, nhìn cô ta chăm chăm. Tay cô ta buông thõng trên sàn, lòng bàn tay ngửa lên, điều bộ chờ đợi, chấp nhận.

Anh thoáng thấy hoảng loạn, thôi thúc muốn bỏ chạy, muốn gào lên. Rồi anh nhìn Greg, không nghĩ xem mình đang làm gì hay vì sao lại làm thế, anh khom người xuống chăm chú lắng nghe cho tới khi bắt được tiếng thở của hắn. Rồi anh đứng dậy, đi về phía điện thoại và vội vã quay số.

“*Jack!* Jack, tới đây đi, được không?... Cảm ơn... Bây giờ tôi không nói gì được.” Anh đập máy và đưa tay lên mặt. Giọng anh nghe như tiếng rít gào. Anh đã gọi cho Jack, người gần nhất, chỉ vì anh ta ở gần nhất. Khi Jack bước vào, Robert thấy anh ta khựng lại ở cửa, thấy vẻ mặt của anh ta khi nhìn từ Nickie sang Greg và sang anh, và trong giây phút ấy, Jack sẽ nghĩ rằng Robert Forester lại gây ra một vụ án mạng nữa rồi. Chỉ trong khoảnh khắc, anh có thể nhìn rõ biểu cảm ấy trên mặt anh ta.

Robert hạ tay xuống. Anh dợm bước ra cửa, để ra ngoài, nhưng ánh mặt trời làm anh chói mắt và anh đứng khựng lại. Anh không nhìn Nickie nữa, nhưng cái áo trắng tinh, cái quần đen xì của cô ta vẫn như hai họa tiết dính chặt vào khóe mắt anh, bất kể anh nhìn đi đâu. Con dao nằm dưới chân anh, anh không nhìn thấy dù chỉ một giọt máu ở trên dao. Anh cúi xuống để nhặt nó lên rồi khựng lại. Đừng có chạm vào nó, anh nghĩ thầm, đừng có chạm vào nó.

HẾT